



TUYỂN TRUYỆN NGẮN HAY BÁO VĂN NGHỆ

Cà phê HÀNG HÀNH



nhà nam

văn
nghệ



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Cà phê Hàng Hành

(Tuyển truyện ngắn hay báo Văn nghệ 2008)

Tác giả: **Nhiều tác giả**

Thể loại: **Tuyển tập truyện ngắn**

Số trang: **368**

Kích thước: **14x20.5 cm**

Phát hành: **Nhã Nam**

Năm xuất bản: **2009**

E-book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

TVE-4U

CÙNG ĐỌC - CÙNG CHIA SẺ!

Lời mở Cà phê Hàng Hành

Truyện ngắn, như một lối mở cho cả người viết đã già dặn hay mới cầm bút, trong khi những kết tinh cho tiểu thuyết còn chưa có hình hài cụ thể hoặc chưa nhờ cơ duyên mà phát lộ. Những cách tân bất ngờ dựa trên tính cập nhật, tính phát hiện và chớp nhoáng của thể loại viết ngắn khiến cho nó ngày càng trở nên thu hút mạnh mẽ với bạn đọc cũng như đạt tới cấp độ “giải phẫu” hiện thực tinh tế và trực diện. Tuyển tập truyện ngắn chọn lọc đăng tải trên báo Văn Nghệ năm 2008 vừa qua, *Cà phê Hàng Hành*, là món quà xứng đáng mà ban biên tập báo Văn Nghệ và Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam trân trọng gửi tới bạn đọc, như sự chắt lọc một quá trình, với tính văn chương sắc nét, sôi động của một mảng sáng tác nhiều ấn tượng trong văn xuôi tiếng Việt năm qua.

Tuyển tập dành cho bạn đọc niềm vui ý vị và có thể cả ngạc nhiên khi tiếp tục thưởng thức độ chín cũng như sự biến hóa trong bút pháp của những tay viết nhà nghề: Nguyễn Huy Thiệp, Trần Đức Tiến, Châu Diên, Trần Thùy Mai, Tô Hải Vân. Sự trở lại duyên dáng của các nhà văn khác thế hệ: Nguyễn Hữu Nhân, Mường Mán, Hồ Anh Thái.

Bất ngờ của năm là những tên tuổi có thể còn chưa quen thuộc, nhưng đầy cá tính: Mc Ammond Nguyen Thi Tu, Nguyễn Đặng Mừng, Thụy Anh. Những người viết quen thuộc của báo Văn Nghệ: Nguyễn Anh Vũ, Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Tùng, Ái Duy, Trần Quang Quý, Nguyễn Văn Thọ... vẫn tiếp tục giữ được lối kể chuyện ám áp và cuốn hút.

Trong không gian chủ yếu của lối trần thuật hiện thực, hướng tới các thể tài thời cuộc, tâm lý đời sống, tình yêu, và bắt đầu chạm tới cái bất ổn trong tâm thức, các nhà văn đã tiếp tục khắc họa đồng thời cái vừa bộn bề vừa chi li của hiện thực, nhưng quan trọng hơn, là cái mới mẻ trong diện mạo

sáng tác của mình, Cà phê Hàng Hàng (Nguyễn Huy Thiệp) quan sát, trần thuật đan xen bình luận trở đi trở lại, theo lối các cụ vừa nhâm nhi vừa vịnh hứng khoan nhặt thuở xưa, nhưng nhịp trần thuật nhanh, liên tiếp, câu thông báo cộc lốc theo lối văn Mỹ, bình luận bốn cột pha vốn liếng tinh hoa hè phố... tạo giọng điệu vừa thâm trầm vừa báng bổ, chùng lại căng, khinh bạc xen lẫn đa cảm. Nguyễn Huy Thiệp mới hơn, ở chỗ ông cập nhật nhiều thông tin cụ thể hơn trong giọng điệu nhuần nhuyễn của một thứ cảm hứng đời sống đang lệch khỏi quỹ đạo bình ổn. Khối u (Trần Đức Tiến) tiêu biểu cho loạt truyện ngắn gần đây của ông, lướt nhẹ như không vào cái huyền ảo, thông qua đối lập giữa cái bọt bọt rỗng tuếch của đời thường với cái phi lý kỳ lạ, bất mạch tâm thái bất an chớp lóe trong đời sống hiện đại của con người. *Thần nữ đi chân không* (Trần Thùy Mai) giấu một thông điệp xã hội và suy cảm thân phận chắt chẽ đến từng tiểu tiết trong một ngụ ngôn cảm động, trau chuốt đến mức đáng khâm phục. *Người đàn bà không nói* (Châu Diên), *Đi ba mét trên cầu vồng* (Tô Hải Vân) gặp nhau ở thể tài tri thức - những ngộ nhận, va đập, quấy đạp... nhưng trên hết là tình yêu thuần khiết.

Bạn đọc có thể bắt gặp một Nguyễn Hữu Nhân hóm hỉnh hơn mà chua xót hơn trong *Mây gió vùng cao*. Mường Mán tìm đến những góc lạng khuất nẻo của tâm hồn và có lối dùng chi tiết “hàng dọc”, nay còn thêm phần cập nhật, qua *Cổ tích thế giới phẳng*. Hồ Anh Thái Trắng *Trước đỏ sau trắng*, trở lại với Ấn Độ huyền bí là nơi ngòi bút của ông trở nên quyến rũ với cái huyền hoặc dừng ở mức độ biểu tượng, ước lệ phổ biến của đời sống và tâm lý.

Cá tính trong văn chương là quan trọng, và có thể lạc quan hơn khi nhìn vào những người viết dù chưa xuất hiện với bề dày liên tục, nặng ký, nhưng lại bộc lộ rõ giọng điệu. Đó là cái trực diện, sòng phẳng, sôi nổi, và đặc biệt là tinh thần dân chủ, độ lượng của Mc Ammond Nguyen Thi Tu khi phản tỉnh

về đạo đức cũng như tình cảm của con người trong Lông ngỗng trắng. Triết lý con người u uẩn, mà tươi ròn qua những chi tiết vẫn còn ánh lên sắc màu, ánh thép, mùi ruộng vườn cháy ngút của những cuộc chiến tranh đau thương mà dân tộc vừa trải qua, nhìn từ cả hai phía, trong *Buồn vui mấy lần* của Nguyễn Đăng Mừng. Thụy Anh còn “mực tím” nhưng da diết và khoát đạt trong bộc lộ dòng cảm xúc, suy tưởng với Vĩnh biệt Lusia. Những phía khuất hơn, xa hơn của hiện thực địa lý cũng như tâm lý, những góc nhìn một thời còn được xem là cấm kỵ... nay phần nào đã được đồng hiện tương xứng trong thứ ánh sáng khoan dung, vì con người, mà chỉ có trải qua thời gian và nhiều mất mát, lắng vào những chứng nghiệm văn hóa, người ta mới đạt được.

Cũng trong tuyển tập truyện ngắn này, mảng sáng tác bằng tiếng Việt của người Việt ở xa đất nước còn chưa được thực sự dày dặn, mặc dầu đã chiếm tương quan đáng ghi nhận.

Trong phạm vi một tuyển tập truyện ngắn, bạn đọc chỉ có thể chia sẻ cùng người viết những khoảnh khắc sáng tạo không bề thế, và phần nào quan niệm đời sống cũng như quan niệm văn chương. Nhưng chúng ta khả dĩ tìm thấy trong những tác phẩm chưa hoàn hảo về nghệ thuật cũng như còn nhiều hạn chế của cá nhân, trong sở trường cũng như sở đoản của những người viết quen thuộc tại thời điểm này, những cố gắng cảm động để ghi lại một cách chân thực hơn, chân thực nhất có thể với cảm xúc, não trạng, những trôi dạt, vẫy vùng hay lắng lại... của tâm trí trong một thứ hiện thực văn chương xa rộng hơn cái mắt thấy hay cái được cho thấy.

Và cũng có thể hiểu rằng, như vậy là mỗi người viết có truyện ngắn tới tay bạn đọc hôm nay, đều đang lặng lẽ lên đường...

KHÁNH PHƯƠNG

Chờ xe bus

Nguyễn Anh Vũ

Đó là cái bến chờ xe bus ở gần chỗ mà bạn đang sống. Đó là lúc trời nhập nhoạng của ngày hôm qua, hôm nay hay ngày mai hoặc có thể là lúc mà bạn không bao giờ biết.

Đó là một gái làng chơi làm ăn có tổ chức hay chỉ đứng vẫy khách dọc đường, chẳng rõ.

Đó là một nhà sư đang tu ở đâu, chẳng rõ.

Đó là một nghệ sĩ sáng tạo cái gì đó, chẳng rõ.

Và từ đây xin viết gọn lại là: Gái, Sư, Nghệ cho nó giản đơn.

* * *

Gái luồn tay vào trong quần lót một cách rất tế nhị, nhưng âm thanh rột rột của tiếng vải thì không thể lẫn vào tiếng mưa gió xung quanh được. Sư đỏ bừng mặt, bởi cái túi nâu nâu lòi ra tràng hạt, lập bập lẩn cách quãng, loạn nhịp, một mô tip phản ứng rất truyền thống, nói cách khác: rất cũ. Nghệ nhìn xa xăm nhưng con mắt thứ ba thì không bỏ sót được cái tạo hình khá gợi cảm đó. Âm thanh của tiếng gái ngứa làm Nghệ liên tưởng tới giai điệu của dao cạo chân giò lợn cho món giả cầy. Bụng Nghệ sôi òng ọc. Mưa rét thế này mà có cái gì nóng nóng cho vào bụng thì hay biết mấy.

Con đường vắng teo, mưa trắng xóa hai đầu. Một chiếc xe bus ào tới, xuych cửa. Không thấy ai xuống. Có thể đây không phải bến xuống của họ hoặc là họ ngại phải xuống giữa một nơi mưa gió bão bùng thế này. Gái, Sư, Nghệ nhồm ra, nhưng rồi cùng quay lại ngồi. Không phải tuyến xe của cả ba. Chiếc bus lại lao đi, mang theo những gương mặt mờ ảo.

Mưa đã nhỏ hơn nhưng đều hạt. Gió vẫn tạt nhẹ. Đèn đường bật sớm, sáng từng quầng xiên nhợt trên nền trời đang đổ màu xám tím. Nghệ rút thuốc lá châm, nhả ra những bùm khói lù đừ trôi giữa không gian trữu hơi ẩm ướt. Gái đưa mắt vượt qua mặt Sư liếc Nghệ đánh giá “Đây không phải là khách có thể

đong đầy. Tạng ăn tạp, nhưng tâm này chắc cũng chả hứng đâu ra mà mới”. Sư ngồi giữa, nhìn cảm xuống đất nhưng cũng cảm thấy bị cái liếc đó phốt qua đầu mũi. Gái vuốt tóc maiбет nước, nhỏ nhẹ:.

- Anh ơi, còn thuốc không cho em xin một điều?

- Hết mất rồi, cô hút nốt đi.

Nghệ lắc cái vỏ bao rỗng rồi bóp bẹp thả xuống dòng nước mưa đang trôi và dứt điều thuốc ra. Gái định giơ tay với qua mặt Sư rồi như sợ bắt nhả lại vươn ra sau lưng lấy điều thuốc từ Nghệ. Ngực Gái chạm mơ hồ vào cánh tay Sư. Nhưng hơi thở nóng thì phả rõ rệt vào gáy Sư và được phản hồi bằng một cái rùng mình. Sư tái mặt, ghì chặt cái túi xuống chỗ giữa hai đùi. Gái nhìn thấy rõ mạch máu đang rần rật trên thái dương sư. Gái rít một hơi sâu, thả khói lên trời rồi nhoẻn cười. Gái đánh mắt cho Nghệ nhìn cái phản ứng của Sư như một sự trả ơn vì điều thuốc. Nhưng cái bệnh nghề nghiệp ưa quan sát đã giúp Nghệ không bỏ sót một chi tiết phản ứng nào của Sư. Nghệ ngoảnh đi chỗ khác nhưng vai khẽ rung vì cười. Sư nhìn hai đầu đường mịt mù, định đi. Nhưng không một chiếc xe nào chạy qua. Sư bụng bảo dạ, sẽ lên bất cứ chuyến bus nào tới đầu tiên và nhả nài quay vào đứng nép sâu vào trong, cách xa Gái và Nghệ một khoảng. Nghệ buông một câu không rõ cho Sư, cho Gái hay cho mình:

- Chẳng để làm gì.

- Sao? Anh nói cái gì chẳng để làm gì? - Gái hỏi và trả điều thuốc cho Nghệ.

- Tôi buột miệng. Không có ý gì đâu. Một câu hát ấy mà. - Nghệ rít một hơi thuốc khoan khoái rồi đưa lại cho Gái.

- Hát hò gì mà chẳng để làm gì? Hay thật.

- Thật đấy. Bài hát về một đêm mưa. Một đêm mưa mà mỗi người chọn cho mình để nhớ.

- Hí. Anh nói cứ như ca cải lương.

Nghệ thấy buồn cười vì nếu ghi lại đoạn thoại vừa rồi, bê vào văn chương hay cái gì đó thì dễ bị coi là sến và sáo. Ấy vậy mà đời vẫn nói những câu văn hoa như vậy đấy. Hay!

Nghệ khe khẽ hát, giọng khào khào xa xăm:

“Có một đêm mưa, một đêm mưa chẳng để làm gì. Một đêm mưa mỗi người chọn cho mình để quên để nhớ”...

Mỗi người chọn cho mình một đêm mưa.

* * *

Sư.

Sư về đến chùa thì đã gần nửa đêm. Mưa vẫn không ngừng rơi. Chú tiểu loay hoay mãi mới mở được cổng. Vào đến trai phòng thì thầy trò đều ướt cả. Tiểu đỡ cái túi xuống thì thấy mặt Sư bột bột quá, vội lấy cái khăn và bộ quần áo khô.

Chùa nhỏ, khuất, ít khách vãng lai. Quay ra quay vào cũng chỉ một sư, một tiểu. Khi Sư xuống tóc cũng trạc tuổi tiểu bây giờ, cái tuổi cạo đầu còn phải phân vân xem có cần cạo cả hàng ria mờ mờ xanh đó hay không. Vậy là tiểu vào chùa này cũng đã bảy năm.

- Thầy có mệt lắm không? Thầy thay đồ rồi con dọn cơm cho thầy dùng. Mưa gió thế này thầy đi đâu mà về muộn thế? Sáng con đã bảo là để mai tạnh ráo hẵng đi mà thầy chẳng chịu. Hôm nay mưa, con không ra làm vườn được, loanh quanh cả ngày. Con lau sạch Tam Bảo và thắp hương tụng kinh chiều mà mãi không hết ngày, buồn chân buồn tay con mang quyển Thủ Lăng ra chép lại.

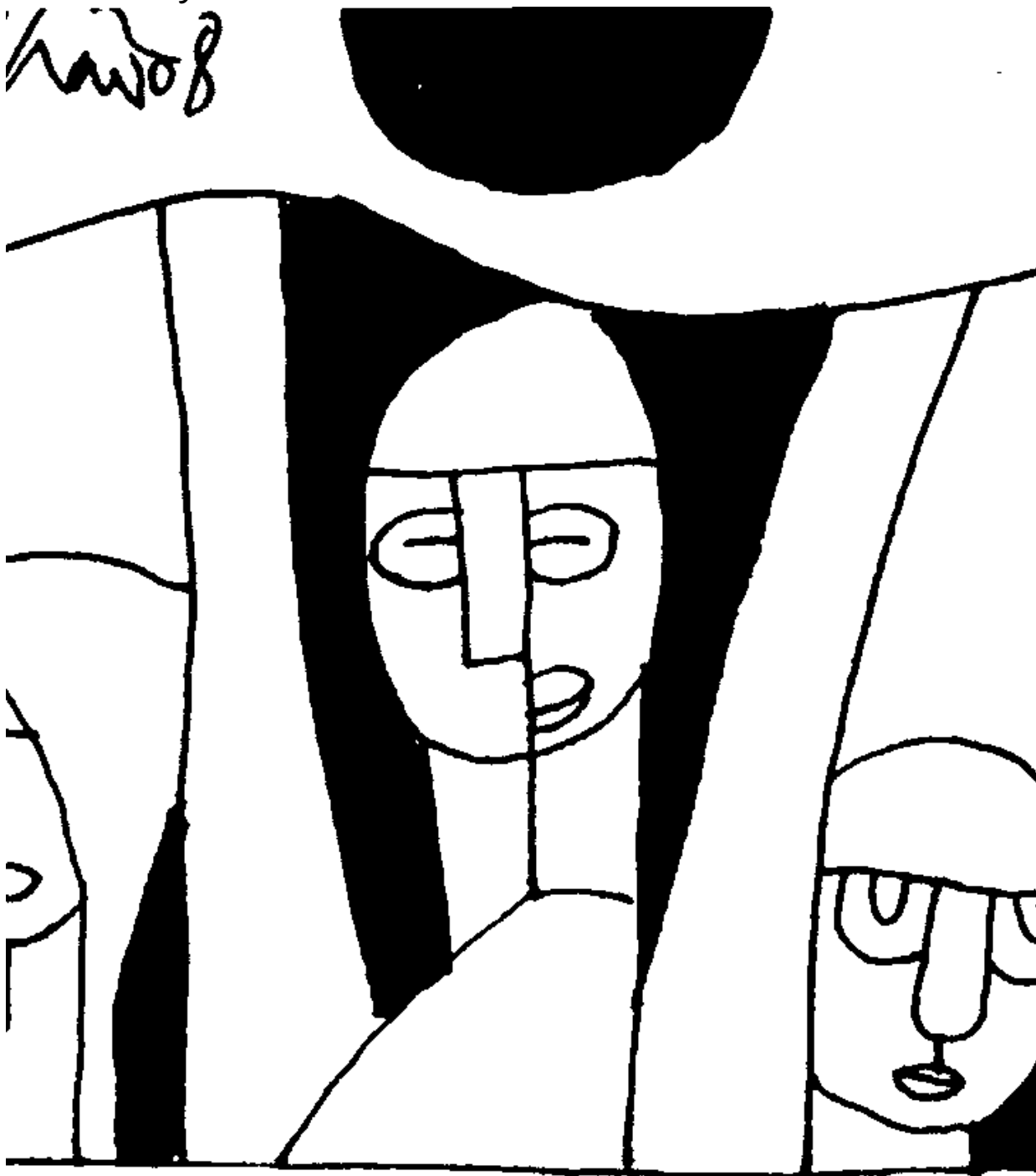
Tiểu thấy Sư về thì mừng ra mặt nên cứ véo von, như có ý buồn vì phải ở một mình cả ngày.

- Ta không thấy đói, chỉ mệt thôi. Con lấy cho ta bình rượu.

Tiểu mang rượu lên thấy Sư đã gục xuống bàn. Tiểu đánh tiếng mà không thấy Sư trả lời chỉ nghe tiếng rên khẽ. Sờ trán thấy nóng rực, tiểu vực thầy ra cái phản gỗ rồi cuống quýt đi lấy vôi bôi vào hai gan bàn chân. Súc vóc ở cái tuổi ngoài ba

mười của Sư không lại được với chuyến đi dài trong mưa rét vất vả hôm nay.

hào



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Tiểu cho Sư uống một chén rượu lớn rồi kéo chăn ủ ấm. Một lúc lâu mà vẫn thấy Sư nằm run cầm cập, tiểu mới nhớ ra là quần áo ướt còn nguyên trên người thầy. Loay hoay mãi tiểu

mới cởi hết ra được, thấy người thầy ướt sũng, không rõ là nước mưa hay mồ hôi, còn tay chân thấy lạnh ngắt. Tiểu hoảng hốt tìm dầu để đánh gió. Lật úp người Sư xuống, tiểu lấy khăn lau khô rồi đổ dầu gió ra khắp lưng Sư. Dầu chảy và đọng lại ở những vết sẹo. Những vết sẹo nhiều hình thù mà tiểu đã từng thấy nhưng chưa dám hỏi thầy nguồn gốc bao giờ. Tiểu cứ xoa rồi lấy đồng bạc cạo mãi, cạo mãi. Lúc này tiểu thấy thương thầy và tủi thân quá.

Tiểu được Sư giảng kinh cho nghe nhưng vẫn được đi học văn hóa, vẫn được thấy cái phong phú của đời tục. Tiểu thích văn thơ, mê đắm những bức tranh, viết thư pháp rất đẹp và lạ. Tiểu cũng được Sư giảng cho những điều hay của Phật pháp, cái cao quý của sự ngộ đạo. Sư nói cho tiểu hiểu cả những biến chuyển trong người khi tiểu bắt đầu lớn. Trong vô thức, tiểu vừa kính trọng, tin cậy và yêu quý Sư như một người thầy, một người anh, một người bạn. Nhưng ở cái tuổi đó, lại phải sống ở một nơi như thế này, tiểu nhiều khi cũng chạnh lòng. Chiều xuống, tiểu hay ra cổng chùa nhìn sang bên kia sông, nơi có quang sáng lung linh của ánh đèn thành phố...

Tiểu cứ cạo mãi, cạo mãi. Những vết cạo gió hằn đỏ rồi tím lại. Sư vã mồ hôi, sức có vẻ đã hồi lại, nằm thở nhẹ. Trời vẫn mưa ràn rạt. Tiếng lá chuối lật phật không ngưng nghỉ. Không khí nồng lên mùi dầu gió, mùi rượu, mùi mồ hôi và thoang thoang mùi hương lan xuống từ chính điện. Giờ cũng thấy lạnh vì gió lùa và cái áo cũng ẩm rì rì, tiểu cởi áo lau mặt và người rồi vút xuống đất. Nhìn Sư nằm im với tấm lưng vằn vèo, tiểu thấy có gì đó nhói lên trong lòng. Đầu óc lan man, tiểu với lấy bình rượu tu liền một hơi. Tiểu tắt bớt đèn rồi leo lên nằm cạnh thầy. Sợ thầy lạnh, trùm chăn đắp cho cả hai rồi, tiểu còn quờ tay kiểm tra xem chăn đã phủ kín người thầy chưa. Tiểu ôm lấy Sư như muốn thêm cho thầy một chút hơi ấm. Má tiểu áp vào bả vai của thầy, thấy mùi hơi thân quen từ người thầy tỏa ra. Ngón tay tiểu rờ lên những vết sẹo. Trống ngực tiểu bỗng đập

dồn dập. Men rượu ngấm làm đầu óc tiểu như đại đi. Nhưng chợt, tiểu như hiểu ra một điều gì đó rất lạ. Tiểu đã thấy được nó, càng lúc càng rõ trong đầu. Nó như dòng điện chạy khắp cơ thể, đánh thức từng cơ thớ. Vòng tay tiểu ghì siết lấy thầy. Nước mắt tự nhiên chảy ra.

- Ở chùa buồn quá thầy ơi!

- Con làm gì vậy? Đầu con nghĩ cái gì vậy? Đang u mê hay sao?

- Con buông ta ra! Con không chịu được nỗi buồn thì không theo đường tu được đâu.

- Ở chùa buồn quá thầy ơi!

- Đừng khóc nữa. Con buông ra ngay. Xuống nhà dưới ngủ đi.

- Thầy ơi! Phật dạy ta phải diệt Dục phải không thầy?

- Phải!

- Diệt Dục thôi hay diệt cả Ái nữa hả thầy?

- Cả hai!

Nói đoạn, Sư hất tay tiểu ra khỏi người cuộn chần kín lại và úp mặt xuống gối. Tiểu buông tay khỏi người thầy, nước mắt ròng ròng.

- Ở chùa buồn quá thầy ơi!

Tiểu lên thắp hương Tam Bảo rồi rì rầm tụng kinh gì đó. Sư nằm trong tiếng mõ rã đều, giờ mới đưa tay lên lau mắt. Sáng ra, Sư không thấy tiểu đâu nữa. Đồ đạc còn nguyên, chỉ thấy thiếu mấy quyển sách và đám bút lông, mực vẽ...

* * *

Mưa vẫn nhần nại rơi. Rồi một chuyến bus nữa cũng tới, và xẻ mưa mà đi. Không ai lên tuyến đó. Có lẽ không phải tuyến của họ. Cũng có thể vì có một lý do nào đó làm họ chưa muốn rời bến chờ xe bus này. Rất có thể họ chưa rời đi được là vì còn những gì đó đang níu kéo. Một ý định chưa làm xong, một câu chuyện chưa kết thúc chẳng hạn...

* * *

Gái.

Gái vội đẩy cửa vào. Nước mưa làm cái váy bám nhẹ vào cặp đùi làm tăng vẻ gợi tình. Gái vào phòng tắm lau mặt và tô lại chút son.

- Em sẽ phải ở lại cả đêm hay một lúc thôi ạ?
- Còn tùy xem em thế nào đã.
- Ủi ôi! Váy sáng mai anh lết về bằng đít nhé!

Gái cười sáng sặc, khiêu khích với đầy vẻ tự tin. Gái định leo lên giường, trên người còn mỗi bộ đồ lót.

- Từ từ... Đứng đấy cho anh ngắm đã.
- Thôi anh. Ngắm, là mất thêm tiền đấy. Muốn làm gì thì bảo, em phục vụ.

Tự nhiên, Gái thấy ngực nhức căng, nên nhảy phắt lên giường, muốn nhanh nhanh còn về.

- Anh muốn nhìn ngực em, nhìn cơ thể em. Cho anh ngắm đã. Anh sẽ trả thêm tiền.
- Ôi sời. Này, nhìn gì thì nhìn đi, ông nởm. Làm như lần đầu chơi gái không bằng ấy.
- Ủ, đây là lần đầu.

Gái đang cởi nốt cái áo lót thì ngớ người, nhoẻn cười, quay lại nhìn mặt khách. Vân vi vắn vện Gái đã gặp đủ cả, nhưng có vẻ đây là trường hợp đặc biệt. Gái ngoái nhìn, bắt gặp một khuôn mặt đẹp, là lạ mà cũng quen quen. Đôi mắt trong veo kia đang nhìn Gái như trẻ con gặp Bụt.

- Nhìn gì mà kinh thế?
- Sao? Phải gió cái nhà anh này. Á khẩu rồi à?
- Tại... tại tôi thấy cô đẹp quá! Không tưởng tượng nổi... Nếu sau này tôi tác tượng thánh nữ thì nguyên mẫu sẽ là cô.
- Thật à?
- Thật!
- Ôi, tôi đi chết đây! Anh nói cứ như nhà thơ vậy. Em nghe không quen nên thấy hơi buồn cười. Mà tự dưng lại tôi tôi, cô cô. Xin lỗi, em không nhịn được.

- Gái cười phá lên nhưng gập cơn tức thất ngực, nhả mặt.
- Anh có hai giờ thôi, làm gì thì làm. Sau đó em còn phải về.
 - Cô không ở lại lâu hơn được sao? Tôi sẽ trả đủ tiền cả đêm mà.
 - Không, tôi phải về. Nếu anh muốn qua đêm, để tôi gọi người khác thay.
 - Tôi chỉ muốn cô thôi.
 - Vậy thì làm gì thì làm, ngắm nghĩa gì thì ngắm nghĩa. Hết giờ là tôi về. Anh còn một tiếng rưỡi.
 - Tôi biết. Ngày mai cô lại đến nhé. Ngày kia nữa.

Khách kéo Gái đứng dậy, đưa đến bên cửa sổ. Đèn trong phòng vàng dịu một quãng trên sàn. Rèm vải được vén lên. Đèn đường hắt thứ ánh sáng xanh mờ ảo vào trong, mang theo bóng của những dòng nước mưa đang chảy liên miên trên ô cửa kính. Những dòng sáng xanh đó cứ chảy dài, trườn theo từng đường cong trên người nàng. Khách bật một bản nhạc lạ. Tiếng tỳ bà lúc đánh nhói từng nốt, lúc cuộn xiết, giáng thẳng chơi với trên nền vocal đàn dây. Nhịp gõ lốc thốc mờ mờ như tiếng mõ. Nàng đứng lặng, cơ thể như một ngọn thác xanh đang đổ lóng lánh. Khách tới bên. Ánh mắt mê man. Đầu ngón tay run run chạm khẽ vào ngọn thác. Khách nâng khuôn mặt nàng lên, vén mái tóc để lộ ra vành tai, làn môi, sống mũi, chân mày, vầng trán. Rồi tê dại lần theo bóng của những dòng nước mưa đang trôi mềm, mãi miết.

Những ngón tay thả xuôi dòng. Những ngón tay lại leo ngược lên. Những ngón tay vượt sang phía bên kia. Những ngón tay lạc giữa màu huyền hoặc. Những ngón tay hân hoan giữa dòng sông mộng ảo không bờ bến. Những ngón tay...

Như một cuộc đi vô hạn, không điểm cuối, một hành trình dài thăm thẳm mà mỗi bước tới là mỗi khám phá mới mẻ vẻ đẹp của tự nhiên. Hành trình đó, khách đã thấy rõ Trong ánh chớp vụt lóe của tâm tưởng. Một hành trình đầy đam mê mà nhiều vô vọng...

Khách tiết chế từng cử động có thể gây ra âm thanh kể cả từng hơi thở. Chỉ tiếng mưa len vào trong giai điệu lênh loang. Gái đưa tay đón lấy khuôn mặt thần sắc lạ lùng đó, áp vào lòng. Đã lâu lắm, Gái mới có lại những cảm giác như vậy, cảm giác được phụng thờ như trên tòa chín bậc. Vậy nên khi thấy gã trai đang mù mịt phiêu du trong cõi riêng nào đó, Gái cũng lơ mơ thấy được những trạng thái đặc biệt của tinh thần. Dù chỉ là một khoảnh khắc mảnh như tơ, nét như âm của một giọt mưa va vào lá, gọn như khoảnh khắc ngón tay chạm vào dây đàn mà khoảng ngân vọng như vô âm, bất tận. Khách úp mặt vào nơi dòng thác chia nhánh, ngất ngây thả mình rong ruổi trong cõi hồng hoang. Thảo nguyên bát ngát với hương cỏ mật... Đầm lầy huyền bí. Đồi núi ngút ngàn... Một lần nữa trong đời, khách rơi nước mắt, như sự ngộ đạo.

Khách như một đứa trẻ, vừa như đang dậm dọ con đường phía trước, vừa như đi tìm ẩn ức thơ ấu. Sự hoài thai chăng? Ánh nhìn, bàn tay rồi cái miệng lần tìm về phía bầu vú. Miệng gã thòp gọn lấy một bên nhũ hoa như bản năng, như một đứa trẻ thạo vú mẹ mình.

Khách bất ngờ nhăn mặt, nhè ra, nhổ toẹt bãi nước bọt vào góc nhà.

- Vú về gì mà cay thế?

-Cay ẹ?

- Ừ, vú cay như ớt.

- Ôi, thôi chết. Em quên. Cũng tại vì chẳng mấy khi thấy khách ngậm miệng vào ngực nên em không lau kỹ... Em... em đang cai sữa cho con.

- Vậy sao?

- Vâng. Anh có muốn nghe Gái kể chuyện không?

...

Và Gái kể về hai đứa con của mình, về gã chồng đang bế đứa con nhỏ ở nhà. Gã không may bị tai nạn, ô tô chèn nát hai

chân, bị hoại tử phải tháo tận khớp háng mới sống được. Từ ngày tàn tật, gã đâm ra phần uất hay đánh đập vợ con. Nhất là đứa đầu, thằng bé mà chính Gái cũng không biết cha nó là ai bị đánh nhiều nhất. Chồng Gái dữ đòn, đánh là toàn dùng xích xe đạp mà quất. Rồi một đêm mưa, sau trận đòn kinh hoàng, thằng bé bỏ nhà đi, mang theo tấm lưng nát bét, ròng rọc máu...

* * *

Mưa vẫn tầm tã.

Tất cả đều im lặng. Mỗi người đều có một đêm mưa nào đó, một câu chuyện, một thế giới ẩn ức riêng.

Không gian như có mùi thơm. Một mùi thơm thật quen mà lạ. Hương thơm gần giống mùi trầm mà cũng giống mùi sen.

Chuyến xe bus cuối cùng trong ngày cũng tới. Gái lên xe. Đây là tuyến xe của Gái. Ngoài nàng ra chẳng biết được đó là tuyến về hay tuyến đi.

Rồi Sư cũng theo lên. Cũng không ai biết đây có thực là tuyến của Sư hay không. Hay Sư đang đi vô thức về phía có Phật? Còn Nghệ...

* * *

Nghệ.

Còn Nghệ, Nghệ ngồi lại. Tim dồn nhịp, mặt bừng nóng lên, Nghệ thấy mọi ý nghĩ, suy tưởng như sáng rõ, trong cái khoảnh khắc ấy, khoảnh khắc có một tia chớp chói lóa trong đầu. Nghệ vội moi ra cuốn sổ và bắt đầu ghi "Đó là cái bến chờ xe bus ở gần chỗ mà bạn đang sống"...

Và đêm nay là đêm mưa của Nghệ.

Và bến chờ xe bus.

Cái bến chờ xe bus này chỉ là một bến chờ vậ thôi. Nó có thể là nơi bắt đầu nhưng chắc không ai coi đây là nơi Đi hay về cả. Nó đã có quá nhiều đêm mưa như đêm nay. Nhàn nhạt vậ thôi. Bởi thực sự nó đã chứng kiến cảnh Gái đã rúc vào sau áo

mưa một gã nào đó sau cuộc mặc cả chóng vánh và Sư thì vẫy taxi về chùa ở cách đó bốn mươi kilomet. Chỉ có mình Nghệ là ngồi chờ tuyến xe của mình.

Nam đáp chuyến bay muộn tối ngày thứ Sáu từ Tân Sơn Nhất ra Hà Nội. Anh đeo kính, trùm khẩu trang, trông như một thám tử, tay lăm lăm cái điện thoại, chốc chốc lại có tin nhắn.

Khi máy bay xuống Nội Bài, đi lẻn qua cửa ra, Nam thở phào như trút được gánh nặng. Anh nhảy phắt lên taxi.

“Dạ thưa, anh về đâu?” - Người lái taxi lễ phép.

“Cứ đi đi, về phía Hà Nội”.

Cái xe lao đi, khiến Nam chúi khế về phía trước. Nam hơi sảng: “Đi từ tốn thôi nhé. Để tôi nghĩ”.

Suýt nữa thì anh thốt lên nghĩ xem về đâu.

Thế là Nam thực sự bắt đầu một cuộc phiêu lưu. Khoảng một giờ trước khi cất cánh, thậm chí ngay trước lúc mua vé, anh vẫn phân vân liệu mình có nên đi không? Tung một đồng tiền kim loại, anh lăm bắm, nếu không phải quốc huy, ta sẽ đi. Đồng tiền tung lên, rơi xuống lòng bàn tay, lăn một đoạn quãng dưới chân anh. Giây phút nhất đồng tiền lên, tim anh đập loạn. Mặt không quốc huy! Đi thôi. Kết quả là giờ đây anh đang bon bon trên đường về Hà Nội. Tất cả diễn ra bất ngờ, lạ lùng, điên rồ, không tưởng.

Giá như hôm ấy anh không bắt chuyện với cô trong thang máy. Cô ở tầng thứ tám. Anh ở tầng chín, sao mãi hôm đó anh mới nhìn thấy cô? Cô nói cô vẫn nhìn thấy anh luôn, chỉ có anh không thấy cô, và chỉ những đàn ông có bồ mới không để ý đến những phụ nữ xung quanh. Anh theo cô ra tầng tám, ngồi ở ghế trên sảnh. Người ta xây những cao ốc có nhiều văn phòng, nhưng mỗi sảnh từng tầng đều có ghế ngồi, có nước nôi để nghỉ chân. Và không ngờ một ngày cái không gian hẹp ấy lại có công dụng để anh làm quen với cô. Cô tên là Nụ. Anh liền nói: “Em và anh đúng là một đôi đẹp. Sao vậy? Anh đúng là hoạt

ngôn, đừng nhận vợ. E he, chữ Nụ biến âm của chữ Nữ. Anh là Nam, anh và em là một cặp trời cho”.

Cô ta liền kêu lên một tiếng: “Ôi trời”.

Sau này, cô thú nhận đó chính là giây phút cô bị bắn trúng. Một vài câu cật vấn là tại sao anh biết, rồi cô thú nhận, chính tên khai sinh cô là Nữ, sau rồi không hiểu sao cả nhà cứ gọi là Nụ. Anh cũng không biết tại sao mình lại nhận ra như thế. Đó là cái duyên kỳ lạ không ai có thể cắt nghĩa nổi. Anh nhìn cô không giấu giếm, ngắm cô khiến cô đỏ ửng cả má, rồi nói tếu: “Sao lâu nay anh không nhìn thấy em nhỉ? Một người đẹp thế này mà mình không biết thật ư?” Người đàn ông đầu bốn dít chơi vơi trong anh lên tiếng đấy. Ông sếp của Nam, một người ngũ thập thâm trầm, đã nói: “Sự từng trải của đàn ông phô diễn ra lời ăn tiếng nói, nhưng cẩn thận đấy, đến khi cần phải không dùng lời thì từng trải cũng vô ích đấy”. Anh ngồi với cô, vũ khí của anh là ngôn ngữ. Ôi trời, biết đến khi nào không cần dùng lời? Cuộc đời đã chẳng đáng chán hay sao? Lo lắng chồng lên lo lắng. Công việc ngập đầu, tầng tầng bao nhiêu là sếp, mỗi ông một kiểu vân vi. Với đối tác thì phải chiều hơn chiều mẹ vợ. Về đến nhà trông thấy vợ lại giật mình hóa ra vẫn còn một bà sếp nữa. Thành thử lúc tán chuyện tào lao chi khươn, nói năng ầm ầm ờ ờ, hư hư thực thực với Nụ, lại là lúc Nam vui tươi thoải mái nhất trong ngày.

Nụ có đẹp không? Nếu như anh ba mươi tuổi, dứt khoát anh không thể thấy một cô hai mươi chín như cô là đẹp. Cái đẹp được nhìn nhận thông qua chủ quan của từng người, nó như món ăn, tác động vào ngũ khiếu, phụ thuộc chủ thể và thời gian, chứ không có vẻ đẹp khách quan chung cho mọi người. Bây giờ thì Nam đã ngoại tứ tuần, Nam thấy Nụ rất đẹp.

Nụ còn trẻ, gương mặt, màu môi, ánh mắt cô còn như bao phủ thứ ánh sáng tươi rói của tuổi trẻ, thứ mà anh hình như sắp mất. Cái gì sắp mất thì trở nên quý giá. Đó là loại lực hấp dẫn bí hiểm có sức ám ảnh rất lạ. Người khác bảo cô không

thùy mị, ít nữ tính, anh lại thấy cô có vẻ mặt kiêu hãnh, sang trọng. Ông sếp của anh bảo: “Con Nụ mắt dài hút, đậm lắm đấy”. Anh cười, bảo: “Người làm kinh doanh nhanh nhẹn là tốt, đó là con mắt thông minh, trí tuệ”. Ông sếp cười, nhếch mép không ra tiếng. Nụ đã có một con, có vẻ đẹp của một thiếu phụ đầy đủ, sung mãn. Dường như cô sống trên đời không cách quá xa anh như những cô gái chưa chồng. Cô là một đơn vị tế bào trong đời sống xã hội giống anh, có nỗi lo gia đình, con cái, công việc như anh, có thể hiểu nhau không khó khăn gì. Tuổi tác do đó không còn là khoảng ngăn cách quá lớn. Anh và cô thực sự tương hợp với nhau rất nhiều chuyện. Gặp nhau là vui, chuyện vui kể ra vui hơn, chuyện buồn kể ra bớt buồn. Cứ như vậy, bồ bịch ư, chẳng phải. Bạn gái ư? Đúng là bạn gái, nhưng bạn gái hiểu theo đúng nghĩa từ tiếng Anh, thì cũng không phải.

Có một hôm, Nam đến cơ quan vào thứ Bảy, vào cầu thang, bất ngờ anh gặp cô. Phần lớn văn phòng tầng sáu trở lên nghỉ vào ngày thứ Bảy, nên khu vực ấy vắng lắm. Chỉ có hai người trong thang máy. Người đàn ông từng trải trong anh liếc nhìn nắm lấy cơ hội hiếm hoi ấy. Khi thang máy mới qua một tầng, trong tích tắc hai giây, anh đã ôm lấy cô, xâm lược cô bằng cái hôn chiếm hữu. Cô để yên, mắt nhắm nghiền, mềm như lá. Cái lá ấy sắp rụng xuống, khiến hai bàn tay cô bấu chặt lấy thanh ngang trong cầu thang. Không được đâu anh, cô run rẩy. Đó là một giây phút có tính bước ngoặt. Trời đã đồng lõa với hai kẻ tình ái này, khiến cho thời khắc ấy không có bất kỳ ai đến đi cầu thang. Tình trong như đã, nhưng giờ đây mặt ngoài chẳng còn e gì hết. Họ gặp nhau thường xuyên, cô nói: “Chỉ cần ngồi bên nhau thế này thôi, em cũng thấy hạnh phúc lắm”. Anh nói: “Có thể hơn được mà?” Cô nói: “Không được đâu anh”. Anh gật. Nhưng sau đó thì hai người nhìn sâu vào trong mắt nhau, cùng không cười, mà ánh mắt phát sáng như có lửa. “Thưa anh, ta đi đâu đây?” - Người lái xe taxi nói, Nam giật mình.

“Đi chậm, để tôi xem”.

Nam gọi điện. Cô nói: “Anh cứ tìm một chỗ nào đó đi”.

“Em thích như thế nào?”

“Anh ra với em là đủ rồi”.

Một khu nhà biệt thự long lanh ánh đèn. Loang loáng mặt hồ nước thấp thoáng giữa những lùm cây rậm rạp đen sì trong đêm. Nam bảo: “Đây rồi”.

Anh chỉ còn việc chờ đợi cô. Một sự kiện hy hữu trong đời.

2

Không thể nào hiểu nổi tại sao một người giỏi giang như Nụ lại lấy một anh chồng như thế. Anh ta gầm lên: “Tại sao ai cũng yêu cô? Tôi không thể hiểu được”. Cô vênh mặt lên: “Tôi làm sao mà trả lời được?” Tôi và cô. Tôi và anh. Trong cái gia đình trẻ này, luôn luôn tồn tại cặp đại từ như thế. Ngay khi chờ đợi để sinh con, cô đã muốn ngã khụy xuống vì cái ghen vô lý của chồng. Chứa vượt mặt còn nhắn tin với điện thoại. Anh ta sấn đến, giằng lấy cái điện thoại của cô gí mắt vào xem, đập tan nó trong cơn điên cuồng...



Minh họa của Thành Chương.

Cái thai cứ lớn dần, thì những cuộc cãi vã cũng quyết liệt tăng dần. Họ đều có học, nên đại từ nhân xưng không thể biến theo hướng tệ hơn, đến mức mày tao. Nhưng trong thâm tâm, sự tan vỡ đã ghê gớm lắm rồi. Cô ghen, khó ngủ. Cô không muốn làm chồng mất giấc, nằm thẳng nhắm mắt lại, lắng nghe đứa bé đập nhè nhẹ trong bụng. Cảm giác êm ái len lỏi trong tâm can, lúc đó mới có giây phút tận hưởng. Một lúc sau, anh chồng rón rén trở dậy, tìm điện thoại của vợ bấm bấm. Rồi anh ta lục túi vợ. Cô vợ không còn ở giai đoạn ngạc nhiên, mà đã quá hiểu anh chồng, cô nằm chán nản toàn thân. Anh chồng đã phá hỏng hoàn toàn cảm giác vui sướng sắp làm mẹ của cô. Hôm sau, lại hôm sau... Cô khẽ cười thầm, mọi cuộc điện đàm hay tin nhắn đều đã xóa hết. Không phải vì cô có gì khuất tất, mà đơn giản vì cô quá hiểu tính khí chồng, tốt nhất là không có

gì để khỏi phải trả lời những câu hỏi chán ngắt. Trong khi anh ta len lén làm cái hành vi kiểm tra điện thoại trong bóng tối, trong cô dâng lên niềm tức giận lẫn sự chán chường. Đồ hoài nghi ích kỷ. Đồ độc đoán gia trưởng rởm. Thật đáng khinh bỉ. Còn anh chồng? Anh chồng không sung sướng gì, anh ta gặm nhấm nỗi hoài nghi tức nghẹn. Có thể đọc thấy trong ánh mắt cum cúp của anh ta ý nghĩ uất hận. Cái giọng gái dâm đông đưa. Biết ngay tính thích chơi bời, thấy ai cũng tít mắt vào. Đồ thối tha.

Nam lắc đầu: “Em cứ sống thế được à?”

Nụ cười buồn: “Em biết làm thế nào nữa. Em không muốn ảm ỉ. Em muốn tự do”.

“Tự do?” - Nam trợn mắt lên.

“Chứ gì!” - Nụ bình thản gật.

Nam kêu lên: “Em có một ông chồng lúc nào cũng như hiến binh. Vợ chồng như ông chủ với nô nê. Em lúc nào cũng phải gò mình sống... Vậy mà em bảo em tự do?”

“Em biết mình thế nào. Em làm ra tiền nuôi con, nuôi mình, và nuôi cả chồng. Em nghĩ gì chồng em không biết được, đó là cái tự do đáng kiêu hãnh nhất. Còn chuyện đi về gửi nhờ cái xác chỉ là vấn đề nhỏ nhặt”.

“Ôi”, - Nam giơ hai tay lên trời. - “Em mơ tưởng quá!”

“Em ấy ư?” - Mắt Nụ long lên, sắc sảo lạ thường. - “Em thực tế lắm. Chỉ có anh mới là người mơ mộng”.

“Anh ư?”

“Đúng. Anh tưởng người ta có thể muốn làm gì cũng làm được ngay à? Muốn gì cũng được à? Anh nghĩ tình yêu là gì, là thuốc chữa bách bệnh à? Có thể làm lại cuộc đời được ngay ư? Không anh ơi, anh đã ly thân với vợ hàng năm nay, anh có tự do không? Anh đã tìm thấy tình yêu ở đâu chưa?”

“Rồi”.

“Đâu ạ?” “Em. Anh thấy ở em. Em là người đàn bà anh tìm kiếm lâu rồi”.

Nụ lắc đầu: “Đừng mơ tưởng thế, em không muốn đâu. Em không muốn phụ thuộc vào bất cứ người đàn ông nào nữa. Một người đã trót là quá đủ rồi”.

Nam hào hứng: “Em nhìn hôn nhân qua kinh nghiệm của em, nên em thấy thế. Tình yêu trước hết là tự nguyện. Khi yêu, người ta tự do nhiều nhất, hơn bất cứ khi nào”.

Nụ buồn lắm. Gương mặt cô chợt héo, đôi mắt sụp xuống, thì thào: “Em chỉ có cố gắng chiều chồng đã mệt rồi. Còn hơi sức đâu nghĩ đến người đàn ông nào khác. Em sợ lắm”.

Nam cũng thoát buồn: “Câu cố gắng chiều của em là tự do đấy à?”

Nụ chồm lên, bịt lấy miệng Nam. Gương mặt cô đỏ lựng: “Không nói chuyện đó nữa”.

Một lát sau, Nụ nói khẽ, mắt ráo hoảnh: “Nhìn thấy mặt chồng, em đã chán rồi. Nhưng anh ơi, lúc gặp chồng cũng nhanh ấy mà, em muốn nhanh, mà nó nhanh thật. Chán lè. Còn thời gian sống đến chín mươi chín phần trăm là những việc khác vui thú hơn. Con cái, công việc. Em thực tế mà. Thế hệ em không mơ mộng như các anh đâu”.

Nam chỉ biết thốt lên: “Anh không thể nào hiểu nổi”. Anh hùng biện: “Thời của anh, tình yêu đi đến tận cùng là sex. Sex chuyên chở tình yêu, biểu thị đạo đức, là quy luật nhân thế. Nếu không, nó là hủ bại. Còn bọn em, sex lại chỉ là phương tiện?”

Nụ cười: “Anh thần thánh hóa chuyện ấy, còn em, em coi trọng trí tuệ. Khi trí óc em còn tự do suy nghĩ, em còn chưa thấy vấn đề gì trầm trọng. Em nhịn sex được”.

“Nhịn mà là tự do ư?”

“Ô”. - Nụ buông tay - “Thôi em không có ngôn từ để tranh luận với anh”. Và cô hôn anh. Cái hôn nhanh như chớp.

Một lần, ông sếp của Nam bảo: “Cậu nên tránh xa con Nụ”. - Nam im lặng. Ông sếp nói: “Người đàn bà mắt ướt, môi mọng, gò má cao, căng sếu, đi đứng dứt khoát, là loại tổn đàn ông lắm”.

Nam cười: “Chả làm gì nhau thì tổn kém gì?”

Ông sếp cười lớn: “Khắc sống khắc biết. Đố biết có thể không làm gì được không?”

Lúc đó, Nam chả để vào tai. Quan hệ giữa hai người chỉ thế thôi. Trôi nổi qua những cuộc gặp, cà phê, tán chuyện trên trời dưới bể, tranh luận về tự do, tình yêu và về sex. Đó cũng là một cách xả stress tốt.

Cho đến một hôm, Nụ nghiêm túc nói: “Anh ạ, em sắp phải đi, à được đi công tác”.

Cô cho anh biết, đó là lần đầu tiên kể từ khi lấy chồng, cô sống xa nhà đến mấy ngày. Đi một đoàn bốn người cùng phòng. Văn phòng của cô là chi nhánh của một Tổng công ty trụ sở ở Hà Nội, mọi người hay ra, nhưng riêng cô thì chưa. Từ ngày tốt nghiệp đại học, cô chưa có dịp ra đó nữa. Cô nói với Nam, cô cảm thấy rất háo hức như hồi mới từ nhà quê ra Hà Nội học đại học. Từ già một nơi quen thuộc, ngày nào cũng giống ngày nào, thích chứ.

Nam lắc đầu: “Anh thì đi công tác dù ở khách sạn sang trọng đi nữa, nhưng anh vẫn muốn về nhà, dù cũng chỉ là một phòng riêng”.

“Có lẽ anh già rồi chẳng?” - Cô nói rồi tùm tùm cười, khiêu khích: “Già rồi, thích những cái quen thuộc”.

“Hừ! - Em có dám thích cái gì lạ đâu”.

“Em ra Hà Nội đấy thôi”.

“Hà Nội có gì là lạ?”

Tối hôm đó, anh đang đọc sách, thì thấy tin nhắn. Rồi cái điện thoại của anh như bị điên, cứ rung từng chập, liên tục đến đêm khuya. Cô đã ra Hà Nội, cô nói lần đầu tiên cô không bị

quản chế, tự do sử dụng điện thoại sau giờ hành chính, nhắn tin cả đêm khuya. “Sài Gòn có mưa không anh? Em bỗng nhiên lại nhớ cái mát mẻ đêm thành phố. Ở đây nóng nực kinh khủng. Anh này, bỗng nhiên có một đêm tự do, đêm đầu tiên cũng thích, nhưng đêm thứ hai này thì em thấy buồn quá. Anh ơi, em bị xiềng lâu rồi, bây giờ có tự do, em cũng không xài nổi. Tự do cũng phải có quá trình, nhá”.

Trong có một đêm, mỗi người đã nhắn khoảng một trăm cái tin, nếu copy ra, có thể được một đối thoại của một vở kịch dài. Cuối cùng cô kêu lên: “Em thấy thực sự nhớ anh. Thiếu thiếu...” Anh: “Giá mà anh ở bên em. Hay anh ra đây với em đi”. Năm phút sau, cô nhắn: “Thôi anh đừng ra nữa”. Năm phút sau nữa, cô lại nhắn: “Thôi anh cứ ra cũng được. Nhưng sau lần này là cancel đấy nhá”. Rồi năm phút nữa: “Thôi anh đừng ra”.

Thế là làm một cuộc bỏ trốn ư? Có thể. Bỗng nhiên anh thấy anh bị lây sự ham muốn của cô. Anh đã qua cái tuổi say mê tình yêu đến mức liều mình. Nhưng giờ đây trong anh vẫn còn thứ ham mê muốn làm một việc gì đó khác lạ. Phải làm một việc gì đó khác, sống khác hẳn những ngày thường đều đều, buồn bã. Những ngày mà vào giờ ấy, lúc ấy anh có thể biết trước mình sẽ làm gì, làm thế nào. Còn bây giờ, lúc đó, sau đây, anh chưa biết rồi sẽ ra sao trong cuộc khám phá một thế giới khác. Anh tham gia, anh bị cuốn vào thể nghiệm tự do của cô và của chính mình.

3

Ông sếp của Nam có máu nghệ sĩ, nhưng ông tự thú không có gan làm nghệ sĩ, chỉ dám sống nề nếp, hàng tháng cúng Phật. Ông bảo Nam: “Vì sao cậu và con Nụ mê nhau? Cậu không thể biết, nhưng tớ biết. Đó là vì cuộc đời là vô thường. Mà cậu và con bé ấy thì sống tầm thường quá. Thường quá tức là gì? Là chán ngắt, là khuôn sáo, định sẵn, chịu đựng. Cậu ly thân cứ ly thân thế à? Con Nụ thì cứ chịu chấp nhận với thằng chồng ấy à?”

Khi còn lại với nhau, trải qua tận cùng tình yêu ở một nơi đi trốn, Nam kể cho Nụ nghe chuyện ông sắp, thốt lên: “Bố già thật là tài thánh”.

Nụ nói: “Chết chết, anh lộ liễu quá, ông ấy biết à?”

Nhưng rồi cô phẩy tay, gương mặt ngời ngời hạnh phúc: “Thôi kệ. Các ông già nhìn một cái biết ngay, cho các ông ấy đoán. Anh và em ở đây, trên là trời, xung quanh là thế giới lạ lẫm, không ai biết em và anh, anh có thấy sướng không? Tự do muôn năm”.

Nam cười khùng khục, giọng chế giễu: “Em lại tự mâu thuẫn. Em đang tự do, không phải là ở chỗ không ai biết em, mà là em đang sống trong tình yêu”.

“Anh lại sắp áp chế em, bắt em nghĩ như anh à?”

Nam xí xóa: “Anh không bắt em nghĩ như anh, nhưng áp chế thì có”. Anh đẩy cô ngã xuống, trong ánh sáng mờ lạnh của đèn ngủ, cô mềm mại mong manh như không có thực. Cô thì thào: “Nam, em sợ lúc này qua nhanh”. Anh nói: “Nữ, em đừng biến mất”.

Ngày hôm sau, cô báo với đoàn công tác là đi thăm một người họ hàng, nên hai người lại sống với nhau một ngày nữa. Mê mải quên cả thời gian. Đó là hai ngày mưa cực to. Mùa hè miền Bắc có được trận mưa rào như thế, không phải là cơn kéo đến mà mưa ngay được. Trước đó, không khí đã rất ngột ngạt, bức bối. Khi cô nhắn tin cho anh, tả cái nóng kinh khủng của miền Bắc, chính là lúc bầu trời khô như rang, vạn vật tưởng như chỉ cần siết hai bàn tay vào nhau là không gian bùng cháy hết. Đó cũng là lúc những đám mây tích nước xa vời phía chân trời bắt đầu đùn lên mà không ai hay biết. Cả đêm anh bay ra Hà Nội, mây đen nặng một góc trời, anh cũng chỉ một mực mong nhớ cô, chẳng để ý đến cơn gió gì nữa. Khách sạn là một hệ thống nhiều biệt thự bên hồ sơn thủy hữu tình, khi cô đến, cô thốt lên: “Đẹp quá”. Nhưng rồi họ cũng chẳng có thời gian ngắm nghía cảnh quan tuyệt đẹp của hồ nước với nhà thủy tạ có những con vịt

trời đáp xuống. trời mưa giội nước sầm sập, sầm sét đùng đùng, rung chuyển không gian. Trời mưa quây phủ không gian thứ thanh âm rền rĩ, mê mải. Gió mang hơi nước luân qua khung cửa sổ chỗ hai người. Một trời tươi mát, vạn vật hả hê.

Nam nằm nghe mưa rơi, rồi nói nhỏ: “Em này, anh quyết định rồi”.

Nụ lim dim, hỏi: “Anh quyết gì?”

“Anh sẽ lấy em”.

“Vớ vẩn”.

“Thật đấy chứ. Chúng mình đúng là sống vô nghĩa nhiều rồi. Chuyển này bỏ trốn là bỏ luôn”.

“Anh đừng nghĩ xa thế. Em thích sống gần với mặt đất”.

“Sao? Em không tin anh à? Anh yêu em”.

“Rồi. Em tin. Nhưng thế thì sao?”

“Thì chúng ta lấy nhau đi chứ sao?”

“Thôi anh, đời còn nhiều ràng buộc lắm”.

“Anh và em không có ràng buộc chắc? Anh và em yêu nhau, sau lần này chắc sẽ có con nhé. Em sống với anh chúng ta đều tự do, và tự do hoàn toàn”.

“Chúng mình đừng nói chuyện này vội, cứ tận hưởng đi đã, được không?”

“Chúng ta cố gắng sống cho đúng”.

“Thế nào là đúng?”

“Anh và em làm cuộc binh biến, làm phản loạn. Nhưng nếu anh và em công khai lấy nhau, tức là biến cái sai thành đúng. Em thấy thế nào?”

“Ôi...” - Cô thở dài. - “Không rạch ròi như thế được đâu anh. Thực tế tệ hơn anh nghĩ, cứ chấp tất thì liệu có ngày hôm nay không. Em nghĩ đơn giản thôi”.

Cô ngồi lên, đi lại loanh quanh. Tự ngắm mình trong gương rồi ngắm nhìn cơ thể anh. Cô nói: “Anh còn trẻ lắm”. Anh bật cười: “Anh vẫn khờ khạo, không từng trải, đúng không?”

“Em không biết. Nhưng em thích anh lắm”.

“Em biết vì sao không? Ông sếp anh bảo, người từng trải thì thắng lợi khi nói năng, nhưng coi chừng thất bại khi không dùng lời nói làm vũ khí”.

Cô cười ranh mãnh: “Anh thâm gần bằng lão sếp rồi đấy. Anh không thất bại chứ gì?”

Anh có vẻ mãn nguyện. Cuộc đời có những phút thật đáng sống. Như mùa hè nóng rẫy có một trận mưa rào. Anh có cô, bỏ trốn một lần, anh toan tính biến nó thành thường lệ.

“Mai anh về, bay chuyển bay trước nhé”. - Đột nhiên Nụ nói.

“Ừ”. - Nam thở dài - “Nhanh nhĩ. Không nghĩ ra cách gì khác à?”

“Cách gì? Anh bắt đầu mơ mộng đây”.

“Không về nữa, anh và em ở đây luôn đi. Lúc này anh nói rồi”.

Cô cười: “Ừ”. Với vẻ mặt đùa giỡn.

“Anh và em cùng về. Công khai đi. Chúng ta lấy nhau”.

“Vâng”. - Cô lại cười nắc nẻ, cười thoải mái như bị ai cù.

Anh không cười, nghiêm túc: “Em cứ chịu sống như thế đến bao giờ? Đó đâu phải là tự do? Anh cũng chán cuộc sống êm thấm bề ngoài, mà mục ruỗng bên trong lắm rồi”.

Cô không cười nữa: “Anh, em đã thỏa thuận với anh rồi. Sau đây chúng mình cancel”.

“Không thể như thế được. Thực tế là anh và em đã có những ngày này, không thể trở về ngày cũ được nữa đâu”.

“Em có bảo trở về như cũ đâu. Mà là bỏ qua những ngày này”.

Nam đứng sững: “Hay là em chán anh?”

“Tự anh biết chứ. Sao em lại chán anh?” - Cô đứng lên, nhăn nhó. - “Sao thế nhĩ? Em cũng không biết em muốn gì nữa”.

Cô đứng đó, bất lực, hai tay buông xuôi. Người đàn bà sau sex mềm yếu hơn bao giờ hết. Thần thái linh hoạt, dáng vẻ tự tin lúc thường như là ký ức lùi xa, cách gần cả đời người rồi. Tự nhiên anh thấy thương cô, thương hơn cả chính mình. Ngày

mai, ngày mai sẽ ra sao? Anh nói với cô: “Em thực tế cơ mà?” Cô khe khẽ, buồn rầu: “Cho nên em mới không biết. Ước gì em cũng mơ mộng như anh?”

Chuông reo, điện thoại của ông sắp: “Tớ sẽ ra sân bay đưa đứa cháu đi nước ngoài. Tự nhiên mình cũng muốn bỏ đi đây đó một chuyến cho đã đời. Nhưng tớ không có duyên. Cậu biết chữ duyên là gì không? Chữ duyên của nhà Phật là hay lắm đấy, không phải là chuyện trai gái lấy nhau đâu. Đó là cái quy luật nhân thế. Muốn thì bao giờ cũng muốn quá lên. Cái gì quá lên gọi là dâm. Dâm là vô minh. Để đạt được minh vô thường thì lại phải có duyên. Hà hà...”

Nghe sắp thuyết, Nam cứ giật thon thót từ lúc ông ấy bảo sẽ ra sân bay, rồi đầu óc rối rắm quá, chả hiểu ông ấy nói chữ gì nữa, đành cứ vâng ạ tràn đi. Vâng ạ, em bái phục bác từng trải ạ. Không, tớ hèn lắm, chả dám trải qua một cuộc bỏ trốn đi đâu.

Nam buồn má, hoảng sợ như là bị đọc lệnh bắt.

Hôm ấy, Nam xuống sân bay Tân Sơn Nhất thì đã mười giờ. Chuyến bay muộn hơn dự kiến. Đêm tối, trời thành phố mát lạnh, không khí tinh khiết sau một trận mưa dài, thế mà có anh hâm đeo cái khẩu trang che kín mặt. Nam kín đáo quan sát, căng mắt tìm xem có ông sắp đến đưa tiễn cháu hay không? May mà phần ga đến Tân Sơn Nhất không rộng rãi gì. Chỉ có một khoảng không gian chật hẹp và đơn điệu, người người vội vã lo lấy việc của họ, chả ai cần biết có anh hiện diện ở đây.

Ngồi trên xe taxi, nhắm mắt lại, anh cũng biết là đang đi đến đâu. Những con đường nhỏ bé quen thuộc. Những ngôi nhà mật mỗi có những người không bao giờ bỏ trốn. Chỉ có anh, đã ra đi đầy tảo bạo, nhưng lại quay về.

Vợ Nam mở cửa cho chồng, rồi thản nhiên trở về phòng riêng, để lại tiếng nói: “Em đoán anh về, còn cơm canh rất ngon đấy nhé”. Giọng cô ấy không thể nói là không dịu dàng, sao

hôm nay anh mới thấy có sắc thái ấy. Anh vừa từ một thế giới khác trở về. Như thể bay trên một chuyến bay có thời gian và không gian co rút lại. Mấy cuộc đời trong một cuộc đời? Dù cho cô có hẹn sẽ cancel mọi việc, nhưng anh cũng phải toan tính tương lai sinh ra từ cuộc bỏ trốn này

Điện thoại rung. Tin nhắn: “Anh về nhà chưa?” Anh bấm bấm tin nhắn, trong khi vợ đi ra đi vào ca cẩm về con cái. Anh đã về nhà. Anh tự thấy mình hèn quá. Thế là anh hạ cánh rồi. Mọi việc sẽ qua nhanh thôi. Em vừa uống thuốc.

“Ôi, em ốm à?”

“Không ạ”

“Nhớ giữ gìn”...

“Em uống thuốc gì?”

“Thuốc tránh thai”.

Bỗng anh cảm thấy như bị choáng, hình như anh ngã lộn từ trên chín tầng trời xuống đất.

Buồn vui mấy lần

Nguyễn Đăng Mừng

Xay lúa Đồng Nai
Cơm gạo về ngài
Tắm cám về tui.

(Đồng dao)

Giã lúa đang đập, ba con trâu bị khớp miệng bằng những cái mớ đan bằng tre. Chú Rìu cầm mũi. Con trâu Ve bao giờ cũng đi đầu. Bình không biết dắt trâu nên được phân công cầm sẵn cái gàu tát nước được lót rơm, mỗi lần chú Rìu kêu lên Trâu ẻ... trâu ẻ⁽¹⁾, tay chú bụm chặt đuôi trâu là Bình nhanh chân chạy tới hứng. Không hứng kịp, phân trâu ị xuống trên lúa, rất khó dọn. Trâu đi vòng xoắn ốc từ trái sang phải, xong một lượt chú Rìu dắt trâu ra nghỉ. Thằng Thỉ và chú Gàn dùng mớ xấy trở rơm. Chú Gàn nói nhỏ với Bình là đập hai lượt thôi, để lúa sót trong rơm nhiều, về nhà bà con đập chân lại kiếm chút cháo, hợp tác xã không biết.

Bình phụ thằng Thỉ làm thư ký đội. Thỉ trình độ lớp năm, cộng trừ nhân chia lộn tưng phèo nên Bình phải làm giúp. Thỉ là con cán bộ tập kết nên được làm thư ký. Hắn bực bội mỗi lần đối diện sổ sách chữ nghĩa. Tháng trước hợp tác xã cho hắn đi học trắc đạc, về làm bản đồ dãy thửa, học nửa chừng hắn không hiểu chi hết bỏ về. Thỉ nói với Bình có cái dấu chi như cái giàn xay, tui có biết chi mô mà cũng bắt học. Bình mặc cười nghĩ chắc đó là dấu căn số. Thỉ tình nguyện lao động trực tiếp, để việc sổ sách lại cho Bình. Bình là sĩ quan chế độ cũ, mới cải tạo về.

Mọi sản phẩm được chia theo công điểm. Rơm chia ngay trong đêm sau khi đập lúa. Lúa hột được cào lại giữa sân, chờ phơi khén mới cân nghĩa vụ hoặc chia theo tỷ lệ công điểm, thường là tạm ứng, đến những giã lúa cuối cùng mới điều phối lại.

Bà con thiếu đói, mỗi lần trên đường gánh lúa về sân đội, vừa chạy vừa tuốt lúa cho vô túi áo, ngang nhà để gánh lúa xuống, vô nhà giả đồ uống nước, trút lúa từ trong túi ra. Mỗi ngày sáu chuyến cũng kiếm được năm sáu lon, hơn cả ngày công tính theo điểm. Có đêm bà con ngồi họp bên đồng lúa, sáng ra thấy đồng lúa nhỏ lại. Bà con bốc lúa bỏ vô túi áo, giả đồ về nhà có việc, trút lúa rồi lên họp tiếp. Ai cũng biết mà ai cũng lờ đi. Chú Gàn bảo mần ăn kiểu ni cả làng thành đạo chích hết.

Chị Mìn đang triển khai một vấn đề quan trọng với phụ nữ trên sân đội, bên cạnh giã lúa đang đập. Giọng đồng của chị chậm rãi nghiêm trọng: “Kính thưa chị em, thực hiện đời sống mới, chị em phụ nữ chúng ta phải cương quyết chống lại tàn dư chế độ cũ, trong đó quan trọng nhất là vấn đề quan hệ nam nữ. Hôm qua các anh trong ban chấp hành chi hội thanh niên đã bắt quả tang anh Tám bên đội ba và chị Bê ở đội ta hun chắc bằng mui⁽²⁾. Theo biên bản được lập là anh chị hẹn nhau đi họp sớm, nói chuyện sau chùa, dưới lùm cây. Lúc hai anh chị đang giở trò đồi trụy thì ban chấp hành ập tới bắt quả tang”.

Con Bê gục đầu trên gối, tóc rũ xuống khóc hưng hức. Bà con im lặng. Chị Mìn tiếp: “Nam nữ trong xã hội ta có quyền yêu thương nhau nhưng phải trong sáng, thể hiện quan hệ phải minh bạch, không được lén lút, nhất là kiểu hun mui đồi trụy đó”.

Có những buổi họp cười ra nước mắt. Số là chị Lơi bên đội ba chữa hoang, bà con đồn là với chú Lùn. Làng họp trước sân chùa. Chú Lùn vừa lùn vừa nhỏ thó cùng với chị Lơi phốp pháp ngồi hàng đầu như hai bị can. Chị Mìn làm chủ tọa hỏi: “Anh Lùn làm cách chi mà chị Lơi có mang”. Chú Lùn đặng hắng mấy lần rồi trả lời: “Tui không nhớ chi cả, chỉ nhớ là tui ho một cái bơ xong chuyện, ai ngờ có mang”. Bà con cười quá chừng, bảo chị Mìn có biết chuyện nam nữ chi mô mà cũng đứng ra phân xử. Chị Mìn nghiêm giọng: “Bà con ổn định, ổn định...” Bà con lại cười lớn hơn. Chú Gàn nói to: “Anh Lùn ho, chị Lơi lại

chàng hăng chân. Trai không vợ, gái không chồng, mai ra xã đăng ký là xong, có chi mô mà họp mà hành”.

Trong những hội đoàn, Hội Phụ nữ là nhiều chuyện nhất. Phụ nữ cũng mệt nhất. Vừa là hội viên Hội Phụ nữ, dưới ba mươi tuổi là hội viên của Hội Thanh niên, trên ba mươi tuổi là hội viên Hội Nông dân tập thể. Chị Mìn làm hội trưởng Hội Phụ nữ thôn, kiêm phụ trách địa bàn đội sáu, tất bật suốt ngày.

Ngày giải phóng chị Mìn ba mươi bảy tuổi, dáng cao, chắc nịch. Da ngăm, tóc mượt. Mắt chị to, lông mi dài, hay chớp và nhìn lên. Chú Gàn bảo: “Nước da bồ quân cổ quần không kịp”. Hoặc: “Mắt hay nhìn lên là người đa tình, mà đời chị Mìn có đa tình chi mô, chung tình thì có”. Chị thường mang súng đi tuần một mình ban đêm, nhất là ở sân đội vào ngày mùa. Bình cũng thường ở lại giữ lúa và làm sổ sách trong nhà đội.

* * *

Mùa xuân năm 1952, chị Mìn mười lăm tuổi đã có nơi dựa. Hôn phu của chị là du kích, anh Tha, con một gia đình địa chủ kháng chiến. Chị không yêu anh Tha, lại yêu anh Là, một vệ quốc quân người đầu ngoài Triệu Phong, hay đóng quân ở nhà chị.

Đêm về sinh hoạt văn nghệ, nhảy dây gió⁽³⁾. Chị Mìn nhảy điệu nghệ, mắt lúng liếng, miệng cười duyên chum chim theo làn điệu sôi nổi: *Đây gió đây trong rừng. Gió mát nhắc rằng cô em muôn vàn thân yêu có sầu nhớ chi trong lòng*. Đến tiết mục hò, giọng chị dịu xuống tha thiết, nhắn gửi: *Ơ... Ơ... Mưa sa ướt bụi ướt ngàn, ướt áo em thì em chịu, ướt áo vệ quốc đoàn em thương... Ơ... Ơ...* Giọng hò dài theo hơi chị, băng khuâng, đi vào vô tận, đi vào những ngõ ngách tâm hồn sáng như gương của các anh bộ đội. Bộ bà ba đen bó sát, gợn lên bao điều mơ ước trong mắt các anh vệ quốc đoàn. Anh Là học xong trung học, bỏ trường theo kháng chiến. Anh hay làm thơ, viết câu hò địch vận và dựng kịch cho thanh niên thanh nữ trong làng. Mỗi lần bắt được Tây là anh thẩm vấn bằng tiếng Pháp. Anh chơi

đàn măng đô lin hay lắm. Những buổi văn nghệ bên đàn bên hát thật xứng đôi. Giọng chị Mìn khàn, hát hành khúc hùng tráng quyện trong tiếng đàn réo rắt của anh Là: *Đèo là đèo Ba Rền, băng qua rừng sương, Ai bước đi trên đường dừng chân nơi chiến trường. Đèo vẫn đèo, xa mờ xa, cho tôi nhắn đôi lời gửi về chiến khu. Ai đi vô trong Nam, Ai đi ra Việt Bắc. Đường trường xa lắc, buồn vui mấy lần.*⁽⁴⁾

Chuyện yêu thương giữa anh Là chị Mìn rồi cũng đến tai tổ chức. Anh Là bị kiểm điểm, đổi vào trung đoàn 101 trong Thừa Thiên. Chị Mìn buồn, đau một trận thương hàn gần chết. Từ đó chị không hát hò nữa.

Đường trường xa lắc đưa anh Thà và cả anh Là tập kết ra Bắc. Chị Mìn ở lại làng. Thời đó đã đám hỏi rồi xem như vợ chồng, chị Mìn ở vậy chờ. Ngày tháng qua đi, chị mòn mỏi chờ ngày đình chiến, rồi chờ ngày tổng tuyển cử. Đến tuổi hâm đi hâm lại, qua thì khi nào không biết. Chú Gàn bảo đáng cao mà giọng đồng thường ế chồng, sát phu.



Minh họa của Thành Chương.

Hồi Chín năm chú Gàn làm tổ trưởng du kích. Chú giỏi chiến đấu nhưng học chữ quên trước quên sau. Cùng lớp bình dân học vụ, chị Mìn trình độ lớp nhất, chú Gàn học lui học tới cũng chỉ biết đọc, biết viết báo cáo. Sai chính tả thì chị Mìn sửa. Chú Gàn thuộc lớp bản cố nông, đi giữ trâu cho ông lý trưởng, cha chị Mìn. Chú kể hồi nhỏ, chiều về đưa trâu vô chuồng xong là

dắt chị Mìn ra giếng tắm. Da chị ngăm nhưng láng o. Chị hay cười ré lên mỗi lần chú Gàn kỳ cọ chỗ kín. Chú còn kể chỗ kín của chị Mìn có nốt ruồi son, biểu hiện sinh lực phụ nữ.

Có đêm chị theo tổ du kích của chú Gàn qua gần đồn Tây bên Thi Ông hò địch vận. Giọng hò chị loang trong đêm tha thiết nhẩn nhủ:

Thiếu chi rau mà ăn rau Bát bát,
Thiếu chi bạc mà tiêu bạc Đông Dương,
Thiếu chi người thương mà thương bảo vệ,
Thiếu chi người tử tế mà lại lấy Tây.

Những tràng súng liên thanh từ đồn bắn ra như mưa, sau loạt súng chị lại từ hầm trời lên hò:

Nước cạn thiếp xuống sông mò đám, bắt cá,
Nước nậy thiếp lên rừng hái rau má rau mưng,
Khuyên chàng quay súng lại để thiếp vui mừng,
Dù chàng ăn thiếp nhịn, chứ một hai hai một xin đừng theo Tây!

Đạn lại bắn ra đùng đùng cheo chéo. Chú Gàn ôm chị Mìn vào lòng động viên đừng sợ, đừng sợ, lại hò thầm thì vào tai chị Mìn: “Hò cho Tây về nước Tây, hai ta đi cấy đi cày nuôi con”. Chị Mìn sợ, khóc ướt vai chú Gàn. Chú Gàn học chữ không vô nhưng nói lối là ra thơ liền liền.

Chị Mìn ở cùng xóm, thường công Bình đi chơi. Chị công Bình vừa chạy vừa hô xung phong xung phong. Ôm cổ chị, nghe hương bồ kết thoảng ra từ tóc, Bình thích lắm, cười sảng sặc. Đêm về mơ thấy chị ôm Bình ngồi lên lưng trâu, trâu chạy qua đồng, bơi qua sông. Rồi chị ôm Bình khóc nức lên, Bình ơi đời chị khổ lắm, chị thương Bình lắm. Sáng ra, trước khi đi học Bình chạy lên rú, về ghé nhà chị Mìn kể cho chị nghe chuyện chiêm bao khi hôm. Chị Mìn ôm đầu Bình. Bình dúm đầu vào ngực chị, hít hít mùi thơm hơn sữa mẹ, rưng rưng.

Mẹ kể hồi Bình một tuổi, đi cấy lúa mùa đông gửi Bình cho chị Mìn, mỗi lần Bình khát sữa chị Mìn hay cho bú. Bình đòi bú

dù chị không có sữa. Bình mê chị cái gì đó không phải sữa.

Chị Mịn hay tập hát cho Bình. Thường là những bài đồng dao vừa hát vừa làm bộ điệu. Như bài xay lúa Đồng Nai. Chị đối diện bắt tay Bình xô tới kéo lui như xay lúa, rồi hát:

Xay lúa Đồng Nai

Cơm gạo về ngài

Tắm cám về tui.

Hoặc buổi chiều hai chị em đi ra đồng cùng hát bài:

Nghé ơi ghé ọ

Nghé đi theo chị

Được ăn được bú

Nghé đi theo chú

Được nhai rau khoai

Nghé đi theo ai

Cắt tai chấm mắm.

Chú Gàn cũng hay cồng Bình chạy ngược gió Nam, cái chong chóng bằng lá dứa trên tay Bình xoay tít, nhưng không thích bằng chị Mịn. Bình là đệ tử chú Gàn trong chuyện tát cá bắt chim. Góc ngách nào trong làng chú cũng biết.

Chú Gàn hát cho Bình nghe những bài nhạc được cải biên lời. Như bài Đèo Ba Rền, chú hát như sau:

Đèo là đèo Ba Rền, băng qua cái rương. Khi dắt chắc vô buồng mụ cười ông la.

Y sì cái đồ đàn bà, dắt chắc vô buồng cổi quần vắt lên phen.

Chú cười ha ha, vỗ nhịp vào đùi, nhún lên nhún xuống.

Hay là bài Lời người ra đi, chú hát:

*Ngày nào anh chết đi, em cứ mua cho anh cái hòm. Chôn
đàng hoàng. Rằng hết khó cũng đừng lấy chồng, rằng lúa khoai
cũng còn vài sào, đừng lo chi cả em ơi.*

*Con của anh, đứa lên năm, đứa lên ba, đứa đang còn nằm ngã
trong nôi, khoan lấy chồng tội lắm em ơi...*

Chú nằm vật vã trên cát, hát đi hát lại mấy câu trên, mặt đỏ lên, nước mắt nhều ra hai khóe. Bình chẳng hiểu chú khóc cười chuyện chi.

Có lần Bình hát Đèo Ba Rền theo lời của chú Gàn, chị Mìn nghiêm mặt dặn, bực ni sắp lên không được đi chơi với chú Gàn, nhất là hát bậy theo chú là chị nghỉ chơi liền. Bình sợ chị nghỉ chơi, nhưng vẫn trốn chạy dỗi chú Gàn mỗi lần chú dắt chó đi săn, hoặc vác ú đi tát cá.

Hết bậc tiểu học, Bình theo gia đình lên tỉnh học trung học. Thành thị không làm Bình quên làng quên xóm được. Nhớ chị Mìn, nhớ chú Gàn quay quắt, cuối tuần Bình đạp xe mười lăm cây số về làng. Ban ngày đi tát cá bắt chim với chú Gàn, tối về ngủ nhà chị Mìn. Miếng chi ngon chị Mìn cũng để dành cho Bình. Chị Mìn cho Bình ngủ trên tấm phản, mùa hè gió mát rượi. Nhà rộng thênh thang chỉ mình chị ở.

Mùa đông năm Bình học đệ lục, về làng ngủ nhà chị Mìn. Đang đêm rét mướt, chị ôm chặt Bình, cuộn mền lại. Chị kể cho Bình nghe chuyện lính Tây, hồi Bình chưa đẻ. Lính Tây ác lắm, đốt nhà hiếp dâm đủ hết, có người bị cả trung đội hiếp đến chết luôn...

Hơi ẩm và mùi bồ kết làm Bình ngất ngây. Bình ngủ thiếp khi nào không biết. Chiêm bao Bình thấy mình đang bú chị, bầu vú sữa căng mọng, chảy tràn ra miệng. Bình nuốt ừng ực từng ngụm sữa, nghe da thịt râm ran kiến bò. Rồi Bình thấy toán lính Tây thằng đen thằng trắng dần Bình khỏi tay chị, Bình khóc thét lên, cắn chặt núm vú, núm vú dút vào trong miệng, Bình nhai sừn sực, nghe đắng nghét. Mấy thằng Tây đè chị xuống, hết thằng này đến thằng khác hiếp chị. Chị nằm ngửa lổ lổ, hai chân dài màu cua đồng đạp đạp liên tục vào bụng thằng Tây, tay chơi với vẫy về phía Bình... Bình la lên ú ớ... Chị Mìn đập vào tay Bình kêu chi rứa, chi rứa, Bình choàng tỉnh. Trời sáng tỏ. Hai chị em nhìn nhau then thò. Chị bảo lên sớm đi kéo mạ trông, rồi chị xoa đầu, nhìn Bình buồn buồn: “Lo học

cho giỏi, bữa ni đừng về nữa, nguy hiểm lắm. Khi mô rảnh chị lên thăm”.

Năm 1966, một trận chiến xảy ra giữa bộ đội chính quy và lính nhảy dù. Bà con đứng nhìn về làng qua cánh đồng. Hai chiếc phản lực ném bom napan, lửa cuộn lên từng cụm. Từng mái nhà lần lượt bốc khói. Chú Gàn la lên: “Nhà con Mịn cháy rồi, đến nhà thằng Thỉ cháy rồi”. Cả xóm chìm trong ngút ngàn khói lửa. Tiếng súng lớn súng nhỏ nổ rền, chỉ còn nghe tiếng ào ào, đến chiều tối mới dứt. Bà con tản cư bàn tán về số thương vong hai bên, nhà cửa xem như chẳng còn cái nào. Ai cũng lo cho chị Mịn, chị không chịu tản cư.

Bình trốn nhà đạp xe như bay về làng. Quân đội hai bên không còn ai. Mùi tử khí quẩn quại trong từng đợt gió Nam Lào, nhen lại những tàn lửa cháy. Bình và chú Gàn chui xuống căn hầm núp đạn nhà chị Mịn, không thấy ai. Chú Gàn buồn buồn, giọng khàn đục: “Rứa là con Mịn đi theo bên tê rồi”. Bình đưa tay áo quạt nước mắt, thầm kêu “Chị ơi, chị ơi... Chị đừng chết nghe, em thương chị lắm”.

Từ đó, cả vùng chữ nhất được chính quyền cũ gọi là mất an ninh. Bình không về làng nữa. Mỗi lần nghe đâu đó có xác nữ du kích là Bình hỏi thăm tên tuổi xem có phải chị Mịn không.

Năm 1972, cả thị xã Quảng Trị tan hoang. Bình đậu tú tài rồi bị tổng động viên đi sĩ quan Thủ Đức. Ra trường chọn vùng miền Đông Nam Bộ cho xa làng xóm. Mỗi lần chạm súng, hình ảnh chị Mịn lại hiện về, tay Bình run lên. Hành quân ngang cánh đồng Bình lại nghe cơ hồ giọng đồng chị Mịn đâu đó, khi xa khi gần, não nề da diết:

Nghé ơi ghé ọ
Nghé đi theo chị
Được ăn được bú
Nghé đi theo chú
Được nhai rau khoai
Nghé đi theo ai

Cắt tai chấm mắt.

Những buổi chiều, gối đầu lên ba lô nhìn trời làm thơ, Bình cũng không quên hình ảnh chị Mịn:

Bìm bịp kêu mùa xuân trở lại
Tuổi thơ xoay chong chóng đường làng
Vệt trắng non rử mây trời ở lại
Bóng chị lung linh, luống cải hoa vàng.
Vệt trắng non rử mây trời ở lại

* * *

Sau ngày giải phóng anh Thà về làng mang theo vợ con từ ngoài Bắc. Chị Mịn vẫn còn con gái, chưa một lần biết mùi đàn ông.

Chị Mịn thường thân thiện với Bình khi chỉ còn hai người. Trước mặt bà con chị khắt khe với Bình lắm. Bà con chia lúa rơm gánh về hết, chị đến gần bên Bình nghiêm giọng:

- Cậu coi chớ lúa mất nhiều lắm. Hôm qua đi họp chị bị phê bình là quản lý địa bàn không chặt.
- Bà con họ đói lắm rồi. Tui cũng biết chuyện xã viên ăn cắp nhưng tui có quyền chi mô.
- Là chị nói rúa. Mình kín đáo bảo ban nhau để trong ấm ngoài êm. Chia lúa rơm còn sống⁽⁵⁾ thì tạm được. Nhưng ăn cắp bỏ vô túi là không công bằng, người nhiều kẻ ít, những người tự trọng lại thiệt thòi. Mai chị phải nói rõ điều này với bà con, cậu tuyên truyền trước với bà con đi nghe. Chị biết bà con quý mến cậu mà.

Trời cuối tháng tối đen, gió nồm thổi mạnh. Chiếc đèn dầu tắt ngấm. Hai chị em nói chuyện thủ thỉ. Chị Mịn thở dài:

- Cậu năm ni hai lăm tuổi rồi, lo mà đi hỏi vợ hỏi con đi là vừa.
- Ai ưng mà hỏi. Nông dân ít học thì ba mạ không chịu. Cán bộ giáo viên thì ai dám ưng mình. Chắc tui ở rì cho khỏe.

Gió nồm vi vút. Hai chị em ngồi bên nhau. Im lặng.

Tóc chị Mìn bay vương vào mặt vào cổ Bình nhồn nhột. Chị khoác vai, nói nhỏ vào tai Bình.

- Cậu có oán chị không. Cái ngày dẫn cậu đi cải tạo, chị phải làm mặt nghiêm với mọi người, chắc cậu hiểu chị. Đêm đó về thương cậu quá, khóc thầm cả đêm. Đời chị em mình da diết khúc nôi quá cậu hỉ. Chị hay lén gửi quà lên trại cho cậu, mà có nói với cậu không?
- Răng cậu im lặng rứa. Cậu khóc à. Con trai không được khóc. Sông có khúc, người có lúc cậu à... hức... hức...

Hai chị em ôm nhau. Nước mắt nhoe trên má nhau. Chị hôn lên má, lên cằm, lên trán Bình. Cuối cùng họ cũng hun mũi nhau. Môi họ giựt giựt cảm xúc. Người họ nóng ran lên. Họ quần quai. Họ rên xiết lăn lộn trên đồng rơm. Con trai còn tân, con gái trinh nguyên. Họ say đắm vụng về. Bản năng dẫn họ đi xa. Tình yêu dẫn họ chạy về với ngày xưa: có giấc mơ bú sữa, có cánh đồng hoang mang tiếng kêu ghé ời... ghé ọ...

Tin chị Mìn có mang lan nhanh cả làng cả xã. Người ta đoán non đoán già về tác giả cái bầu chứa hoang. Người bảo của chú Gàn, người nói anh Tha tiếc của đời bòn cho giòn⁽⁶⁾, không ai nghĩ đến Bình. Những bà sồn sồn có dịp để châm biếm, bàn ra tán vào: “Hành hạ người ta nhiều rồi, đến lúc phải trả giá. Gieo chi gặt nấy. Để coi mai một hợp làng con Mìn trả lời ra rã. Con mụ mần bộ mần tịch chớ còn chi nơi nữa. Hết Việt Minh rồi đến Cộng hòa, đến Cộng sản. Người nớ mà chung thủy với ai”. Cả tháng nay chị Mìn không ra khỏi nhà.

Một tối Bình lội nước lút lển qua nhà chị Mìn, chị đang ngồi vá áo dưới ngọn đèn dầu. Không ngược lên, chị nói:

- Cậu không nên qua đây mần chi, phiền cho tôi và cả cậu nữa.

Bình ngồi xuống bên, giọng run run:

- Em nghĩ kỹ rồi, hay chị em mình trốn vô Nam đi chị. Ở đó không ai biết mình. Đời sống trong Nam phóng khoáng hơn ở đây, chị nghĩ rã.

Chị Mìn ngược lên, mắt rưng rưng:

- Cậu dám không, khi mô đi.
- Khi mô cũng được, mạ cho em mấy chỉ vàng bảo vô trong Đồng Nai mà lập nghiệp, trong đó lúa gạo nhiều lắm, ở đây đi rà mìn hoài có ngày cũng chết. Em chuẩn bị hết rồi.
- Đồng Nai nhiều lúa gạo. Chị em mình đi xay lúa Đồng Nai. Có tấm có cám cùng ăn cùng sống... hức... hức...
- Dạ, mấy đứa bạn em gửi thơ về nói trong đó heo cũng ăn cơm. Ăn chi cũng được, miễn chị em mình thương nhau.
- Nếu đi thì đêm ni đi liền. Tối mai làng họp để kiểm điểm chị. Chị sợ phải trả lời trước bà con lắm, có khi chị nghĩ chết quách cho xong đời.
- Dạ, ba giờ sáng có chuyến tàu. Nên đi sớm hơn, cứ đi như là không hẹn, lên tàu rồi tìm nhau.

* * *

Hai bóng đen cách nhau mấy cây số, họ đi lặng lẽ trong đêm, lội bì bõm trong nước lụt những đoạn bị ngập. Trời mưa lất phất, tối thui, xa xa le lói ánh đèn những người đi soi cá. Làng xóm chìm đi sau lưng, nhập nhòa sấm chớp.

Chị Mìn mang bầu đi từng bước dò dẫm. Trong bụng chị thằng Bình con đang lớn. Bốn tháng nữa nó sẽ ra đời. Nó sẽ bụ bẫm, sẽ bú chị mạnh bạo như thằng Bình ngày xưa. Nó sẽ năm sáu tuổi, sẽ cầm tay chị cười sảng sặc, chị sẽ đẩy lui đẩy tới hai búp tay có ngón, hát bài đồng dao thuở ấy. Lần này chị sẽ tập cho con hát bài xay lúa Đồng Nai công bằng hơn, không như đời chị. Chị sẽ dạy con là: *"Cơm gạo ăn cùng, tấm cám chia chung"*... Nó sẽ bảy tám tuổi, nó sẽ chạy theo chị như con ghé, hát bài ghé ới ghé ọ... Cha con nó sẽ theo chị suốt đời.

Cà phê Hàng Hành

Nguyễn Huy Thiệp

“Ngủ đi, hãy ngủ đi em,
Đời là như thế dậy xem làm gì.
Dậy đi, em hãy dậy đi,
Đời là huyền mộng có gì mà mơ?”

(Nguyễn Bảo Sinh)

Như một cánh cung, phố Hàng Hành bên hồ Hoàn Kiếm dài hơn trăm mét có đến mấy chục hàng ăn, hàng café, gallery, shop quần áo. Nghe nói ngày xưa đây là nơi bán hành tỏi, sau chuyển sang nghề tiện gỗ. Đền thờ tổ nghề tiện gỗ ở trong nhà số 11. Nghề tiện gỗ vốn là nghề truyền thống của làng Nhị Khê quê hương Nguyễn Trãi.

Ở phố Hàng Hành có mấy di tích cổ là đình và đền làng Tả Khánh Thụy ở trong nhà số 23. Ngoài ra ở nhà số 40 còn đền Trúc Lâm là đền thờ các ông tổ của nghề thuộc da giày, các ông Phạm Đức Chính, Phạm Sĩ Bân và Phạm Thuần Chính. Trước cửa đền Trúc Lâm bây giờ là nơi rửa xe máy. - Hà Nội đất Thánh! - Ông Vũ nhà ở phố Hàng Giấy trước đây vẫn ngồi ở góc hai nhà café Nhân thường nói. - Hà Nội là đất Thánh nên đi đến đâu cũng là di tích!

Ông Vũ là khách đặc biệt của café Nhân. Ông biết rõ café Nhân từ khi mới lập, cách đây năm mươi năm, khi ấy chỉ là một gian nhà hẹp ở phố cầu Gỗ. Một dạo, ông Vũ chuyển sang uống ở café Lâm phố Nguyễn Hữu Huân. Lâm nổi tiếng vì chơi với nhiều văn nhân nghệ sĩ, về già lại hay cúng tiền công đức lên cho các chùa. Lâm mất, ông Vũ chuyển về uống ở café Mai phố Lương Ngọc Quyến. Năm 2000, Mai bị bắt vì buôn ma túy, ông Vũ chuyển về uống ở café Nhân Hàng Hành. Ngày nào cũng vậy, cứ 9 giờ sáng và 5 giờ chiều, ông Vũ đều đặn hai lượt đến ngồi ở trên ban công góc hai nhìn xuống mặt đường, uống một ly cà phê đen đá và hút thuốc lá Camel, đôi mắt xa xăm nhìn ngắm bóng chiều cứ xuống dần dần qua tán lá bàng. Thời

gian trôi đi, tất cả rồi mất hút vào trong quên lãng, qua khói thuốc, qua ly cà phê. Chớp mắt hốt nhiên đã hết veo một đời người: ông Vũ chết vì bệnh ung thư ác tính vào năm 2003, thọ sáu mươi tuổi.

Café Nhân là nơi bọn giai phố và đám thanh niên trẻ rất thích ngồi. Một nhóm họa sĩ thời thượng ở Hà Nội để râu xồm xoàm cũng hay ngồi đây, có một bàn đặt hũn hơi được trả tiền trước. Bên cạnh bàn đặt của nhóm họa sĩ là bàn của hoa hậu Mai Phương Thúy và đám thuộc hạ của cô thỉnh thoảng cũng hay đến tán phét. Khách thập phương và Tây ba lô cũng thích đến đây ăn sáng với món bánh mì xốt vang và trứng ốp lết.

Café Nhân không phải là đệ nhất café Hà Nội. So với café Bằng ở chợ Hàng Da thì thâm niên của café Nhân chẳng ăn thua gì. Café Bằng có từ khi Hà Nội vừa mới Tây hóa. Con thạch sùng ghép bằng sứ ở chợ Hàng Da là biểu hiệu của café Bằng. Đấy mới đích thị là đệ nhất đồ cổ café Hà Nội.

Ở phố Hàng Hành, café Nhân chưa hẳn đã là chỗ ngồi đẹp nhất. Vĩa hè ở mấy dãy nhà số 39 mới là chỗ ngồi đắc địa. Ở đây người ta có thể quan sát cả đoạn phố dài, có thể tha hồ ngắm nhìn thiên hạ đi qua đi lại. Bầu không khí bằng lăng thậm chí còn hơi hiu hắt ở đây quãng tầm giờ chiều gợi nhớ vô biên đến những phố huyện ở vùng Hà Nam Phủ Lý hay ở vùng đồi trung du Phú Thọ. Ngồi trên gác hai café nhà số 20 trông xuống mặt đường, nhất là vào những đêm hè, người ta cũng có cảm giác như đang ngồi trên gác một quán cao lâu ở trong phố cổ Hội An nữa cơ...

Đối với nhiều người trong đám dân chơi Hà Nội, ly cà phê Hàng Hành buổi sáng cũng là bắt đầu một ngày. Ngày ấy sẽ dài hay ngắn, sẽ vui hay buồn? Tất cả đều là ẩn số sau ly cà phê này đây.

- Nếu ta coi ly cà phê buổi sáng là ranh giới xác định bắt đầu một ngày cũng hay! - Tay họa sĩ để râu xồm xoàm nói với người bạn café ngồi bên. - Chào buổi sáng!

- Thế thì chết! - Người bạn café ngồi cạnh bật cười. - Một ngày mới của ông bắt đầu vào lúc 9 giờ. Ông uống cà phê đến khoảng 10 giờ. Thế là hết buổi sáng còn gì! Người khác ai cũng như ông thì chết!

Ừ! Vậy một ngày mới ở đây bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ lúc mấy giờ?

24 giờ đêm, cánh cửa kính Hotel nhà số 14 khép lại, Ông khách Tây đi chơi khuya cuối cùng đã về, mấy ngọn đèn đường vụt tắt, căn phố nhỏ bắt đầu mơ màng vào giấc ngủ say. Cùng lúc ấy ở ngõ nhà số 20, một người phụ nữ mảnh khảnh đi ra, có một chiếc taxi vọt đến đón cô ra ga cho kịp chuyến tàu buôn lên Yên Bái. Một ngày mới, một cuộc phiêu lưu mới bắt đầu với người phụ nữ này ngay từ 0 giờ.

1 giờ sáng, có nhiều tiếng động lao xao ở trước cửa đền Trúc Lâm. Ông Dương - một tay cao bồi già, trước đây vốn là võ sĩ quyền Anh, mấy năm nay mắc bệnh mất ngủ cả quyết vẫn thường nhìn thấy các vị sơn thần thổ địa ở quanh hồ Hoàn Kiếm vẫn đến “giao ban” ở đây:

- Cũng giống hệt như đội dân phòng! - Ông Dương nói. - Chỉ có điều các cụ đều mặc áo đỏ, áo vàng, ống tay áo rộng, cụ nào cũng để râu, để ria, chân đi hài, đi hia. Khi đi, cảm tưởng như chân các cụ đều không bén đất, tất cả đều nhấc là là cao hơn mặt đất khoảng chừng gang tay!

Chẳng ai tin lời ông Dương vì ông này suốt ngày uống rượu, lúc nào cũng trong trạng thái tây tây.

- Tây tây là thế nào? - Ông Dương cáu. - Tớ trông thấy cả cụ Rùa, đầu húi trọc, mặc quần áo trắng (đúng rồi, y hệt như trong phim Bao Công!). Cụ Rùa khật khà khật khuỳnh cũng cùng đi nữa!

Ông Dương không phải là người dân chính gốc ở phố Hàng Hành. Ông Dương mới về ở phố Hàng Hành độ chục năm nay nhưng lại là nhân vật nổi tiếng nhất phố. Trước đây, ông Dương nhà ở dưới đê Tô Hoàng, sau vượt biên sang tận Hồng

Kông, đã từng xưng bá trong trại tị nạn, nổi tiếng anh hùng nghĩa khí. Về già rửa tay gác kiếm, mấy đứa con lại kế nghiệp cha, đi ra ngoài không ai bắt nạt được họ. Có một thứ trật tự vô hình được thiết lập ở phố Hàng Hành hình như có vẻ như có bàn tay của cha con ông Dương cầm trịch.

2 giờ sáng, có tiếng reo hò ở phía đầu phố Lương Văn Can. Người ta đang bật ti vi xem trận bóng đá ngoại hạng Anh giữa Arsenal và Manchester United. Sau trận cầu này sẽ có kẻ khóc người cười. Gần đây, dân chơi Hà Nội đã quen với những cuộc cá độ lên tới cả triệu đô.

3 giờ sáng, có tiếng gáy te te của con gà tre trong một nhà nào giữa phố. Đây là thời khắc của cô hồn ma quỷ hiện hình. Bà Phú có mẹt thuốc lá vẫn thường ngồi bán ở trước cửa nhà số 4 bảo rằng cứ vào đêm 30 cuối tháng bao giờ cũng thấy có bóng mấy bà cô ông mãnh xuất hiện vào đúng giờ này. Đây là hồn ma của mấy thanh niên đua xe máy chết hồi năm ngoái ở trước cửa đền vua Lê Thái Tổ. Những cô hồn này vừa đi vừa khóc than ai oán. Bọn họ đều là con cái nhà giàu trên chợ Đồng Xuân đang độ tuổi teen.

4 giờ sáng, anh Quyền, người vẫn chở thịt bò từ trong Chuông Vác mang cho các cửa hàng bíp tết có tiếng ở Hà Nội phi xe máy từ phố Bảo Khánh đi vào. Cậu Quyết, đầu bếp của cửa hàng “Fast food-Snack bar-Restaurant” hé cửa nhận hàng. Anh Quyền người cao lớn, lưng gù trông như con gấu. Cậu Quyết em trai anh ta đứng cạnh trông chẳng khác gì một đứa bé con.



Minh họa của Thành Chương

5 giờ sáng, khoảng trời phía trên Tháp Rùa ở hồ Hoàn Kiếm bắt đầu hưng hửng bừng lên một thứ ánh sáng thật huyền ảo và rực rỡ. Hàng xôi gà, bún thang ở nhà số 29 bắt đầu lục tục dọn hàng. Máy vị khách ở Sài Gòn đi công tác ra Hà Nội vẫn quen ngủ đêm trong máy khách sạn dưới phố cầu Gỗ thường đi bộ đến đây ăn sáng. Họ coi việc ăn sáng ở phố Hàng Hành là một trong những “nét đẹp văn hóa” của chuyến đi ra miền Bắc của mình. Khi về Nam, vị béo ngậy của xôi gà và thanh thanh của bát bún thang Hàng Hành sẽ làm cho các anh Hai, chị Hai ngơ ngẩn nhớ đời.

6 giờ sáng, các hàng café bắt đầu lục tục mở cửa dọn hàng. Từ lúc này tới khoảng nửa đêm, phố Hàng Hành bước vào phiên chợ đô hội thường ngày của nó. Phù hoa ư? Hay phù phiếm? Phù du ư? Hay phù thời...

Khuôn mặt tinh thần của phố Hàng Hành thường thường không có nét gì là sâu sắc cả. Nó không mơ ngủ. Không nồng nhiệt. Nó không gay cấn. Không sát phạt. Có sự điệu đà, có sự

khinh mạn. Có phởn phơ cùng sĩ diện. Đôi khi có những ưu tư và vô nghĩa lý... Khuôn mặt tinh thần của phố Hàng Hành thường thường ít khi thay đổi ở trong một ngày, ở trong một tháng, ở trong một năm... Có thể nhận ra những định đề gì (định đề hay châm ngôn?) từ trong nhịp sống bề ngoài đều đều, vô cảm của con phố phù hoa vào loại bậc nhất của thành phố này?

VÀI ĐỊNH ĐỀ ĐẦU TIÊN:

* Ở đâu có trật tự thiết lập ở đấy hoặc có hiền nhân quân tử, nếu không ắt hẳn có những bàn tay tàn bạo dự vào. Ừ, có hai trong một.

* Cái gì không giết anh sẽ khiến anh mạnh mẽ hơn - đương nhiên, nguy hiểm hơn.

* Bạn tìm kiếm gì? Đi xem gì?

- Tìm kiếm cái chết! Đi xem người chết!

* Sự nhàn rỗi ở người này là sự bắt đầu, là sự khởi động. Ở người kia lại là đứt cước, lại là tẹt ga. May mà đứt cước, may mà tẹt ga!

* Sao đi trách tôi khiếm nhã mà chị lóa lồ?

* Anh cởi mở? Hay anh toan tính xâm phạm giá trị tiết hạnh người ta?

- Tiết hạnh ư? Chỉ là quan niệm.

* Muốn hạnh phúc thì im đi, đừng suy nghĩ.

* Tất cả đều là biểu hiện của Dục vọng, ừ thôi vậy, gọi là cái Đẹp.

* Tôi không nói gì, tôi chối. Người ta không nói gì, người ta phục tùng. Anh hãy nghĩ xem vì sao tôi chối, vì sao người ta phục tùng?

Khoảng 9 giờ trở ra, phố Hàng Hành bắt đầu cực kỳ sầm uất. Những khách hàng quen thuộc cứ đến lại đi. Một năm, rồi mười năm, hai mươi năm nữa có còn những khách hàng quen thuộc như thế này không:

Đôi vợ chồng tỷ phú một gallery nổi tiếng trên phố Hàng Bông đèo nhau trên xe máy để đi ăn sáng. Ăn xong, họ ngồi ở vỉa hè nhà café Nhân với vẻ mãn nguyện hài lòng... Mãn nguyện hay thụ động?

Ông họa sĩ đi 40 cây số từ Xuân Mai về khoan khoái ngồi tựa cửa nhà số 39 mộng mơ... Mộng mơ hay ảo tưởng?

Ông giáo già ở phố Ấu Triệu ăn mặc comple caravat trắng tinh như đi dự tiệc... Dự tiệc hay hẹn hò?

Tay nhà văn ở phố Nhà Chung gác chân ngồi đọc báo cộp một mình... Một mình hay đa nhân cách?

Một đám công chức tụ đầu ngồi xem ảnh nuy trong điện thoại di động Nokia N81... Xả hơi hay suy đồi?

Mấy cô buôn bán chứng khoán đều là vợ con mấy vị cảnh sát bên đồn Tràng Thi cười như nắc nẻ... Cười người hôm trước hôm sau người cười...

Khoảng giữa trưa, khách uống cà phê bắt đầu van vãn. Mấy cô sinh viên kiêm gái gọi đi học về, da tái mét vì đói bụng hay vì ăn kiêng, bồn chồn ngồi đợi nhân tình đi xe ô tô đến đón.

1 giờ chiều, mấy cậu nhân viên giữ xe máy, rửa xe máy với đánh giày ngủ gà ngủ gật.

3 giờ chiều, hàng bún cua ở cạnh café nhà số 38 mở hàng. May cô trên phố diện short và áo hai dây ngồi ăn khế chua trước cửa café nhà số 39. Một tay buôn bán ma túy lảng vảng lướt qua. Một ông nhà văn trông tầm thường như tay lái xe ôm ngoại tỉnh đang ngồi đọc sách, dăm chiêu, bất động.

5 giờ chiều, một ông linh mục trong Nhà thờ Lớn đi uống cà phê, ăn mặc như một ông giáo cấp hai trường huyện nhà quê. 6 giờ tối, một bà thầy bói vận áo dài lụa màu nâu mon men đi đến bên cạnh các cặp tình nhân ở quán café gạ gẫm. Phố xá đã lên đèn, bóng tối bắt đầu xóa dần đi những tia sáng ngày nhợt nhạt...

VÀI ĐỊNH ĐỀ TIẾP THEO:

* Điều ác thường vẫn khởi lên từ quan niệm thái quá về danh dự. Bởi vậy, “bọn đạo đức” vẫn là bọn đáng ngờ nhất về đạo đức.

* Không có vĩ nhân hẳn là đám đông đang tụt dốc, đang mòn mỏi... Sự tầm thường còn kinh hơn cả cái chết.

* Không có mỹ nhân không có vĩ nhân.

* “Tư tưởng chỉ đến khi người ta bước đi, khi người ta đang ở trên đường”. Đó là Nietzsche, cần nói thêm: khi người ta không an toàn, khi người ta đang “xa rời tổ ấm”...

* Tiền ư? Tình ư? Tội ư? Đây là cuộc sống ư? Đây là cuộc sống.

* “Sự đơn giản là điều kiện thiết yếu của cái Đẹp đạo đức”. Lep Tonxtoi nói thế. Nhưng để đơn giản, người ta cứ phải phức tạp cái đã.

* “Chúng ta đang sống trong thời mạt pháp”. Nhiều người nói thế. Chúng ta đang già đi, môi trường ô nhiễm, sức đề kháng yếu đi. Chẳng làm sao được.

* Bản chất con người phi luân luôn miệng nói về đạo đức. Con người đạo đức cũng nói như thế. Vẫn là như thế, mãi là như thế.

* Anh dũng, can đảm, kiêu hùng: đây là cái Đẹp.

- Rụt rè, loanh quanh, bạc nhược: đây là cái xấu.

* Những kinh nghiệm riêng tư đích thực thường không nhiều lời. Nó nấp sau vẻ ngô nghê, ngờ nghệch, cù lần. Nó đau đớn buột phải huyền di...

Một buổi chiều có một vị tôn sư đi cùng với một cô gái là học trò của ông ta đến phố Hàng Hành. Họ ngồi trên gác hai nhà café Nhân trông xuống mặt đường. Chỗ này trước đây khi còn sống, ông Vũ ở phố Hàng Giấy vẫn hay đến ngồi. Đây cũng là chỗ của nhóm họa sĩ thời thượng để râu xồm xoàm vẫn đặt bàn hàng ngày vào các buổi sáng.

Cô gái hỏi:

- Thừa Thầy, nhiều người hàng ngày vẫn đến uống cà phê ở phố Hàng Hành. Đây thường là lúc bắt đầu một ngày của họ. Thừa Thầy, đây có phải là thời khắc để phân biệt ranh giới giữa đêm với ngày, giữa bóng tối và ánh sáng ở trong lòng họ hay không?

Vị tôn sư đáp:

- Không phải con ạ! Ranh giới phân biệt giữa đêm với ngày, giữa bóng tối và ánh sáng không phải ở ly cà phê. Lòng nhân ái bao dung mới là ranh giới phân biệt giữa đêm với ngày, giữa bóng tối và ánh sáng. Khi trong lòng ta đầy rẫy oán thù, đầy rẫy nhỏ nhen thì đây là đêm đen, là bóng tối. Còn khi trong lòng ta chan chứa tình người, chan chứa tình thương thì ta nhìn ai ta cũng thấy có bóng dáng Thượng đế ở trong lòng họ. Đây mới chính là ban ngày, chính là ánh sáng ở trong lòng ta. Có rất nhiều người đi giữa ban ngày mà lòng trĩu nặng như đi trong đêm đen phủ đầy bóng tối. Họ không biết rằng chỉ có lòng nhân ái, sự bao dung mới giúp họ phân biệt được ranh giới giữa đêm với ngày, mới thấy ánh sáng mặt trời rực rỡ ở đâu... Tình yêu giữa người với người chính là ánh sáng...

Cô học trò trùu mến nhìn vị tôn sư. Ông nhắm mắt trong sự im lặng, trong sự linh thiêng và trong bình an tuyệt đối.

Cô gái nói:

- Con cảm ơn Thầy. Con sẽ ghi nhớ điều Thầy vừa nói...

Ánh hoàng hôn rực rỡ chiếu vào căn gác nhỏ trong nhà café Nhân. Đây là thứ ánh sáng đặc biệt làm cho ta có thể bàng hoàng sức tĩnh ra rất nhiều điều. Cho đến mãi về sau này, cả đến khi về già, cô gái kia vẫn không bao giờ quên được buổi trò chuyện với vị tôn sư, vẫn không bao giờ quên được cái ánh sáng kỳ diệu tuyệt vời trong buổi chiều hôm ấy.

Ấy thế mà đã sáu năm rồi đấy.

Ấy thế mà đã sáu mươi năm rồi đấy...

Là chim thì phải hót

Quế Hương

Vừa thấy bóng lão Lạng, con nhồng Bù Đốp đã nhảy loạn xạ trong chuồng, xổ một tràng như súng liên thanh: “Hoàng thượng giá lâm... tạ ơn bệ hạ... chát... bùm...”

Lão Lạng lắc đầu rồi rẽ qua sân trước. Ở đó, khi cho con họa mi có tên Michael Jackson ăn, lão vẫn còn nghe kẻ thất sủng ở sân sau ra rả: “Rua-me-xù⁽⁷⁾... chà đồ nhôm⁽⁸⁾... chát... bùm...”

Đúng là một mớ hằm bà lằng! Thế mà cũng gọi là nói! Không hiểu sao lão ghét cực kỳ giống chim nhại tiếng người. Chim là chim. Người là người. Chim không thể nói. Người không thể hót. “Dở chim dở người như mày bị cắt rụn là phải”. - Lão lẩm bẩm. Vào làm đây, chăm sóc các thú tao nhã cho ông chủ, lão mắc chứng nói một mình. Chớ nói ai nghe! Ông bà chủ đi suốt, về là quát. Cậu chủ về là ngáp. Cô chủ về là mở nhạc chát xình chát bùm. Chỉ còn lão và bà bếp. Bà bếp quanh quẩn trong bếp. Lão luẩn quẩn ngoài sân. Đôi khi lão có cảm tưởng mình là quản ngục cái Đẹp. Cây kiểng nén mình trong chậu hẹp. Cá trong bể kiểng. Chim trong lồng. Ông chủ bỏ tiền không vì khát khao thiên nhiên, yêu quý cái Đẹp mà chỉ để được tiếng phong lưu, để khoe với khách. Trong số các vật khoe ấy, con nhồng Bù Đốp từng là niềm tự hào số một. Nó học lời ăn tiếng nói của chủ nhân đã đành, còn được thuê gia sư dạy chào hỏi bằng tiếng nước ngoài. Thế mà...!

Xong việc, lão Lạng trở lại sân sau. Gà đã chuẩn bị. Dao đã mài. Chỉ còn việc cho “kẻ tử tội” ăn bữa cuối cùng. Thật ra ông chủ cấm cho ăn nhưng lão không đành lòng. Lão lén cho nó một bữa khoái khẩu. Vừa ngồi bằm ớt để trộn với cơm và cà cào, lão vừa tưởng tượng cảnh con nhồng Bù Đốp lăn ra chết tươi. Cha sinh mẹ đẻ đến giờ lão chưa chứng kiến điều đó. Sáng nay, trước khi đi, ông chủ dặn: “Cắt tiết một con gà mái tơ ngay trước chuồng nó. Giống này kỵ máu súc vật. Thấy là lăn

đùng chết ngay. Đáng kiếp đồ hại chủ!” Nó hại chủ thế nào lão không rõ nhưng lão có chứng kiến giây phút nó đổi đời.

Chiều ấy ông chủ không về một mình. Lão định mở cửa xe nhưng ổng khoát tay rồi đích thân mở, gập người cung kính mời khách ra. Cũng đích thân ổng xách cặp, dõng theo thiết tha từng bước đi đỉnh đạc của khách. Khi lão pha trà sâm, ổng giành bưng cho khách. Khách vừa mở miệng thì con nhồng Bù Đốp ở bên cửa sổ đã lanh lẹ hé mở:

“Gót-mo-ning... Rua-me-xù... Đồ chết tiệt! Mệt... mệt⁽⁹⁾...”

Khách sững sờ bởi tràng tiếng Việt xọ tiếng Tây, lời chào xọ lời chửi kia. Sắc hồng tươi nhuận trên mặt khách từ từ ngả qua tím. Còn ông chủ ngả qua xanh lè. Biết sắp có “dông”, lão cầm chặt hai chân xuống đất...

Sau khoảnh khắc im lặng ấy là một chuỗi âm thanh chói tai. Tiếng con nhồng Bù Đốp lanh lảnh đòi thưởng ót. Tiếng gót giày nện cồm cộp. Tiếng ông chủ rít lên: “Tống cổ nó ra sân sau!” rồi chạy theo khách. Còn lão ngơ ngác xách cái chuồng chạm trổ giá bạc triệu ra sân sau.

Con nhồng Bù Đốp “xuống đời” từ đó!

Lão Lạng chậm chậm trộn đều chén thức ăn rồi bưng đến cho con nhồng Bù Đốp. Nghe mùi ót tươi, con nhồng cuống quýt nhảy loạn xạ đến nỗi đầu va vào chuồng. Đã hai hôm rồi nó bị bỏ đói. Nó ăn hả hê, vội vàng như sợ bị giật lại. Từ ngày mai lão hết rửa chuồng, thay giấy, băm ót cay xé mắt, hết nghe nó nhại ông chủ mắng lão “chậm như rùa”. Thế mà không hiểu sao sáng giờ lão cứ bần thần.

Trưa rồi, phải làm phận sự thôi! - Lão tự nhủ nhưng tay vẫn chuỗi vào cho con chim bắt hạnh quả chuỗi chín. Con vật vô tư mổ lấy mổ để hương vị ngọt ngào của cuộc sống. Khoanh da vàng rực ở cổ trước như món đồ trang sức cho bộ lông đen nhánh giờ trông như dải lụa thít chặt họng. Chiếc mỏ màu ót chín nom tựa màu máu tươi. “Kiếp sau còn làm chim thì chỉ

hót thôi nghe con!” - Lão lầm bầm dặn. Nhưng đáp lời lão là một tràng cười khùng khục, y chang ông chủ!

Khi lão xách cái lồng gà đến, con nhồng Bù Đốp đang rửa lông cánh. Lão thò tay bắt gà rồi ngồi nhỏ nhúm lông cổ, nơi sẽ cắt tiết. Con gà tục ta tục tác liên hồi trong tay lão. Nhúm lông cổ vừa vặt trụi thì một quả trứng be bé, hồng hồng cũng rơi xuống nền xi măng xám lạnh vỡ toang. Trong chuồng con chết tiết vẫn mãi miết “làm đẹp”, tử mĩ tần mẫn như một mù đàn bà trang điểm. Đột nhiên lão Lạng nổi cáu. Sắp một nhát xong hai mạng mà chúng cứ tỉnh bơ. Đứa thì rặn đẻ, đứa thì “mông má” như đi dự dạ hội không bằng. Đúng là đồ... đồ chim! Lão buông câu rửa, nhỏ một bãi nước bọt xuống đất rồi xách con gà đứng dậy. Để xong, dường như thoải mái, nó nằm im re trong tay lão, còn con kia cứ tiếp tục rửa lông. Tức khí, lão hé cửa chuồng gi con gà vào con nhồng. Con nhồng hoảng hốt nhảy qua nhảy lại rồi vụt ra như một làn chớp đen. Lão đưa tay chụp. Con mái mơ được buông tay lập tức chạy te tái, bay qua rào, quẳng cho lão một tràng tục ta tục tác.

Lão Lạng đứng như trời trồng, trong tay còn con dao cắt tiết sắc lẹm.

Trên cao, tiếng con nhồng Bù Đốp vọng xuống: “Tạ ơn bệ hạ... chát bùm...” Sau đó là một chuỗi âm thanh riu ran như tiếng hót.

Phải chăng khi chạm trời xanh, nó sức nhớ mình là chim!

1

“Nục, mở mắt ra, thấu nhà rồi tề!”

Anh Hiền đứng trên sóng vừa réo vừa vốc nước biển tạt vào mặt thằng Nục. Thằng Nục mở mắt. Trước mắt nó biển trời bát ngát. Nó không biết mình lênh đênh trên sóng đã mấy ngày. Mặt trời lặn rồi mặt trời mọc. Mê rồi tỉnh, tỉnh rồi mê. Lênh bênh như cọng rong biển. Cảm giác cô đơn, sợ chết cũng không còn. Chạm cái chết thấy chết nhẹ hều. Anh Hiền đang bám cùng áo phao với nó bị cá cắn, chấp tay vái biển rồi đột ngột buông tay, chìm từ từ trước mắt nó. Chiếc thùng chai của anh Tình bơi qua chữa máy giúp thuyền bạn, cưỡi trên con sóng cao ngất trời còn kịp lượn một đường tuyệt đẹp trước khi bị biển nuốt chửng. Tất cả diễn ra tích tắc trong trò chơi tung hứng giữa biển và người. Sóng cuốn phăng tất, ném phận người khắp nơi trong mưa bão bời bời. Biển đã thay chiếc áo xám xịt bằng chiếc áo xanh đẹp nhất, trong suốt như pha lê, dát những tia mặt trời óng ánh. Chỉ khác trên áo không thêu những cánh bướm mà lênh bênh những mảnh vỡ, can nhựa, áo phao... Sau cơn cuồng nộ, biển lặng dị thường. Sóng mơn man vỗ về dưới lưng nó, làm dịu cơn khát dữ dội của nó bằng mấy ngụm nước mặn. Họng bỏng rát, nó liếm làn môi nứt nẻ mê man nhìn trời. Bầu trời trong xanh đang ứa nước mắt. Từng giọt từng giọt to kỳ dị. Nó há miệng đón những giọt mưa trượt trên mặt rồi rơi lộp bộp xuống chiếc áo phao rách bươm. Không giọt nào trúng cái miệng khô khốc của nó.

2

“Nục, mở mắt ra! Tau nhường cho mi sống, không được chết”!

Anh Hiền đứng trên sóng gào to. Thằng Nục mở mắt thấy mình vẫn bập bênh. Không khí mát lạnh ẩm ướt của trời đêm

đã làm dịu cái họng bỏng rát của nó nhưng cảm giác đói lại trở lại dây mãnh liệt. Bao tử rỗng co thắt liên tục. Thằng Nục cố moi chút xốp trong chiếc áo phao bỏ miệng. Mềm mềm nhưng vô vị, không thể nuốt. Nó đang nằm trên kho thức ăn vô tận của con người mà chịu chết đói! Nó nghĩ tới mẹ và em. Nó không về, mẹ có khóc không nhỉ, bởi từ khi cha nằm lại với biển khơi, mẹ mắc bệnh cười. Hai em nó chắc khóc hết nước mắt. Cả hai cộng lại chưa bằng tuổi mười bảy của nó.

Một hai ba bốn... Những vì sao biển í ới gọi nhau xuất hiện càng lúc càng dày, sáng lung linh một góc biển tối đen. Bọn chài có chết đâu! Họ tụm ở đó, thắp đèn câu mực, uống rượu, hát hò. Họ đang gọi nó. Nó cố điều khiển mình xuôi tới đó nhưng tấm thân đói khát trên chiếc áo phao rách bươm không theo ý nó nữa, lênh bênh quần quanh như một giẻ bèo. Có gì trơn mềm vừa chạm tay thằng Nục. Cá. Không chỉ một mà cả bầy cá con dày đặc bơi qua, dậy một mùi tanh tào thân thuộc. Thằng Nục xòe tay rồi khép nhanh. Một chú quẫy cựa trong đó. Nó định bỏ miệng thì nghe tiếng anh Hiền la to: “Cá con!” Thằng Nục xòe tay thả... Anh Hiền từng dặn: “Không được đánh bắt cá con. Cho nó được sống đời cá trước khi phục vụ đời người”.

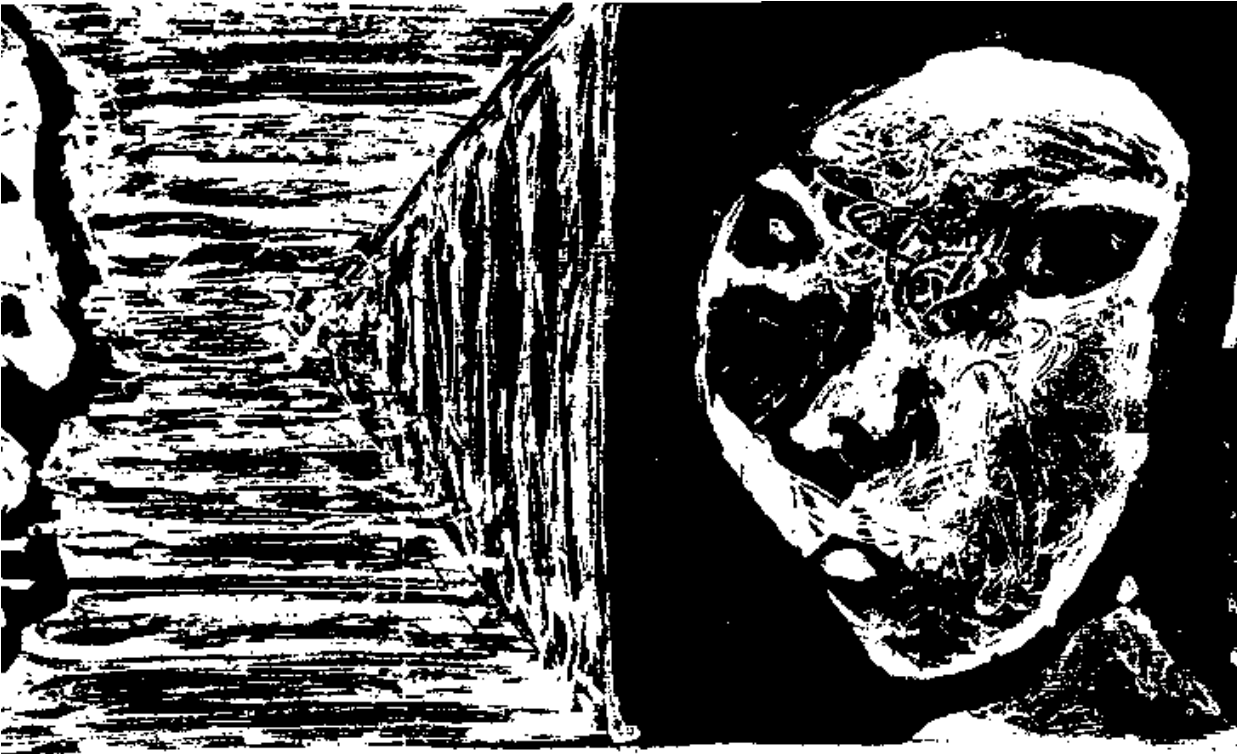
Anh đứng trên sóng, tấm thân trần đen bóng bám đầy rong rêu. Anh gỡ từng sợi, từng sợi đứt vào miệng nó.

3

“Nục ơi, mở mắt ra, tụi tao tới với mi nè!”

Lại tiếng anh Hiền. Không chỉ anh. Đông đúc lố nhố. Già có trẻ có. Tất cả trắng nhợt và câm lặng. Thằng Nục khóc. Khóc khô bởi nước trong người nó đã kiệt. Nằm phoir trên chiếc áo phao, nó như con mực đang lép kẹp dần bởi nắng gió và nước biển. Đã mấy bình minh và hoàng hôn? Chúng kiến biển hiền, biển ác mà vẫn không oán, cứ yêu, cứ thấy chói lòa bởi thứ ánh sáng trắng lẹ rục rờ của biển sớm, biển chiều. Giờ nó không bị cảm giác đói khát hành hạ mấy nữa. Trong cơn mê, nó đuổi

theo những giọt mưa lớn bằng quả bong bóng với cái miệng há to không khép lại được. Một giọt chạm vào nó. Mưa không vỡ mà nó vỡ toang.



Minh họa của Hoàng Phụng Vũ.

Thằng Nục bỗng cảm thấy mình nhẹ hẫng, trôi băng băng như được đẩy đi. Trước khi chìm vào cơn mê, hai cánh tay thằng Nục còn có hươ lên như muốn bắt chước anh Hiền vỗ tay vái biển.

4

Thằng Nục tỉnh lại trên tàu cứu hộ. Nhân viên y tế đi cùng làm đủ cách mà miệng của nó vẫn không khép lại được. Y miệng con cá chết.

Dân làng chài đón thằng Nục trở về như đón đứa con của Biển chứ không phải của Người. Bảy mươi hai giờ lênh đênh đói khát trên nước, dưới nắng mà vẫn sống. Người ta dẫn mẹ nó đến. Mẹ cười nhưng thằng Nục khóc. Những giọt nước đầu tiên trở lại cơ thể héo quắt của nó là những giọt lệ. Đến khi đó, cái miệng há to như con cá chết của nó mới khép lại được.

Lạ một điều là dầu hồi phục nhanh chóng, một mảng tóc của thằng Nục trở nên trắng như muối, kết dính thành bờm, gội xả bằng nhiều thứ dầu gội vẫn thế. Ngư dân nói do muối bám vào máu nó rồi. Có người lại bảo tại nó chứng kiến quá nhiều thứ ác liệt trong mấy ngày nên bạc tóc ở tuổi mười bảy. Thằng Nục già đi thiệt. Nó ít nói, ít cười, hay trầm lặng ngồi nhìn ra biển.

Chuyến ra khơi đầu tiên sau cơn bão dữ, ngư dân làng chài đến lạng lẽ chạm tay vào bờm tóc muối của đứa con Biển như chạm nỗi đau và cả niềm hy vọng. Họ tin làm thế, Biển sẽ cho họ trở về với cá mực đầy ghe.

Dựa vào những câu chuyện có thật trong bão Chanchu.

Cùng chọn hệ thống xa lộ thông tin chằng chịt trên mạng Internet làm chốn rong chơi. Cùng trượt êm qua thế giới phẳng, ảo, ngày nọ họ tình cờ gặp rồi quen nhau.

- Chào Su Su. Hơi đường đột, nhưng mong bạn cho ít thông tin về mình được không?
- Nữ. U.30. Mỹ gốc Việt. Gia sư. Còn you?
- Nam. Việt ròng. U.40. Thợ đụng.
- Phi Phi là phì phì, phỉ phỉ hay phí phí? Làm ơn bỏ dấu giùm đi.
- Không dấu. Phi Phi thôi.

Nàng hài hước diễn Nôm:

- Phi Phi là không bay hay là không không?

Chàng vờ dốt Hán tự:

- Không không!
- Vậy tôi nên đổi tên mình là sắc sắc cho “môn đăng hộ đối” với ông chăng?
- Không nên. Cứ là Su Su thôi...

Đại để thế. Từ lần chat đầu tiên ấy, mỗi tuần vào một thời điểm nhất định, hai cái computer ở hai nơi cách biệt không gian, lệch múi giờ và khác cả khí hậu tiết mùa cùng online. Cuộc tán gẫu dài ngắn tùy theo hứng cảm, cảm xúc đầy vơi, nóng hay lạnh của hai người.

Su Su và Phi Phi, chẳng ai bảo ai, họ cùng ngẫm tin ba ngờ bảy là tên giả, cả nghề nghiệp cũng vậy, nhưng cả hai cùng phớt lờ, chẳng lấy làm điều, coi cuộc giao lưu qua mạng chỉ là giờ giải lao của hai nông phu quanh năm cày sâu cuốc bẫm trên “Ruộng Đời” chưa biết đến bao giờ mới trúng mùa bội thu, chỉ là trò tiêu khiển của hai tâm hồn bị quăng quật bởi cơ man nào

là âm ảnh, liên tưởng mịt mù về hạnh phúc, khổ đau, siêu hình lẫn hữu hình trên hành trình đến cõi Hết. Thoạt tiên ngỡ chỉ lột phốt, chat riết con ma tò mò trong mỗi người từ bằng hạt đậu lớn dần thành chần tinh, càng ngày chúng càng lồng lộn vì đói thông tin, đòi được thỏa mãn nhu cầu rõ hơn về đối tượng. Chẳng ai muốn lộ bản lai diện mục sớm, cả chàng lẫn nàng không hẹn mà cùng “khai man” ít nhiều về mình.

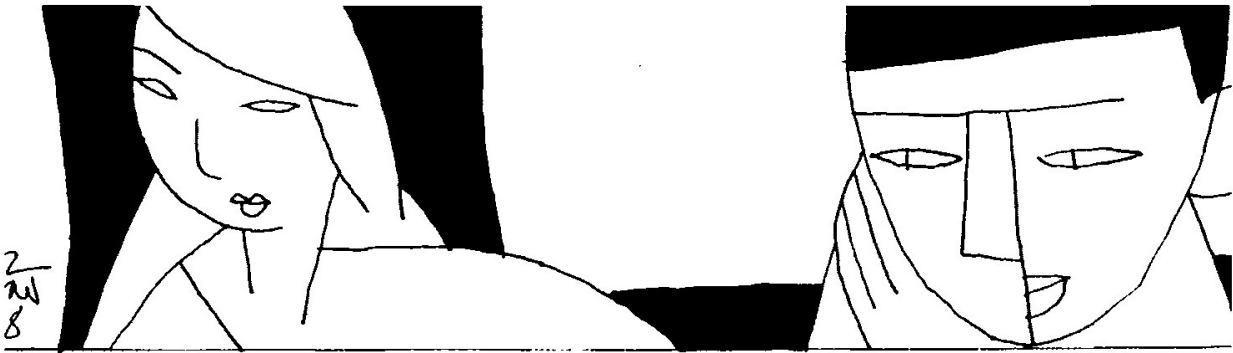
Nàng thủ thỉ qua bàn phím, vốn say mê và có chút năng khiếu âm nhạc, được một nhạc sĩ tài danh nhận làm đệ tử dạy piano tại gia, sang Mỹ đoàn tụ gia đình theo diện ODP, nàng trau dồi thêm tài nghệ, trong khi chờ được cấp thẻ xanh và tìm được một cái job ổn định, đành tạm làm gia sư dạy đàn dương cầm cho mười cậu ấm, cô chiêu đồng hương ở vùng Houston. Thích lối sống hiện đại, tác phong công nghiệp, dị ứng với mọi thứ lễ nghi khuôn phép truyền thống cổ lỗ sĩ mà đa số thuyền nhân người Việt bên ấy cố níu giữ một cách lạc hậu, lạc điệu, thậm chí... tuyệt vọng! Năm bước qua tuổi hai mươi sáu không muốn tiếp tục tự huỷ hoại, đầu độc mình bằng thứ không khí độc thân tù hãm thiếu hơi hám đàn ông, bằng sự tự tôn ngu muội về tám nhan sắc trinh trắng, chẳng được tắm tười bởi ơn phước trần tục lẫn thăng hoa của ái tình - “sản phẩm” chỉ có được nhờ sự giao phối đực cái, càng chui trốn cô đơn càng bị lún sâu hết con chạch, con lươn trong bãi lầy tanh lợm mùi ế ẩm, nàng bèn khăn gói gió đưa sang San Diego sống thử với một nhạc công saxophone người Mỹ gốc Philippines. Hòa âm saxophone-piano mới thử “tấu” hơn nửa năm đã lỗi nhịp...

Chàng tự bạch, quen nếp sống tự do phóng khoáng từ nhỏ, thời gian mài đũng quần trên ghế nhà trường không nhiều, vừa đủ nhận tám bằng cử nhân ngữ văn làm trang sức một thời, nay đã để rơi qua kẽ đời bụi bặm mất hút từ bao giờ chẳng hay. Lúc khốn đốn từng làm phu khuân vác, phu xích lô, khi gặp thiên thời địa lợi nhân hòa từng ngồi cả vào ghế giám đốc công ty giao dịch địa ốc, thầu khoán xây dựng các công trình

lớn mọi thứ. Trước khi phá sản - vì một nghìn lẻ một lý do không tiện nói - từng nắm bạc tỷ tả xung hữu đột trên thị trường chứng khoán, từng là con bạc khét tiếng vân vân và vân vân.

2

Mùa tiếp mùa, tuần tiếp tháng, tháng tiếp năm, ông và tôi rồi em và anh. Thoạt tiên đùa tếu, xuề xòa dần dà câu chữ ướm át cảm xúc chưa hẳn chân thực nhưng có hồn vía hẳn hoi, không còn khô không khốc tựa những tấm mộc che chắn để giấu mình sau nữa.



Minh họa của Phạm Minh Hải.

- Su Su gắn webcam cho anh nhìn rõ em chút đi.
- Em có tính “khủng bố” ai đâu mà anh bảo... Này nhé, thấy dung nhan ngáo ộp của em hẳn anh sẽ ngắt xỉu ba ngày không thềm dậy. Ở đây từ cháu chắt trong nhà đến nhi đồng hàng xóm, đứa nào lộn xộn em trừng mắt một cái là bọn nó xép ve, con gái đái dầm, con trai thì thót bi lên cổ.
- Thôi vậy, anh chẳng sợ ngắt mà chỉ sợ thót... Lỡ thót rồi chúng một đi không trở lại, quên “quy cố hương” thì rầy rà to. Gõ phím dương cầm dạy bọn nhóc ranh, và gõ computer chat chit với anh, em thích cái nào hơn?
- Thích bọn nhóc hơn vì chúng đâu có khờ như anh.
- Hóa ra anh khờ hơn cả các đấng nhi đồng sao?
- Khờ ung khung huyền hùng!

Đoạn như thể sợ ngắt lời, Su Su gõ một mạch:

- Không khờ sao quen hơn mười một tháng, gần giáp năm, gần thôi rồi mà cứ giậm chân tại chỗ, không chạy ù tới một cái hẹn uyên ương nào đó dù hết sức không cụ thể, hoặc ảo một trăm phần trăm? Chat mãi kiểu vô bổ thế này chỉ tổ mỗi tay gõ phím, có ngày các ngón sẽ to giống những trái chuối bà hương.
- Đùa hay thật vậy?
- Chưa hết, anh vẫn là khờ nhưng khờ ôn khôn! Không khôn sao giấu kỹ tên tuổi, lý lịch, xin lỗi, như mèo giấu... Mọi thông tin về mình trăm voi không có chút nước xáo?
- Không đúng, anh khờ ô khờ hỏi khổ thì có.
- Khổ làm “thao”, khổ thế “lào”?
- Phải áp dụng ngay trang kế để em không thấy được anh chỉ là... cục đất thó. Lầm lẫn lớn, bây giờ có hối cũng chẳng kịp là đã chọn phải một “chat thủ” không hiền như masoeur.
- Chưa muộn đâu, offline ngay đi.
- Hãy soi gương coi, em cũng vừa khùng vừa khôn vừa khổ giống anh thôi.
- OK, hai đứa cá mè một lứa.

Sau cuộc chat tương đối ít vớ vẩn ấy, Su Su lặn mất tăm. Mỗi lần vào mạng Phi đều nhận một làn gió lạnh tạt từ nickname nàng mờ cam trên màn hình. Những dòng chữ quen thuộc, dương trước kia giờ bỗng hóa âm, biến thành lũ âm binh đêm đêm diễu hành qua giấc ngủ quấy rối. Hắn mail cho nàng hai mươi lần chỉ một nội dung:

- Su Su ơi đừng biến biệt như thế. Ngày ngày đêm đêm trái tim khôn khi.
- Chắc cũng cá mè một lứa với tim em!
- Trong ngực anh nó thẳm thì rằng, chạy trời không khỏi nắng, anh phải lòng em mất rồi.

Im lặng chừng ba tháng, dòng chat giữa hai người ngỡ đã chìm vào trạng thái ngủ đông hoặc nghìn thu tắc tị, nhưng rồi

ngày nọ nàng bỗng...

- Ăn phải bùa Muồng ngải Mán gì mà em bắt tằm lâu thế?
- Bận mờ mắt. Vào thư viện đọc sách báo, lên mạng lục tung khoảng trăm trang Web học hỏi, tìm hiểu về con người và đất nước Nhật Bản.
- Chi vậy?
- Anh biết tổng mà.
- Biết chết liền.
- Đơn giản đến nơi ấy để sống thử...
- Đạp vỏ dưa rồi giờ thấy vỏ dưa vẫn ham sao? Lần này chẳng phải nhạc công mà là thiên tài hay tở phú gì hả?
- Bình thường thôi, chàng kém em sáu tuổi rưỡi đây tiềm năng kinh tế, tình dục và... chính trị nữa, sẽ là thủ tướng Nhật ở thì tương lai. Còn Không Không trúng phải gió gì mà dám mạo muội hô hoán phải lòng Sắc Sắc thế?
- Chưa bao giờ anh tin trái tim trong ngực mình bằng lần này.
- Tin nhưng cũng cần cân nhắc, lỡ si nhầm một "chat thủ" đui què mẽ sứt gì đó thì sao?
- Sự khiếm khuyết đôi khi là một vẻ đẹp bất khả tư nghì. Tượng thần Vệ nữ - Venus - vốn cụt tay, cho dù vua Pháp Louis XVIII muốn nối thêm tay cho nàng, nhưng rồi cuối cùng ông ấy ngộ ra rằng, sự chấp nối nào cũng khập khiễng, đành giữ lại vẻ đẹp của nguyên tác.
- Và các tác phẩm vĩ đại nhất của nhạc sĩ Beethoven được ông sáng tác vào những năm bị mất dần thính giác! Cũng... có lý, nhưng em thuộc loại vô phước, bất hạnh, không có duyên may trong khoản đôi khi hiếm hoi ấy.
- Mà này, hứa mãi sao chưa thấy về? Về đi Su Su, cho mắt anh được no cái gọi là dung nhan nguyệt thẹn hoa nhường của em sau bao ngày khát đói.
- Không dám trăng thẹn bông nhường đâu. Ma chê quỷ hờn thì có...

Sau lần lần thất hứa, cuối cùng Su Su cũng có một chuyến về. Điểm hẹn là quán cà phê bên hồ Xuân Hương mùa Đà Lạt mù sương nhiều hơn mưa, nắng vừa đủ dát vàng đồi núi, suối khe, phố xá, và cả những ý nghĩ sâu kín trong mỗi người.

Hồng sạm, thanh mảnh trong áo khoác màu khói hương và khăn quàng đỏ tha thướt, Su Su chom chớp đôi mắt đen to quá khổ so với gương mặt, lảng tránh cái nhìn đầu đầu của người đàn ông - ngoài 40, đậm người, vẻ tư lự. Đáp lại nụ cười ngượng nghịu thay vì thân mật hay âu yếm như nàng thầm chờ đợi, cô gái lấy từ túi xách ra xấp giấy trắng vuông vắn và cây bút bi, đoạn cô viết:

- Chào anh Phi, anh có khỏe không? Em không nói được nhưng có thể nghe. Một khiếm khuyết bất khả tư nghì theo cách nói của anh! Đọc xong dòng chữ vừa được đẩy tới dưới tầm mắt, người đàn ông tắt ngay tia nhìn ngạc nhiên, ngược lên:
- Rất vui được gặp cô, Su Su.

Thức uống được mang ra. Nhạc hòa tấu vẳng nhẹ, vài đôi cặp già có trẻ có chụm đầu vào nhau dưới ánh đèn vàng ảo diệu nom tựa những họa tiết nửa hư nửa thực của một bức tranh thủy mặc, sẵn sàng tan loãng bất cứ lúc nào vào cái màn sương bát ngát xóa nhòa ranh giới không gian trong-ngoài quán. Cuộc trò chuyện người nói kẻ viết tiếp tục:

- Theo cách nói vui của Phi Phi bạn tôi, cô quả là một “chat thủ” xinh đẹp.
- Thế anh không phải là... Phi Phi sao? - Su Su kinh ngạc. - Tôi là Kha, bạn chí thân của Phi, Vương Chí Phi.
- Em tưởng sẽ gặp anh ấy chứ?! - Cô gái thất vọng.

Kha thấp giọng:

- Muộn rồi, muộn mất rồi, chú ấy đã ra đi cách đây gần nửa năm, những trao đổi qua mạng gần đây là do... tôi... thay Phi để cố giữ liên lạc với cô, để có được cuộc gặp này.

Đoạn với giọng từ tốn, Kha nói như thể đã học thuộc những điều cần nói. Rằng, hai người vốn cùng quê, kém bạn một tuổi, Phi kêu Kha bằng anh, là bạn tâm giao của nhau từ những năm trung rồi đại học.

- Có đúng anh ấy đã từng làm thợ đục, đục chi làm nấy, đã từng thành đạt rồi phá sản này nọ không?
- “Không đúng, Phi chỉ bị phá sản trầm trọng về tinh thần thôi”. Suýt buột miệng bảo thế nhưng rồi không đành, Kha buồn bã nói:
- Tất cả đều là ảo, con người cô biết qua mạng khác xa thực tế. Đơn giản chú ấy chỉ là một con mọt sách, một công chức thư viện tỉnh.
- Em cũng đã hoài nghi như thế.
- Ngoài ra Phi còn là một tửu đồ có hạng, tạm bỏ rượu một thời gian ngắn khi phát hiện khá muộn mình bị ung thư bàng quang. Thay vì lo chạy chữa chú ấy lại đâm ra tuyệt vọng, phó hẫn mình vào tay ma men. Gặp được cô, chú ấy phần nào tỉnh người, thấy cần phải sống, vào bệnh viện trở lại, tuân thủ mọi chỉ định điều trị nhưng không còn kịp nữa. Trước khi mất, Phi đã về sống với vợ chồng tôi. Biết tin đột ngột thế này chắc cô đau lòng lắm!? Su Su khẽ lắc đầu rồi lại gật đầu ghi vội lên giấy:
- Bây giờ em mới cảm thấy Phi cô đơn biết dường nào. Trước đây anh ấy giấu mình kỹ quá.
- Chú ấy kể rất nhiều về cô. Phi từng bảo thế giới càng phẳng thì cái ảo càng lấn át cái thực, cho đến một ngày nào đó người ta chỉ sống ảo với nhau thôi!

Su Su để mặc hai hàng lệ nóng ứa lăn trên má, ngập ngừng đoạn viết:

- Phi quá cả nghĩ. Em cũng thực lắm chứ, ngoại trừ chi tiết cuối là em chưa từng sống thử với ai, bịa thế để “khủng bố” anh ấy

cho vui thôi. Chuyến này về em đình ninh sẽ có một happy end cho cả hai người, đâu ngờ...

4

Trên chuyến bay quay về Mỹ, trên ngực áo Su Su đính mẫu tang đen. Ngã người trong lòng ghế, người lữ hành cô độc lấy từ túi áo khoác ra phong thư đựng chiếc đĩa CD Kha đã đưa lúc chia tay ở quán cà phê bên hồ. Chiếc đĩa Phi đã ghi lại nội dung những cuộc chat của hai người với dòng nhắn viết khá nắn nót:

Gửi Su Su, “chat thủ” yêu quý của anh,

Hãy đọc lại “phúc âm” của đôi ta với lòng độ lượng và yêu thương vô hạn. Ngậm ngùi tạm biệt!

Phi Phi.

Mẫu thư kèm theo đĩa nàng đã đọc nhiều lần, và bây giờ chẳng rõ do hấp lực kỳ bí nào đó, lại giở nó ra đọc lại:

Su Su thân mến,

Giờ thì cô hẳn đã bình tâm. Cảm ơn cô đã quay về để cho tôi được gặp, được hoàn thành mong muốn sau cùng của người đã khuất. Tôi vốn mắc chứng lòa, gần như mù từ mấy năm nay. Trước khi ra đi, Phi đã ký giấy hiến thân xác cho trường Đại học Y Dược, với điều kiện duy nhất: tôi được thừa hưởng giác mạc của đôi mắt chú, để qua tôi, chú lại thấy được cuộc sống đầy ắp thực ảo, hỉ nộ ái ố vẫn tiếp diễn quanh đây, để hy vọng một ngày nào đó được gặp và nhìn ngắm cô, người chú ấy yêu quý. Tôi tin vừa rồi qua cuộc gặp của chúng ta, Phi đã được ngắm cô theo cách nói của chú ấy, là cho mắt được no sau bao ngày khát đói.

Chúc cô khỏe vui luôn.

Trân trọng.

Kha.

Đi ba mét trên cầu vồng

Tô Hải Vân

Gã nghĩ gã là thiên tài khi hoàn tất nghiên cứu. Đề ngày tháng. Rồi đóng tập chuyên đề lại. Gã ngồi rung đùi rất lâu. Nhưng chỉ được hai hôm làm thiên tài. Sau đó, giở ra đọc lại, gã lại nghĩ ngược lại: Mình là thằng ngu. Ngu quá thể.

Minh cười, bảo gã: Đẹp hơn để làm gì? Hay hơn để làm gì? Có cần thiết phải như thế hay không?

Gã vẫn lắc đầu quầy quậy. Phải tìm bằng được cái công thức tổng quát hơn. Nhưng bằng cách nào? Leo lên trời hỏi à?

Minh và gã thân nhau từ thời còn cưỡi truồng. Thời ấy, cái làng của gã vẫn còn là làng. Gã hát: *Làng / tôi xanh / bóng tre*. Đúng là thời ấy làng còn có tre. Có cả ao để mùa hè trẻ con nhảy ùm xuống tắm. Nhưng gã vốn sợ nước. Không bao giờ tự nhảy xuống được. Có cần phải tắm ao hay không? - Gã luôn tự hỏi. Đứng trước nước, gã luôn cảm thấy bất an. Nhưng đã có Minh. Minh đứng sau gã, khẽ đẩy một cái. Gã theo cái đà đẩy ấy, rơi tùm xuống ao... Thằng bé là gã sợ nước, nhưng lại rất thích mưa. Cứ trời mưa là nhảy ra sân dầm. Mặc có mỗi cái quần đùi. Trần trùng trực khoa chân múa tay trong mưa. Minh hỏi: Thích lắm à? Gã bảo: Thích lắm. Minh cười rất bao dung với thằng bạn thích nghịch mưa nhưng lại sợ nước. Từ thuở đó, Minh đã “người lớn” hơn gã. Đến bây giờ, Minh vẫn “người lớn” hơn gã.

- Không. Chúng tôi xin ở cùng bộ môn. - Khi tốt nghiệp đại học, cả Minh và gã đều được nhà trường giữ lại làm giáo viên. Đầu tiên, họ phân công mỗi đứa một bộ môn. Nhưng hai đứa khẳng khẳng xin vào cùng một bộ môn.

Chị gái Minh hỏi: Có cần thiết phải như thế hay không?

Thực ra, cả gã và Minh đâu có điểm chung? Khác hẳn nhau mới đúng.

Bây giờ, khi gã hát *Làng / tôi xanh / bóng tre*, theo điệu valse, nhịp phách đàn hoàng, giậm chân đàn hoàng, mà chỉ hát có

đúng mỗi câu đó thôi, luôn luôn hát xong là gã cười rộ. Bởi làng gã bây giờ bói cũng không ra một cây tre nào. Chỉ nhìn thấy tre hiện thân ở rổ bát nhà nghèo. Và, tre bây giờ được vót thành những đôi đũa mà chỉ nhà nghèo mới dùng. Mà còn phải mua ở đâu đâu mang về. Làng gã như có chân, nó tiến dần về phía thành phố. Rồi hòa vào thành phố. Trở thành phố. Ao bây giờ chỉ xuất hiện khi trời mưa to mà cống chưa kịp thoát nước. Minh không còn phải đẩy gã xuống nước mỗi khi gã muốn tắm ao nữa. Làng biến thành phố khi cả hai cùng lên lớp mười. Đi học “trái tuyến” ở phường bên cạnh. Phường đó trước cũng là làng, sau cũng biến thành phố, cũng không có ao. Vì một nguyên nhân nào đó (không phải vì phường đó có truyền thống hiếu học hơn, ngược lại là đẳng khác, hoặc giả, do đất rộng hơn?), mà phường đó lại được ân sủng của trên cho xây trường phổ thông trung học. Thành ra, học trò các phường bên cạnh thành trái tuyến hết. Hai tên vào một cái lớp rất lạ. Trừ việc học ra, đứa nào cũng thích hơn người khác về một cái gì đấy. Kể cả bọn con gái. Chành chọe nhau, vì chỉ thích hơn nhau. Con trai thì kiểng chân ra vẻ ta đây cao hơn thằng khác. Nhưng chẳng đứa nào thích học giỏi hơn đứa khác. Chẳng đứa nào thích mình đạo đức hơn, khiêm tốn hơn đứa khác. Lạ chưa? Lọt vào đó hai thằng “trái tuyến” thích học, cả lớp buồn cười. Coi như những người ngoài hành tinh. Lại có ba thằng đầu gấu, nhân chi sơ, tính hung hăng, thích thụi bạn. Không thụi người khác không chịu được. Bản tính chúng nó thế. Ấy cái lũ như thế lại rất nhát. Hung hăng nhưng lại hèn. Minh biết vậy, nên dù không biết miếng võ nào, cũng cố tình trở thành cao thủ võ lâm, đứa nào mon men đến gần gã là Minh xù người chuẩn bị đánh nhau. Lũ kia trông thấy Minh xù lông xù cánh, lập tức biến. Đến đi đái Minh cũng phải hộ tống gã, khổ thế. Nhưng Minh không thể bảo vệ bạn mãi được. Có một lần, chẳng hiểu gã đi đâu một mình, bị bọn hiếu chiến kia quây lại, đánh cho một trận. Bị đám ngã, mồm sưng vù, gã vẫn cố ngóc đầu, hỏi:

Sao chúng mày vô cớ đánh tao? Lũ kia trả lời: Thấy cái bản mặt mày là thấy ghét. Có thể thôi à? Gã cố hỏi lại. Hình như cái bản tính thích tìm tòi nghiên cứu trong người gã vẫn cứ nổi lên dù còn bé và dù bị ăn đấm ăn đá. Phải, chỉ có thể thôi, ạch! ạch! Một đấm một đá nữa. Mẹ mày, cái đồ mọt sách, một đứa chửi. À, ra vậy, gã yên tâm nằm xuống. Minh nhặt được gã sau đó, mang về, thấy người thâm tím. Đầu rách một chỗ, sưng u mấy chỗ. Liệu cái đầu mày có làm sao không? Minh lo lắng. Không sao, gã nói, mặc dù rất đau. Có mất trí nhớ không nhỉ? - Gã tự hỏi. Rồi tự kiểm tra: căn bậc hai của 3 là bao nhiêu? số pi với sáu số lẻ là bao nhiêu? $\sin 2x$ bằng bao nhiêu?

- Làm sao chúng mày chơi được với nhau? - Chị gái Minh hỏi.

- Không biết. - Minh bâng khuâng.

Minh to lớn, đẹp trai, học giỏi. Gã nhỏ bé, mong manh, được cái cũng học giỏi, ừ, cũng có điểm chung. Và bây giờ, cùng là hai thầy giáo trẻ.

Bắt đầu khác nhau rồi đây. Gã không thích lên lớp, thích đào sâu nghiên cứu. Còn Minh, cũng thích nghiên cứu, nhưng công trình nào cũng bỏ dở. Thích đi giảng hơn. Đi giảng nhiều, số "tiết" nhiều, trừ định mức, thanh toán nhiều. Còn nghiên cứu, mệt lắm, Minh nói. Nhưng thích lắm, gã nói. Thích cái gì? Minh hỏi. Như bơi, như bay trong mớ tri thức khoa học, gã trả lời. Minh cười ầm ĩ. Thời này, có đứa thích bay!

- Hai thằng khùng. - Chị gái Minh bảo.

Đúng là hai thằng khùng. Vì có nhà trong phố, vẫn thuê phòng trong ký túc xá ở với nhau.

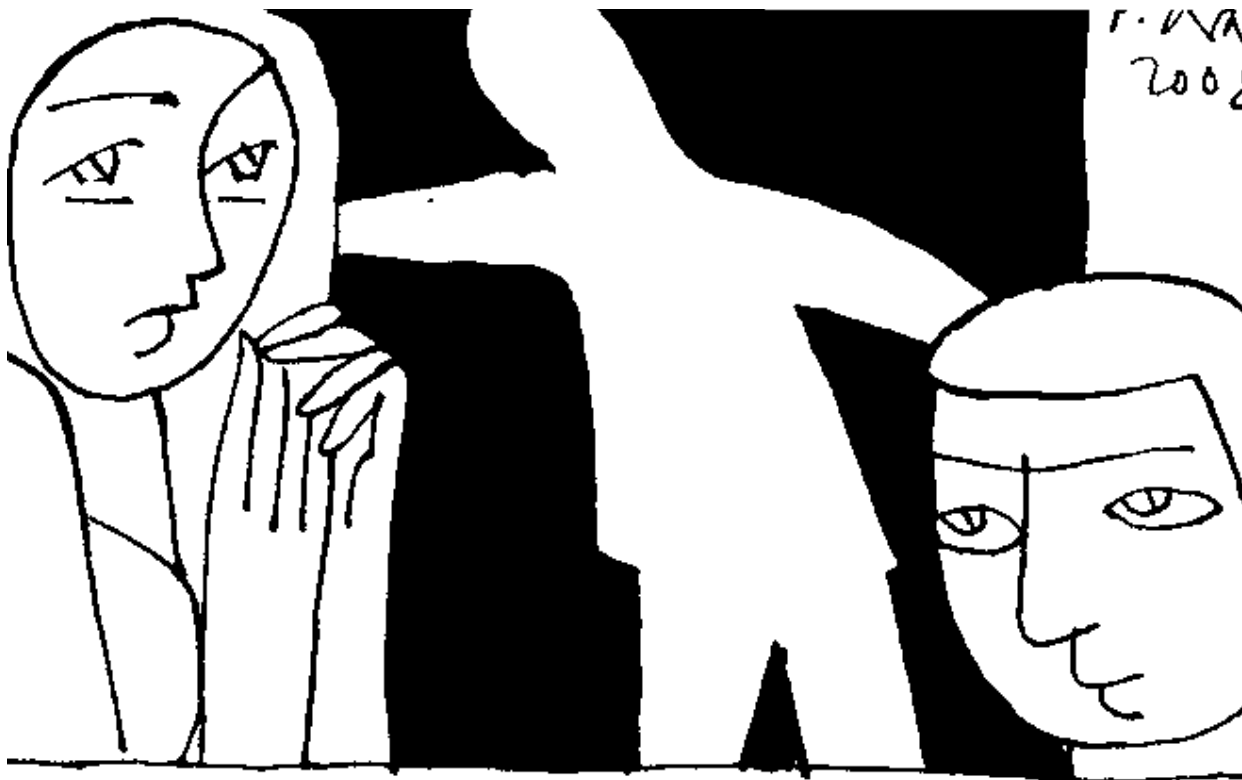
Tại sao lại thế? Vì khùng. Một hôm, cùng đang đọc sách trong thư viện trường thì trời đổ mưa. Hai đứa ra đứng ở hành lang. Nhìn về phía khu ký túc xá giáo viên, đột nhiên thấy cầu vồng. Gã nói: Mày nhìn xem, có vẻ như cầu vồng mọc từ khu ký túc xá ấy nhỉ? Minh bảo: Ừ nhỉ? Giống thật. Gã nói: Sao lại giống? Đúng là như thế. Minh nói: Hâm quá, chẳng tôn trọng quy luật vật lý gì cả. Ánh sáng khúc xạ qua lăng kính là những giọt

mưa. Gã cười. Suýt nữa lại hát *Làng / tôi xanh* nhưng dừng được. Bảo: Chúng mình thuê phòng trong khu tập thể đi, ở đó tĩnh lặng hơn ở nhà. Thực ra, gã nghĩ: Ở chân cầu vồng cũng hay. Ừ, Minh nói, gã thấy bạn thích, gã cũng chiều.

Từ ngày vào ký túc xá ở với nhau, Minh và gã chăm hẩn lên. Đón cửa “luyện công” cũng có khác. Cả hai đều đã có chuyên đề nộp bộ môn. Thỉnh thoảng, bất chợt đang làm việc, gã lại gào lên *Làng / tôi xanh / bóng tre*, theo điệu valse, rồi lại cười rộ. Không ai biết trong đầu gã nghĩ những thứ gì.

Thỉnh thoảng, tức là những khi nào thấy gã hát với liều lượng nhiều quá ngày thường, Minh lại tự nghĩ: Không biết cái đầu nó sau khi bị đòn hội đồng có sao không? Minh lặng lẽ quan sát bạn. Đến khi thấy gã trở lại bình thường mới yên tâm.

Có đêm, Minh thức giấc, nhìn thấy gã bạn thân đứng cạnh cửa sổ nhìn ra ngoài. Minh ngái ngủ, hỏi: Chưa ngủ à? Chưa, gã trả lời. Ngoài kia đang mưa à? Minh hỏi. Ừ, đang mưa. Thế mà đang làm gì thế? Minh ngáp một cái thật dài. Đang nghĩ. Nghĩ gì? Mai có cầu vồng không nhỉ? Dở hơi quá, Minh nói, rồi lại ngủ tiếp. Còn gã, vẫn đứng đấy, trong đầu lúc này chỉ có câu hỏi không biết sáng mai có cầu vồng không nhỉ?



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Sáng hôm sau, Minh hỏi: Có viết tiếp được không? Gã trả lời: Được. Minh: Có hay không? Gã: Hay! Minh thở dài, bảo: Mà biết không, tao cũng muốn nghĩ ra được một điều gì mới mẻ như mày. Nhưng không hiểu sao, tao luôn luôn thấy có một cái gì đó mà tao không vượt qua được. Cứ đến gần là thấy sợ. Còn tao, chẳng thấy sợ gì, gã nói. Mày hãy biến tất cả những gì phức tạp thành đơn giản. Tưởng dễ à? Minh có vẻ nổi cáu. Không dễ, nhưng khi hô biến được, sẽ thích lắm, gã nói.

Trong năm năm nghiên cứu, gã đọc được hàng trăm quyển sách, viết được tám cái chuyên đề, in được ba bài báo, trong đó có một bài in ở nước ngoài. Đôi lúc Minh đùa: Mày nghiên cứu có kết quả biết đâu là do hồi xưa bị lũ kia nó đấm vào đầu?

Mắt gã tăng lên ba độ cận. Máy tính thì đầy virus. Chỉ có Minh mới diệt nổi những con virus đó. Những lúc diệt virus cho gã, Minh lại làu bàu: Dở hơi quá, dở hơi quá. Không biết Minh nói ai dở hơi. Hệt như hồi xưa mình phải làm hộ vệ cho

gã, cũng lâu bầu kiếu ấy. - Không biết cái thằng ấy nó có biết yêu không nhỉ? - Chị gái Minh lại hỏi.

- Có ai lại không biết yêu? - Minh trả lời.

Người yêu của gã tên là Nguyệt. Lẽ ra, Nguyệt phải yêu Minh mới hợp lý. Minh đẹp trai. To cao. Còn nàng, đẹp. Nàng cũng to đùng. Nhưng trớ trêu thế nào, chơi với cả hai, nàng lại chọn gã. Minh bảo: Nguyệt thích mày. Tao thôi. Hết như hồi xưa Minh vẫn nhường nhịn gã.

Nguyệt thường xuyên than phiền với Minh: Anh ấy hay quên quá. Có lần, gã hẹn Nguyệt đi xem phim, bảo Nguyệt mua vé và đợi. Nguyệt đợi từ bảy giờ đến chín giờ không thấy đến, gọi điện thoại di động, lại tắt. Chín rưỡi Nguyệt dùng dùng đi tìm. Hóa ra gã quên, vẫn còn ngồi ở thư viện! Thời nay có người lạ lòng như vậy, có hợp lý không? Lắc đầu. Không hợp lý.

Gã cũng không cần phải xin lỗi mấy lần Nguyệt mới tha cho. Đối với nàng, xin lỗi một lần là đủ. Con gấu cái ôm choàng lấy cây sậy, bao dung. Có những lúc ôm gã Nguyệt có cảm giác như ôm Minh, nhưng thực ra lại là ôm gã, người con trai bé nhỏ mong manh. Thôi anh đến, gã nói. Đến gì? Nàng hỏi. Lên mái nhà chơi đi. Hai người theo cầu thang lên tầng thượng. Rồi leo qua cái ô bé tí để trèo lên mái nhà. Gã leo nhanh như con khỉ, còn nàng to lớn, ì ạch mới lên nổi. Lâu lắm mới thấy anh chàng lẳng mạn một chút, Nguyệt nghĩ, và lấy làm sung sướng. Trong đầu, nàng nghĩ, gã rủ nàng lên đây là tới chỗ vắng vẻ. Nếu gã có tiến lên một bước thì nàng cũng sẽ lui một bước. Nhưng chỉ chấp nhận hai bước thôi, không hơn. Nghĩ thế, nàng đỏ mặt một mình. Nhưng lên đến nóc nhà rồi, gã chẳng tiến cũng chẳng lui. Gã ngồi phệt xuống nền xi măng còn âm ẩm do nắng hun từ chiều. Nàng cũng nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh gã. Vẻ rất tin cậy, nàng tựa người vào người gã. Làm gã xiêu đi. Nàng nặng quá mà. Gã phải lên gân mới ngồi lại được ở tư thế vững. Muốn vững hơn, gã bắt buộc phải quàng tay sau lưng nàng, ôm lấy nàng. Mà đã ôm, tự nhiên bản lĩnh đàn ông trỗi

dậy, gã thấy mình cũng mạnh mẽ như ai. Mạnh mẽ như Minh. Gã siết lấy nàng, làm một cái hôn thật dài. Nàng đếm: Một bước. Gã nghĩ: Cái hôn ngon ơ là ngon. Đồng thời lại nghĩ: Cái công thức chết tiệt. Đáng lẽ phải chia cho xij thì mình lại quên mất. Còn hệ số k không biết phải nhét vào đâu? Đợi lâu quá, mãi chưa thấy gã bước sang bước thứ hai, Nguyệt ngọ nguậy. Nàng nhìn lên mặt gã, thấy khuôn mặt ngây ngậy đại đại, nàng nghĩ có lẽ gã muốn bỏ qua bước hai mà bước thẳng sang bước ba chẳng? Không được. Nàng là cô gái ngoan. Cái gì được là được, còn cái gì không vượt qua được thì dừng lại. Cái gì cũng có một rào chắn, đâu dễ vượt qua?

Cứ thế, hai người ngồi ôm nhau và nhìn lên trời. Buồn cười không? Ở nơi vắng lặng, không có ai, lại ngồi ôm nhau nhìn lên trời.

Mãi, Nguyệt cũng dịu đi. Nàng được cái tốt nết. Nàng biết tính gã. Đôi khi, cũng có thể vì nàng cảm thấy mình to đùng hơn gã nhiều, khỏe hơn gã nhiều, cho nên trong cư xử nàng bao dung hơn. Lúc thì nàng cảm thấy mình hợp với mình hơn, lúc lại thấy mình yêu tha thiết gã hơn. Còn lúc này, nàng nhìn gã, thấy hình như đây đang là cả hai người, gã và Minh. Mỉm cười, nàng nghĩ, dốt thế, đã lên đây, cái gì có thể thì mình cũng chiều, thế mà cứ trơ cái thân cụ ra. Thế mà còn lẳng mạn, kể chuyện xưa xưa. Gã kể: Trước đây, cái nhà này là ký túc xá sinh viên. Tối tối, các đôi yêu nhau đem nhau lên đây thay vì ra công viên. Cho nên mái nhà này được gọi là “công viên không cỏ không cây”, là “mái nhà tình yêu”. Thật tuyệt vời, nàng nói. Sau khi trường xây ký túc xá sinh viên thì nhà này được cải tạo lại, làm ký túc xá cho giáo viên và nghiên cứu sinh. Gã lại kể: Trước đây, tức là chưa lâu lắm, có đôi sinh viên yêu nhau mà không lấy được nhau, đem nhau lên đây hồi tưởng những giây phút lấp lánh trên mái nhà tình yêu rồi ôm nhau cùng nhảy xuống tự tử. Khiếp, nàng nói, thế người có nát bét ra không? Đương nhiên, gã nói, cao thế này cơ mà! Nàng nép mình vào

người gã chặt hơn. Đừng sợ, gã nói, như trong phim ấy, nếu có dù thì sẽ bay dần xuống. Lấy đâu ra dù? Ờ, không hiện thực. Hoặc, như trong phim viễn tưởng, nếu có cái gì đỡ dưới chân thì không rơi xuống được. Lấy cái gì mà đỡ? Nàng hỗn hển. Cầu vòng chẳng hạn, gã trả lời, lúc này không hôn nàng thì còn làm gì nữa? Đi trên cầu vòng nó lằng lằng như thế này này, như thế này này.

- Thời đại này, ngớ ngẩn như nó thì khó sống. - Chị gái Minh nhận xét.

Minh không nói gì.

Đấy là một buổi tối chị gái Minh đi “kiểm tra” hai ông mãnh xem sống như thế nào. Đúng lúc hai ông mãnh ngồi gặm bánh mì. Sao không nấu cơm? Chị hỏi. Vừa sinh hoạt khoa học ở bộ môn về, Minh trả lời, mệt quá, làm tạm cái bánh mì.

Trời ơi, sống như chúng mày để làm cái gì kia chứ? Chị kêu lên hai lần câu nói đó, như một tuyên ngôn vĩ đại. Rồi tắt tuổi đi vo gạo thổi cơm. Rồi xắn tay áo làm thức ăn. Xem tủ lạnh, thấy toàn trứng. Gã và Minh nhìn nhau, vừa lè lưỡi vừa lắng nghe chị làu bàu một mình. Chỉ nghe thấy toàn những từ “điên, điên”. bữa cơm chỉ có trứng bác, canh trứng với hành, hành xanh lè bát canh. Lại thêm mấy trứng luộc để đêm lót dạ. Gã bảo: Mai chúng em biến thành trứng hết. Để con cũng ra một bọc dăm quả trứng. Điên, chị lại mắng. Mày hay nói gở quá. Thế hôm nay “sinh hoạt khoa học” cái gì? Minh bảo: Thằng này ngu lắm chị ạ, người ta góp ý, có thể đúng có thể sai, mình cứ phải nghe hết, đảng này lại gân cổ cãi. Nó hung hăng như sắp đánh nhau ấy. Thế ư, chị buồn cười, thằng này tưởng hiền? Ngu thì có, sùi cả bọt mép ấy. Như một con gà trống xù lông chuẩn bị đánh nhau. Hổng, chị nói, em bận sau không được như thế nhé. Gã bẽn lẽn: Vâng. Nhưng không hiểu sao cứ đến lúc ấy thì em lại thế. Giống như có cái gì trong người cứ dồn lên, dồn lên. Dồn lên thì phải nén lại, Minh nói. Ừ, biết rồi, gã nói. Minh mách chị: Giáo sư Thanh - Chủ nhiệm bộ môn bảo thằng này

chỉ biết nhắm mắt mà đi, có ngày ngã lộn cổ xuống ao. Làm gì còn ao chuôm ở cái đất Hà Nội này, hi hi... Gã cười. Ông ấy có tốt bụng không? Chị lại hỏi. Tốt, Minh trả lời, chỉ có điều ông không thích lắm mỗi khi thấy nó có bài đăng báo nước ngoài. Và chưa bao giờ thấy ông ấy có một sáng tạo nào, gã bổ sung thêm. Toàn nói lại những điều trong sách đã nói. Chúng mày không được nói “sếp” như thế, hõn, chị mắng, sống thì phải khéo léo hơn. Vâng, Minh nói. Vâng, gã nói. Nhưng gã lại quay qua Minh, thì thầm: Thật sự tao không tự hiểu mình. Có một cái gì đó cứ đẩy tao mày ạ. Không ghìm được.

Thôi, chị phải về với cháu đây, chị gái Minh bảo. Hai đứa giữ gìn sức khỏe. Mai mua thêm rau muống, mua mấy mớ gói vào túi nylon cho vào tủ lạnh. Để mai chị mua sấu, gọt vỏ sẵn, chúng mày cho vào ngăn đá, mỗi khi nấu canh lấy hai quả ra cho vào nồi. Biết chưa? Biết rồi. Chị về đây. Vâng, chào chị. À này, chị kéo gã lại gần, cậu trong “sinh hoạt khoa học” nhớ phải ghìm mình lại nhé. Vâng, gã nói, nhưng trong đầu lại vang lên giọng mình: Không ghìm được. Nhưng gã lắp liếm: Còn trong “sinh hoạt” kia có phải ghìm lại như thế không chị? Đồ quý. Chị đi.

- Thằng ấy bình thường chứ? - Một tuần sau chị gái Minh lại hỏi.

- Có cái gì khác thường đâu? - Minh trả lời, nhưng trong câu trả lời đã thấy cái vẻ không chắc chắn lắm.

Bởi vì Minh thấy dạo này gã làm sao ấy. Minh can: Mày nghiên cứu vừa vừa thôi, không có thì tâm thần đấy. Gã lại hát *Làng / tôi xanh / bóng tre*, theo điệu valse, rồi lại cười rộ. Không biết cái trận đòn hồi còn học phổ thông có ảnh hưởng đến gã không nhỉ? Minh thầm nghĩ. Tâm thần làm sao được, gã nói. Nhưng tao thấy mày hay ngẩn ngơ? Minh nói. Đó là do tao đang suy nghĩ. Đang cố biến cái phức tạp thành cái đơn giản hơn. Phải tìm bằng được cái công thức tổng quát hơn. Nhưng

bằng cách nào? Leo lên trời hỏi à? Minh bảo: Có cần thiết phải thế không? Gã quyết liệt: cần.

Dạo này, gã thường đang làm việc bỏ tất cả đấy, leo lên tầng thượng. Sáng, trưa, chiều, tối, đêm. Minh kể điều đó cho Nguyệt nghe. Nguyệt cảm động, nghĩ thầm: Có lẽ anh ấy nhớ mình. Thực ra, gã đâu có nhớ nàng khi leo lên đó! Ngồi trên giường, đi cầu thang, lúc ăn cơm, thậm chí có thể cả lúc ngồi trong toilet, lúc nào cũng có thể nhớ. Các nàng đừng quá giàu trí tưởng tượng như thế. Đàn ông đàn bà lúc nào cũng có thể tự tách mình ra làm đôi. Đứa này khác đứa kia.

Gã lên sân thượng bởi vì không hiểu sao trên đó gọi cho gã nhiều ý tưởng hay ho về cái công thức gã đang xây dựng dở dang. Ở đó, rất cao, phóng tầm mắt ra xa tí tấp, nơi mái nhà chỉ còn là những dấu chấm những dấu phẩy, gã nghĩ gã có thể tìm thấy nhiều ý tưởng ở đâu đó ngoài kia. Minh thì khác, thực tế hơn, chỉ sợ gã sẩy chân ngã. Nói cho Nguyệt là để nàng ngăn cản gã. Vâng, Nguyệt nói, em sẽ khuyên nhủ, em sẽ để ý.

- Đàn ông, cứ phải lấy vợ đi mới ổn định được. - Chị gái Minh nhận xét - Các hoóc-môn sẽ cân bằng.

Chị ấy trở thành nhà hóa-sinh học rồi đấy à? - Gã cười, hỏi. Không, vẫn bán rượu ngoại ở chợ, Minh nói. Nhưng chị ấy lo cho mày. Cảm ơn chị, gã nói, cảm động. Chị của mình có một sạp hàng ngoài chợ, chuyên bán rượu ngoại. Gã và Minh đã từng đến đấy trông hàng cho chị khi chị bận đi xin học mẫu giáo cho con. Hai thằng ngồi lọt thỏm trong đám chai lọ, ngắm nghía đủ loại rượu ngoại chị nhập về. Hết như lạc vào động châu báu của bốn mươi tên cướp. Chai nào cũng đẹp. Màu sắc chai nào cũng óng ánh hấp dẫn. Nhưng đọc đến giá tiền nào đánh lủng lảng trên cổ chai cũng khiến hai chàng hồn vía bay lượn tứ tung. Thỉnh thoảng, lời lãi khá, chị lại cho hai thằng một chai rượu ngoại nho nhỏ uống chơi. Cho chúng mày chai to, nghiện, tao chết, chị nói. Ngon, gã nói. Ngon, Minh nói. Kìa, Nguyệt đến tìm mày! - Minh nói, rồi bỏ ra khỏi phòng. Minh tự

nhiên biến đi đâu mắt không biết. Gã ở lại. Gã ôm choàng ngay lấy Nguyệt. Nàng đẩy ra: Khiếp, toàn mùi rượu. Nhưng không kịp nữa rồi, rượu làm cho gã bỏ qua bước một, sang ngay bước hai. Bước hai được chấp nhận. Sao ngon thế! Gã nói. Nguyệt then thùng gài lại khuy áo. Lên nóc nhà đi? Gã rủ. Có cần phải lên đây không? Nguyệt hỏi. Anh thích lên đây, gã nói. Bước hai rượu được chấp nhận. Trong đầu Nguyệt cũng thoáng nhớ đến lời Minh, Minh chỉ sợ ông bạn ẻo lả và không khéo léo lên đây rồi sẩy chân ngã. Nàng cũng thoáng nhớ đến lời hứa của mình, sẽ khuyên nhủ, sẽ để ý. Nhưng những thứ đó nhớ thì nhớ và quên là quên. Người ta bao giờ cũng mù mịt trước những tiếng gọi từ nơi âm u.

Lên đến nóc, như mọi hôm, gã lại chủ động ngồi xuống nền xi măng nóng âm ỉ. Nàng cũng ngồi xuống bên cạnh. Phía Tây, mặt trời tuy sắp lặn nhưng còn đỏ ối. Trên này vẫn còn quá nóng. Bước ba chắc khó có thể xảy ra, vì nóng chết lên được. Đôi mông đặt xuống nền xi măng lập tức ran lên vì nóng. Khác gì ngồi vào cái chảo rang? Có quần còn thế, nếu cởi quần chắc khiếp đảm. Nhưng tương lai chắc sẽ tươi đẹp, vì lúc này bầu trời phía trên đầu đầy mây. Đám mây nào cũng nặng trĩu. Cái nóng chẳng làm cho các loại hoóc - môn giảm đi, có khi lại hun lên cho nó tăng. Và làm cho khuy áo bật ra. Thế mới mát. Và mát thật. Sau cái hôn dài, gã bảo: Cái công thức tổng quát ấy mà, anh sắp nghĩ ra rồi. Thế ư? Nàng ghì siết lấy gã. Phải có một cú huých nào đó thì nó mới bật hẳn ra, gã nói. Vâng, nàng nói. Và hiểu thế nào là cú huých. Nàng muốn chuẩn bị, nhưng lại không biết phải chuẩn bị như thế nào.

Bất đồ, oàng một cái, tiếng sấm.

Cả hai dừng lại. Nhìn trời.

Bầu trời nặng trĩu. Kiểu như có một cái vồng đầy nước đang mắc ngang qua trời. Sẽ mưa. Mưa ở đâu cũng được, ở kia, ở đây, gã đều thích. Từ bé, gã đã sợ nước, nhưng lại rất thích mưa. Cứ

trời mưa là nhảy ra sân dầm. Mặc có mỗi cái quần đùi. Nhớ đến đây, gã mỉm cười, nhìn Nguyệt.

Đúng là có mưa ở phía kia. Không gian đằng kia sầm hẳn lại. Cũng có một ngọn gió rất bé thổi qua. May quá, không mưa ở ngay chính nơi đây. Càng thích, đúng không em, gã nói. Vâng, vâng, nàng nói. Anh bỏ ra nhé? Nàng không trả lời. Mát không? Gã nói. Nàng hơi mỉm cười. Dịu dàng, dịu dàng đến chết đi được, gã nghĩ. Hai người ghì lấy nhau, hồi hã, mặc kệ trời muốn mưa thì cứ mưa!

Năm phút sau, có những giọt mưa đầu tiên lác đác rơi, làm cho mái nhà rùng mình. Lúc này, gã sung sướng nhìn Nguyệt, bây giờ mới thấy nàng cũng to lớn thật. Nhưng nàng thật nhu mì, gã chỉ muốn tựa vào đấy mà ngủ. Nhưng ngủ thế quái nào được, bây giờ lại thấy nóng rẫy, mồ hôi mồ kê ròn ròn. Khỉ quá, cái công thức tổng quát vẫn chưa bật ra, trong khi cái khác lại bật ra, rất phi lý, gã nghĩ.

Phía kia, mưa có vẻ rất to, thế mà ở đây chỉ lác đác vài giọt. Từ đây nhìn sang, thấy hẳn một màn mưa màu xám đang giăng giăng, thích quá. Và đột nhiên, quả đất quay thế nào mà đột nhiên xuất hiện cầu vồng. Chân cầu vồng dường như mọc lên từ cái ký túc xá này. Rục rờ. Gã đứng lên, từ từ đi về phía ấy. Có một cái gì đó ở trong đầu đang nảy ra, đang mọc ra. Trong một tâm trạng rất sung sướng và phấn khích, gã bước lên cầu vồng.

- Khổ thân thằng bé. - Chị của Minh khóc trong tiếng nức nở của Nguyệt: “Em thấy anh ấy đi được dễ đến ba mét trên cầu vồng”.

Còn Minh vẫn ngồi đó, như lúc này, trên mái nhà, trong không khí oi bức đến ngạt thở của lúc trước cơn dông, vẫn ôm chặt Nguyệt trong tay, người ngẩn ngơ. Dường như cái bản thể khác của mình đã đi mất, còn lại cái thể trạng chán chường và vô tích sự này.

Đi coi nước

Nguyễn Trọng Nghĩa

Trên xe bốn người, cả bốn đều có vẻ sang trọng: ông sang trọng nhứt cũng đồng thời là ông lớn tuổi nhứt. Nói lớn tuổi bởi dáng ông hơi lụm cụp chớ tóc vẫn đen, răng vẫn đều, ăn bận vẫn model nhờ vào thời trang và công nghệ hiện đại. Ông sang trọng nhì tóc để dài, ăn mặc bụi, có dáng nghệ sĩ. Chú sang trọng ít (sau đây xin gọi ông Nhứt, ông Nhì, chú ít cho tiện) tuổi cũng không còn ít, nếu sống ở nông thôn chú cũng đã là người ngồi mâm trên mỗi khi có tiệc tùng giỗ quẩy. Tuy nhiên bởi chú là dân thị thành nên hai ông già cùng đi coi chú như con nít; còn lại anh tài xế cũng chẳng kém phần sang trọng. Thử bắt bốn ông đứng xếp hàng, thì việc chỉ ra ai là tài xế, thiết nghĩ cũng không phải chuyện dễ.

Nước để coi tất nhiên không phải nước thường, thứ mà hàng ngày ta vẫn ăn uống tắm giặt. Nước đó... tuy cũng là nước nhưng nồng nặc mùi hóa chất, nóng lạnh một cách nhân tạo, lại phun ra từ trong tường thì có gì đáng coi? Nước đáng coi nhất thiết phải tự nhiên, menh mông, dữ dội; và thứ nước hùng vĩ đó ở miền Tây mới có, mỗi năm chỉ một mùa - một món đặc sản khổng lồ của tạo hóa.

Đi coi nước - đó là một chuyến công cán chớ không phải đi chơi. Xác định rõ mục tiêu nên nhóm người sang trọng trên (trừ anh tài xế chỉ mỗi nhiệm vụ lái xe) đã lên lịch từ trước đó khá lâu, và chính ông Nhứt, người chủ động cả về thời gian lẫn tài chính đã kịp chuẩn bị mọi thứ. Xe đi từ sáng sớm và đích đến của họ là Thị Trấn, có khả năng sẽ nằm giữa rún nước. Theo lịch, tại đây, sau khi coi nước đã đời họ sẽ có một bữa tiệc với mấy món đặc sản địa phương chỉ mùa này mới có mà họ đã trù tính trước, dùng với loại thức uống phù hợp mà ông Nhứt đã chu đáo mang theo. Chương trình kế tiếp tùy cơ ứng biến, trường hợp nước không còn hấp dẫn nữa thì về! Tuy nhiên, để

đến được Thị Trấn cũng đâu phải chuyện đơn giản, nghĩa là muốn coi được thú nước thiết, nhóm người sang trọng trên còn phải nỗ lực nhiều.

Đêm đầu tiên họ phải ngủ lại ở chân núi. Tại đây họ được biết trên ngọn núi này người ta đang xây dựng một khu vui chơi cũng thật đáng để coi. Nhưng tính đi tính lại, cái đáng coi hơn cả vẫn là nước; và ông Nhút quyết định bỏ lại ngọn núi phía sau, tiến thẳng vào rún nước. Chẳng bao lâu thì nước bắt đầu bao vây họ. Con đường độc đạo dẫn vào Thị Trấn bình thường cao hơn mặt ruộng đến ba bốn mét, giờ đây nước cũng đã khóa bằng, chỉ còn nhận ra nhờ vào hàng cột điện thưa thớt. Trừ ngọn núi họ vừa bỏ lại phía sau, còn lại phía trước, bên trái, bên phải dài đến mút tầm mắt toàn nước, nhà chỉ còn ló nóc, cây cối chỉ còn nhận ra phần ngọn của những loại cây cao, sóng đuổi nhau từng lượn lớn, chim chấp chới từng đàn trên sóng để bắt mồi. Xa xa, mấy chiếc xuống câu bập bênh, nhỏ tí teo tựa những chiếc lá tre... cảnh vật đẹp một cách mê hồn, tưởng chỉ có ở thời khai thiên lập địa.

Nước vậy mới là nước chó!

Hai ông Nhút, Nhì bắt đầu chụp ảnh. Ông Nhì chụp bằng máy di động nhưng chất lượng hình ảnh chẳng thua máy ảnh thú thiết vì di động của ông “xịn”. Họ bấm liên hồi vì loại máy nào cũng xài kỹ thuật số. Chú ít nhìn bốn bề nước rồi tự hỏi, ngoài vài người rải rác trên mấy chiếc xuống câu tí teo kia, số dân còn lại họ đi đâu hết rồi? Và giữa bốn bề nước như vậy họ sống bằng cách nào? Tất nhiên là khó khăn trăm bề cho mọi thứ sinh hoạt, có cả những thảm họa như hàng loạt trẻ con bị chết đuối. Tuy vậy nước năm nào cũng nổi, và cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn...



Minh họa của Lê Trí Dũng.

Chiếc xe của họ vẫn kiên trì bám theo hàng cột điện. Nhìn từ xa nó như thứ đồ chơi nổi lên giữa biển nước. Đích đến là Thị Trấn quả không dễ dàng đạt được như dự định, muốn hỏi han cũng chẳng biết hỏi ai. May sao, cuối cùng họ cũng gặp được đôi vợ chồng, có lẽ vậy, trên chiếc xuồng câu nhỏ. “Ồi, đây tới Thị Trấn còn bao xa nữa?” - Trong xe hỏi. Trên xuồng không nghe vì khoảng cách còn khá xa; vì sóng và vì gió. Câu hỏi được lặp lại, lớn hơn. Lần này họ mơ hồ nghe được câu đáp vẳng lại từ xuồng: “Còn xa lắm!...” rồi chiếc xuồng câu của đôi vợ chồng cũng nhanh chóng biến thành cái lá tre. Xuất hiện tiếp theo là đám trẻ bốn năm đứa, tuổi khoảng chục đổ lại, mỗi đứa ngồi trên lưng một con trâu, còn dẫn theo cả năm sáu con khác. Chúng đang điều khiển đàn trâu từ biển nước tiếp cận với con đường độc đạo dẫn vào thị trấn. A, chúng đang đem trâu đi “len”! Đứa nào đứa nấy ướt loi ngoi, quần áo tả tơi, tóc xơ xác nhưng gương mặt thì tươi rói. Đàn trâu ngơ ngác nhìn chiếc xe

hơi, ngược lại đám trẻ chăn trâu thì vui mừng, chúng chỉ trỏ và kêu la í ới. Mấy người sang trọng trong xe trùu mền nhìn lũ trẻ, không loại trừ khả năng họ bắt gặp ở chúng một chút gì đó tuổi thơ của mình. “Trầm nghịch đã đời hén!”, “Ai bảo chăn trâu là khổ. Chăn trâu sướng lắm chứ”, “Nhìn tụi nó mà tội nghiệp cho con mình, suốt ngày ngồi trong phòng lạnh khư khư ôm cái máy tính. Rầu!” - Trong xe bình luận. “Nước nôi kiểu này rồi làm sao tụi nó học hành ta?” - Cũng trong xe tự vấn.

Hai bên nhích lại gần nhau. Trong xe giờ máy ảnh chụp lia lịa. Trên lưng trâu đám trẻ khoái chí cười toe toét. Đàn trâu cảnh giác thận trọng xếp hàng một khi qua mặt chiếc xe hơi. “Ê, có học hành gì hôn tụi bây?” - Trong xe hỏi. “Học hành gì?” - Trên lưng trâu hỏi lại. “Biết chữ chứ?” - Trong xe hỏi. “Biết làm gì?” - Trên lưng trâu hỏi lại. “Ê, Thị Trấn còn cách bao xa?” - Trong xe hỏi. “Còn xa lắm...” - Trên lưng trâu trả lời. Xe và nhóm người sang trọng tiến về phía trước, trâu và đám trẻ yêu đời lùi lại phía sau.

“Còn xa lắm” là bao xa? Nước ngày càng nhiều hơn. Hàng cột điện ngày càng thưa thớt. Tiến thoái lưỡng nan. Kiểu này khả năng tiếp cận Thị Trấn coi mòi khó thực hiện được; và như vậy bữa tiệc với món đặc sản được trù tính cũng sẽ vượt khỏi tầm tay. Không tiệc tùng được ngay giữa rún nước kể cũng tiếc. Tuy nhiên nhóm người sang trọng trong xe tức thời đưa ra phương án dự phòng: cũng coi nước, nhưng coi từ trên cao.

Họ quay lại. Quả thật, đầu đó trên đỉnh núi người ta đang xây khu vui chơi. Chưa biết công trình quy mô cỡ nào, chỉ mục kích mỗi việc bạt núi làm đường dẫn, đã phải kính nể. Trước đây muốn lên đến lưng chừng núi người ta phải trèo cả mấy ngày, giờ nhóm người sang trọng chỉ mất khoảng mười phút ngồi xe hơi. Tất nhiên họ không lên đỉnh làm gì bởi họ đâu còn trẻ. Sau khi coi nước đã đời từ bốn phía núi theo đường tròn ốc, (nước nhìn từ trên cao cũng có cái thi vị của nó. Hóa ra đó đây vẫn còn vài thảm xanh vốn có thể là những cánh rừng nhưng giờ

đây chỉ vật vờ như rong rêu; từng hàng cột điện dọc các tỉnh lộ giờ giống như những dải dài câu ai đó vừa mới cảm; những mái chùa cong vút từng uy nghiêm một thời giờ thảm hại như thứ đồ chơi bằng gốm của một hòn non bộ...) họ dừng xe bên ngôi quán nghèo dựa lưng vào vách núi. Một sự tương phản giữa sạch- dơ, sang-hèn thấy rõ khi nhóm khách kéo vào quán. Tuy vậy khách không tỏ ra khó chịu mà có thái độ hòa đồng. Quán không đủ ghế ngồi thì họ thay phiên nhau đứng, không đủ chén đĩa thì họ bốc tay, rau không có nước rửa thì họ bảo rau rừng cần gì rửa. Nước mắm không có à? Thì thay bằng muối. Nhưng muối cũng hết, phải đi mua. Chị chủ quán cầm tờ tiền ngoắt thằng con: “Đạt, đi mua cho má 500 đồng muối”. Nhóm khách tưởng chị sai ai, hóa ra đó là thằng nhóc chừng ba tuổi, đứng cao hơn con chó con một chút nhưng gương mặt cực kỳ lạnh lợi. Chị bảo đảm nó làm được (đi mua muối) khi khách tỏ ý nghi ngờ. Thằng Đạt đi. Thức ăn thức uống bày sẵn chỉ còn chờ muối. Mười lăm phút, hai mươi phút. Thằng Đạt vẫn không về. Để đỡ sốt ruột, chú ít kể một câu chuyện hâu giết thời gian, chú bảo mới đây có đọc bài báo, nói rằng đầu năm tới Viện Khảo cổ học Hoa Kỳ sẽ xuất bản cuốn sách của một tay tiến sĩ người Mỹ viết về Việt Nam, trong sách tay tiến sĩ này cả quyết rằng tại nơi họ đang ngồi đây hơn 2000 năm trước đã từng tồn tại nghề nấu muối truyền thống của người Việt cổ; và để chứng minh được điều đó anh ta đã phải lang thang qua rất nhiều bảo tàng muối trên thế giới để tìm tài liệu tham khảo. Chị chủ quán nằm ôm đứa em gái mới đẻ của thằng Đạt trên võng, chăm chú nghe nhưng chắc không hiểu gì. Ông Nhứt phán: “Tào lao!” mà không biết ông phán bài báo hay phán tay tiến sĩ. Ba mươi phút trôi qua, khi khách bắt đầu sốt ruột và lo lắng thì thằng Đạt về, áo thun ba lỗ quần cụt, hai chân như hai cọng tăm, gương mặt biết lỗi. “Muối đâu?” - Mẹ nó hỏi. Thằng Đạt tự hào chìa bịch muối vẫn giấu sau lưng. “Sao hồng ngữ ở đẳng luôn đi, về làm gì?” - Mẹ nó mắng. “Coi đá gà”. - Nó giải thích. Khách cười ồ ồ

tay khen ngợi: “Thằng này ngon à ghen! Tướng trời đây!” Ông Nhì lấy di động ra bấm lia lịa cảnh thằng Đạt đi giữa các con vật nuôi trong nhà như gà, chó, mèo mà chẳng thấy nó nổi trội hơn bao nhiêu, duy đôi mắt thì tròn xoe long lanh của đứa khôn trước tuổi. “Bà chủ quê ở đâu, năm nay mấy mươi rồi?” - Khách vừa ăn uống vừa hỏi. “Quê con ở tuốt dưới Hải Minh lận. Còn tuổi mới 25 à”. “Vậy thì đồng hương với tui. Mà sao trôi dạt lên tới trên này?” - Chú ít hỏi. “Bởi, cũng tại nghe lời thằng chả...” - Chị chủ nhà thở dài. Khách chẳng những sang trọng mà còn thông minh. Chỉ qua một câu trả lời phần nào họ đã đoán được câu chuyện có thể là nguyên nhân dẫn đến cái kết cục buộc đôi vợ chồng trẻ phải nương náu nơi ngôi quán nghèo heo hút dựa lưng vào vách núi này. “Mà ởng đâu rồi? Ông nhậu không bà chủ?” - Khách hỏi. “Ôi, như cái hũ chìm, mấy chú ơi!”...

Khách ăn uống no say. Khi chuẩn bị ra xe thì “Cái hũ chìm” của chị chủ quán cũng vừa về tới. Anh đi đứng không còn vững nữa. Hóa ra anh là thợ chụp ảnh cho khách du lịch, tướng tá khá phong lưu, xem chừng không hợp vai ông chủ ngôi quán quá nghèo nàn và vai chồng, cha của đám vợ con khá nheo nhóc. Chủ say gặp khách cũng say nên “tình thương mến thương” diễn ra ở mức độ trên bình thường. Họ chụp nhiều ảnh lưu niệm. Anh chủ quán, dù mọi động tác không còn chính xác vẫn cố bấm róc rách cái máy ảnh cơ cổ lỗ đến mức người ta có quyền nghi ngờ trong máy không có phim. Xe đi xa vẫn còn thấy anh đứng xiên xẹo, vẫy tay, ngực lủng lẳng cái máy ảnh, bên cạnh là thằng Đạt, chỉ cao quá gối cha nó một chút. Như vậy là kết thúc chương trình đi coi nước, chuyến đi có thuận lợi, trở ngại; có cái rủi, cái may - đó là sự thường, chẳng cần đúc kết hoặc rút kinh nghiệm. Nhưng có lẽ điều mà chú ít lấy làm hài lòng nhứt sau cuộc ngao du sơn thủy này là khi chi trả cho cuộc ăn nhậu. Trong đời chú nhiều lần cho tiền kẻ nọ kẻ kia, những đồng tiền sòng phẳng, vô tri, không cảm xúc. Riêng lần

này khi nhón mớ tiền đưa cho chị chủ quán mà không cần đếm, chú thấy tay mình run, lòng nghèn nghẹn một cảm giác hạnh phúc hiếm khi gặp. Rốt lại thì chú cũng làm được điều tốt cho người đồng hương ít may mắn của mình.

Trong xe, trên đường về, ông Nhì mở máy di động xem lại những hình ảnh mà ông đã chụp được trong chuyến đi: cảnh đồng nước mênh mông, những chiếc xuồng câu như những cái lá tre, đám trẻ chăn trâu mặt mày tươi rói... Tại ngôi quán nhỏ bên sườn núi, mấy món ăn dân dã đủ màu sắc được chụp cận cảnh nhìn thật đẹp mắt; mấy con gà đi thẩn thơ ngoài sân; cảnh chị chủ quán gầy gò nằm cho con bú trên chiếc võng lưới rách nát nhưng gương mặt thản nhiên chẳng chút lo âu, thậm chí nét hài lòng và hạnh phúc còn long lanh nơi khóe mắt. Rồi cảnh thằng Đạt đi mua muối. Cảnh này được ông Nhì chụp nhiều và phải công nhận có những bức rất sinh động: một thằng nhóc quần đùi áo ba lỗ, đứng chỉ cao hơn con chó con một chút xíu, nhưng gương mặt cực kỳ lanh lợi, (“giống thằng cha nó” - lời mẹ nó) được mẹ phái đi làm công việc mang tính giao dịch thương mại, cái công việc quá lớn so với một thằng nhóc quá nhỏ. Dù vậy, chẳng những nó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mà còn biết tranh thủ thời gian ngao du tham quan đây đó (tạt dọc đường coi đá gà)! Hình ảnh tiếp theo là một loạt các hoạt động háy hơi quá lố của “Cái hũ chìm”: anh chọc ghẹo, ôm hôn vợ trong khi chị phản ứng lầy lẹ, miệng nở nụ cười tòng phạm; cảnh anh mân mê con cu nhỏ xíu của thằng Đạt mà thậm chí nó không thèm phản đối - chắc nó đã quá quen; cảnh anh ngả nghiêng tay cầm ly rượu tiễn khách... Tuy nhiên, bức mà nhóm người sang trọng trên xe ưng bụng nhất đó là hình ảnh thằng Đạt hiên ngang cầm bịch muối về, được đám khách thành phố khen ngợi nên nó hãnh diện cười đưa hai hàm răng sún...

Hắn nhìn cô nhân viên mới tỏ vẻ khó chịu. Cô ta hỏi hàng tỷ câu với bộ mặt cứng nhắc của một tên bồi bàn nghiệp dư hạng bét.

- Xin anh đăng ký tên.

- Andy Phúc.

Bàn tay đang hí hoáy gõ lên máy tính chợt ngừng phát lại. Hắn có thể nhìn thấy mồ hôi rịn ra thành từng giọt to tướng trên vầng trán trắng bóc dù nhiệt độ trong sảnh chỉ quanh 18°. Đột nhiên, hắn hết cái giận, hắn muốn ngó ra đằng sau lưng cô gái. Hắn muốn nhìn thấy chiếc áo đồng phục bằng vải chiffon đỏ rực ướt đầm mồ hôi dính vào da thịt cô gái, có lẽ thế. Hắn muốn.

- Vô cùng xin lỗi, em mới làm việc ở đây ngày đầu tiên nên chưa biết, tưởng anh là khách bình thường. Cô gái luống cuống đến độ gạt đổ cả cốc nước để trên bàn, và điều này càng làm cô ta hoảng vía.

- Đã là khách hàng, không bao giờ là bình thường.

- Vâng em xin lỗi, em mới.

- Đừng bao giờ biện hộ cho sự thiếu chuyên nghiệp của mình. Hắn khoái trá nhìn bộ mặt của cô gái. Chứng kiến sự sợ hãi đang từ từ gặm nhấm lên khuôn mặt đối diện là một niềm hứng thú tột độ. Hắn tiếp tục. Cô xinh đẹp, đó không phải là lý do để có thể ở lại đây vĩnh viễn. Thôi, thời gian của tôi có hạn, không đứng đôi co với cô được. Đưa khóa phòng đây.

Cô gái tội nghiệp lại tiếp tục dò tìm trên máy vi tính. Hắn là cô ta đã rối trí và chưa thể tìm ra được thứ mình cần tìm. Bộ mặt ửng đỏ ngẩng lên nhìn hắn vẻ dò hỏi.

- Phòng số 13?

- Ngớ ngẩn thật. Lần này hắn tức giận thực sự. Khách sạn của tôi không có phòng số 13. Gọi Mỹ Hà ra đây.

Một cô gái cũng mặc đồng phục đỏ xuất hiện như vừa được nhấn nút tự động. Cô ta xinh đẹp không kém gì cô gái đứng quầy. Nhìn thấy hẳn, cô gái có tên Mỹ Hà hơi giật mình.

- Hôm nay anh đến không đúng lịch?
- Thứ lịch khốn kiếp nào bắt tôi phải đánh golf vào chủ nhật? Hẳn đá chân vào chiếc túi xách. Giải thích cho cô nàng xinh đẹp đần độn này về nguyên tắc ở đây. Cô bé định gán cho tôi phòng số 13 cơ đấy.

Mỹ Hà rít lên.

- Phòng của ông Andy Phúc ở tầng bốn. 1014. Ông ấy chỉ ở phòng đó. Đây là phòng riêng. Nói đoạn cô ta quay sang hẳn. Em xin lỗi. Hôm nay một nhân viên nghỉ ốm đột ngột nên mới cho Mai Lan làm thay. Lẽ ra em ấy phải thực tập một tuần nữa mới được ra đứng quầy.
- Thôi được rồi, phiền toái quá. Đưa khóa phòng đây cho tôi. Tức thì Mai Lan đưa mắt nhìn cô gái tổ trưởng vẻ như sắp khóc.
- Nhưng... em cho khách thuê phòng đó mất rồi.

Lần này Mỹ Hà bối rối thực sự, nhưng là một quản lý quầy lễ tân có nhiều năm kinh nghiệm nên cô nhanh trí nói khẽ.

- Phòng 1012?
- Hôm nay khách đông, lại đặt trước không còn phòng nào nữa.
- Anh Phúc. - Mỹ Hà ngập ngừng. Mai Lan không biết, đã cho thuê hết sạch phòng. Anh vào phòng nhân viên thay đồ được không.

Lúc này đang là giữa trưa, trời nắng gắt, vì thế khách đến câu lạc bộ đều đã lui về phòng sau bữa ăn nhẹ rồi mới chuẩn bị ra sân. Tiền sảnh vắng tanh, chỉ còn mỗi ba người đang giải quyết về một sự việc rắc rối, và hai cô nhân viên thì dán mắt vào người đàn ông ăn mặc sang trọng đứng trước mặt, mỗi người mải nghĩ tới một phương án xin việc sau khi bị sa thải khỏi CLB. Andy Phúc, cổ đông lớn thứ nhì của CLB Golf Thiên

đường, đang miệt mài xoa chiếc nốt ruồi trên gò má trái, đó là dấu hiệu của một cơn bực bội tột độ mà tất cả nhân viên đều phân biệt được. Màn hình 34 inch treo trên góc sảnh thân nhiên tường thuật về sự trở lại của Tiger Wood sau chấn thương, về số tài sản kếch sù mà Phil Mickelson đang sở hữu và vụ kiện ảnh nóng của Nikki Garrett⁽¹⁰⁾.

- Các cô cho rằng tôi, Andy Phúc, đi hơn bốn chục cây số đến đây để chui vào cái phòng bữa bãi, bắn thử của các cô rồi ra sân bêu giữa trời nắng thế này?

Hai khuôn mặt xinh đẹp trở nên méo mó. Nước da trắng sứ của Mai Lan mới đầu chuyển sang màu đỏ ửng, rồi thoát cái trở nên tái xanh và bây giờ nó có màu tím ngắt. Andy Phúc thấy thú vị khi quan sát sự thay đổi đó. Vẻ xinh đẹp của những cô gái, hẳn không bao giờ để tâm. Hắn thích nhìn một sự khác. Andy đột ngột trở nên vui vẻ. Hắn nhún vai.

- Lần sau nhớ đừng lặp lại. Andy chưa bao giờ tha thứ đến hai lần.

Hắn xách túi gậy đánh golf nặng trĩu tới một chiếc ghế salon cạnh đó, rút từ trong túi ra đôi giày đế đinh rồi xỏ vào chân. Hai cô gái vẫn thì thào với nhau sau quầy và thỉnh thoảng lén nhìn hắn.

Đúng lúc đó có ba người đàn ông cũng xách túi gậy từ trên cầu thang xuống sảnh. Hắn tiến lại bắt tay và trò chuyện bằng tiếng Quảng Đông. Đây là những bạn hàng lần đầu tiên làm việc với hắn. Tối hôm trước, trong một bữa ăn, họ đã vui vẻ hứa hẹn về một vụ cá cược trên sân golf 18 lỗ.

Andy Phúc đang ở par 4⁽¹¹⁾. Với khoảng cách 350 yard, hắn chỉ cần hai gậy là đến green⁽¹²⁾. Sau chín hố golf, những tay người Hồng Kông đã thua hắn tới hàng chục gậy. Họ xỉa tiền thua cuộc sau mỗi hố bằng bộ mặt ảm đạm không giấu giếm. Hắn nhún vai. Phàm là những kẻ không thể kiềm chế cảm xúc trong lúc thắng thua, tất rất dễ điều khiển khi đàm phán. Hắn

nheo mắt dưới trời nắng nhìn đường bóng. Cô gái phục vụ trên sân cũng nín thở quan sát hẳn, những gì có thể tìm được, chứ những cơn ho thì bất khả kháng. Cô ta ho rũ rượi như thể tranh thủ ho đúng vào lúc hẳn bắt đầu đẩy bóng. Hẳn hạ cây gậy gỗ xuống, nhìn cô ta vẻ khó chịu. Hẳn đang chờ đợi một cơn sợ hãi. Nhưng cô gái vẫn tiếp tục ho như trêu ngươi, mặt thần nhiên như không thèm đếm xỉa đến những nguyên tắc phục vụ của một nhân viên chuyên nghiệp. Hẳn đưa lại cây gậy cho cô gái và hát cảm về phía xe golf.

Số 3.

Cô gái vội vã chạy ra sau xe điện, tìm cây gậy số 3, tay lấy giẻ lau chùi đầu gậy để tranh thủ ho thêm một tràng nữa.

Hẳn choãi hai chân sang ngang, mở rộng mặt gậy và vút mạnh. Chẳng cần phải quan sát kỹ đường bóng, nhắm mắt, hẳn cũng biết rõ nó đã bị rơi xuống bãi cát. Một gã người Hồng Kông vọt qua trên xe điện, miệng hét to bằng âm điệu năng nạng. Duck hook⁽¹³⁾.

Hẳn vã mồ hôi, nhảy tót lên xe và phóng vút đi để mặc cô gái phục vụ đứng ngẩn ngơ. Andy Phúc rút chiếc gậy sand wedge rồi vội vã nhảy xuống hố cát. Hẳn biết ở hố golf này, hẳn sắp thất bại. Hẳn cần một thứ chất kích thích. Hẳn nghĩ đến gương mặt khiếp đảm của Mai Lan và cảm thấy cây gậy sắt trong tay nhẹ bẫng. Chỉ mới cách đây năm phút, ở lỗ golf số 8, hẳn đã thực hiện một cú đánh ngoạn mục khi vị trí lỗ banh nằm ở rìa green. Lúc đó, hẳn đã cầm chắc phần thua trong tay, nhưng một hoạt chất kích thích tỏa lên tận đỉnh đầu hổi bóng của hẳn. Khuôn mặt cô gái đứng quây mờ ảo. Cô ta sợ hãi đến cực điểm, đôi mắt nhìn hẳn van vỉ và cơ thể oằn oại dưới lớp ván sàn. Hẳn nhếch mép cười “Để sau trận golf đã”. Và nhẹ nhàng đẩy bóng về phía sau lỗ golf. Quả bóng tự động giật ngược trở lại như được mã hóa bằng điều khiển từ xa rồi chui tọt xuống lỗ. Những đôi mắt nhìn hẳn kinh ngạc như đang đứng trước một trò phù thủy. Hẳn, chưa bao giờ là kẻ thất bại. Andy Phúc

mở rộng mặt gây đến mức tối đa và vụt mạnh. Những nắm cát khô bắn tóe lên. Hấn kinh ngạc nhìn quả bóng tròn nhỏ xíu bé dần. Nó không thẳng hướng tới green, mà tiếp tục quẹo trái như một bàn tay vô hình đã tạt hướng đi của nó trên không trung.

Hấn vội vàng gạt vô lăng ra khỏi đường nhựa để đuổi theo quả bóng. Mồ hôi rịn đầy qua lớp áo pull cotton thượng hạng. Thật khó hiểu. Ngay cả một kẻ bắt đầu tập chơi cũng không thể đẩy bóng trệch hướng đến kỳ quặc như vậy được. Hấn cảm thấy căng thẳng. Hấn lại nghĩ đến CÔ TA. Bất kỳ lúc nào gần kề sự thất bại, hấn lại nghĩ đến CÔ TA và đều có thể chuyển thế thua thành thế thắng.

Trước tòa, cả ba nhân chứng đều khẳng định rằng buổi tối hôm đó hấn ở miết trong bữa tiệc cocktail mừng sinh nhật của một quý ông. Và cho dù không có nhân chứng, thì bất kỳ một người nào có mặt bữa đó, bất kỳ người nào quen biết hấn đều đương nhiên khẳng định rằng: Ông Andy Phúc, là một doanh nhân đáng kính trọng, ông ta có tới hàng trăm phụ nữ theo đuổi, không có lý do gì lại cố gắng cưỡng bức một cô gái chả có vẻ gì đặc biệt, lại là nhân viên quèn cấp dưới.



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Cô ta đứng ở vị trí nguyên đơn, đôi mắt ánh lên vẻ căm thù nhưng vẫn ẩn chứa nét kinh hoàng đến tột độ. Hấn thấy thú vị, và cơn hưng phấn khiến hấn đọc diễn thuyết trơn tru trước tòa, đến độ ông thẩm phán phải tỏ thái độ bức dọc ra mặt với con bé vu khống trở trên. Thật không may mắn, những vết tích trên cơ thể cô ta đã lành miệng theo thời gian dẫn đo có nên quyết định tố cáo hay không.

Lúc tự biện hộ trên tòa, hấn khẽ đưa tay vuốt nhẹ vết sẹo trên cổ mà cô ta đã dùng cả hai bàn tay móng cắt gọn gàng để phòng vệ. Đôi mắt cô ta ở dưới hấn, tuyệt vọng và khiếp đảm. Hấn dùng hai đầu gối để gạt đôi chân gầy gò của cô ta sang hai

bên, và một tay gạt những móng vuốt yếu ớt, tay kia xé toạc chiếc áo sơ mi đã xộc xệch vì cuộc xô đẩy.

Mặt cô ta méo xệch vì đau đớn, và ánh mắt, những ánh mắt sợ hãi luôn luôn khiến hắn trở nên thảng hoạc và hưng phấn. Hầu hết phụ nữ gặp hắn đều mong muốn được để mắt và sẵn sàng hứng tình nếu hắn có ý định. Chỉ có mình Andy Phúc biết được rằng, một cơ thể phụ nữ mềm nhũn chờ đợi đối với hắn vô dụng chẳng khác nào một chiếc gối ôm.

Quả bóng hắn đã rơi về phía rừng cây. Hắn lao xe xuống con dốc thoai thoải. Bánh xe điện tiếp xúc với đám lá khô nghe rào rào. Hắn nhảy xuống xe. Nó ở đâu đó quanh đây. Lưng áo hắn tiếp tục ướt đầm. Hắn thấy hối hận vì đã bỏ lại cô nhật bóng. Nếu không, hắn chỉ việc ngồi yên trên xe chờ đợi cô ta dò tìm quả bóng. Nó như có phép tàng hình, như độn thổ xuống đám lá cây rậm rạp. Gã tiếp tục cảm thấy căng thẳng. Cảm giác khó chịu này đã biến mất sau 40 năm, giờ bắt đầu trỗi lên như một căn bệnh mãn tính nay đến kỳ phát tiết. Bên tai hắn văng vẳng tiếng trẻ con ồn ào.

Andy Andy, bastard⁽¹⁴⁾.

Hắn đã sợ hãi, đã im lặng, đã biết thân biết phận của một đứa trẻ lai không cha. Những đứa trẻ nhập cư khác có quyền hành hạ hắn, bởi vì chúng có những ông bố to lớn ở đằng sau bảo vệ. Một buổi chiều, hắn vọt được một con mèo hoang trên đường đi học về. Hắn buộc đuôi con mèo vào gốc cây dương, rồi lấy một sợi dây tròng quanh chiếc cổ gãy ngắc. Hắn kéo thun con mèo về phía kia. Cái mặt trụi lông, bé tí nhìn hắn kinh hoàng, con mèo gào lên thảm thiết nhưng tắc nghẹn lại vì sợi dây chẹn cổ. Thỉnh thoảng, hắn để chùng sợi dây cho con mèo hồi sức rồi lại tiếp tục. Sau khi đã chán với trò tra tấn, hắn nhặt một cục gạch là phiến đá cũ từng ngự trên tường một ngôi biệt thự nào đó. Hắn giơ lên cao, nhằm trúng con mèo thả xuống. Con mèo hoang hoảng hồn nhảy vọt sang một bên để tránh. Đôi mắt tròn vo như thủy tinh đã sợ hãi đến cực điểm. Nó cứ nhảy qua

nhảy lại như vậy chừng chục lần thì chờ đợi vì đói, vì mệt, vì quá khiếp đảm. Và viên gạch to tướng giội thẳng xuống lưng con vật. Nó không kịp kêu lên một tiếng. Lần đầu tiên, hắn hết sợ hãi. Một cơn dễ chịu lan tỏa khắp cơ thể như liều thuốc gây nghiện mà sau này hắn cứ phải thử đi thử lại. Khi hắn quay người định bước về nhà, một đám đông trẻ con đã đứng lù lù trước mặt hắn, kinh sợ, ghê tởm. Một thằng da đen to gấp đôi hắn hét lên.

- Sick bastard⁽¹⁵⁾.

Như vừa được tiêm một liều doping kích ứng, hắn nhảy xổ vào đám đông. Đối thủ của hắn nằm vật xuống như con mèo vừa bị nện gạch. Từ đó, hắn biết một bí mật, những kẻ chiến thắng, không phải khỏe hơn kẻ khác, cũng không phải khôn khéo và thông minh hơn, mà chỉ liều lĩnh hơn mà thôi. Những kẻ chiến thắng, không bao giờ biết sợ hãi. Hắn đã từng sở hữu những cơn sợ hãi, và giờ hắn chuyển chúng sang cho kẻ khác. Andy Phúc đã biến thành một kẻ bệnh hoạn khiến tất cả những người Việt nhập cư trong tiểu bang đều sợ hãi. Con mèo hoang, nạn nhân đầu tiên của hắn đã khiến Andy Phúc trở thành một tay anh chị.

Chẳng bao lâu, cơn nghiện khiến hắn phải tăng liều. Hôm đó, một con bé trong xóm thấy hắn đi qua liền sợ hãi quay mặt đi, miệng lẩm bẩm.

- Sick bastard.

Sáng sớm hôm sau, người ta tìm thấy một cô gái quốc tịch Mỹ gốc Việt ở một bãi đỗ xe bỏ hoang, đang thoi thóp trong một vũng máu, trên cơ thể hầu như không còn quần áo.

Hắn lánh sang một tiểu bang khác ở miền Tây. Cú thắng hoa đó khiến hắn liều lĩnh quảng toàn bộ số tiền kiếm được vào chứng khoán. Thắng lớn. Nhưng để không bao giờ trở thành kẻ thất bại, hắn cần phải nạp thêm một chất gây nghiện quái đản. Phần lớn nạn nhân cho qua, vì hắn đưa cho họ những thứ đủ

để họ giữ im lặng, hoặc cơn sợ hãi đó đã trở thành cú sốc khiến họ dờ dẩn không thể hành động gì thêm được nữa.

Chỉ duy nhất CÔ TA có can đảm ra trước tòa đối diện với hắn.

Nhưng Andy Phúc vẫn thắng. Hắn như được bao bọc bởi một chiếc giếng khổng lồ vô tận. Người ta chỉ có thể nhìn thấy cái bóng của hắn mà vô phương cách với tới được. Để lẩn tránh, càng ngày hắn càng núp sâu vào lòng giếng. An toàn. Và vững chãi.

Hắn đi tới đi lui, đập tung đám lá, sục chân xuống tận lớp đất mục ải bên dưới nhưng quả bóng vẫn mất tích. Hắn chống tay suy nghĩ. Hắn đã quen thuộc địa hình của sân golf này đến nỗi nhắm mắt cũng nhìn thấy cự li của từng hố golf. Mất bóng là điều cực phi lý. Thốt nhiên bầu trời chuyển màu ghi xám, rồi mây trời trở nên đen đặc. Lá cây bị gió xoáy lên tung bụi mù mịt. Hắn che tay lên mắt nhìn bao quát sân golf. Hắn vô cùng kinh ngạc. Chỉ trong khoảnh khắc, mặt sân đang tấp nập người qua lại, những cô gái nhặt bóng mặc đồng phục ngồi vắt vẻo sau xe điện, những tay golf mà hắn đã nhắm mắt đang tìm tư thế đứng thích hợp bên cạnh Tee box⁽¹⁶⁾ đã biến đâu hết sạch như thể trước mặt hắn là một sân golf chết. Hắn thấy kỳ lạ. Nếu họ đoán chừng trời sắp mưa mà rút về phòng nghỉ thì cũng không thể nhanh đến thế được. Hắn băn khoăn. Rồi như một thứ tự kỷ ám thị, hắn tự nhủ nhất quyết phải tìm được quả bóng, dù chỉ còn một mình trên sân, hắn cũng không thể là kẻ chiến bại. Hắn đi dọc theo những bụi cây và nhìn thấy một vật trắng trắng nhỏ xíu mắc trên một miếng bê tông.

Hắn mừng quỳnh chạy lại gần. Từ vị trí này đến green, đối với một người bình thường mất tới hai gậy, còn với hắn chỉ cần một cú đẩy bóng. Tấm bê tông rất nặng, che kín một khối hình tròn. Hắn biết đây là cái gì. Trong khi khởi công xây dựng khu liên hợp, đã xảy ra một sự cố. Công nhân địa phương nhất định không chịu thi công ở khu vực này. Họ nói rằng chỗ ấy có một chiếc giếng cổ đã tồn tại ở vùng núi cao này đến hàng ngàn

năm. Và theo đầu óc ấu trĩ của họ thì trong giếng có một thứ gì đó rất khủng khiếp, một thứ vô hình mà họ không thể gọi thành tên, và cái bùa yểm chết tiệt đó sẽ làm tổn hại đến tính mạng của họ. Trong lúc xem xét hiện trường xây dựng, chủ tịch hội đồng quản trị đồng ý sẽ lui lại diện tích hẹp vào một chút. Nhưng hấn gắt lên.

Sơ đồ đã vẽ rồi. Chẳng có lý gì thay đổi hấn một công trình hoàn hảo như thế chỉ vì một chiếc giếng bỏ hoang.

Andy Phúc tự tay bê một mảng bê tông bịt kín mặt giếng. Đám công nhân được tiếp thêm can đảm, tiếp tục dàn đất. Chẳng hề có chuyện gì xảy ra sau đó. Và hấn cũng quên luôn câu chuyện vớ vẩn ấy rồi.

Quả bóng kẹt giữa miếng bê tông và cửa giếng. Hấn quỳ gối, lấy thế nâng miếng bê tông lên. Nó không nhúc nhích, như thể thời gian đã bồi đắp thêm sức nặng cho nó vậy. Hấn cố gắng di chuyển lần thứ hai nhưng vô ích. Sân golf sau lưng hấn vắng lặng và bầu trời tối sầm lại như không phải đang giữa trưa hè. Hấn tì chân vào tấm bê tông một lần nữa. Nó hơi rung rinh rồi nảy bật sang một bên. Hấn mất đà, không hấn do mất đà, mà một lực xoáy lạnh buốt vừa ủa ra hút chặt lấy hấn. Andy Phúc ngã nhào vào trong lòng giếng. Hấn thấy mình xoay tròn trong một chiếc phễu khổng lồ. Xung quanh tăm tối và u tịch như trước cõi hư vô. Rồi quanh hấn là một làn nước lạnh buốt, nhầy nhớt bao phủ. Hấn chạm tay vào vách giếng đầy rêu trơn tuột. Hấn kêu lên nhưng âm thanh như bị nhốt lại trong lòng giếng. Bầu trời phía trên còn chút ánh sáng màu xám chỉ nán lại rồi cũng dần chuyển sang u tối. Hấn hoàn toàn chìm vào bóng đêm đen đặc. Sân golf không còn một ai. Tất cả đã lui về phòng nghỉ và vui vẻ với các trò thể thao và giải trí trong nhà để tránh cơn bão bất thần ập đến mà không báo trước. Nhưng ngay cả đến tiếng sấm và những ánh chớp nhằng nhịt, hấn cũng không thể cảm thấy. Hấn đã bị phân rã cùng với sâu thẳm. Có thể, hấn đã chết. Trong cơn tuyệt vọng, Andy Phúc thấy nước dưới chân

mình chuyển động. Một vật gì đó vô cùng kỳ lạ đang trườn lên khỏi mặt nước. Hắn thận trọng nép vào thành giếng. Vật chuyển động kia đã trôi lên đến thắt lưng, đến ngực rồi bắt thần đội nước đối diện với hắn. Hắn đang ở trong bóng đêm đặc quánh như thạch đen, song hắn có thể nhìn xuyên qua đêm tối, hắn NHÌN không phải bằng mắt, mà bằng một giác quan vừa sinh ra trong tận cùng sợ hãi. Đó là một khuôn mặt, không phải người, không phải thú, không phải ma quỷ, khuôn mặt đó nhân ra hàng trăm khuôn mặt khác. Chúng tách ra rồi nhập lại, những khuôn mặt đàn bà, và cuối cùng hình thành rõ một đôi mắt đang khiếp sợ. Đôi mắt của CÔ TA. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, hắn nhận ra đôi mắt ấy đang mở to, và trông con ngươi lớn dần, trong như một tấm gương, và hắn có thể soi vào đó rõ mồn một khuôn mặt của mình, méo mó đến dị hợm và đôi mắt của chính hắn, đang kinh hoàng đến cùng cực. Cùng lúc, một vật lao thẳng xuống lòng giếng. Trước khi kịp nhận ra phiền bê tông mà hắn đã tự tay lấp vào miệng giếng, rồi lại tự tay nẩy ra, Andy Phúc đã lịm đi trong nỗi khiếp đảm.

Có một thứ gì đó phớt nhẹ qua mặt khiến hắn tỉnh dậy. Hắn nằm trên nệm, trong căn phòng 1014 của hắn, và Mai Lan đang cúi xuống xem xét. Thấy hắn mở mắt, cô gái reo lên.

- Tỉnh rồi.
- Tôi bị làm sao?
- Anh đánh bóng vào thân cây rồi nó nảy bật lại, đập vào trán làm anh ngất đi.
- Không phải, tôi bị ngã xuống giếng. Mai Lan có vẻ băn khoăn. Cô quay sang những người khác tỏ ý ngạc nhiên, rồi lại cúi xuống hắn.
- Không phải, mọi người tìm thấy anh đang nằm trên nền đất.

Đôi mắt cô gái mở to, và nó cứ dần ra dần như một hình ảnh đồ họa trên màn hình không gian ba chiều. Chúng đen như lòng giếng và trong vắt đến độ hắn có thể nhìn thấy chính

khuôn mặt mình trong đó như đang soi qua một chiếc gương, một khuôn mặt méo mó và đôi mắt đang sợ hãi.

Hắn hét to kinh hoàng và lại ngất đi.

Từ đó, cứ mỗi lần nhìn thấy phụ nữ, hắn đều tránh ánh mắt của họ. Sợ rằng sẽ lại nhìn thấy tròng con người của họ dẫn ra và hắn sẽ thấy đôi mắt mình xuất hiện trong đó, một đôi mắt đang tột cùng khiếp hãi.

Huyết nhân ngải

Nguyễn Hiệp

Chị Hạnh dường như đọc được suy nghĩ của tôi, vừa đi vừa bảo:

- Thầy bắt gặp, chị chẳng biết nói sao, nhưng em đã quyết, chị chẳng ngăn nữa. Dứt khoát không được sợ sệt, hốt hoảng! Vào vườn em phải bình tĩnh, tâm thế giản dị. Luyện ngải không dễ đâu.

Khi quỳ trước cây hoa, chị Hạnh bảo: “Cúi xuống! Đừng nhìn! Tôi răm rắp làm theo sự chỉ dẫn của chị. Được một thoáng, trí tò mò của tôi nổi loạn. Tôi hé mắt, hình dung như mình đang đứng trước một con người tinh anh, nhãn quang cực mạnh, tay chân tôi tự nhiên run rẩy, mồ hôi lạnh rịn bên thái dương. Tôi ngước nhìn rồi không sao cúi xuống được nữa, tôi bị mê hoặc bởi những cánh hoa màu sắc lạ lùng: ngoài hồng thắm, trong tím thắm, lại pha lốm đốm những chấm vàng, giữa các ranh giới chuyển tiếp. Màu ấy là trăm hồng nghìn tía lung linh. Tia mắt tôi bị hút vào những vùng màu sắc ma quái, tim tôi loạn nhịp, tự dung cảnh vật chung quanh biến đổi, chao đảo, những cánh hoa như đàn chim phượng đang vỗ cánh bay lên, lượn vòng rồi đậu xuống vai tôi, xuống tóc, xuống môi, xuống mũi. Hương hoa thơm dịu phảng phất. Người tôi lâng lâng, tôi nghĩ chỉ cần mình nhấc đôi cánh tay là có thể bay lên như những cánh phượng hoàng, cánh tôi sẽ chao nhèe, đồng tử tôi sẽ lóe những tia sáng bén nhọn. Tôi cảm giác mình đang cháy đến nơi, đang rã ra đến nơi, đang nhỏ bé, triệt tiêu; Tôi bước tới định hít thật sâu cho lồng ngực mình ấp đầy làn hương quyến rũ ấy, liền bị chị Hạnh đưa cánh tay nồn nà vòng ngang ngực cản lại. Em phải tắm rửa sạch sẽ mới đến gần được. Đó là vua ngải. Tắm rửa sạch sẽ. Tôi hiểu điều đó có nghĩa là chúng tôi phải qua một nghi lễ kiểu như tẩy trần.

Trong căn nhà lục giác, chị Hạnh hướng dẫn tôi tư thế nằm trên chiếc sạp tre. Chị cũng khỏa thân như tôi sau khi đặt một chậu lá giống lá hẹ xùm xuề phía dưới sạp, tôi không hiểu đó là loại lá gì nhưng tôi ngửi được mùi hăng hăng nồng nồng. Tôi hỏi “Lá gì vậy?”, chị Hạnh có vẻ bí mật, đưa một ngón tay trước môi, chị trườn mình lên cơ thể tôi rồi ghé môi sát tai tôi khẽ khàng tiếng gió: “Huyết nhân ngải”. Tôi hơi giật mình, tôi từng nghe ba nhắc đến loại ngải này, chỉ cần để hai chậu ngải cạnh nhau là gió sẽ nổi lên, người luyện ngải sẽ bị vong mạng, vô phương cứu chữa.

Chị Hạnh lại tiếp tục thì thầm vào tai tôi: Loại ngải quý đó em, ban ngày, lá nó xanh bình thường, nhưng đêm thì ứng đỏ, chi hoa, cuống hoa mảnh như không có thật, hoa đỏ bầm, nhỏ li ti, lủng lổ nở vào những đêm trăng thu. Lúc ấy không gian chậu cây như đang xuất huyết, như đang đầm lệt. Những ngôi sao máu vừa sa. Những bông hoa máu vừa vỡ. Những túi hương máu nặng mùi tanh tanh nồng nồng vương vãi, đậm đặc trong vòng năm bảy sải tay. Chỉ cần hít một ít hương thơm này cũng đủ cho người khỏe nhất ngay lập tức rơi vào trạng thái ảo giác mơ hồ. Một loài hổ ở tận rừng sâu ăn hết thịt những người đàn bà tuổi Dần nhưng chữa lại quả tim, đúng ngày đúng tháng, đủ khí âm dương quả tim người ấy liền mọc thành loại ngải này. Hạt giống tim người. Tôi chưa từng nghe cái gì ám ảnh hơn thế. Tôi lại rùng mình vì chợt nhớ tôi cũng tuổi Dần. Chị Hạnh đưa vào miệng tôi một lát củ gì đó làm lưỡi tôi hơi tê tê. Em cứ ngâm, cứ thư giãn; tắm rửa bằng ngay chính ý nghĩ của mình, tắm rửa bằng ngay chính ý nghĩ của mình, tắm rửa bằng ngay chính ý nghĩ của mình. Tôi chưa kịp nghe hết câu nói cuối cùng của chị Hạnh thì đã trôi đi, nhẹ tênh, bông bênh, rồi vụt đi như một chiếc lá nhỏ vừa xiên ngang trong gió.

Nơi đó, tôi thấy mình đang bơi trong một không gian mờ ảo, có một cành lá vuốt ve trên thân thể tôi, vuốt ve cả những

vùng da nhạy cảm mà từ khi lớn lên, qua tuổi dậy thì, chỉ duy nhất có bàn tay tôi sờ mó, kỳ cọ trong những lần tắm táp. Tôi cảm nhận có gì đó trơn ướt lướt dọc gan bàn chân mình, vờn lên cổ mình, lên đỉnh ngực mình. Đôi môi tôi chợt cảm nhận làn hương vị ngọt ngào, rồi cái vị ngọt ấy lan chảy trong răng lưỡi, ứ tràn trong cổ họng. Môi tôi nút chùn chụt theo bản năng như một đứa bé vừa rút rời nhau thai đã biết nút dưỡng chất ngọt thơm từ bầu vú mẹ. Da tôi thức dậy bởi những cơn sóng nhỏ, xương gân tôi rướn duỗi khát khao, thần kinh tôi thức dậy thúc giục, đòi hỏi. Tôi ưỡn người, cơn rùng mình kéo dài. Đau. Một cảm giác đau nhói ở đâu đó trên cơ thể. Vai tôi từ từ nhú lên đôi cánh nhỏ, đôi cánh khẽ khàng cử động, rồi nhip lên nhip xuống thật sự. Cơ thể tôi cũng nhip lên nhip xuống. Tôi không làm chủ được đôi cánh ấy, tôi muốn khóc vì bất lực. Tôi thì thầm, Cánh, cái cánh! Chợt tôi thấy mình bay lên giữa mênh mang lặng im, càng lên cao sương khói càng dày hơn, xung quanh mịt mờ, rồi tôi bay đến một vùng trời không còn màu sắc ngụy trị, tất cả trong veo, những đám mây trong veo, da trời trong veo, tôi trong veo, không có ranh giới nào ở đây cả. ý nghĩ tôi cũng trong veo, không một gợn lo lắng, không một gợn buồn thương, không mảy may hối tiếc, chỉ lâng lâng, choáng ngợp trong cảm giác mới mẻ. Đường như tất cả là hư vô, với hư vô,

Trong hư vô.

Tỉnh dậy, tôi thấy mình không còn nằm trên sạp tre, chị Hạnh đã bế tôi vào nhà, tôi chợt thấy thần kinh mình rất nhạy, nhưng lại không còn tập trung vào được bất cứ suy nghĩ hay công việc gì, cơ thể mình có một số thay đổi. Thay đổi rõ rệt nhất là mái tóc đen mượt chấm lưng của tôi bỗng nhiên xù lên, những sợi tóc mọc từ gáy trở xuống phình to, nâu cháy, đùn rối trong nhau. Tôi với tay lấy cây lược, cây lược nhựa dẻo hàng ngày trơn tuột theo mái tóc mượt của tôi mà nay chợt sượng lại, không nhúc nhích thêm được tí nào nữa. Các ngón tay của tôi

co lại giật mạnh đến đau nhói da đầu mà mớ tóc rối ấy vẫn không thay đổi. Tôi bất lực soi nó

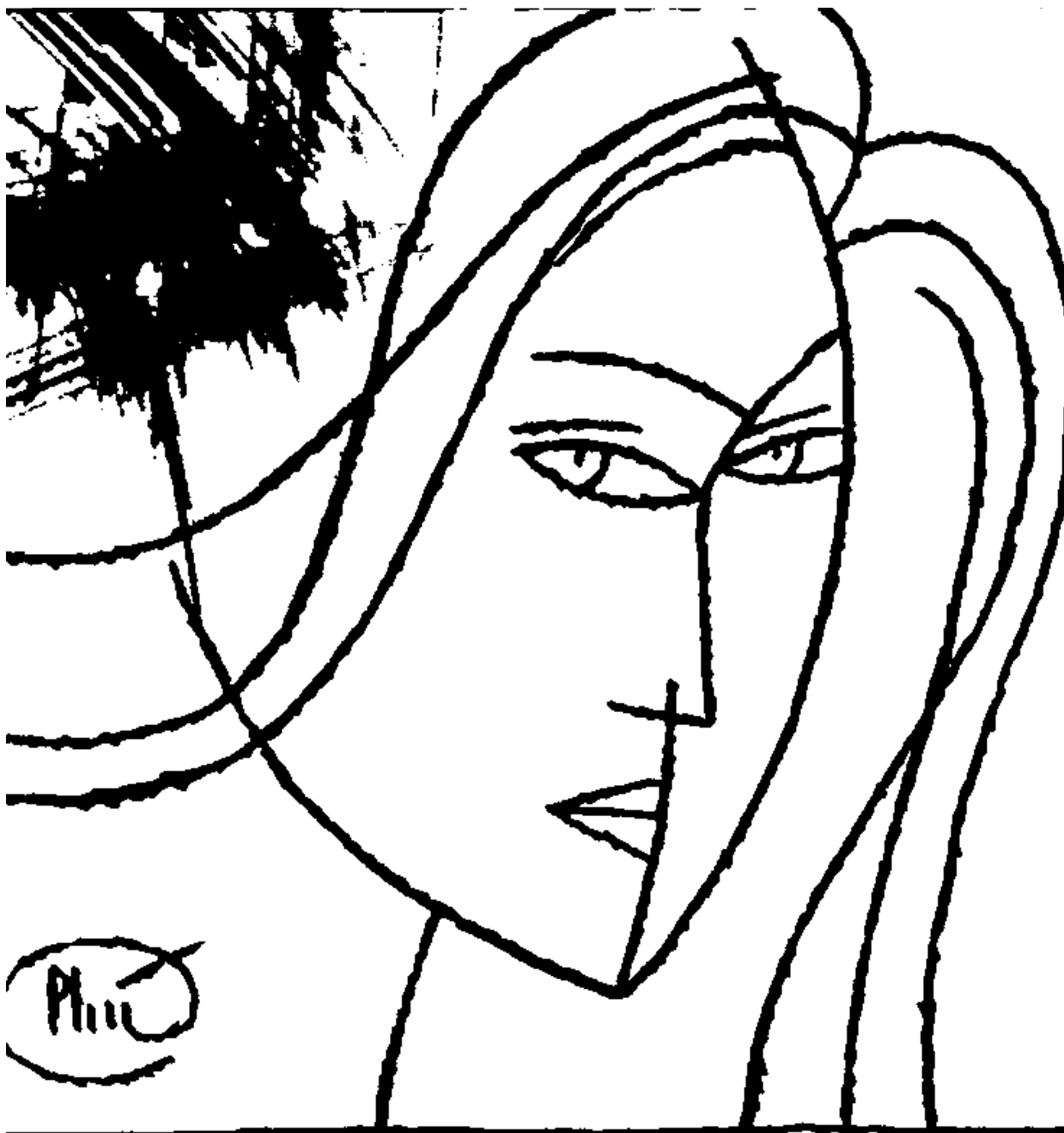
Trong gương, rồi cứ thế đứng nhìn sững hàng giờ liền, những giọt nước mắt tôi lăn tràn trên má giờ đã se khô, lem luốc làn da. Chị Hạnh ôm tôi vào lòng, áp mặt tôi vào ngực chị, tôi thẫn thức trong tư thế như vậy. Nhớ ngày tôi mới để tóc dài, nhìn mái tóc tôi, ba hay kể chuyện về bà nội:

Bà nội tôi muốn gội đầu phải đứng trên bộ vạt tre vì mái tóc như suối. Suối tóc thật sự, nếu xõa ra trên bộ ngựa một thì dòng suối ấy sẽ lượn vòng, chảy tràn từ mút này đến đầu kia, phần còn lại tuôn xuống như thác nước bay, như phi tuyến huyền mộng. Má tôi và một người dì nữa nhấc ghế cao đứng hai bên, người thì cẩn thận múc từng gáo dừa nước bồ kết đổ đều nhẹ từ từ dọc theo mái tóc sao cho nước bồ kết thấm đều hết mái tóc mà không vương vãi ra ngoài, người thì dùng các ngón tay vuốt mãi cho sạch tóc rồi dùng chiếc gáo khác múc nước mưa để lâu năm xả cho tóc thật mượt mới thôi. Phải mất cả buổi mới gội xong mái tóc. hong tóc cũng là một kỳ công mà chỉ có bà tôi mới đủ kiên nhẫn đứng hàng giờ liền, phải đứng ở nơi có gió mà lại không có bụi. Hôm nào trời oi nồng, không gió, má và dì tôi phải thay nhau cầm quạt mo cau quạt liên tục, mà phải quạt sao cho đường quạt lên xuống phải thật dài theo hết chiều dài mái tóc. Chỉ bàn tay dịu dàng khéo léo của má tôi chải tóc cho bà là bà ưng ý nhất. Càng nhớ lại chuyện kể về mái tóc bà nội, nước mắt tôi càng tuôn ràn rụa trên má.

* * *

Người làng tôi vẫn tin rằng ba tôi sinh nghề tử nghiệp: “Ông giáo Thư luyện ngải trúng ngải mà chết”. Có người còn tán như thiệt: “Một cây ngải nâu được ăn trứng gà sống và uống huyết gà nhiều quá quay lại hại ngay chính người luyện. Ông giáo Thư đã trúng độc của cây ngải nâu, thúi hết cả lực phủ ngũ tạng”. Sự qua đời đột ngột của ba tôi làm tâm hồn tôi tê điếng, vậy mà cứ qua bên kia sông là tôi lại nghe đầy lỗ tai những lời

bàn tán, tôi chỉ còn biết lẳng lặng quay đi, tôi sợ người ta phát hiện ra tôi, phát hiện ra tội lỗi của tôi, tôi sợ người ta gọi đến vết thương, nỗi đau vật, ân hận đau xé trong lòng mình. Động Trảng, nơi cha con tôi sinh sống cách làng một dòng sông, nằm tách về phía biển, chỉ qua lại bằng thúng chai, vốn đã xa lạ với những ngư dân, nên mọi chuyện dễ thành đề tài đàm tiếu, thêm thắt mắm muối, một đồn trăm, không đồn thành có của thiên hạ. Chỉ người vừa trong nhà vừa tội nhân như chị Hạnh, vừa là học trò vừa là người giúp việc cho ba và như tôi, đứa con gái ruột rà duy nhất của ba là biết rõ nguyên nhân thật sự.



Mình họa của Ngô Văn Phú.

- Thân chưa suy mà quý đã lộng. Trời ơi! Lũ quý! Ba tôi đứng như trời trồng, lăm bầm rồi đột ngột hét lên, ném mạnh cái bay xối đất, chị Hạnh ép sát vào người tôi vừa né tránh vừa bảo vệ cho tôi. Chúng tôi lồm cồm quơ vội đồng áo quần, bò xuống núp dưới chiếc sạp tre. Tôi đưa mắt len lén qua kẽ ngón tay: ba tôi đã nằm sóng soài, bất động. Tôi bật dậy xỏ váy, tròng vội chiếc áo thun lên người rồi lao ra.

Chị Hạnh lật đặt loay hoay mãi với mái chèo, cuối cùng thì chiếc thúng chai cũng hết xoay tròn, rời khỏi bờ, cà giạt bơi đi trên con nước ròng mỗi lúc một duềnh lên (không hiểu có phải tại tôi quá sợ, mà trong trí tôi bây giờ vẫn còn như in cái mặt nước sông xanh ngắt dập duềnh chao đảo ấy). Hai đùi tôi mỗi rã rượi lại chịu sức nặng của đầu ba đang nằm ngoẹo trong lòng nên tê cứng, mất cảm giác. Thỉnh thoảng tôi sửa lại đầu ba, hết đặt đùi phải lại qua đùi trái, sửa đến lần thứ năm thứ sáu gì đó thì thúng cặp bờ. Tôi làm mọi việc như một chiếc máy, đầu óc trống rỗng, cơn ngây ngất ban chiều vẫn chưa dứt. Qua bên kia sông, chị Hạnh một đầu vồng, tôi một đầu, hai đứa lúp xúp chạy qua bết mấy chục đám ruộng muối, lên bờ xuống ruộng mãi rồi cũng đến được trạm xá.

* * *

Đường như có một thứ thời gian nào đó ngấm dày, mọc rễ trong tầng tầng đất này?! Ít ra là với những gì đã trải qua khiến tôi có cảm giác như thế.

Đường như có một thứ nửa như bóng tối, nửa như ánh sáng đang đùa cợt trên những chiếc lá mùa xuân tội nghiệp. Tôi chưa bao giờ tin vào mùa xuân nhưng tôi lại rất thương những chiếc lá non, ít ra nó cũng cho ta cảm giác hy vọng, một loại bầu vịu từ trong linh thức, đó là mong một lúc nào đó được tái sinh. Tôi luôn ước ao được tái sinh tới một vòm trời mới lạ.

Tôi chợt nhớ lời ba thường dạy: “Lấy tối hiểu sáng, lấy sáng hiểu tối”. Hay là người lớn hay bí kín ý thức con trẻ?

Từ ngày Hạnh của tôi vĩnh viễn ra đi, xuân này, tôi mới về lại nhà mình, tôi lại đi lang thang trên con đường lỏm chổm đá sau nhà như tôi đã từng đi ngày ngày trong một thời gian dài trong đời. Đó là sở thích? Không, đó là thói quen, đã là thói quen thì không cưỡng được. Con đường ấy tuy trước đây chỉ là một trong nhiều ngả rẽ khác nhau trong vườn, ba tôi không buộc tôi đi mãi, nhưng ông đã không cho tôi có chọn lựa khác

và một khi đã đi thì nó thành con đường của mình, thật khó rẽ lối nào nữa.

“Con gái! Ba cấm con vào vườn ngải! Con đi lối kia!” Ba tôi chỉ tay và tôi tin đó là mệnh lệnh, loại mệnh lệnh có lợi, dù trí tò mò nông nổi của tôi lên tiếng mách bảo phải vào đường khác. Trong suốt thời gian dài, chưa lần nào tôi nhận ra, dù chỉ là cảm giác, rằng vườn ngải dẫn tới chính con người mình. Bao năm qua, tôi đã đi trong ảo giác, cuộn tròn trong những bức vách hoa lá tưởng tượng do mình tạo ra. Nhớ lúc ban đầu, tôi trèo lên hàng rào ngó đăm đăm vào vườn ngải, tìm cách vượt rào, ba phát giác kịp lúc, tôi bị quất mấy roi để tưng đi tưng lại bài giáo huấn bất tận. Già lớn sợ nhân, trẻ non sợ quả. Có lẽ chính ba tôi cũng đã phần nào sợ rằng thế giới ngải của ông sẽ tạo ra một tấn kịch muôn màu sắc mà nhân vật chính là con gái cưng của mình.

* * *

Tôi đã bị cuốn quá lâu vào một loại trạng thái xoáy tròn, ảo giác về sự trong sáng, về ánh mặt trời, về lẽ sống ngoan ngoãn, tuân phục. Đè nén và xoáy tròn. Chỉ có cuộc bùng nổ chính bên trong mình đang chờ tôi phía trước. Từ lâu tôi không còn tin sự chấp nhận cô đơn của mình trên con đường đá lởm chởm bên ngoài vườn ngải là một loại ý chí và là thiện chí, những bài giáo huấn bất tận, những ngôn từ đạo đức, tinh tế, cao siêu, lý tưởng đã bị tôi lờn mặt và coi thường, tôi đã trở thành một kẻ thực tế và hoài nghi cao độ, nhưng bề ngoài, tôi vẫn cố giữ những biểu hiện của một con ngổ rùng ngậy ngô hết thảy, với mọi nơi, mọi lúc, mọi vấn đề. Tôi có một cỗi riêng là góc dương già, chiều nào tôi cũng ngồi ở đó nhìn đăm đăm ra bờ sông về phía làng biển. Có lần tôi nhìn thấy rõ ràng đám cưới của mình ngang qua dòng sông, hơn chục chiếc thúng chai dán chữ song hỉ đỏ lòm, tiếng cười nói nhặng cả khúc sông. Tôi thấy mình là cô dâu áo dài khăn đóng đang bên lễn bên chàng rể tuần tú. Bỗng nhiên chiếc thúng chai chở dâu rể rơi vào ao lò, một vòng

xoáy dữ dần đột ngột xuất hiện. Tôi ú ớ rồi hét thảng thốt. Tôi đưa tay dụi mắt lia lịa, té ra này giờ ngủ gục mơ màng. Tôi bàng hoàng, chỉ mang máng con nước màu ve nổi với vùng trắng bên kia. Đường chân trời không một bóng người, tạnh im, hoang dại.

Ba tôi là một giáo sư vạn vật, đã nghỉ việc. Từ Sài Gòn ông về ở hẻm Động Trắng nhiều năm. Ba tôi có nỗi đam mê tột cùng là nuôi luyện ngải; trước năm 1975, thỉnh thoảng ông đi nước ngoài săn tìm ngải quý về luyện. Khi về khu vườn ông bà nội ở Động Trắng này, ông đã mang hết ngải về theo. Trong khu vườn ngải rào lưới kín bưng, dây leo phủ kín, chỉ có ông và người học trò của ông là ra vào được. Ba tôi âm thầm luyện ngải, tuyệt không nói gì với bên ngoài. Khi tới kỳ quan trọng trong quá trình luyện ngải, ông ở luôn trong vườn ngải cả ngày. Đưa cặp mắt lén lút qua bức rào tôi vẫn thấy công việc trồng và luyện ngải: đầu tiên ông cho các chất tượng trưng ngũ hành như diêm sinh, sắt, gỗ mục, muối và ít đất lấy trên núi cao vào chậu đất nung, trộn đều rồi trồng ngải vào. Xong, ông đem đặt lên một bàn thờ trong căn nhà lục giác, ông nhắm mắt, đọc thần chú. Tôi hỏi, chị Hạnh, học trò của ba giải thích: đó là công việc truyền phù. Chị thường thì thầm giảng qua loa cho tôi về công việc của ba, có lúc bị vặn hỏi vào thế bí, hết đường né tránh, thay vì phải giảng tới nơi chị lại nhe hàm răng trắng như ngọc của mình ra cười huề cả làng.

Chị nói: Khi được luyện, cây ngải sẽ mất rất nhiều thiên năng nhưng bù lại sẽ tăng linh phù.

Tôi hỏi: Thiên năng là gì? Linh phù là gì?

Chị phẩy tay cười trừ. Tôi biết chị không dám, tức quá tôi mạnh dạn hỏi ba. Ba ân cần giảng đó là năng lực tự nhiên và năng lực của người luyện, nhưng giảng xong thì cả tôi và chị Hạnh đều phải trả giá bằng một buổi quỳ trên xơ mít khô, hai đầu gối thủng lỗ chỗ, đau buốt cả tuần chưa hết. Ba tôi có kiểu phạt lạ đời (mà ông thường bị khi còn học bậc tiểu học). Ba

không muốn tôi biết những điều liên quan đến ngải nhưng ông cũng không muốn tôi hiểu ông giấu tôi điều gì đó.

Ngày ba hấp hối ở trạm xá, nghe tiếng khóc của tôi, mí mắt ba khẽ rung rung. Tôi nắm bàn tay gầy guộc của ba áp vào má mình hồi lâu. Đôi môi chợt mấp máy, ông thều thào: “Mai rông”. Ba tôi chỉ nói được vậy rồi xuôi tay. Đám tang ba tôi đã qua hơn ba tháng, ngồi trước mộ ông trong ngày Bách nhật, tôi giật mình hiểu ra tiếng ú ớ tưởng như vô nghĩa ấy. Ba muốn nhắc đến cây ngải quý mà ba chăm chút, khổ công luyện nhiều năm nay, nó là cây mai hoa xà vương ngải, vua ngải, có lẽ cây ngải này đã hóa ngải rông. Theo lời ba tôi, nếu quả thật ông đã tinh luyện thành cây ngải rông thì cực quý, ngâm ngải rông dao chặt không đứt, rắn độc cắn cũng chữa trị được. Tôi nghiệp ba, luyện được ngải rông là tâm huyết một đời, vậy mà vừa chớm thành công ông đã khuất núi.

Nhớ lại ngày tôi bị lạc trong cơn mê đắm ảo giác, đó là lần thứ hai tôi về quê và cũng là lần nghỉ hè cuối trong quãng đời áo trắng, tôi về Động Tráng nghỉ hè. Phần vì thèm điều bị cấm nên chạng vạng tối rồi mà tôi vẫn quyết định kéo cánh cổng vào khu vườn ngải. Bước qua bao nhiêu di sản, chợt tôi sững lại. Đôi chân rụt rè, chậm dần rồi dừng hẳn. Tôi không thắng được nỗi sợ. Tôi phải quay lại nhà kéo thêm chị Hạnh, học trò của ba đi cùng. Để rồi sau đó tôi thường xuyên bước vào đó để tắm rửa cùng chị như có một ma lực, dường như con người tôi không còn chút can thiệp nào của ý thức. Chị Hạnh tắm rửa cho tôi bằng chính ngay thân xác mình, đôi lần tôi cũng chủ động tắm rửa lại cho chị. Tuy nhiên khi dẫn thân xác vào vùng ấy, chúng tôi lại nghĩ mình đang tắm rửa bằng chính ý nghĩ tự ngã. Có một hoặc hai nhân cách tồn tại cùng lúc với chính con người bản năng của chúng tôi. Sự cọ xát thân thể được che đậy bởi những ý nghĩ thanh sạch, những ảo giác bay bổng và chúng tôi luôn tin như vậy. Cả tôi và chị Hạnh đều biết sự thật nhưng không ai nói ra hoặc là chúng tôi đang bị cuốn đi, không còn

điều kiện để quay trở lại, để nhìn nhận mọi sự việc một cách thấu đáo và bình tĩnh. Chị Hạnh cũng không tỏ tình với tôi, những lúc lọt thỏm mềm nhũn trong vòng tay âu yếm của chị, những lúc nằm trên chiếc sạp tre cuồn mê thỉnh thoảng. Có lẽ mọi lời trong cái gọi là tình yêu tha thiết giữa một đứa con gái mới lớn như tôi và chị Hạnh là thừa. Chỉ cần một buổi thiếu thốn da thịt chị Hạnh, thiếu thốn những lời kêu gọi tắm rửa bằng ý nghĩ, mái tóc rối của tôi đã vàng chạch, những sợi tóc phình to, xù rối hơn, đầu đau như búa bổ. Có lúc tôi còn thấy cả bà nội hiện về đang đứng gội đầu trên bộ vạt tre, suối tóc lượn chảy bất tận. Những lúc ấy, dù là nửa đêm, tôi cũng lọ mọ đi qua buồng của chị như ma dẫn, tôi vạch mùng chui vào áp mình vào cơ thể chị như một kẻ cuồn khát.

Sau khi ba tôi qua đời, một người đàn ông khác thường tấp thúch chai vào Động Trảng lấy nước ngọt trước khi ra khơi. Tôi không hiểu tại sao anh ấy không lấy nước ngọt ở làng mà lại ra đây. Nhưng rồi sự có mặt của anh ấy đúng lúc và cần thiết đến nỗi tôi và chị Hạnh không ai bảo ai, công khai coi anh như một người thân đã từ lâu. Có những buổi tối trời động, anh lúi ghe lên thẳng gốc dương già, ở lại tham gia những buổi uống trà bánh ngọt với chúng tôi. Câu chuyện của anh bao giờ cũng xoay quanh những ngọn gió Nam Lửa thổi từ núi Ông ra, ngọn gió này có tên là gió Treo Xoong vì không đánh bắt được gì mà biến lại rất nguy hiểm hoặc cái cách nương theo ngọn gió Dọc để bắt giọt bồ chà. Anh ấy cứ thế lặp đi lặp lại hàng chục lần, nhưng vẫn say sưa, vẫn cười hề hề khi bắt gặp những cái bụm tay ngáp dài của tôi và chị Hạnh. Thân hơn, anh ấy còn tự do vào ra trong nhà, có khi tôi và chị Hạnh đang tắm trong vườn ngải, anh ấy đã đứng nhìn ngây dại cả buổi trời, sau này nghe chị Hạnh kể lại tôi mới biết. Những ngày biển động, anh ở lại giúp chúng tôi những việc nặng nhọc. Anh lúc nào cũng chỉ một chiếc quần đùi trên người, bắp thịt cuồn cuộn, da cháy sạm đen, đôi lúc tôi thèm đứng gần cơ thể anh ta để ngửi mùi

nắng gió, để nhìn những tay chân ghồ ghề to tê của anh. Lúc ấy, ánh mắt tôi mờ dần thềm muốn.

Nhìn tôi, chị Hạnh giả lơ quay đi, nhưng cả ngày hôm đó, tôi hỏi gì chị cũng không trả lời. Khi đám mây đen trong căn nhà tôi nặng trĩu đen kịt, không khí nặng nề đến không chịu nổi thì chị Hạnh lên tiếng: “Khoái lạc nhỏ phát sinh từ độc ác lớn”. Rồi chị bồi thêm: buồn cho người bỏ gốc theo ngọn. Tôi đã chạy đi và úp mặt khóc suốt, vết rạn đầu tiên trong quan hệ của hai chúng tôi đã tượng, đã thành, vết rạn trong tâm hồn nhanh chóng nở ra, lớn hơn, đôi khi chỉ vì một nguyên cớ chẳng ra sao, một câu nói vô tình, một tiếng khua đầu đó lỡ hơi mạnh tay cũng thành đám mây đen mới trong mắt nhau.

Chị Hạnh lớn hơn tôi năm tuổi, giống tôi như hai giọt nước. Tôi không biết chị có mặt ở nhà tôi từ lúc nào, chỉ biết chị là học trò của ba. Chị theo ba luyện ngải và là phụ tá đắc lực. Nhiều lần tôi tự hỏi mình: có phải tôi đã yêu chị Hạnh? Yêu một người nhưng lại thêm muốn một người? Hay tôi chỉ nghiện những buổi lễ tẩy trần mây mưa cùng chị bên chậu huyết nhân ngải? Chị Hạnh là người thích nói sách vở làm cho tôi lúng túng. Chị hay lý sự: ngay lúc nói yêu thì tình yêu vắng mặt, nhưng khi thất tình thì tình ló mặt.

Sau này sự thật diễn ra theo đúng như vậy. Một lần chị Hạnh qua sông-mua thức ăn, anh ấy đã ép tôi vào gốc cây dương (chính tôi chủ động dẫn anh ấy tới đó, nơi tôi quên mất mình đã bao lần ngủ gục mơ màng về một đám cưới trên sông) và tôi cũng choàng tay, đu người cố gắng thuận theo, gắng chứng tỏ mình là người dễ cảm. Mặc dù những lần quan hệ ấy chỉ làm tôi đau đốn, day dứt, không một chút cảm giác tha thiết, nhưng tôi an tâm, nhẹ lòng vì vậy là thuận theo tự nhiên, có âm có dương, đàn bà cần đàn ông. Ngược lại, với chị Hạnh, tôi có tất cả những thứ khao khát, nhưng sau đó, trong lòng lại ngập tràn sợ hãi. Tôi không sao hiểu nổi mình nữa. Rồi chuyện đã đến như sẽ phải đến.

Chiếc thúng lượt êm làm tôi lẫn chàng ngư phủ không hề biết là chị Hạnh đã đứng sững ở đó từ lâu. Khi tôi quay đầu thì chỉ còn thấy tà áo chị đang vụt vào nhà. Tôi dừng lại vừa túm váy kéo lên vừa chạy theo. Lạnh lẽo suốt ba ngày đêm. Sáng hôm đó, sau một đêm thao thức, tôi ngủ dậy muộn. Vừa dụi mắt tự dung người tôi lạnh toát, tôi vừa linh cảm có điều chẳng hay xảy ra, liền xộc vào phòng chị. Trống trơn! Tôi lao theo réo gọi. Ngoài bến, chiếc thúng chai đã mất. Bàng hoàng, tôi gục xuống, Chuỗi hai chân trong cát. Chợt tôi phát hiện chiếc thúng chai lấp ló trong một lùm cây phía dưới. Từ tư thế tuyệt vọng rã rời trên cát, tôi bật dậy như chiếc lò xo. Chạy vào vườn ngải, tôi mừng thầm khi thấy dáng chị trắng nõn trên chiếc sạp tre. Nhưng hỡi ôi cơ thể chị đã lạnh ngắt từ lúc nào. Hạnh của tôi đã buốt giá từ lâu, đôi mắt mở trừng nhìn nóc nhà lục giác. Dưới sạp tre, hai chậu huyết nhân ngải đặt cạnh nhau rào rào khua động. Một ý nghĩ đen tối, lạnh lẽo nhất vừa chạy xuyên qua đầu, trườn dọc sống lưng tôi.

Tôi vung tay hất đổ, trốc gốc hết những cây huyết nhân ngải đang khua động, bằng một sức mạnh tiềm tàng khó giải, tôi bưng cả những cây ngải khác ném vào lùm dây leo. Cả số phận cây ngải vua - hoa mai xà vương ngải cũng vậy, tôi nhắm mắt ào tới hất phăng bằng toàn lực như hất đổ một ngai vàng trong chốn hoàng cung. Tôi hả người được đôi chút rồi lại bụm mặt khóc nức nở. Mới vừa đây, tôi và chị Hạnh còn vui vẻ vun trồng, nhân thật nhiều chậu huyết nhân ngải, cả vườn đầy tràn huyết nhân ngải, chậu lớn, chậu nhỏ đều trồng huyết nhân ngải, có điều khi ấy, chúng tôi khéo léo để chúng cách xa. Thoáng cái, tôi đã biến chúng thành một đồng hằm bà lằng, lộn nhào hỗn hải, chẳng còn giá trị gì. Những bụi ngải bỗng nhiên quơ quấu, rồi gió lạnh dâng lên từ cái đồng hằm bà lằng ấy. Tôi mệt. mỗi ngời bệt xuống, nước mắt giàn giụa. Tôi nhớ lại những cuộc hoan lạc thể xác đầu tiên của chúng tôi, một dòng nhiệt luyến rung sôi, trào lên khi hai cơ thể chúng tôi đụng

nhau hóa thể giới ảo. Hạnh ơi! Tội nghiệp Hạnh quá. Em hại chết Hạnh rồi. Em sẽ chết theo Hạnh, sẽ chết!... Những châu huyết nhân ngải đã bén kề. Gió đã nổi...

Tôi sợ hãi cái chết, một thứ mà tôi không biết, nhưng rõ ràng là tôi đang sợ, tôi sợ cái chết trong sự tưởng tượng, Trong cái gánh lo lắng, rằng sẽ bị cắt đứt các mối liên hệ tôi tưởng đã thuộc về mình. Tôi sợ mất Hạnh, sợ mất những nghi thức tẩy trần đầy lạc thú, sợ mất đi mái tóc dài mượt mà, sợ nỗi đau sẽ ngập tràn tâm hồn. Không! Tôi thật sự không muốn đánh đổi những gì đang có, dù đó có là bóng tối đi nữa, dù có là bi kịch, ngải bùa giam giữ thân tôi. Chung cuộc, tôi chỉ muốn nói một điều: tôi sợ. Bất cứ nơi đâu có một dục vọng, thì nơi đó có sự sợ hãi. Tôi muốn thoát khỏi sự sợ hãi này thì lại gây ra nỗi sợ hãi khác. Nỗi sợ như cơn mưa xối xiên vào tâm hồn làm tôi nghẹt thở. Tôi giãy giụa thêm chút, rồi gục xuống, gục xuống, bẹp gí trên bãi cát mơ hồ. Tôi trúng độc huyết nhân ngải. Tôi chỉ kịp biết vậy rồi thoát nhanh ra khỏi thân xác. Tôi hiểu tất cả đều qua đi vì cuộc sống trái khoáy, ngược đời của mình. Động Trảng giờ đây vắng lạnh, hoang phế, người làng biển sợ nó như nơi bị ma ám. Tôi không hiểu vì lời dạy của cha: “Lấy sáng để hiểu tối, lấy tối để hiểu sáng” hay vì thiên năng, linh phù gì đó của huyết nhân ngải mà không bao giờ siêu thoát. Tôi luôn bay đi bay về quần quanh ở Động Trảng với suối tóc mượt mà đen huyền như của nội, nó không còn rối xù, vàng chạch như lúc sinh thời mê muội của mình. Dường như luôn có một thứ nửa bóng tối nửa ánh sáng đang đùa cợt trên những chiếc lá..

Khối u

Trần Đức Tiến

Hắn có một cái khối u ở trong bụng. Chính xác là ở bên trong sườn trái. Một lần nằm trên ghế bố đọc báo, hắn trở mình và bỗng thấy chỗ ấy hơi nhói lên. Rồi ngâm ngấm đau. Bụng đầy đầy, chướng chướng. Hắn bỏ tờ báo xuống, lấy mấy ngón tay nắn nắn nhẹ. Không có gì lạ. Nhưng bỏ tay ra thì cảm giác khó chịu lại xuất hiện. Hắn thử nằm nghiêng sang bên kia. Bỗng đau quặn lên. Hắn bật ngay dậy. Rõ ràng có một vật gì đó di chuyển bên trong sườn trái của hắn. Tròn tròn, rắn rắn, cỡ quả trứng vịt, trơn và nóng. Cái vật ấy thoát ẩn thoát hiện, chèn lên các dây thần kinh.

Tay bác sĩ ấn mạnh cái đầu dò máy siêu âm lên đám dung dịch lầy nhầy phủ kín vùng bụng, tràn ra cả hai bên sườn hắn. Mắt kính cận tám đi ốp guồng guồng nhìn màn hình:

- Không có gì lạ. Tim gan phèo phổi ngon lành. À à... Có, có. Một hòn sỏi!

- Ở đâu?

- Mật.

- Sỏi mật à?

- Sỏi mật.

“Lạ. Sỏi mật sao lại to thế nhỉ?” - Hắn nghĩ.

Cái đầu dò vẫn nhùng nhằng day đi day lại trên bụng hắn:

- Chả chết thằng Tây nào. Cứ kệ nó, khi nào nó giở chứng thì tính.

- Biết khi nào nó giở chứng?

- Khi nào đau quặn lên ở hạ sườn phải.

- Tính là tính thế nào?

- Chuyện nhỏ! Đến bệnh viện, mổ nội soi, cắt bég túi mật đi là xong.

- Nhưng tôi đau ở sườn bên trái?

- Hả? - Tay bác sĩ ngơ ngác. Cặp kính cận tuột xuống một đoạn trên sống mũi, vấp phải chỗ gồ lên thì dừng lại. - Có cái gì ở bên ấy đâu?

Hắn ngồi dậy, chẳng nói chẳng rằng, lù lù nhét áo vào trong quần, thắt dây lưng, xỏ giày, “Mẹ! Chẳng tin được thằng nào. Gãy chân trái thì đè chân phải ra bó bột. Cắt ruột thừa xẻo luôn dạ con. Mổ mắt trái cho mù luôn mắt phải. Tốt nhất là... Không cần chúng nó nữa”.

Tay bác sĩ chộp lấy hai vai hắn, ấn xuống ghế:

- Ông bảo đau ở bên trong sườn trái à?

- Chính xác là một khối u. - Giọng hắn gay gắt.

Tay bác sĩ bình tĩnh đưa tay sờ nhẹ sườn hắn, miệng lầm bầm: “Tuởng gì! Khối u thì anh quái nào chẳng có”. Rồi bất thần vỗ vào đó một phát đánh bộp:

- Này thì u này!

Hắn giật thót mình. Nhưng không hề đau. Thậm chí cảm giác từng tức ban nãy biến mất. Hắn ngồi bất động trên ghế thêm vài giây đồng hồ. Nhìn cái vẻ tỉnh bơ của tay bác sĩ. Mặt hắn từ từ dần ra.

Đường phố vẫn tấp nập người xe như mọi ngày. Hắn dừng xe máy trước một ngã tư đèn đỏ. Xe của hai thằng thanh niên đèo nhau đi sau phóng ào qua, suýt chút nữa quệt vào hắn. Thằng ngồi sau ngoái lại, nở ra một nụ cười vàng khè toàn răng. Hắn cũng bất giác mỉm cười. Một bà bán vé số từ trên vỉa hè tót xuống lòng đường, không nói không rằng, chìa tập vé ra trước mặt hắn. Còn mười ba giây nữa đèn xanh. Hắn móc ví lấy tiền, rút lấy năm tờ vé.

Biết đâu đấy? May mắn hay đến vào những lúc không ngờ nhất. Mấy chục năm nay, hầu như chẳng mấy khi chơi xổ số, nhưng hắn vẫn tơ tưởng đến một lần trúng đậm. Một lần nào đó thật tình cờ. Cái giống cờ bạc nó huyền hoặc, khó lường vô cùng. Bán nhà bán cửa, mất vợ mất con, rũ xương mục xác

trong tù chẳng qua cũng vì tận lực tận tâm, bao nhiêu tinh túy trong người dồn hết cho các canh bạc. Trong khi ấy, một con mẹ hàng thịt vớ vẩn ngoài chợ, chỉ sến sến mũi lòng trước cảnh thằng bé bán vé số meo máo (giả vờ) chìa ra những tấm vé cuối ngày, thò tay móc hầu bao lấy ra mấy tờ bạc nhờn mỡ, thế là phút chốc nằng sạch độc đắc của thiên hạ. Những ví dụ trở thành giai thoại, huyền thoại như thế nghe đầy hai lỗ tai. Nghĩ rộng ra thì chuyện nào ở trong đời mà chả có tí đánh bạc, tí xổ số? Chăm chú thì thua. Quên phút đi lại thắng.

Còi toét toét thúc sau lưng. Hết đèn đỏ. Hẳn vội vàng kéo tay ga. Việc đầu tiên là hẳn sẽ xây nhà. Năm cái độc đắc, cứ cho là thế đi. Giá như mấy năm trước thì xây ngon. Năm nay giá sắt thép, gạch ngói, xi măng tăng gấp đôi, gấp rưỡi. Hẳn xuýt xoa như vừa bị mấy thằng bán vật liệu xây dựng chém ngọt. Thôi, không xây nhà nữa. Cái nhà hẳn đang ở còn tốt chán. Có mà ở đến chết cũng chưa hỏng. Chẳng qua là hẳn sốt ruột, thấy chúng nó xây nhiều quá. Mấy năm nay phố xá thay đổi hẳn. Mọc lên toàn biệt thự, nhà lầu. Có những cái nhà hẳn nhìn phát hoảng. Thế mà nhà của hẳn vẫn bé con con, thấp tè tè. Cũng không phải là nhà hẳn làm. Nó là cái nhà cũ mua lại. Sống đến hai phần ba đời người, hẳn chưa được hưởng niềm hạnh phúc tự đứng ra xây ngôi nhà cho mình. Phấn đấu mãi, thoát khỏi nhà tập thể, mua được cái nhà cũ bên ngoài là hết tí. Thế mới biết thiên hạ nhiều đứa giàu. Trúng xổ số thì chắc không phải rồi, vì chẳng lẽ thằng nào xây nhà cũng là nhờ trúng số? Chúng nó đào đâu ra lắm tiền thế không biết. Hẳn chịu, không hiểu. Chúng nó không cần trúng số cũng xây nhà. Còn hẳn muốn xây nhà thì chỉ có nước trúng số.



Minh họa của Ngô Xuân Khỗi

Nhưng bây giờ trúng số cũng không xây nhà. Đi chơi. Bỏ hẳn ra một khoản. Đi cho khắp. Cho cả vợ con đi cùng. Ô, ô...

Khoan khoan. Hấn nhếch mép cười thầm. Cái gì cũng dính vào vợ con là thế nào? Thói quen thực thi bốn phận. Bốn phận chán đến tận mang tai, nhưng thói quen cứ bám riết. Đưa vợ con đi chơi thì nói làm gì. Vợ con cần gì phải tốn nhiều tiền thế? Đời chả còn mấy. Tháo cũi sổ lồng. Thả lỏng ra mà tận hưởng. Tim hấn thắt lại trong một nỗi dụi dàng tê tái. Hấn nghĩ đến cô bồ. Trẻ, đẹp. Phát ghen lên được. Nhưng điều khiến hấn kinh ngạc không phải là sự trẻ trung hay nhan sắc. Hấn kinh ngạc, luôn luôn kinh ngạc vì cái vẻ trinh bạch của nàng. Gương mặt nàng sáng ngời vẻ trinh bạch. Một người đàn bà như thế làm sao có thể hư hỏng? Làm sao có thể phản bội chồng để đến với hấn? Thế mà cả hai đã từng thả sức mây mưa, đã từng làm đủ mọi thứ trò khỉ với nhau ở trên giường. Có những lúc nàng vừa làm tình với hấn vừa nghe điện thoại của chồng. Chính những điều oái ăm nhỏ nhỏ ấy đã khiến hấn khát cháy cổ mỗi khi nhớ đến nàng. Quả núi lửa con con của hấn. Khu rừng rậm rạp và ẩm ướt của hấn. Mạch nước ngầm không bao giờ vơi cạn của hấn. Mỗi lần thêm muốn, nàng nũng nịu bắt đền: “Em ướt hết rồi đây này”. Rồi khi đang được thỏa mãn thì nức lên từng đợt như một con chó con bị đánh oan.

- Ê!

Hấn giật mình. Bên kia đường hình như có ai gọi. Một gã đàn ông dừng xe, giơ tay vẫy. Hấn tấp vội xe vào bên lề. Gã đàn ông cẩn thận cho xe quay đầu vòng sang:

- Đi đâu đấy?

- Đi lăng quăng. - Hấn đáp qua quýt theo thói quen. Chả lẽ lại không trả lời?

- Ông sướng thật. Suốt ngày lăng quăng.

Gã đàn ông lạ mặt cười cười, lướt cái nhìn lạnh lạnh suốt từ đầu xuống chân hấn:

- Kiểm chỗ làm vài ve chứ?

- Ở đâu? - Hấn miễn cưỡng hỏi, trong bụng chẳng hứng gì với bia bọt.

- Đến Con Rồng.

“Con Rồng? Con Rồng nào? bao nhiêu năm sống ở cái thành phố bé tí này, chưa bao giờ mình nghe tên quán Con Rồng”. Hấn chưa kịp nói gì thì gã đàn ông đã cho xe chạy vụt đi. Hấn bị hút theo. Hệt như gã kia có một sức mạnh bí ẩn nào chi phối hẳn. Hấn vẫn chưa nhận ra gã là ai. Một tí lơ mờ cũng không. Hay là gã nhầm hấn với thằng nào? Không phải. Nếu thế thì thế nào cũng có thoáng ngỡ ngợ. Đằng này, cứ như gã đã nhắm mặt hấn.

Hấn nhận ra mình mắc chứng hay quên từ vài năm nay. Đầu tiên, quên một cái gì đó nhưng khi được gọi lại thì hấn nhớ. Chẳng hạn như quên tên người. Bất chợt nhắc đến ai hoặc gặp ai, nhưng hấn quên biến mất tên. Chỉ nhớ mang máng, ví dụ, cái tên ấy hình như có vần “ân”. Phương pháp mà hấn hay sử dụng là ghép tất cả những gì có thể ghép với ân. Lần lượt theo thứ tự A-B-C, như trong từ điển. Bân, Cân, Dân, Đân, Hân, rồi Chân, Khân, Thân... Cho đến khi nào bật ra được cái tên thật của người ấy. Hơi mất công một tí. Lắm khi cứ lằm nhảm ghép vần suốt từ ngoài đường về đến nhà. Lắm nhảm cả lúc ngồi vào mâm cơm. Rồi nửa đêm chợt thức cũng lằm nhảm. Nhưng gần đây thì hấn kinh ngạc phát hiện ra có những cái hấn quên biến. Quên tiết. Sạch sành sanh. Tức là bị xóa trắng trong óc, không mảy may dấu vết.

Có lẽ cái thằng cha đang dẫn hấn đến quán Con Rồng là một trong những trường hợp bị xóa trắng như vậy.

Gã Xóa Trắng lượn xe vào con hẻm. Một con hẻm lạ. Thế mới lạ. Hấn chưa tới đây lần nào. Đúng hơn là chưa bao giờ nhìn thấy con hẻm này.

Hẻm dài hun hút. Càng vào sâu lối đi càng hẹp, chỉ vừa cho hai chiếc xe máy tránh nhau. Hấn cố giữ khoảng cách với xe

của Xóa Trắng. Liên tục mớm chân phanh vì ổ gà. Và khi cảm thấy hơi chồn chợn thì quán Con Rồng hiện ra.

Quán nằm mé tay phải. Phía trên cổng gắn một cái đầu rồng bằng sành. Miệng rồng há hoác, hai mắt lồi ra như hai cái chén tổng, râu tóc dựng ngược. Hắn nghĩ ngay đến cái thủ cấp Quan Vân Trường nằm trong hòm nghiêng răng trùng mắt nhìn Tào Tháo, lúc Tháo mở nắp ra hỏi đều: “Tướng quân lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ?”

- Ông lâu nay có khỏe không? - Xóa Trắng đẩy ly bia trào bọt về phía hắn.

- Cũng... làng nhàng. - Hắn ngập ngừng.

- Gặp ông hôm nay hay lắm. Nào, cạn một cái đã!

Hai ly bia chạm nhau. Một lần nữa hắn liếc nhanh khuôn mặt kẻ đối diện. Thất vọng. Đúng là bị xóa trắng.

Quán không lớn nhưng khách đông. Khách ngồi gần kín các bàn. Chẳng hiểu những người kia đã tới đây bằng cách nào? Chẳng lẽ còn một con đường riêng mà chỉ có họ mới biết? Ngay cả cái cách họ ngồi uống bia cũng không giống như ở những quán bia bình thường. Nói năng rất khẽ. Người nào biết chuyện người ấy, không ai để ý ai.

Hắn cẩn thận duỗi dài hai chân dưới gầm bàn.

Xóa Trắng hỏi hắn mấy câu về công việc, gia đình... Những câu hỏi vô thưởng vô phạt. Hắn ậm ừ cho phải phép. Nhấn nha nhấp từng ngụm bia lạnh.

- Ông có tin thằng B. lại đối xử với bạn bè như thế không?

- Ừ ừ...

“Bạn bè” ở đây chắc là “tôi”, tức là kẻ đang kể chuyện. Nhưng còn thằng B. là thằng nào? Thấy Xóa Trắng im lặng, có vẻ chờ ở hắn một phản ứng dứt khoát hơn, hắn vội thêm:

- Thật ra...

- Nó không phải là giống người - Xóa Trắng tiếp lời. - Nó chơi tôi thì nó sẽ lãnh đủ.

Hắn đàn mặt, đặt ly bia xuống bàn. Bắt đầu kịch tính rồi. Chuyện nọ sẽ dắt dây sang chuyện kia. Thằng B. ắt sẽ kéo theo cả lũ X, Y, Z khác. Hắn sắp lạc vào mê lộ những câu chuyện của Xóa Trắng. Làm cách nào thoát ra bây giờ? Nếu không thoát thì sớm muộn hắn cũng bị lộ tẩy.

May sao đúng lúc ấy, chuông điện thoại reo trong túi quần. Hắn rút máy di động, chẳng cần biết người gọi là ai, cứ thế ok, thế à một thôi một hồi, mặt nghiêm trọng.

- Bà xã? - Xóa Trắng hỏi.

Hắn gật đầu: "Xin lỗi. Nhà có việc đột xuất"...

- Tiếc nhỉ? - Xóa Trắng mỉm cười. - Ông vẫn như cũ, chẳng có gì thay đổi.

Hắn ngờ vực nắm lấy bàn tay Xóa Trắng đang chìa ra.

- Hôm nào tôi đến ông chơi nói nốt câu chuyện. - Xóa Trắng ôn tồn. - Chuyện liên quan đến nhiều người, có cả ông nữa đấy. À mà ông vẫn ở nhà cũ nhỉ? Số 86 đường TK...

Bàn tay gã lạ mặt nắm lấy tay hắn rất chặt, như không muốn rời.

Hắn cầm đầu cho xe chạy ngược lại đoạn đường khi nãy. Một lát sau ngẩng lên, phố xá vỡ òa trước mặt. Có cảm giác như vừa thoát ra từ một đường hầm kín bưng. Gió thổi phàn phật hai bên mang tai. Cả người và xe hắn nhanh chóng hòa lẫn vào dòng sông người.

Ở cổng nhà mình, lúc giờ tay định bấm chuông, hắn bỗng khựng lại. Cái biển số nhà như đập vào mắt hắn. Con số 86 màu trắng lồ lộ trên nền xanh dương.

- Giới ơi là giới...

Vợ hắn mặt nặng như chì hiện ra sau cánh cổng. Đôi mắt mù mòng mòng, ngân ngấn nước. Mụ rút then, rồi cứ để cánh cửa sắt mở toang hoang, quay ngoắt người lùi lũi đi vào nhà.

- Sao thế? - Hắn gằn giọng hỏi đứa con gái.

- Bà ngoại mất rồi. - Con bé đáp lí nhí, như chính nó là kẻ có lỗi. - Cậu Khế vừa điện vào...

- Làm gì mà rối tinh rối mù lên! - Hấn quát to. Rồi chẳng biết vì sao mình lại to tiếng như vậy, hấn đứng ngậy ra giữa nhà.

Hình ảnh bà mẹ vợ hiện lên trong đầu hấn.

Bà ngồi bất động trên chiếc ghế tựa trước cửa nhà. Bà có thể án ngữ ở đó cả buổi sáng, cả buổi chiều. Bảo đưa bà đi thăm thú đây đó, bà không đi. Bảo sang hàng xóm chơi, bà cười trừ. Rủ bà đi chùa, không đi chùa. Có những lúc hấn chột dạ, thử mon men đến gần sau lưng bà. Yên tâm không có chuyện gì xảy ra, hấn lại quay về bàn ngồi trước máy vi tính. Chìm đắm dần vào những dòng chữ trên màn hình. Nhưng đầu óc chưa kịp thăng hoa thì lại giật thót người, choàng tỉnh. Có ai lướt qua sau lưng hấn. Bà! Cái bóng của bà đang vọt vọt xuống cửa bếp, không một tiếng động. Tim hấn đập thành thịch... Hấn im lặng nhẩn nhẩn. Vợ hấn bị căng thẳng, hóa trầm uất. Cũng may còn hai đứa trẻ. Không ai xui mà chúng vẫn quý bà. Quanh năm bà ở tít ngoài quê với cậu Khế, thỉnh thoảng mới có dịp vào chơi. Đi học về là chúng sán đến bà rủ rỉ những chuyện chỉ có trời mới biết. Hấn thầm cảm ơn hai đứa con lắm lắm. Nhưng vợ chồng hấn vẫn thở hắt ra nhẹ bằng khi bà đòi về.

- Bây giờ tính sao?

Vợ hấn hỏi, vẫn giữ nguyên bộ mặt nặng nề và đôi mắt ngân ngấn nước.

- Còn tính sao? Đi mua vé đi.

- Thế, có định về cả không?

- Về cả là về thế nào? - Hấn trợn mắt, phản ứng tức thì. - Tiền đâu? Mất chục triệu vé máy bay chứ ít à? Với lại về cả thì lấy ai coi nhà? Chúng nó còn đang đi học.

- Thôi thôi... không nói nữa, hiểu rồi... Mẹ ơi... Hu hu...

Vợ hần bù lu bù loa quay vào phòng trong. Thằng con trai nem nép ngồi vào bàn học. Con chị lằm lũi dắt xe máy ra sân, chuẩn bị đưa mẹ đi mua vé máy bay để bay luôn. Chuyến bay gần nhất. Lát sau vợ hần nước mắt nước mũi sụt sùi, lếch thếch ôm chiếc túi du lịch căng phồng trèo lên sau xe. Đứa con gái ngoái nhìn bố, cái nhìn cứng cỏi. Chiếc xe nổ máy đưa cả hai mẹ con phóng ra đường.

Hần quăng mình xuống chiếc ghế bố. Năm nay mẹ vợ hần ngót chín mươi tuổi. Canh cánh lo từ lúc bà bảy mươi. Lo miết, lo đến tám mươi, đến ngoài tám mươi thì hết cả lo. Thế là dùng một cái...

Chuông điện thoại báo tin nhần reo trong túi quần.

Cùng lúc, sườn trái hần đau nhói lên.

Hần bật ngồi dậy, đưa bàn tay lên chỗ đó xoa bóp nhẹ nhẹ.

Chó thật! Có cái gì ở trong ấy không nhỉ?

Lại từ từ nằm xuống.

Từ từ nghiêng sang phải.

Nghe ngóng.

Một lát sau yên ắng sức nhớ móc túi quần lấy điện thoại di động.

Màn hình bật sáng.

“ANH OI EM BI UOT HET ROI”... .

Lông ngỗng trắng

Mc Ammond Nguyen Thi Tu

Không có vị giáo sư ấy, em chẳng thể nào có cơ hội vượt qua nửa vòng trái đất để gặp anh được”. Hằng bảo sự may mắn ấy là do công đức cô thừa hưởng của ông bà, tổ tiên.

Một anh chàng Canada như tôi hẳn nhiên rất xa lạ với cái quan niệm về “công đức” của người Việt Nam. Nhưng qua những điều Hằng kể, phải công nhận cô may mắn thật.

Vận may bắt đầu mỉm cười với cô vào đêm cô nhận được một email do nhầm địa chỉ. Thật ra ông giáo sư Canada này viết cho một bà giáo sư ở Hà Nội nơi ông đến thỉnh giảng trước đó. Địa chỉ email của bà giáo sư ấy giống như Hằng, chỉ khác có số 57 kèm theo. Trời khiến thế nào mà vị giáo sư đã bỏ sót con số. Kết quả là lá thư rơi vào hộp thư của Hằng. Cô lập tức viết lại cho ông, mục đích thực tập tiếng Anh. Hằng không bao giờ bỏ lỡ cơ hội làm quen với người nước ngoài. Có dạo cô quen với một bà người Úc trong chuyến xe đò từ thành phố Hồ Chí Minh về Hội An. Bà đi du lịch xuyên Việt, cô thì về quê nghỉ Tết. Trước khi bà về lại Melbourne, cô mời bà ghé nhà chơi mấy ngày. Cô còn hào phóng chi trọn số tiền ba má cấp cho ăn ở tại ký túc xá mấy tháng để mua những món quà đắt tiền tặng bà. Về nước rồi bà vẫn liên lạc với cô qua mạng, gần như mỗi ngày. Thân thiết là thế. Đến khi cô ngỏ ý muốn theo một chương trình đại học ở Melbourne, và nhờ bà tìm hiểu chi phí tốn kém như thế nào, bà gửi email lại, ghi rõ chi tiết về tiền học phí, sách vở, bảo hiểm y tế, cả tiền nhà, tiền ăn. Tổng chi phí cho bốn năm học trên dưới 80 ngàn, số tiền ba má cô để dành cả đời cũng không có nổi. Cô đọc những dòng email, không tin vào mắt mình. Bà đã không đề cập gì đến vấn đề cho cô ở “free” trong nhà như cô trông đợi. Bà từng khoe là có nhà rất rộng, mấy phòng ngủ, mà bà chỉ ở mỗi mình! Cô thất vọng, nhưng vẫn kiên trì luyện tiếng Anh. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội. Ngày tháng qua đi. Giữa lúc cô gần

như bỏ cuộc thì vị giáo sư già như ông tiên nhân từ trong cổ tích hiện ra. Hiểu được ước vọng đi nước ngoài của Hằng, ông đề cập Cooper Home, một tổ chức nhân đạo nhằm giúp đỡ người bị chứng bệnh tâm thần. Hằng mừng rỡ nhờ ông hướng dẫn đường đi nước bước. Vị giáo sư gửi cô tài liệu về những câu hỏi người Canada thường dùng trong một cuộc phỏng vấn. Ông còn giúp sửa các lỗi văn phạm và lỗi chính tả trong bộ hồ sơ xin việc của cô. Rồi ông chuyển đến tay bà Anagha là trưởng phòng nhân sự ông quen biết từ những năm bà còn dạy ngôn ngữ Sanskrit trong trường đại học với ông.

Bà Anagha, một quả phụ Ấn Độ theo giáo phái Hindu, gắn bó với tổ chức từ thiện này đã hơn hai chục năm. Tôi còn nhớ một buổi sáng họp giao ban, bà Anagha đọc cho mọi người nghe lá đơn xin việc của một cô sinh viên Việt Nam. Trong thư, Hằng kể về người chú bị dị tật bẩm sinh. Người đàn ông 40 tuổi tầm vóc như một đứa bé lên ba. Đầu to quá khổ, tay chân lèo khoèo. Không đứng, không đi, không biết nói. Ngày đêm vạ vật lết lê nơi góc bếp, chờ tới bữa người nhà cho ăn. Từ bé mỗi khi sang nhà bà nội chơi, Hằng hay tò mò đến gần quan sát ông. Thoạt đầu nhìn ông thấy khiếp hãi. Sau dần dĩ hớn, cô bẻ miếng bánh quy thành từng mẩu nhỏ bỏ vào miệng ông. Cặp mắt thao láo của người chú cứ chăm chăm vào mặt cô, ngân ngấn nước như khóc. Trông ông nhai ngon lành, cô thích lắm. Những lần sau, cô đem cả sách truyện tranh đọc cho ông nghe. Chẳng biết ông có hiểu gì không, nhưng lặng thinh nghe, lâu lâu miệng kêu lên u ơ, rồi khặc khặc cười. Có lẽ cuộc đời ông chỉ có Hằng là thân cận dịu dàng với ông nhất. Bà nội cả ngày túi bụi với tiệm gạo không mấy khi ngó tới ông, cô Tư và cô út thì không đủ kiên nhẫn với người anh tật nguyên. Có bạn Hằng thấy cô út lấy cây chổi nện tới tấp lên đầu ông vì bắt gặp ông nhai mấy cục đất chó tha vào nhà. Sau này rời quê vào thành phố học Hằng không có dịp gặp ông nhiều nữa. Nhưng gương mặt đại nghịch với đôi mắt ngấn nước của người chú vẫn

thường xuất hiện trong ý nghĩ Hằng. Cô cứ mong tới ngày ra trường đi làm có tiền mua cho ông một chiếc xe lăn, giúp ông thoát khỏi cái góc bếp giam hãm tù túng đó. Rồi những chuyến đi theo các nhóm từ thiện thăm người già cả neo đơn lại càng nung nấu trong cô ước muốn có điều kiện quan tâm đến những người bị bỏ rơi trong cuộc sống. Cô tin rằng Cooper Home chính là môi trường để cô học hỏi tu dưỡng và thực hiện nỗi khát khao cống hiến của mình. Bao năm ở vị trí tuyển dụng người cho Cooper Home, bà Anagha đã quen đọc những lá đơn xin việc nhạt nhẽo, vô hồn. Bà thừa hiểu. Ngoại trừ lý do kiếm tiền, hoặc tìm cơ hội định cư ở nước ngoài, mấy ai thực tâm ham muốn sang tới Canada để làm cái công việc phục vụ người điên. Bao nhiêu người đến rồi đi. Cooper Home luôn ở trong tình trạng thiếu người làm. Thế nên mặc dù Hằng không đạt tiêu chuẩn quy định - không bằng cấp, không kinh nghiệm - bà Anagha vẫn quyết định lên lịch phỏng vấn cô. Cuộc phỏng vấn tiến hành qua điện thoại. Mới được vài phút thì Hằng rối rít xin lỗi. Cô nói rằng ngoài trời đang mưa lớn quá, sóng điện thoại bị nhiễu, nên cô nghe không rõ. Rồi cô xin trình bày về bản thân mình. Hằng thú nhận với tôi vì lần đầu giao tế bằng tiếng Anh qua điện thoại, cô rất hoảng. Chỉ sau mấy câu chào hỏi đơn giản ban đầu, cô chới với không hiểu bà Anagha hỏi gì nữa. Cuống quá, cô đổ thừa trời mưa. Thực ra, chẳng có trời mưa gió nào. Cô bịa ra như vậy để thay vì nghe, cô có cơ lặp lại những điều đã chuẩn bị và học thuộc lòng trước ngày phỏng vấn. Nói dễ hơn. Nghe mới khó, Hằng bảo.

Cuộc phỏng vấn trót lọt, Hằng tiếp tục thư từ thăm hỏi bà Anagha. Những email qua lại giữa hai người trở nên riêng tư hơn. Bà Anagha không có con, nhận Hằng làm con gái. Trong một thư viết cho cô, bà nhắc đến con sông Hằng ở Ấn Độ, dòng sông mang tên vị nữ thần Ganga, con gái của thần núi Himalaya. Có lẽ vì mỗi lần ghé thăm dòng sông ấy, bà thường thăm thì về hoàn cảnh đơn độc của mình nên cuối cùng thì nữ

thần Ganga đã nghe thấu, và ban cho bà cuộc gặp gỡ với một cô gái trẻ giàu lòng nhân hậu từ đất nước Việt Nam, bà tin như vậy. Quả là sự sắp xếp của thần linh! Đâu phải ngẫu nhiên cô gái lại tên Hằng, trùng với tên dòng sông thiêng của quê hương Ấn Độ.

Bà Anagha đã liên lạc văn phòng Lãnh sự Canada ở Việt Nam đốc thúc họ cấp visa sớm cho Hằng. Và chỉ ba tháng sau ngày phỏng vấn, cô đã đặt chân đến phi trường Vancouver. Bà Anagha đích thân ra đón, thiết lập ngay uy tín và chỗ đứng cho cô ở nơi làm việc.

Đến giờ tôi vẫn hay nghiền ngẫm về việc tôi và Hằng đến với nhau. Phía Hằng là sự lôi cuốn rất mãnh liệt của một cô gái Á Đông. Lúc nào cũng tỏ ra khiêm nhường và chu đáo. Khác những người con gái Bắc Mỹ tôi quen trước đây. Còn phía tôi, không biết cô nhìn thấy gì ở một anh con trai Canada nghèo và nhà quê này.

Như bao kẻ yêu nhau, chúng tôi cũng trải qua những tranh cãi, hờn giận, vẫn còn rõ ràng trong trí nhớ tôi bữa tiệc ở nhà bà Anagha, nhân dịp lễ hội Diwali của người Hindu. Có cơm pulao, bánh chapati, rau brinjal, ca ri cừu, và món tráng miệng jelebi làm bằng bột chiên tẩm mật ong. Đối với dân Canada, thức ăn Ấn Độ nổi tiếng đắt và ngon. Đi nhà hàng Ấn Độ thường có ba loại: dân trí thức, dân có tiền, dân sành ăn. Thú thật chẳng mấy khi tôi dám bước vào những nhà hàng sang trọng và đắt đỏ. Vì vậy bữa tiệc ở nhà bà Anagha đêm ấy với tôi là “special treat”. Món nào bà tiếp tôi cũng ăn nhiệt tình. Hằng thì ngược lại. Cái hương vị hăng nồng của hạt cumin và corriander thấm đẫm trong những miếng thịt cừu sóng sánh màu vàng của nghệ chỉ khiến cô buồn nôn. Thế nhưng suốt bữa ăn cô luôn hít hà, khen ngon, hỏi tỹ mĩ tên các gia vị và cách thức chế biến từng món. Bà Anagha sung sướng vừa cắt nghĩa vừa sốt thêm vào đĩa cho cô. “Khi nào có thời gian mẹ phải dạy con nấu những món ăn này”. Hằng nói. Rồi đợi khi bà

Anagha vào bếp, cô kín đáo gạt thức ăn trong đĩa cô vào thùng rác. Cuối bữa, đồ ăn còn thừa, bà Anagha hỏi Hằng có muốn lấy về không. “Vâng, con xin mẹ”, cô nói, quay sang tôi. “Ôi thế là mai em không phải nấu, lại còn được thưởng thức những món ăn tuyệt vời của mẹ nữa”.

Tôi nhớ trong bữa ăn, Hằng tỏ ra sốt sắng lắng nghe khi bà Anagha giải thích với khách về ý nghĩa của ngày hội Diwali. Đây là dịp người Hindu bày tỏ niềm tin điều thiện sẽ chiến thắng điều ác, ánh sáng sẽ chế ngự tăm tối. Bà minh chứng chân lý này bằng câu chuyện cổ Ramayana trong đó hoàng tử Rama đã giết được Ravana để giải thoát cho vợ là nàng Sita. “Thần thoại Hindu thật sâu sắc, - Hằng gật gù nói. Con cứ tiếc hùi ở Việt Nam chẳng được học nhiều về văn hóa Ấn Độ”.

Rời khỏi nhà bà Anagha, vừa ngồi vào trong xe, Hằng dúm ngay vào tay tôi mấy hộp thức ăn bà đưa cho cô, và nói: “Em làm sao nuốt nổi những thứ này”.

Đầu óc tôi bây giờ vẫn còn đang suy ngẫm câu chuyện xảy ra bao ngàn năm trước. Giá như nàng Sita đừng bị quyến rũ bởi lớp nữ trang lấp lánh trên cơ thể con nai thì đâu bị lâm vào kế của Ravana như vậy. Tôi lại nghĩ tới cái kết thúc bi ai. Chàng Rama mất bao công sức mới đánh thắng Ravana, giành lại được Sita, vậy mà cuối cùng cũng không vượt qua được sự ghen tuông tầm thường của một gã đàn ông, đến đổi nàng Sita tiết hạnh phải để cho lòng đất nứt ra nuốt chửng thân xác mình. Hóa ra con người thời nào cũng thế. Tôi vừa lái xe, vừa chia sẻ với Hằng những ý nghĩ của mình. Hằng ừ hử rồi nói: “Thấy bà Anagha kể chuyện say sưa nên em cũng phải tỏ ra thích thú vậy thôi. - Cô cười - Thần thoại Việt Nam em còn chẳng màng, nói chi những chuyện hoang đường của Ấn Độ!” Rồi cô chuyển đề tài:

“Tuởng anh chỉ mê món ăn Việt Nam. Nay mới biết anh thích cả thức ăn Ấn. Em thì chịu. Đến giờ cổ còn cảm giác lợm lợm muốn ới”.

“Sao lúc này em cứ khen? Làm bà Anagha tưởng em thích lắm”.

“Mất gì lời khen. Người Việt em coi trọng sự tế nhị trong giao tiếp, không làm méch lòng người khác”.

“Nhưng đây là không trung thực, là nói dối”.

“Chỉ là những lời nói dối vô hại. White lies”.

Tôi nửa đùa:

“Thế lời nói dối nào là black lie? Đâu là ranh giới giữa white lie và black lie?”

Lúc đầu chỉ là tranh luận đùa. Ngờ đâu giọng hai chúng tôi biến đổi lúc nào. Hằng ủng hộ việc nói dối, miễn không phương hại đến người khác. Tôi thì ương ngạnh bám lấy lý lẽ của mình: Nói dối là nói dối. Bất kỳ nhỏ hay to. Đây là đạo đức.

“Người Việt trong giao tiếp thường hay quanh co”, tôi buột miệng, không dám dẫn chứng trực tiếp những điều tôi quan sát nơi Hằng trong suốt thời gian chúng tôi quen biết nhau. Thay vào đó tôi hùng hồn kể lại những mẩu chuyện nghe được từ người bạn Canada làm quản lý công nhân ở một xưởng lắp ráp điện thoại, hầu hết là người Việt di dân. “Họ làm việc giỏi, chịu khó, tốt bụng, hiếu khách. Nhưng hay bè cánh, ăn cắp vặt, và nói dối”. Tôi lặp lại cái kết luận của anh bạn, kịp lúc nhìn thấy mặt Hằng xám lại. Tôi đã không lường được phản ứng dữ dội của cô. Hằng kết tội tôi xúc phạm, kỳ thị dân tộc cô và đề nghị hoãn đám cưới lại.



Minh họa của Lê Trí Dũng.

“Chúng mình đến từ hai nền văn hóa quá khác biệt, không biết có sống được với nhau không”. Cô khóc, đòi tôi đỗ xe để cô đón xe bus về.

Tôi phải hết hơi phân trần, xin lỗi. Thực ra gần đây trong tôi xuất hiện một thứ cảm giác hoang mang khó tả. Tôi cứ tự hỏi có phải đó là sự va chạm của hai nền văn hóa mà mỗi ngày qua đi tôi lại nhìn thấy rõ hơn.

Tôi sinh trưởng tại La Poile. Một cái làng đánh cá bé nhỏ đơn côi ở bờ biển phía Nam thuộc tỉnh Newfoundland, hòn đảo tận cùng của đất nước Canada. Những năm gần đây, nhất là từ khi công nghệ đánh cá suy yếu đi vì sự lấn chiếm của các tàu lớn châu Âu, quê tôi lại càng được biết tiếng vì nghèo và nạn thất nghiệp. Nhưng bố mẹ tôi không bao giờ nghĩ đến việc rời bỏ mảnh đất nơi tổ tiên tôi từ nước Pháp đến lập nghiệp bao đời

nay. Ngay như anh trai tôi, tốt nghiệp kỹ sư đến Toronto làm được hai năm lại bỏ về La Poile, bảo là không hội nhập nổi với cuộc sống ở một thành phố lớn. Anh chẳng thà ngày ngày theo bố lên đênh ngoài khơi trên chiếc thuyền con, tối về nhâm nhi rượu với mấy ông ngư phủ trong xóm. Mẹ tôi làm ở nhà máy chế biến thực phẩm đông lạnh. Em gái đang theo lớp mười hai. Tôi học xong đại học sư phạm, cũng đua theo lớp trẻ rời bỏ hòn đảo quê hương lang thang đi tìm miền đất hứa, và sau cùng trôi dạt tới tận thành phố Vancouver, cách quê tôi đến hơn bảy ngàn cây số. Vừa đi dạy học, vừa làm tình nguyện ở Cooper Home. Thật tôi không ngờ giữa cái thế giới xô bồ này tôi lại gặp được một người con gái Việt Nam là Hằng. Dịp lễ Phục sinh vừa qua về thăm nhà, khi tôi tuyên bố cưới Hằng, mẹ tôi đã hỏi:

“Cái gì khiến con yêu cô gái Việt Nam ấy?”

“Tất cả về cô ta”, - tôi đã tự tin trả lời.

Tôi có hàng tỷ chuyện để khoe về Hằng. Nào là cô ăn mặc rất giản dị, không trang điểm, làm việc siêng năng, quan tâm chiều chuộng người chung quanh, nào là khi tôi bị bệnh cô cạo gió, nấu nước xông, bắt tôi ăn cháo hành. Cả nhà được dịp nghe tôi giải thích bao nhiêu truyền thống tập tục rất khác lạ của người Việt Nam. Cô em gái tôi vừa nghe chuyện vừa xuýt xoa ca ngợi mấy bông hoa bằng vải do chính tay Hằng làm và gửi tôi mang về tặng gia đình. Sau đó em tôi đọc cả lá thư Hằng viết làm quen với gia đình tôi nữa. “Có vẻ như đây là một cô gái khó tìm thấy ở xã hội mình lắm”. Mẹ tôi bảo. Anh tôi thì đùa: “Hỏi xem cô ấy có chị hoặc em còn độc thân không?” Bố tôi cười vang khi tôi bảo trong suốt mấy tháng quen nhau Hằng chưa bao giờ tỏ ý muốn tiêu tiền của tôi. Mỗi lần rủ đi nhà hàng, cô đều từ chối, thay vì đó cô đi chợ mua đồ nấu hết món này đến món khác đem đến cho tôi. Hôm tôi đưa cô đi chọn nhẫn đính hôn, cô nằng nặc bảo chỉ cần tình yêu của tôi. Cô nói ở đất nước cô thời chiến tranh, có những chàng trai trước khi lên đường ra trận còn tặng nhẫn kết bằng lá cỏ cho người yêu.

Sau cùng tôi ép quá cô tự chọn cho mình một chiếc nhẫn đá giả trị giá mười đô la. Nghe đến đây, cô em gái tôi tròn mắt: “Trời, thời đại này còn có những cô gái như vậy sao? Too good to be true”. Cô kêu lên, vẻ không tin, nhưng lại hỏi: “Bao giờ anh sẽ đưa chị ấy về ra mắt nhà mình đây?”

Xem hình Hằng, cả nhà tôi khen. Mẹ tôi thích mái tóc dài đen nhánh. Em tôi trầm trồ làn da nâu. Anh tôi bảo khi ở Toronto cũng có quen một cô gái Việt Nam nhưng cô ta đua đòi ăn diện hơn cả mấy cô Canada. Bố tôi nói: “Cô Hằng này coi bộ hợp với gia cảnh nhà ta”. Tôi vui sướng với những nhận xét của gia đình về Hằng. Thế mà Hằng nói mẹ cô thường lo cô không lấy được chồng vì nghèo và kém nhan sắc. Theo cách nhìn của cánh đàn ông con trai Việt Nam, một phụ nữ phải cao, gầy, mắt hai mí, mũi cao, da trắng, tóc màu, mới là đẹp. Em gái tôi nghe vậy, bảo: “Còn phụ nữ bên này lại thích tóc đen, da ngăm và mắt đen của người châu Á”. Bố tôi lắc đầu: “Con người luôn ao ước cái mình không có”. Ông bảo tôi thật may gặp được cô gái ấy. “Con phải biết nâng niu gìn giữ báu vật mình đang có”. Mọi người ở Cooper Home cũng ngưỡng mộ cô. Từ khi cô xuất hiện, các nhân viên khác như bị lu mờ. Dịp Giáng sinh, cô có quà cho tất cả mọi người, từ giám đốc đến lao công, và cả những bệnh nhân tâm thần. Những đồ mỹ nghệ nho nhỏ xinh xắn đem từ Việt Nam qua. Cả những món quà cô tự tay làm. Sinh nhật người nào cô cũng tặng quà, thiệp chúc mừng, có khi cô còn nấu món ăn mà người đó thích nữa. “Tốn kém đáng mấy”, - cô bảo tôi. “Quan trọng là lấy được lòng mọi người. Ở Việt Nam điều này ai cũng biết”. Hết thấy mọi người khen cô khéo xử sự. Về công việc thì cô được tiếng chăm. Có lần cô bảo tôi: “Chị Natalie thật dại. Những ngày tới phiên lau chùi, chị cứ chờ khi cả nhà đi ngủ rồi mới làm. Em thì lại đợi khi có nhiều người mới làm để người ta nhìn thấy sự siêng năng của mình”.

Những suy nghĩ khác lạ của Hằng làm tôi ngày càng bối rối và lo âu không nguyên cớ. Nhất là hôm Hằng thổ lộ với tôi rằng

ở Việt Nam không ai, kể cả bố mẹ cô, biết cô đang làm công việc phục vụ người bệnh tâm thần. Hằng nói với mọi người rằng cô được một giáo sư tốt bụng người Canada giới thiệu sang làm phụ tá giảng dạy cho các em học sinh ở một trường tiểu học, thời gian còn lại thì theo học các khóa tiếng Anh cao cấp. Do đó Hằng nhờ tôi chụp mấy tấm hình cô trong lớp với đám học trò của tôi để gửi về Việt Nam.

Thế rồi điều tôi hằng lo lắng mơ hồ đã xảy ra. Chỉ hai tuần sau bữa tiệc ở nhà bà Anagha.

Hôm ấy, bà Anagha ghé nơi Hằng làm việc để đưa cho cô quyển sách về thần thoại Hindu. Các nhân viên bảo Hằng đang trong lịch nghỉ. Cô rời chỗ làm từ hôm qua và báo rằng cô về nhà bà Anagha. Trong khi đó Hằng nói với bà rằng cô muốn ở lại chỗ làm trong những ngày nghỉ để dành thời gian đọc sách và học thêm tiếng Anh, và khỏi mất công bà đưa đón. Bà Anagha không biết rằng căn phòng trọ của tôi từ lâu đã là nơi Hằng thường trú trong những ngày nghỉ của cô. Chuyện vỡ ra. Tôi và Hằng lại tranh cãi. Cô nói vì sợ tai tiếng khi ngủ qua đêm tại nhà tôi nên mới phải nói dối như thế.

Hằng chưa kịp phân trần với bà Anagha thì một chuyện còn khủng khiếp hơn xảy đến ngay ngày hôm sau. Vừa ở trường về, tôi nhận được điện thoại của cô gọi đến gấp. Đến nơi tôi được cô cho đọc email bà Anagha mới gửi tới:

“Con gái hết mực thương yêu của ta,

Ta viết cho con những dòng này ngay sau cuộc nói chuyện với sư cô Diệu Tâm ở tịnh xá Từ Thanh, bạn thân của Cooper Home. Bà điện thoại cho ta từ Việt Nam sau khi rời nhà ba má con. Đầu đuôi thế này: Ngày mai là sinh nhật con. Để ghi nhận sự đóng góp của con với Cooper Home, Ban lãnh đạo và nhân viên ở đây muốn dành cho con một món quà bất ngờ. Mọi người vẫn nhớ câu chuyện về người chú tật nguyền mà con kể trong lá thư xin việc, và quyết định mua một chiếc xe lăn tặng cho ông với danh nghĩa con. sẵn dịp sư cô Diệu Tâm về thăm

miền Trung lũ lụt, Cooper Home đã nhờ sư cô mang chiếc xe về cho chú con.

Tới đây chắc con đã đoán điều gì xảy ra rồi. Ta chỉ thuật vắn tắt cho con rõ: sư cô đã tìm đến địa chỉ nhà con. Cả nhà rất ngạc nhiên, cho rằng có sự nhầm lẫn với một cô Hằng nào khác. Ba má con khẳng định con đang đi dạy học ở Canada chứ không phải làm ở trại tâm thần. Và, không hề có người chú tàn tật nào trong gia đình này cả. Ba má con còn đưa sư cô coi quyển album có những hình ảnh con gửi về, trong đó sư cô nhận ra một tấm hình có ta và các vị lãnh đạo ở Cooper Home. Cảnh con trong lớp với bọn trẻ. Với trời tuyết. Với đường phố Vancouver. Với những con người lành lặn, khỏe mạnh. Không có tấm ảnh nào chứng minh con đang làm việc với những người dị dạng mang chứng tâm thần. Sư cô Diệu Tâm không biết phải làm gì với chiếc xe lăn ấy. Bà đành gửi nó trong nhà con.

Con gái yêu quý,

Con thường nói rằng con là người may mắn. Và con cắt nghĩa sự may mắn đó là do phước đức tổ tiên ông bà để lại. Ta nghĩ đã đến lúc con dừng ý lại vào những gì người đi trước tạo ra cho mình nữa. Con phải bắt đầu tạo lập công đức cho chính bản thân mình và cho thế hệ sau. Nếu con chỉ biết tiêu xài công đức một cách hoang phí mà không biết tạo dựng và tích lũy thì con cháu con sẽ thừa hưởng những ân sủng gì từ con? Cách dễ dàng nhất là bắt đầu tập thói quen khiêm tốn, quên mình, nghĩ đến người khác nhiều hơn bản thân mình trong bất kỳ công việc gì. Ta hiểu điều này nghe có vẻ giáo điều, nhưng sự thực là khi mình nghĩ về bản thân nhiều tức là mình đang tiêu thụ công đức, ngược lại khi phụng sự tha nhân mình lại đang tạo thêm phước đức cho chính mình và những thế hệ tương lai. Những rắc rối đang xảy ra chẳng phải do con tiêu dùng quá trớn công đức, vì con đã quá lo nghĩ đến bản thân mình đó sao?

Hãy cứng cáp và bình tâm đương đầu với thực tại. Nhớ rằng ta vẫn luôn ở bên con, đứa con gái mang tên dòng sông thiêng của đất nước ta. Xin nữ thần Ganga tiếp sức cho Con vững vàng hơn trong cõi trần đầy thử thách này”.

Đêm đó tôi ngủ không yên. Cứ nhớ tới hình ảnh Hằng ngồi rũ rượi trên giường lúc chiều, đôi mắt đau đớn lạc vào khoảng không trước mặt. Lá thư của bà Anagha khiến tôi chết lặng. Tôi đã không biết nói gì để chia sẻ với Hằng lúc ấy. Cô bật khóc. Tôi vẫn im lặng. Chẳng thể nào diễn đạt được tâm trạng rối bời của tôi khoảnh khắc ấy.

Tờ mờ sáng bố tôi gọi điện tới. Giọng ông to, khỏe, sang sảng, đầy phấn khích. Ông báo tin ông sẽ đi Việt Nam dự đám cưới của tôi và Hằng. “Đó là lệnh của mẹ con, bố không trái lời được”. Lúc đầu cả nhà không ai tính đi, chỉ vì một lý do đơn giản là không thể lo được tiền vé máy bay. Để tôi trả thì không đời nào bố mẹ tôi đồng ý.

“Mẹ con lèo nhèo suốt mấy ngày nay. Bà nói cả đời bố chưa được đi đâu ra khỏi cái làng La Poile. Giờ phải đi một lần trước khi chết”. Bố tôi ngừng tiếng cười, giọng thấp lại: “Tội mẹ con mấy năm nay mắc chứng đau tim, không cùng đi với bố chuyến này được”.

Bố tôi cho biết mẹ tôi đã quyết định bán mảnh đất ông bà ngoại để lại. Đó là món tài sản cuối cùng của gia đình tôi. Ông bảo tiền bán đất sẽ trang trải được chuyến đi Việt Nam của ông, phần còn thừa để dành cho em gái tôi học đại học.

Tôi điện thoại cho Hằng. Ngõ tin vui này sẽ giúp cô nguôi ngoai phần nào. Ai dè cô hốt hoảng:

“Bố anh không phải đi đâu. Tội nghiệp ông. Mất tiền, mất công ăn việc làm. Đường sá xa xôi...”

“Không sao. Ông đã quyết”.

“Đừng. Bố anh không phải đi đâu...” - Hằng lặp đi lặp lại, giọng lắp bắp khác thường.

“Chẳng phải hôm trước em nằng nặc bảo là ít nhất nên có bố hoặc mẹ anh có mặt trong đám cưới chúng ta ở Việt Nam đó sao. Em bảo có mặt bố mẹ anh sẽ tăng giá trị của em và gia đình bên ấy”.

Không nghe Hằng nói gì, tôi tiếp:

“Bố đã quyết rồi. Mẹ cũng thúc ép. Cả đời ông chưa bước chân ra khỏi cái hòn đảo ấy”.

“Không được, trời ơi...” - Giọng Hằng lạc đi, rồi cô cúp máy.

Tôi chỉ nghĩ rằng cô vẫn còn đang trong trạng thái không ổn định sau cú sốc về lá thư của bà Anagha. Rồi tôi hối hả lái xe đi làm.

Tan giờ dạy, lại họp giáo viên tổng kết học kỳ. Về đến nhà đã khuya. Tôi tính điện thoại cho Hằng, không hiểu sao lại ngồi vào bàn vi tính. Trong danh sách những lá thư gửi tới có tên Hằng. Cô viết:

“Có phải đây là ngày phán xử cuối cùng? Có phải Thượng đế đang ra tay trừng trị em? Trời ơi! Sao mặt đất không nứt ra nuốt lấy thân xác em như nàng Sita trong câu chuyện bà Anagha kể đêm nào? Lá thư của bà Anagha rồi tiếp đến cú điện thoại của anh sáng nay, ôi thật rùng rợn. Tại sao tất cả không chỉ là cơn ác mộng?”

Cứ ngỡ bố anh sẽ không bao giờ đặt chân đến Việt Nam, như anh từng nói. Nên em đã nói với mọi người bên Việt Nam rằng bố anh là bác sĩ chuyên khoa tim mạch, và gia đình anh thuộc giới thượng lưu sống ở Vancouver. Em nghĩ nói như vậy cũng chẳng hại gì ai, mà gia đình em sẽ được nở mày nở mặt. Bây giờ nếu bố anh xuất hiện trong đám cưới chúng ta, ông chỉ là người đánh cá, em biết ăn nói thế nào...”

Nước mắt tôi chảy ra. Những dòng chữ nét nghiêng màu xanh nước biển Hằng hay dùng khi viết email nhập nhòa trên màn ảnh. Tôi không muốn đọc nốt phần còn lại. Cứ nghĩ đến bố tôi. Và cổ tôi nghẹn lại đau đớn. Người đàn ông làm nghề đánh cá suốt một đời. Chưa hết lớp chín nhưng luôn ngẩng cao

đầu. Nghèo nhưng giản đơn, tốt bụng. Khổ nhưng chân thật, dũng cảm. Tôi luôn tự hào về bố tôi. Tôi hình dung ông đang trong bàn tiệc cưới. Cái giọng to khỏe sang sảng của ông kể cho những người Việt Nam ngồi quanh ông nghe về làng đánh cá ở hòn đảo Newfoundland nghèo của đất nước Canada, về cuộc sống hàng ngày của ông trên con thuyền mỏng manh ngoài khơi. Và chắc ông sẽ không quên nhắc đến chuyện làm thế nào ông đã liều mình cứu được một thanh niên làng bên bị đắm thuyền trong cơn bão năm ấy. Thế nào ông cũng đem tờ báo The Globe and Mail đăng bài phỏng vấn và hình ông khoe với mọi người. Tôi chắc bố tôi sẽ còn đòi đi thăm những làng chài ở Việt Nam để ông có chuyện đem về làng La Poile kể.

Tôi nghĩ đến cặp nhẫn cưới tôi và Hằng mới chọn mua hôm nào. Rồi trí óc chợt hiện ra câu chuyện nghe bà ngoại kể thuở tôi còn nhỏ. Bà bảo chuyện này già trẻ trong làng La Poile ai cũng biết.

“Ngày xưa ở một làng nhỏ ven biển có một cô bé nổi tiếng nói dối. Mẹ cô nhiều lần khuyên bảo nhưng cô vẫn chứng nào tật ấy. Một hôm, cô đòi mẹ một cái gối nhồi bằng lông măng của loài ngỗng tuyết ở vùng Bắc Cực, vì cô nghe nói rằng loại gối này sẽ đem đến những giấc mơ ngọt ngào, và một cuộc sống hoàn hảo. Người mẹ phải tìm đến tất cả những người thợ săn trong vùng đặt mua lông của loài ngỗng ấy. Cuối cùng dồn đủ một cái gối cho cô. Bà sai cô đem ra bờ biển đổ hết những sợi lông ra. Cô làm y lời mẹ. Cô vừa rũ bao gối, trăm trăm ngàn ngàn sợi lông trắng muốt mong manh như những bông tuyết chen chúc ủa ra, lượn lờ trên không. Gió ngoài biển thổi vào. Trong phút chốc, bao nhiêu chiếc lông tứ tán dạt trôi. Cô bé trở về trả cho mẹ cái áo gối rỗng. Ba ngày sau, người mẹ trao lại cho cô bao gối bảo cô đi thu lại cho bằng hết những chiếc lông ngỗng mà cô đã thả ra hôm trước. Cô trở ra bờ biển. Những sợi lông ngỗng đã theo gió lang bạt đến tận phương trời nào. Cô thất vọng trở về. Dọc đường, cô ghé từng nhà hỏi thăm. Người

bảo có nhìn thấy sợi lông trắng vương chỗ này, người bảo chỗ kia. Cô cố tìm nhặt từng chiếc, từng chiếc một. Đến tối chưa đầy được nắm tay. Cô về nhà phàn nàn với mẹ. Bà bảo: “Những lời nói dối cũng như những sợi lông ngỗng ấy. Chúng có thể bay đi những ngõ ngách xa, rất xa, chẳng bao giờ lấy lại được”.

Mây gió vùng cao

Nguyễn Hữu Nhân

Thằng Sông bước lên thêm. Những con chó khể hực mấy tiếng rồi ngoáy đuôi mừng khách lạ. Trời nhá nhem tối. Thằng Sông khua chân gạt bầy chó, rẽ lối đẩy cánh cửa rồi bước vào nhà. Ánh sáng đèn dầu và bếp lửa phập phùng soi rõ hàm răng hằn đang nhe cười. Cả nhà ngồi vây quanh bếp dù tiết trời đầu thu chỉ hơi se lạnh. Có tiếng ràn rạt phía rừng vầu gió thổi và thác nước dội trên vách núi sau nhà nghe lẫn cả tiếng côn trùng, ếch đá và âm u mơ hồ tiếng bìm bịp vắng ra từ sau hẻm núi Cù Cò. Ngôi nhà bao đời vắng vẻ quanh hiu, bỗng thằng Sông vào làm cả nhà trở mắt, trẻ con thì nín thở co người quắp chặt lấy cộ mẹ (bố mẹ).

Chủ nhà Bàn Văn Hem không chớp mắt, hỏi:

- Ai khiến cái chân mày đi lạc vào nhà tao. Nhà tao có đàn bà con gái cho mày chơi đâu?

Thằng Sông nhe răng nhiều hơn. Nó chỉ vào Mụi, vợ Hem, bảo:

- Con vợ mày đây không phải đàn bà à?
- Nhưng nó xấu, tao cho đấy, đồ mày dám ngủ mà.

Sông xua tay bảo Hem:

- Không có đàn bà xấu, chỉ có đàn bà như con vợ mày không biết làm đẹp thôi.

Mụi cười, nói:

- Anh Sông nói hay hay mà. Nhưng bà mụ nặn ra mình thế này rồi làm đẹp được à?
- Được, - Sông nói cả quyết, - cứ cho trăm triệu tớ đưa đi mỹ viện làm đẹp ra đấy.

Hem múc ra bát nước lá cơm kia đưa mời Sông. Vợ Hem thích câu chuyện nói dở, hỏi:

- Có cái tiệm làm được mặt xấu ra mặt đẹp à?

- Nói dối tao làm con chúng mày.
- Nhưng này, - Hèm hỏi, - mày đến có việc gì?
- Thấy bảo ngày mai mày về Bãi Muối mua sắm đồ thờ à?
- Chịu người Mường chúng mày rồi. Đúng là ngày mai tao về Bãi Muối đấy.
- Sáng sớm tao đi xe máy ra bờ suối chờ mày sang nhé. Tao lấy rẻ thôi. Mày hỏi chúng nó thì biết.

Thằng Sông cười nheo mắt với vẻ ranh mãnh giấu bên trong. Hần biết vợ chồng Hèm nghèo khổ nhất bản người Dao bỗng chốc có thằng em làm việc cho Tây gửi tiền về để đổi đời.

Bàn Văn Hèm nhờ có tiền cúng cắt họ nhà vải⁽¹⁷⁾ để được về làm người họ Bàn, làm ma họ Bàn. Ngày nhỏ vì nghèo cả nhà không được cấp sắc nên thằng Hèm chịu nhiều thua thiệt. Đêm đêm con trai kéo nhau đi cạy cửa vào giường con gái ngủ thăm để khi có chữa sẽ xin cưới làm vợ. Thằng nào cũng được ngủ với vài chục cô là ít. Riêng Hèm chỉ biết đi xem trộm con trai con gái ôm nhau. Nó không được cấp sắc, không được làm người của cộng đồng thì con trai cũng tránh xa nói gì đến con gái cho mon men đến gần. May bản Dèo có Đặng Thị Mụi xấu ma chê quỷ hờn mới chịu cho Hèm vào ngủ. Mụi có chữa, nhà vải bỏ tiền cưới Hèm về ở rể đời⁽¹⁸⁾. Nhà vải làm lễ cúng cắt họ Bàn cho Hèm nhập vào họ Đặng. Từ ngày cúng cắt họ, Hèm không dám bước chân về nhà họ Bàn. Sợ ma họ Bàn, họ Đặng quở trách.

Ngôi nhà này cũng do ông bà vải cho vợ chồng Hèm. Nhà cũ cột kèo mốch thếch ám khói đen như bôi nhọ nổi. Riêng cái bàn thờ ở góc nhà mới đóng còn sáng sủa. Trong ánh sáng tù mù vẫn thấy rõ trên đó treo tranh thờ có hình hai ông thánh Mười Phan, Thai Hoại, một ông mặt trắng một ông mặt đỏ. Sau khi làm lễ cắt họ nhà vải, Hèm đã được thầy cúng làm tiếp lễ nhập họ đón ma tổ tiên họ Bàn về bàn thờ nhà mình.

Thằng Sông hấp háy hai con mắt ranh mãnh cười bảo Hèm:

- Mà muốn ngủ với con gái người Kinh xinh đẹp không?

Mắt Hèm bồng lồi hai con ngươi. Hấn không tin lời thằng Sông. Ngoài vợ ra nó chưa được ôm đứa con gái nào khác. Con gái Dao đã khinh nó, đâu dám mơ đến gái Mường gái Kinh. Mụi nhanh nhẩu nói:

- Anh Sông nói trêu rồi. Con gái Kinh nào thèm cho chồng mình ngủ chứ.

- Cứ đưa hai trăm đây. Nếu thêm trăm nữa thì chụp ảnh về cho cả bản xem.

Sông vừa nói vừa bật bật hai ngón tay như xỉa tiền. Mụi dẫn đo:

- Đắt quá. Mất hơn tạ sản khô à.

Sông nói:

- Ăn chơi ai sợ tốn tiền. Với lại cần phải cho cả bản biết mình oai chứ.

Sông đang tìm cách đưa vợ chồng Hèm vào đời để moi cái túi tiền của họ. Nghe nói thằng em trai mới cho vợ chồng Hèm ba bốn trăm triệu đồng. Mọi chi phí tín ngưỡng cho bố con nó có tư cách làm người hết trăm triệu đồng, nhà này vẫn còn cục tiền to. Hơn nữa nếu hết tiền khắc thằng em từ bên Mỹ lại tiếp tế về cho. Thằng em nó có cái đầu tài giỏi từ bé được nhà nước nuôi học ở trường Dân tộc Nội trú rồi sang học bên Mỹ, làm việc cho Mỹ mỗi tháng thu hơn trăm triệu đồng đủ mua gạo nuôi sống cả bản Dèo này mấy tháng.

Mụi, vợ Hèm từ nãy cứ mỉm cười. Hai hàm răng cô ta đen xỉn, cái nào cũng to như bàn cuốc cấp kênh xô đẩy nhau trật ra ngoài môi. Sông hỏi:

- Muốn chữa thành răng đẹp không?

Hèm xua tay:

- Hầy, chuyện ấy nói sau.

Hấn chọc chọc tay vào trong buồng, bảo vợ:

- Mày vào mở hòm bọc thêm cho tao ba trăm ngàn đi, xem thằng xe ôm người Mường này có giúp tao ngủ được với con gái Kinh không. Mụi thả đứa con nhỏ sang lòng chồng rồi bước thấp bước cao đi vào buồng. Buồng ở gian cuối được thưng ván làm vách. Những tấm ván dựng hờ liền nhau được buộc lạt áp vào các thanh đồ ngang bằng nửa đại bồ đôi. Vách ván thưa ngói bên ngoài thấy rõ Mụi soi đèn mở hòm đếm tiền. Ở nhà này mọi việc đều Mụi quyết định. Từ ngày đi ở rể Hem chỉ biết suốt ngày hùng hục như con dúi đào nương cuộc rầy. Thằng em chồng về đưa tiền cho chị dâu giữ. Thằng ấy hô hào bà con trồng rừng còn con trai con gái chịu khó học hành dăm ba năm nữa nó mang tiền về xây nhà máy đồ gỗ cho người bản Dèo được đổi đời. Từ hôm thằng em cho nhiều tiền, suốt ngày Hem uống bia uống rượu. Mụi phải quản tiền cho chặt chẽ chồng mình sẽ thành con nghiện.

Sáng hôm sau lúc sương mù còn bủa kín bản Dèo chưa nhìn rõ con suối Náy trước mặt, đã thấy tiếng còi xe máy kêu bim bim bên kia bờ suối. Suối réo à à làm Hem sốt ruột giục vợ đưa tiền. Mụi cầm bọc tiền dặn đi dặn lại những thứ cần mua. Hem càng sốt ruột, mồm liên tục nói một câu “Biết rồi, biết rồi”.

Hem không biết chữ nhưng nó biết mặt tiền, biết tiêu tiền rồi, có núi tiền nó cũng biết tiêu cho hết. Nó biết làm bố bốn đứa con rồi kia mà.

* * *

Ngang chiều có bốn cái xe máy chạy ra bờ suối bóp còi kêu inh ỏi. Dân bản Dèo thấy lạ đổ ra xem. Mụi điệu đứa con nhỏ chạy ra trước. Ba đứa con lớn lít nhít chạy theo. Có đứa túm lấy gấu váy làm Mụi vướng víu vừa thét nó buông ra vừa chạy. Mấy đứa con trai bản, anh em nhà Mụi lội sang trước. Hem cười nhăn nhó chìa ra cho chúng xem bức ảnh nó đang ôm

đứa con gái trắng nõn nà mặc váy cộc. Hai tay Hem đang xoa ngực sờ ti cô gái.

Hem khoe:

- Tao được ngủ với nó mà.

Bọn trẻ giơ cao bức ảnh cho người bờ suối bên kia nhìn. Chúng reo lên:

- Anh Hem được ngủ với con gái Kinh này!

Vợ Hem cướp lấy bức ảnh, xem rồi bảo:

- Để tao mang về dán lên vách cho cả bản được xem chứ.

Già trẻ đàn ông đàn bà lội ào qua suối Náy. Nước suối bắn lên tung tóe. Nắng chiều chiếu vào làm những giọt nước ánh lên thành muôn màu như rất nhiều vòng cầu vồng ngũ sắc thi nhau lóe lên lại tắt lại lóe. Khúc suối nở hoa. Người người hớn hở.

Những tay xe ôm dỡ hàng xuống khỏi xe thấy nào là chăn, đệm, ti vi, máy phát điện, xoong nồi, ấm, phích... Thực ra những thứ này thằng em trai đã đặt mua sẵn từ hôm về chơi, chờ dịp đường tốt Hem mới thuê xe ôm chở về. Nhìn cả bản tham gia chuyển hàng hóa về nhà hộ, thằng Hem thấy mình có vị thế lắm. Mọi người đều sán đến gần để hỏi nó được ngủ với gái Kinh thế nào? Con bé đẹp không? Ngủ mấy bận? Thằng Hem tha hồ mà kể, mà ra oai.

Thằng Sông kéo theo mấy thằng xe ôm người Mường đang lắp ăng ten ti vi và dạy cách mở máy phát điện để bật đèn, ti vi và ánh sáng. Nhìn cả bản đông chật nhà Hem thấy lòng mình sướng rơn, chả bỏ trước đây nó bị mọi người khinh, chỉ lúi lũi một mình ở xó nhà xó rừng. Hem vỗ tay nói to:

- Từ mai tao đón cô giáo cắm bản đến dạy cái chữ cho con trai con gái bản Dèo. Đứa nào đi học thì mai kia tao mới nhận vào làm công nhân cho nhà máy của anh em tao mà.

- Anh mù chữ thì biết gì nhà máy.

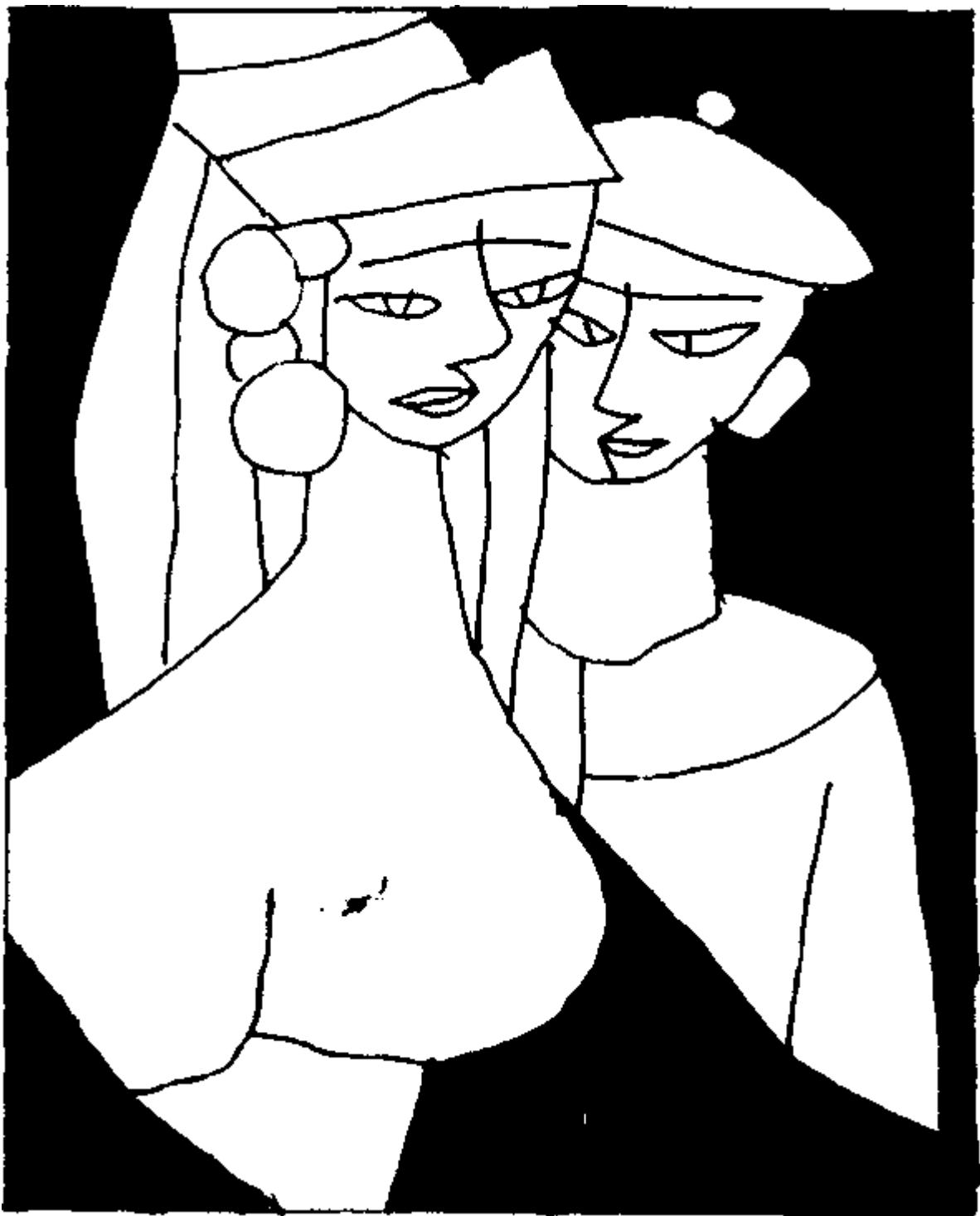
Hem đốp lại thằng vừa nói:

- Mày tối cái bụng hơn con lửng rồi. Em tao có tiền thì tao phải được làm cấp trên chúng mày chứ.

* * *

Từ khi có tiền thằng Hem thay tính đổi nết, trước chịu khó bao nhiêu thì nay ươn lười bấy nhiêu. Hắn ngủ trưa hơn. Mặt trời sắp nhô khỏi ngọn núi Cù Cò hắn vẫn ngủ. Vợ hắn lôi hắn dậy. Hắn dụi mắt rồi chớp chớp. Sườn núi ngoài cửa sổ đã quang sương xanh vắt như mới lau chùi xong. Gà rừng gáy te te từ phía rừng sâu. Với giọng ngái ngủ nó cần nhằn:

- Cái ngủ chưa muốn ra khỏi mắt tao mà. Bắt dậy để làm gì chứ?
 - Vào nươg lấy sắn thôi. Lợn hết sắn ăn rồi.
 - Thì mổ lợn mà ăn thịt khỏi phải nuôi nó mà.
- Mụi quàng quai bẻ vào cổ chồng vừa lôi vừa nói:
- Có đi không. Muốn lười à.



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Thằng Hem đi sau vợ. Vừa đi vừa buộc quai dao vào người. Vợ nó đi trước, vừa đi vừa giắt cặp váy kéo cao giấu lên cho đỡ vướng víu cây rừng. Nhìn bắp chân vợ, nó cứ mỉm cười một mình. Nó nghĩ vợ nó chỉ phải cái mặt xấu nhưng chân cũng

trắng đẹp như chân con cave người Kinh. Nhớ đến cảnh rúc mặt vào ngực con cave hôm nọ, người nó rục lên như cơn say rượu. Đến bãi cỏ nó bảo:

- Mụi à. Nghỉ tí.
- Trưa rồi lấy sẵn về thôi, lợn đói rồi.

Nhưng Hem khỏe như con gấu lôi giật vợ ngã ngựa ra. Cái áo chàm đen đã cởi sẵn, hần đắp lên mặt vợ rồi tóc vấy lên. Hần hùng hục như trâu húc mả. Cái đầu con vợ hần cựa quậy bùng nhùng trong áo, bảo:

- Anh khỏe thế. Bỏ áo che mặt đi cho tôi thích mà.
- Không, bịt vào để tao còn tưởng tượng ra mặt con cave chứ.

Lúc xong việc Mụi dậy phúi vấy áo bảo chồng:

- Tưởng tượng thì thích hơn à?
- Ừ, ngủ với nó thích hơn ngủ với mày mà. Ít ngày sau, khi đi vào nương lấy sẵn, đến bụi cỏ Mụi quay lại bảo:
- Lại nghỉ ở đây thôi.

Nhìn thấy mặt vợ, Hem nhăn mặt lại, xua tay:

- Tao không thích, đi thôi.

Mụi dỗ dành:

- Lại tưởng tượng ra con ca ve mà.
- Lâu quá, tao không tưởng tượng được nữa.

Thế là thỉnh thoảng Mụi lại phải xì tiền ra cho chồng đi về Bãi Muối chơi bời. Ngay lần sau xuống Bãi Muối, thằng Sông xe ôm xĩa ngón tay ra bảo Hem xùy tiền đi cave thì Hem liền lắc đầu:

- Tao tự biết đi tìm cave rồi. Không phải mất tiền thuê mày tìm kiếm mà.

Bị Hem cắt cầu thằng Sông tức lắm. Sông định phóng xe về bỏ Hem lại nhưng thằng Hem sẽ biết tìm xe ôm khác nên nó càng ngồi chờ lâu càng tức bầm gan tím ruột. Một lần biết Hem đi Bãi Muối bằng xe ôm khác, thằng Sông vì quá tức nghĩ

kế sang cửa cấm vợ Hem. Lúc đầu Mụi tưởng thằng Sông chỉ trêu đùa nhưng khi nó vừa tán vừa sờ thì Mụi cuống cuống run rẩy. Lợi dụng trẻ con đi chơi vắng thằng Sông vừa hôn vừa ẩy Mụi vào buồng. Nó bảo: - Không được khoe mọi người đấy.

Mụi gật đầu... Lúc ra ngoài Sông bảo:

- Thằng Hem thích cave, Mụi cũng phải đi chơi bởi cho thích chứ.
- Nhưng mình xấu thế này.
- Tớ sẽ đưa Mụi đi mỹ viện làm cái mặt đẹp ra. Đưa năm triệu tớ đi lo trước cho. Mụi vốn thật thà, hơn nữa sự ái ân đã làm cho Mụi mê muội rồi. Cô ta vào buồng lấy tiền đưa cho Sông. Sông nói:

- Không được nói cho ai biết đấy. Nói lộ thì đây trả lại tiền.

Sông dúm tiền vào tay nhưng Mụi lắc đầu quây quây. Người Dao vốn thật thà không biết nói dối nhưng vì thích thằng Sông nên Mụi mới biết nói dối.

* * *

Sông có tiền dẫn thêm thằng em con chú về Hà Nội, vừa chơi bởi gái gung vừa tìm cơ sở thẩm mỹ viện, hỏi thuê trước chỗ ăn nghỉ cho Mụi về, tìm việc rửa bát thuê để Mụi làm thêm kiếm tiền khi rảnh rỗi. Từ đấy Sông tránh mặt, giao cho thằng em đến gặp hẹn sẽ đưa Mụi về Hà Nội.

Mụi để lại ngót trăm triệu cho bố con Hem đóng gạo ăn trong thời gian cô đi Hà Nội, nói dối đi khám chữa bệnh. Được cầm nhiều tiền Hem như mở cờ trong bụng, vung tay như đuổi vợ đi.

- Mà muốn đi mấy tháng cũng được, bố con tao khắc tự sống được mà.

Mụi đi khỏi, Hem được làm chủ nhà mình. Tối tối nó mở máy phát điện sáng quắc cả năm gian nhà cho con trai con gái Bản Dèo đến tề tựu để cô giáo dạy cho cái chữ, cái cửu chương và tập làm tính. Có vài chục đứa nhưng chia thành nhiều lớp

học nhiều chương trình khác nhau. Lớp ghép tiểu học chỉ có hai chương trình mỗi lớp nhưng ở đây cô giáo phải dạy ghép sáu lớp một lúc. Mấy người mù chữ như Hem học vỡ lòng. Một số khác lại học từ lớp hai đến lớp năm. Học sinh ngồi trên giường trên ghế, ngồi quay lưng vào nhau. Cô giáo ra bài tập cho tốp này xong lại quay sang giảng bài mới cho tốp khác. Trong khi đó có tốp đang lẩm nhẩm học thuộc lòng một bài văn ngắn in trong sách giáo khoa. Khi cô giáo dạy học sinh thì dân làng ngồi quanh bếp.

Bỗng có tiếng “toác toác” to như nhiều gióng nứa đại bị đốt nóng nổ vỡ. Đó là tiếng tác của con nai cái đau đẻ vẳng xuống từ sườn núi Cù Cò. Tiếng tác ấy dội vào ba bề vách núi vang vọng quanh bản Dèo nghe như tiếng đá xô. Bỗng người anh trai Mụi cầm con dao rừng chuôi dài phăm phăm bước vào nhà, hỏi:

- Thằng Hem cạy nhiều tiền đuổi vợ mày đi mấy tháng rồi à?
- Tôi không đuổi. - Hem cãi. - Nó xin đi chữa bệnh, chữa cái mặt xấu thành mặt đẹp chứ.
- Nó chữa ở đâu. Mày làm chồng biết không?
- Có thằng xe ôm người Mường đưa đi mà.

Hôm sau Hem cùng anh vợ sang xóm Lấp hỏi em trai thằng Sông thì hẳn nói chỉ đưa về Bãi Muối rồi Mụi tự đi về tỉnh hay về Hà Nội, nó không biết. Anh trai Mụi giờ con dao to dọa Sông.

- Mày không tìm thấy nó tao chém chết. * * *
- Anh Sông à, những đứa con tôi thế nào rồi?

Cô gái đứng trước mắt Sông mặc quần bò bó căng phồng cặp mông và hai cái đùi trên thân lấy muống rút ra khỏi quần, áo lót hở vai với cặp cánh tay tròn trắng nõn. Cô ta ngồi trước đồng bát đĩa ngổn ngang và chậu nước ngẫu bọt dầu rửa bát.

Nếu cô ta không nói bằng giọng Kinh lơ lớ, thằng Sông không thể nhận ra đây là Mụi, vợ thằng Hem, bản Dèo. Mới có

bốn năm tháng Mụi đã thay da đổi thịt, người trẻ ra bởi nước da trắng nõn nà. Hàm răng xỉn xộc xệch xấu như răng bocc mả đã nhổ thay bằng hai hàm răng sứ trắng bóng, đều chẵn chẵn. Cặp môi dày như hai trái chuối mần giờ thuôn dài vừa vắn đỏ tươi như hai cánh hoa Hang Rằm mới nở. Mọi nét gồ ghề thô nháp trên khuôn mặt từ hai gò má, chót cằm, mu mắt đều được hạ thấp, riêng sống mũi được nâng cao hết gẫy làm cho Mụi thành người khác, chắc chắn không đứa đàn bà con gái nào ở quê xinh đẹp hơn. Thằng Sông đứng ngậy người ngắm nghía Mụi. Khi định thần nhớ đến câu đầu tiên Mụi hỏi về con cái, nó nhăn mặt phẩy tay như hất bỏ đi cái gì:

- Hầy. Chúng nó khỏe cả, không lo mà.
- Không biết cộ nó (bố nó) còn tiền mua gạo cho lũ con mình ăn không.

Sông láu cá bịa thật nhanh:

- Nó đem tiền đi chơi gái hết từ đời...

Nhìn thấy sự lo lắng tối sầm hai con mắt đẹp, Sông vội trấn an: - Không sao, thằng em chồng lại gửi về cho nhiều tiền rồi.

Mụi thở phà ra rồi nói:

- Mình tin anh Hem không để con mình đói khổ mà.
- Dứt khoát rồi. Với lại nghe tin mày bỏ đi, thằng em chồng càng thương anh thương cháu hơn, lo cho chúng nó nhiều hơn. Mày đã soi gương tin mỹ viện làm mặt xấu ra mặt đẹp không?
- Có tin chứ. Nhưng gần hết tiền rồi, lấy tiền đâu mang về nhà chớ. Mình nhớ anh Hem ít nhưng nhớ đàn con nhiều. Cứ nhớ đến núi đến rừng lại thấy chúng dắt díu nhau ra suối nghịch nước đấy.
- Yên tâm. Xong việc ở đây, tớ đưa về Bãi Muối kiếm việc làm vài năm lại có khối tiền đem về mà.
- Anh nói thật à?

Thằng Sông không nói dối. Thời gian sau nó đưa Mụi về, gửi vào một nhà hàng ngày chỉ việc tiếp khách mà thu tiền. Mỗi ngày Mụi thu không dưới bốn năm trăm ngàn. Thằng Sông ăn tiền công dặt mỗi của nhà hàng mười lăm triệu đồng, tháng tháng lại xuống chơi lương ăn bản lấy được của Mụi vài trăm ngàn. Một hôm Mụi nhờ cô bạn người Kinh đưa ra bưu điện gửi năm mươi triệu về Bản Dèo cho chồng. Mụi không đứng tên gửi tiền. Mọi người đoán già đoán non nhưng vì tiền gửi đi từ Bãi Muối nên người ta giục Hem về Bãi Muối dò xét họa may tìm được con vợ về.

Hem tìm đến nhà hàng trước đây thằng Sông đã dặt mình đến.

Bà chủ người Mường sõi hơn người Kinh, quản lý ngôi nhà năm tầng to đùng, tầng dưới buôn hàng ăn, giải khát, tầng trên nhà ở và kinh doanh nhà nghỉ. Khách khứa và người làm thuê ra vào nườm nượp. Bà chủ nhận ngay ra Hem vậy lại gần, bảo:

- Có em mới về, ngon lắm. Chị khuyến mãi cho, đi theo chị.

Hem xua tay:

- Cho thuê giường ngủ để đi tìm con vợ về đây, không thích cave mà.

Chủ nhà dặt Hem lên tầng năm nhưng đến tầng ba nhìn thấy Mụi đang đứng ở ban công, chủ nhà bảo Hem:

- Nó là gái dân tộc, nhưng mùi mẫn lắm, thử tí cho sướng, chú.

Mụi vẫn đang chăm chú nhìn về ngọn núi Củ Cò không biết có người đến gần.

Hem đi qua sau lưng Mụi thấy đôi vai tròn bắt mắt bèn giơ bàn tay xoa xoa nói:

- Thích đấy. Nhưng cần đi tìm vợ về cho con đây.

Mụi quay lại, cặp mắt cô mở to. Không kịp giấu giếm nữa, cô ta gọi chồng bằng tiếng Dao:

- Anh Hem đi tìm tôi à.

Hem nhận ra tiếng vợ nhưng không nhận ra mặt vợ.

Hem ngây ra như con nai bị cạm. Bà chủ hỏi:

- Biết nhau à. Mà tiếp chú ấy cho chu đáo đấy.

Quay sang Hem bà ta cười toe toét:

- Là người quen thì ưu tiên khuyến mãi nhiều hơn đấy.

Bà ta đi. Mụ dắt Hem vào phòng xép có cái giường đôi hở một lối nhỏ kê cái tủ con để phấn sáp gương lược trên tróc.

Đóng cửa buồng bật điện lên thằng Hem khỏe như con gấu đực bế thốc vợ đặt ngửa xuống giường. Mụ cười nói: - Không che mặt tôi à?

- Không, mặt mày đẹp thích nhìn rồi.

Hắn hôn lên mắt, lên má, lên môi vợ. Da thịt vợ lúc này chỗ nào cũng đẹp cũng mới lạ như lần đầu được ôm. Xong việc hắn lật người đánh rằm nằm ngửa bên cạnh vợ. Hắn cười bảo:

- Mày ở đây lâu chưa?

- Máy tháng thôi. Thằng Sông giới thiệu mà.

- Sao mày không về. Đàn con nhớ lắm đấy.

- Tôi cũng nhớ. Nhưng phải làm có nhiều tiền mới về.

- Thôi về, tao khắc bảo thằng em gửi tiền về mà. Mày ở đây phải tiếp nhiều thằng không?

- Tiếp nhiều mới được nhiều tiền chứ.

- Về mà nuôi con.

- Tôi cũng muốn về, không thích làm cave nữa, mệt lắm chứ.

- Thôi, về làm cave cho mình tao thôi.

Sáng hôm sau vợ chồng Hem tay xách nách mang xuống tầng một chào bà chủ. Bà chủ ngó ra hỏi:

- Chú không trả tiền trọ, tiền tươi mát cho tôi ư?

- Ngủ với vợ phải trả tiền à?

Ở vùng núi này mụ chủ quán biết không thể nói lý với anh Mèo anh Mán nên đấu dịu:

- Nhưng thằng Sông lấy công dẫn cô này cho tôi những mười
lăm triệu đấy.

Hem nói:

- Tôi khắc bắt nó trả lại tiền.
- Ủ, chú dọa nó trả cho tôi đấy.

Vợ chồng Hem ra sát bờ suối Náy, thấy một người dừng xe phía trước. Đó là thằng Sông. Hem rút con dao ra khỏi vỏ. Cầm lăm lăm cái chuôi dài hơn thân con dao. Khi biết Hem đi cùng vợ, vì đường nhỏ không đủ quay đầu xe, Sông vội buông cái xe Tàu đổ chống kênh. Bánh trước xe quay tít hắt loang loáng ánh nắng sang bản Dèo. Thằng Sông vội vội vàng vàng nhảy phắt vào rừng luồn lủi nhanh như con cây con cuốc. Hem bắc loa tay gọi to:

- Trả tiền cho chủ quán với con vợ tao ngay. Không trả, tao băm nát người mày mà!

Đứng trước xe máy Hem định vung dao chém nhưng Mụi ngăn lại, nói:

- Chặt hỏng phải đền đấy. Chỉ đòi nó trả tiền thôi.

Khi Hem cũng Mụi qua suối mấy đứa con trai hỏi:

- Anh Hem đưa cave về bản à?
- Cái Mụi vợ tao đây chớ.
- Không phải chị Mụi. Cave đấy. - Cậu con trai ấy gào to:
- Ra xem cave dân bản à!

Cả bản Dèo đổ xuống suối xem cave. Hem phải thề sống thề chết đây là vợ mình mới đi mỹ viện thay cái mặt xấu ra mặt đẹp. Thế là người ta thấy lạ có sán vào xem cho rõ. Dân bản rông rần đi theo vợ chồng Hem. Về gần nhà Hem gọi con ra đón mẹ, chúng nó ủa ra đến đầu nhà rồi sững lại vẻ sợ sệt đi giật lùi vào cửa. Dù Mụi có tha thiết gọi thế nào chúng cũng không chịu đến gần. Đứa út ba tuổi thì ôm lấy bố, úp giấu mặt vào sau đầu gối bố. Mất đến hai ba ngày sau lũ con mới dám ngồi ăn cơm cùng mẹ nó.

Một buổi tối trai gái đang tề tựu ở nhà Hem nghe cô giáo dạy cái chữ thì ông trưởng khu vào đưa cho Hem bức thư của em trai gửi từ bên Mỹ về. Hem nhờ đứa lớp trên đọc thư cho mọi người cùng nghe. Thư tỏ ý biết hết mọi chuyện ở nhà. Thằng em chê trách anh trai chị dâu không chịu làm ăn chỉ chơi bởi chi tiêu lãng phí. Nó đe từ nay chỉ chi tiền công cho cô giáo dạy mọi người học hành. Sẽ chấm dứt việc gửi tiền về cho vợ chồng Hem tiêu xài. Suốt đêm ấy vợ chồng Hem thở dài trần trọc. Họ sợ hết tiền biết ăn bằng gì. Lúc có tiền thì lười, bán cả nương sản rẻ thối cho đỡ nhọc xác, giờ cả sản non cũng không có ăn. Suốt đêm tiếng suối chảy rào rào như ngoáy vào lỗ tai văng lên tận óc. Thỉnh thoảng từ trong rừng sâu lại vọng về tiếng gà rừng gáy cùng với tiếng chim gõ kiến gõ công cốc vào cây rừng. Gió sè sè thổi phía rừng le, rừng trúc. Bản Dào chìm trong hoang vắng âm u. Khi Hem phì ra hơi thở dài, Mụi hỏi:

- Không ngủ được à?
- Ừ... Biết thế cứ ở rể đời nhà vãi chỉ lo ăn lo làm có hơn không.
- Ai biết thế này. Thằng em anh công con bỏ chợ rồi. Hem ngồi đây bật diêm hút thuốc lào rồi bảo vợ:
- Từ ngày mai phải đi cuộc nương trồng khoai thôi. Mấy đứa lớn phải bỏ học đi làm cùng mới kịp mùa vụ đấy.

Mụi thở dài lúc lâu sau mới vỗ vào lưng chồng bảo:

- Thôi, anh cứ ở nhà trông con để tôi đi làm cave lấy tiền về cho.

Hem ngồi im. Gió rừng lùa từ trên núi xuống mái nhà thổi hu hu vào ống tre ống nứa như tiếng rên tiếng khóc. Mụi hỏi lại:

- Anh không muốn à?
- Không muốn cũng phải nghe thôi. Trông vào trồng khoai trồng sản sống được à.

Một hôm Hem dậy từ gà gáy nấu cơm cả nhà cùng ăn sáng và năm một năm to mang đi ăn đường. Sáng ấy trời mưa lui

bui. Bản Dẻo bị mây mưa che kín. Nhìn cả bản chỉ còn là một thung lũng trắng mây. Hèm nhờ nhà vợ trông hộ đàn con để đưa vợ đi làm cave kiếm tiền, sắp hết tiền nên hai người định bụng sẽ đi bộ về Bãi Muối. Trước khi ra khỏi nhà, Mụi sờ lên mặt mình thấy vương vương, không nhẵn nhụi như trước, cô ta giơ gương lên soi rồi lắc đầu bảo Hèm:

- Trên môi trên mặt nổi nhiều nốt sần thế này không bôi son trát phấn được rồi. Chờ khỏi sần mới làm cave được anh Hèm à.

Mấy ngày sau những nốt sần ngày một to lên. Môi bị vều ra bởi những cục sần đã lớn lên to như hạt ngô. Cánh mũi cũng sùi lên. Mụi nói:

- Cái mặt thế này còn ai muốn nhìn nữa.

Hèm đành lếch thếch đưa vợ về huyện về tỉnh để khám bệnh. Bệnh viện tỉnh giới thiệu Mụi về viện trung ương. Mụi sợ tốn tiền định không đi nhưng Hèm không nghe vì còn cặp trâu có thể bán lấy tiền chữa bệnh cho vợ. Bác sĩ ở Hà Nội bảo cho Hèm biết vợ hắn đã bị ung thư trên mặt. Bác sĩ khuyên Hèm đưa vợ về vì có mấy trăm triệu cũng không chữa khỏi bệnh này. Người Hèm rủn xuống, hai mắt mờ đi, đầu óc quay cuồng. Hắn gục xuống, nước mắt chảy ướt mặt bàn của bác sĩ. Khi định thần lại, hắn lau nước mắt bảo:

- Bác sĩ đừng cho con vợ tôi biết đấy. Tôi lừa nó về chữa bằng thuốc lá rừng mới khỏi.

Về nhà ngày ngày Hèm đi hái lá ngón và các thứ lá độc giã đắp lên mặt vợ. Hắn nghĩ cứ lấy độc trị độc may ra khỏi bệnh. Mặt khác Hèm đoán có thể vì mình cắt họ Đặng, bỏ không thờ ma nhà vãi nên tổ tiên nhà ngoại trừng phạt con vợ mình. Hóa ra thờ ma họ Bàn bên nội không ích gì. Nếu biết nhập họ Bàn, làm lễ cấp sắc được thành người có tư cách ở cộng đồng mà khổ thế này thì Hèm đã không làm. Hèm chỉ cần sống, sống khổ sống nhục nhưng có cơm ăn có việc làm là được rồi, cần

cái tư cách cộng đồng để làm gì. Vì ngờ rằng vợ mình bị ma nhà vải hành hạ nên Hem đến bảo anh vợ:

- Tại vì chúng tôi làm lễ cắt họ Đặng, nhập họ Bàn nên tổ tiên nhà ta đổ bệnh cho con vợ tôi đấy. Anh cho chúng tôi nhập họ trở lại để cứu con vợ tôi nhá.

Người anh vợ lừ mắt, nói:

- Chỉ nói vậy mà. Tổ tiên nào hại con cháu. Tại chúng mày thừa tiền hư đốn nên mới đổ bệnh đấy.

Hem thất vọng lủi lủi đi về. Bản Dèo quanh năm mây trùm kín nhà cửa. Buổi chiều mây bay cao lên đỉnh núi. Mây gió lúc nào cũng có thể từ rừng sâu núi cao ập xuống bản Dèo, vì đây là nơi sơn cùng thủy tận.

Một mùa đông bớt lạnh

Ngô Thị Thanh Vân

Phong nói ngày mai phải đi công tác đột xuất. Em không hỏi lại bởi quá hiểu công việc của Phong. Em cẩn thận xếp vài bộ quần áo và vật dụng cá nhân cần thiết vào vali, không quên bỏ vào đó vài cây xúc xích (món ăn nguội mà Phong vốn thích) phòng khi lỡ bữa. Trước giờ ăn tối, Phong tranh thủ đi đâu đó. Em và con ngồi chống đũa nhìn mâm cơm chờ Phong về. Cơm nguội ngắt rồi mới nghe thấy tiếng xe lướt nhẹ vào sân nhà. Cu Văn chập chững chạy ra mở cửa cho ba. Phong bế xốc con lên hôn đánh chụt vào má một cái rồi quàng tay qua vai em ra chiều xin lỗi. Em xịu mặt giả bộ đổi hờn. Nhưng làm sao em giận Phong quá năm phút được. Phong đi hâm lại đồ ăn. Bữa tối đó cả nhà ăn muộn.

Dỗ mãi cu Văn mới chịu đi ngủ. Em rón rén ra khỏi giường con. Áo vô nhà tắm để làm mới mình trong khi Phong tranh thủ chợp mắt. Mùi nước hoa thật dễ chịu. Em quen rồi. Dầu biết nước hoa không tốt cho giấc ngủ. Nhưng cái mùi hương nhẹ nhàng ấy làm cho em cảm thấy thư thái dễ chịu. Và nó là chất xúc tác làm Phong yêu em nồng nàn hơn. Phong dúm đầu vào vòm ngực em hít hà. Mùi nước hoa thoang thoảng quện vào mùi đàn bà trong em làm Phong ngây ngất. Phong lúc nào cũng dịu dàng với em. Từ lúc quen nhau cho đến bây giờ. Ngay cả cái nắm tay đầu tiên em vẫn còn nhớ mãi.

Em vội vàng đến công ty cho kịp giờ làm. Bỗng nghe cái rầm. Đầu óc em choáng váng rồi tối hẳn. Tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm trong bệnh viện. Người đau ê ẩm. Em thấy tay mình nặng nặng. Nhìn lại, cú va chạm ấy làm cho em phải treo tay vào cổ. Thạch cao chưa khô lắm nên màu trắng vương đầy bàn tay của một người con trai. Người ấy cứ nắm lấy năm ngón tay nhỏ xíu đang ngọ nguậy của em với vẻ mặt lo lắng. Em thở dài. Ngày mai đến lượt em phải báo cáo doanh thu của tháng này

rồi. Bao nhiêu kế hoạch đành gác lại. Biết làm sao. Rồi hai đứa quen nhau từ đó.

Một năm, kể từ ngày xảy ra vụ quẹt xe. Em trở thành cô dâu. Đêm tân hôn thần tiên. Phong đưa em qua cảm giác đau đớn một cách nhẹ nhàng. Em hạnh phúc với gia đình nhỏ của mình. Bên Phong, em nhỏ bé và yếu đuối vô cùng. Một người làm giám đốc của một công ty cổ phần trách nhiệm hữu hạn như em có thể nào yếu đuối không? Chắc là khó mà gọi là yếu đuối. Em vẫn rất mạnh mẽ trong các vụ làm ăn, đấu thầu đưa rất nhiều lợi nhuận về cho công ty. Mọi người tôn trọng em. Cả ngưỡng mộ nữa. Sau đám cưới, Phong và em vay vốn mở chi nhánh riêng. Phong làm giám đốc chi nhánh đó. Em chỉ sợ người ta xì xào bàn tán rồi đến tai Phong, Phong buồn. Cha mẹ em khá giả nên con cái được nhờ. Chuyện có gì đáng xấu hổ đâu. Phong thương yêu em thật lòng mà. Bao nhiêu công trình cuốn lấy Phong. Em có cu Văn nên phần đi thực tế dành cho Phong hết. Mình không đi giám sát, ngộ nhỡ trong lúc thi công, có điều gì sơ suất là hỏng việc. Em thừa hiểu điều đó chứ. Thôi thì đối ngoại phần Phong. Đối nội là phần em. Em làm tốt công việc và dành thêm thời gian chăm con là đủ mệt rồi. Phong nói thuê ô sin. Em chần chừ. Có lẽ vì nghĩ đã có biết bao gia đình tan vỡ vì bỗng dưng một hôm cô vợ bắt gặp ô sin trên giường ngủ của mình. Phong như hiểu ý em nên đã tìm về cho em một vú già.

Phong tập cho em lái xe, rồi cuối tuần cả hai thường ra ngoại ô兜風. Những lúc ấy Phong để cho em cầm lái. Tất nhiên là em rất yên tâm khi có Phong kề bên. Đây là cuộc sống của một gia đình vương giả. Cả em và Phong đều ý thức được điều này. Nhưng cũng phải nói, chứ để mọi người lại nghĩ vì em có sẵn của cải của cha mẹ, còn mình thì chẳng tài cán gì. Em tốt nghiệp loại ưu trường đại học Kinh tế. Phong là dân kỹ sư xây dựng. Nên vấn đề về thiết kế cũng như vật liệu xây dựng anh đều am hiểu. Nghĩa là vợ chồng em xuất phát điểm trên cái nền

của gia đình, và hai đứa tác hợp để thu nguồn lợi nhuận khá cao về cho công ty. Cuộc sống như thế biết bao người mơ ước.

Em có thói quen ra ban công hóng gió. Sau khi vật lộn với các con số, với các bản báo cáo ngày, báo cáo tuần, báo cáo tháng. Em chọn cho mình vị trí nhìn được khắp thành phố. Những ánh đèn hắt ra từ các biển quảng cáo, các cột đèn đường tạo nên sắc màu lung linh cho chiếc áo của đêm. Phong dịu dàng ôm choàng qua người em rồi cọ cào vào tóc em. Mùi đàn ông toát ra từ cơ thể cường tráng của Phong thật quyến rũ. Và kết thúc của ngày là chiếc nệm êm với những cảm giác tốt cùng đam mê.

Dạo này công ty Phong nhận nhiều hợp đồng. Em quen dần với cảm giác trống trải. Một tuần đôi ba lần Phong vắng nhà. Rồi đến một tháng đôi ba tuần. Sự nhớ nhung đã giày vò em bao đêm. Đã có những đêm em ôm áo Phong vào lòng mà ngủ. Mùi mồ hôi nồng nồng vương vấn trên chăn gối. Trong giấc mơ, em vẫn cảm nhận được sự êm ái nơi thân thể mình. Bao người đàn bà như em. Bao người đàn bà xa chồng. Bao người đàn bà có những giấc mơ thỏa mãn. Em không biết. Gái một con xuân thì hùng hực. Em biết làm sao. Ở những nơi Phong đến, Phong có quay quắt nhớ nhung em?

Con bạn thân gọi điện thoại nói đang ở Vũng Tàu. Nó đi với chồng. Em ghen tị với nó. Lâu rồi Phong và em chưa có dịp để thoải mái bên nhau trong những ngày nghỉ lễ. Những lúc đó Phong thường phải theo công trình đi xa. Biết làm sao, công việc mà. Em nhận được tin Phong đang ở đó mà ruột gan phùng phùng như có lửa. Dặn dò vú coi cu Văn cẩn thận, em đến nơi mình cần phải đến. Lòng chẳng bình yên chút nào.

Phong ngồi đó với một người con gái. Họ tình tứ tựa vào nhau như một đôi tình nhân hạnh phúc. Em thấy chân mình run bần. Cảm giác vùn vụt lao xuống hố sâu hun hút không gì cưỡng nổi. Em lặng lẽ lạnh lùng đứng trước mặt Phong. Khuôn mặt ấy biến sắc. Đôi mắt cô gái ấy cũng lóe lên những tia nhìn

gai góc xen lẫn sợ sệt. Em nhìn Phong bằng cái nhìn dữ dội. Dồn nén sự căm hận, oán trách. Lúc này em chỉ muốn dang tay tát vào mặt hai kẻ khốn nạn kia Nhưng hình như có ai đó giữ tay em lại. Hay chính em sợ khuôn mặt kia làm bẩn tay mình. Miệng em muốn thốt lời cay độc. Nhưng em sợ lời nói ấy làm bẩn miệng mình. Không để Phong kịp phản ứng, em quay người bước thật nhanh. Phong xô bàn chạy theo, tiếng gọi của Phong làm tai em nhức nhối. Em đóng mạnh cửa xe taxi đậu bên đường vừa khi Phong kịp tới. Ném cái nhìn rực lửa về phía Phong, em ra hiệu cho tài xe taxi cứ đi. Qua gương chiếu hậu, anh tài xế nói “ông ấy đang chạy theo kia”, em không trả lời. Người rũ ra như một tàu chuối xác xơ trước bão. Nhưng giọt nước mắt của em chẳng xoa dịu được phần nào nỗi đau này.

Tài xế hỏi em đi đâu. Em bảo đi đâu cũng được. Xe chạy lòng vòng một lúc lâu rồi dừng lại ở một nhà hàng nhỏ. Anh ta bảo em cố gắng ăn một cái gì đó cho lại sức. Em còn thiết ăn uống gì. Nhưng nghĩ một ly rượu mạnh sẽ giúp em tỉnh táo. Rượu mạnh mà uống mãi sao em vẫn cứ trơ ra cùng nỗi đau đớn trong lòng. Em uống thêm vài ly nữa. Một bàn tay chặn lại và giằng ly rượu ra khỏi tay em. Em mềm nhũn lết người theo vòng tay và bước đi của người đàn ông bên cạnh.

Tỉnh dậy giữa đám chăn nệm nhàu nhĩ với thân thể trần truồng, đầu em ong ong như búa bổ. Trí nhớ trở về với nhịp thở hỗn hển và những tiếng rên rỉ hoan lạc. Phải rồi, đêm qua em đã làm tình với một người đàn ông không quen biết trong vô thức và trong ngập ngụa hơi men. Đó là lần đầu tiên em đi đến tận đỉnh của khoái cảm. Và sau đó là chìm vào đêm đen không mộng mị cho đến buổi sáng này. Người đàn ông đó đâu. Trong toa lét cũng không có. Anh ta đã cao chạy xa bay rồi. Em nhìn xuống nệm. Vài cọng tóc vương vãi. Em nhón tay cầm một sợi tóc mà em đoán là của anh ta và nghĩ “ta sẽ kiện và cho người ra tòa rồi sẽ cho ngồi tù một gông về cái tội cưỡng hiếp người khác trong lúc người ta không làm chủ được mình”. Nhưng

một ý nghĩ khác ập tới. Biết đâu vì em không làm chủ được mình nên đã cưỡng bức anh ta. Anh ta kiện lại có khi người ngồi tù một gông lại là em. Biết đâu đấy. Thực tại kéo em quay ngoắt trở lại với hình ảnh của Phong và cô gái trẻ bên Phong. Bao hận thù, căm ghét, tức giận kéo về chập kín cả lòng em. Nụ cười em chua chát. Thế là em đã trả thù được Phong rồi. Em trả thù ư? Em có muốn trả thù bằng thân xác của mình đâu. Em có thể biện minh cho mình bởi rượu mạnh và sự vô thức. Em hiến thân, hoặc là bị cưỡng bức trong vô thức, điều này có gọi là trả thù không, hay gọi là có lỗi? Chịu. Em không thể phân định được. Em bỗng nghĩ đến cái giá phải trả của Phong. Em không muốn thì mọi chuyện cũng đã rồi. Và Phong là nguyên nhân trực tiếp cũng như gián tiếp đẩy em vào vòng tay kẻ khác.

Rời Vũng Tàu với bao nỗi ê chề. Em trở về với cu Văn trong cảm giác trống rỗng. Phong đã có mặt ở nhà. Có lẽ Phong đã chạy xe suốt đêm qua để đi tìm em, hoặc để về nhà. Đó là em nghĩ vậy. Vì em thấy khuôn mặt Phong qua một đêm mà hốc hác đi nhiều. Phong quỳ gối xin em tha thứ. Em cũng quỳ gối. Phong hoảng sợ khi thấy em hành động như vậy vội vã đỡ em. Em vung tay dự định sẽ tát vào khuôn mặt ấy một cái nảy đom đóm mắt. Nhưng bàn tay em dừng lại ở không trung rồi bỗng buông thõng xuống. Em sợ bản tay mình. Hay em đang nghĩ mình cũng là người đàn bà hư hỏng và tội lỗi. Em không biết nữa. Nhưng chuyện đêm qua nhất định em sẽ không hé nửa lời với Phong. Đó là nỗi đau, nỗi nhục cũng là nỗi hận mà em phải hứng chịu. Đó là bí mật mà cả đời này em không thể sẻ chia.

Em ôm gối qua phòng ngủ với con. Phong trở về nhà sau mỗi tối và lặng lẽ như một cái bóng. Biết nói gì với nhau ngoài những câu liên quan đến công việc. Một tài sản lớn và một gói nợ khổng lồ không cho phép em và Phong buông xuôi, trể nải. Lao đầu vào làm để quên đi những nhớ nhớp mà cuộc đời đã đem đến cho em. Em vẫn phải luôn nghĩ thế để sống. Để cho cu Văn một gia đình ấm êm hạnh phúc trong mắt nó.

Em trẻ kinh. Một tuần sau đó em thử thai thì thấy hiện lên hai vạch màu hồng sẫm. Chỉ có em biết tác giả của bào thai đó. Em như phát điên lên được. Sao cuộc đời lại cho em nhiều trở trêu đến vậy. Đẩy đưa làm chi cái đêm oan nghiệt ấy để bây giờ em thậm chí không nhớ nổi mặt cha của đứa bé mình đang mang méo tròn như thế nào. Sau nhiều đêm mất ngủ, mắt em thâm quầng, người phờ phạc hẳn đi. Phong nhận thấy và quan tâm đến em nhẹ nhàng như ngày trước. Em không còn hằm hằm hất tung mọi thứ như cách đây một tháng nữa. Cứ để mặc Phong muốn làm gì thì làm. Em không biết là Phong đã thấy cái que thử em quăng vào sọt rác. Phong nghĩ em đang mang giọt máu của Phong và đây sẽ là mối dây để kéo lại tình chồng vợ trăm năm.

Sau bao nhiêu toan tính nghĩ suy. Em quyết định đến bệnh viện. Giờ còn nhỏ may ra còn kịp. Nhưng người đàn bà yếu đuối trong em lên tiếng, hay chính là tiếng đứa con bé bỏng của em. Nó hỏi em nó có tội gì mà không được phép có mặt trên cõi đời này. Em nói, nó không được phép tồn tại. Nó hỏi em vì sao. Em đáp, đó là sự dối trá, lừa dối và hư thân mất nết của người lớn. Nó không nên tồn tại vì cuộc sống này đầy rẫy những giả dối. Nhưng đứa con bé bỏng của em đòi quyền được sống. Nó nói nó mơ ước được nhìn thấy ánh sáng của vầng dương, được hít thở khí trời thoáng đãng, được sống và lớn lên trong một môi trường hoàn toàn trong sạch. Được cất tiếng gọi đầu đời là tiếng ba mẹ thương yêu. Em chịu. Em làm sao mà cho nó một môi trường trong sạch khi ngôi nhà em ngập ngụa như bẩn, hận thù. Em làm sao nói với nó về cha đẻ của nó. Chẳng lẽ nói rằng cha đã cưỡng bức mẹ, hoặc mẹ đã quyến rũ cha và kết quả của đêm hoan lạc ấy là giọt máu tượng hình lên nó đấy ư. Em không thể.

Một cô gái gọi điện thoại cho em. Giọng cô ta có vẻ sợ sệt run rẩy và khản khản. Em rời bệnh viện đến chỗ hẹn. Thật bất ngờ. Chính cô gái ngồi cùng chồng em đêm ấy. Em định dợm

bước quay ra nhưng không hiểu sao lại chững lại và lạnh lùng kéo ghế ngồi đối diện. Cô gái có vẻ mặt thanh thoát kiêu sa. Đàn ông nhìn vào dễ xiêu lòng. Thảo nào chồng em. Em nghĩ đến đó rồi cất tiếng hỏi trước. Cô gái chìa ra trước mặt em tờ kết quả siêu âm. Một thai nhi gần bốn tháng. Em choáng váng mặt mày. Cô gái thản thức. “Anh ấy không nhận cha”. “Em chỉ cần anh ấy chu cấp mỗi tháng một khoản đủ để em nuôi nó đến năm mười tám tuổi nhưng anh ấy từ chối”. “Anh ấy còn yêu chị”, “em chỉ là bát cơm nguội, một trò chơi qua đường”. “Em đã nói sau khi sinh xong anh ấy có thể đưa con đi giám định ADN nhưng anh ấy vẫn không tin”. “Là em sai rồi, chỉ xin chị cho con em nhận cha, và cho nó lấy họ của cha để đời nó đỡ phần thua thiệt”. Đôi vai cô gái rung lên theo từng tiếng nấc. Em hỏi cô ấy sao không bỏ nó đi lúc còn nhỏ để làm lại cuộc đời. Cô ấy bảo yêu Phong thật tình và không nỡ vứt bỏ đứa con đầu lòng của mình. Sao em lại có thể bình tâm ngồi nghe cô ấy hay đúng hơn là kẻ thù của mình ngồi kể lể. Em cũng không lý giải được. Có lẽ trong em đang có sự cảm thông đặc biệt. Và sự cảm thông này có lẽ xuất phát từ đứa bé mới tượng hình trong cơ thể của em.



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Cô gái tên Lan. Duy tâm một chút. Hình như những người đàn bà tên Lan đều khổ. Không khổ vì điều này cũng khổ vì chuyện khác. Cô ấy chỉ khác họ với em. Thật là một sự trùng lặp ngẫu nhiên. Lan chạy bàn cho một quán cà phê. Nói cho công bằng thì Lan đẹp. Mặc dù những nét phù của người đàn bà mang bầu đã làm cho vẻ đẹp ấy không còn rực rỡ. Em lặng im như một pho tượng mặc cho thời gian cứ vùn vụt trên đầu. Lan ngạc nhiên về thái độ của em. Có lẽ cô ấy chờ đợi một cơn phản nộ. Hoặc đại loại là một trạng thái, một tình huống khác. Em vẫn không mở lời. Khi em mệt mỏi uể oải đứng lên. Đôi mắt Lan sáng sờ. Có lẽ cô ấy cũng nhận ra sự nẩy nở của người đàn bà thai nghén từ em. Đôi vai cô ấy rung lên. Em cảm thấy thương hại cô ta. Cảm giác căm ghét cũng không còn. Em như kẻ mộng du bước những bước vô định trước cuộc đời.

* * *

Tạo hóa khéo trêu ngươi. Dường như không có ai hạnh phúc vẹn tròn. Em cố tình suy nghĩ vậy để được yên ổn trong lòng.

Lúc có mang cu Văn em khỏe mạnh, ăn uống tốt. Vậy mà lần này em nghén kinh khủng. Ngửi thấy mùi cơm, canh là bao nhiêu thứ trong ruột đòi ra. Em ốm đi thấy rõ. Công việc bê trễ. Doanh số của công ty giảm mạnh. Lần họp Ban giám đốc kế tiếp, nhiều người đòi bầu lại Chủ tịch hội đồng quản trị. Em hiểu lý do vì sao. Dù em là cổ đông chiếm cổ phần nhiều nhất cũng không thể giữ được vị trí của mình. Nhiều người bán lại cổ phần cho Phong, số phiếu tín nhiệm của Phong tăng vọt. Em đành lòng trao lại con dấu và vị trí lãnh đạo cho Phong. Nhiều con mắt nhìn em ái ngại. Em tưởng mình bước hụt xuống hố sâu thăm thẳm. Tất cả là sự ngẫu nhiên hay chính là ván bài có sự sắp đặt của bàn tay Phong. Em không thể biết. Nhưng em chợt hiểu rằng không thể tin tưởng được bất cứ người nào. Đặc biệt là Phong.

Phong dọn ra khỏi nhà. Có lẽ là đến nhà của người đàn bà đang trở dạ. Đứa bé trong bụng em cũng đã bắt đầu cọ quây. Em không hiểu Phong nghĩ gì và toan tính những gì. Trong mắt Phong, đứa con này vẫn chính là con Phong. Vậy sao Phong lại dọn đi. Dẫu có ở nhà thì mỗi người vẫn một giường mà. Có liên quan gì đến nhau đâu mà Phong phải đi. Nghĩ đến điều này, em biết mình vẫn nặng lòng vì con người bội bạc kia lắm. Em cũng đã tự biện hộ cho mình rằng hãy giữ Phong lại vì cu Văn. Nó còn quá nhỏ. Cu Văn cần Phong. Em có thể không cần chồng. Nhưng con em cần có cha. Nếu sau này nó biết cha nó là con người như vậy, liệu nó có tha thứ. Hay nó lại quay sang oán trách em đã cho nó sống trong một môi trường ngập ngụa sự giả dối. Em thấy đầu óc quay cuồng không thể suy nghĩ thêm điều gì nữa. Cũng chẳng thể khóc cho nỗi buồn ngùi ngoai.

Phong bị tai nạn. Bán thân bất toại. Em cũng hết trách nhiệm khi thủ tục ly hôn đã xong. Người đàn bà đi chung xe với Phong không phải là Lan. Em bỗng thấy thương cho Lan. Không biết giờ đây cô ta trôi dạt phương nào. Làm gì để nuôi đứa con tội

nghiệp. Đàn ông có máu trắng hoa như Phong thì làm sao chịu đựng lại ở một vài người. Em chợt cười thầm và nghĩ may cho mình thoát nợ. Không hiểu sao suy nghĩ của em gần đây bỗng trở nên cay độc. Em không muốn mình biến thành một người đàn bà nanh nọc. Thì em có nanh nọc đâu. Nhưng có nỗi đau nào mà em chưa nếm trải. Có lẽ đi qua nỗi đau người ta cứng rắn hơn và lạnh lùng hơn gấp bội. Em nằm trong số những người này.

Ngày em trở dạ. Đứa bé có vấn đề về máu. Em không rõ và không được biết rõ. Chỉ biết người ta cách ly em và con. Nó được đưa đến một phòng khác cùng rất nhiều đứa bé. Mỗi ngày em được qua thăm con ba lần. Qua để cho nó bú. Nhìn những đứa trẻ oe oe khóc lòng em thấy rối bời. Nỗi lo cho con thắng hẳn nỗi đớn đau mổ xẻ. Con em thuộc nhóm máu hiếm. Bệnh viện hiện thiếu loại máu này. Đến ngày thứ ba đứa bé được đưa vào phẫu thuật bởi có một người cùng chung nhóm máu. Em thầm cảm ơn người đàn ông đức độ đã tiếp thêm sự sống cho con gái cưng bé bỏng của em, mà không hề hay biết đó chính là người đàn ông trên chiếc taxi đêm ấy. Đó là cha của con em.

Một tháng sau em xuất viện. Viện phí đã được thanh toán. Em nghĩ mẹ em làm việc này. Ông bà khá giả, chút tiền ấy có là gì. Bởi thế em đã không hỏi lại bà. Em về nhà mẹ ở cứ như lần sinh đứa con đầu lòng. Em không còn cảm giác bất an, nhưng sao lòng chông chênh lạ thường. Thế mới biết mặt nước tuy phẳng lặng, nhưng ai dám chắc dưới lòng sông không có những đợt sóng ngầm. Có một điều em luôn thắc mắc, đó là mỗi tháng ông bưu tá lại mang đến cho em một gói lớn toàn sữa bột và quần áo em bé. Chỉ đề tên và địa chỉ của người nhận. Em đoán là của Phong. Cũng đúng thôi. Phong không thể tự đi lại nên anh ta đã nhờ một ai đó ra bưu điện gửi sữa và quà cho con. Lý do này cũng thật thuyết phục.

Phong nhượng lại chi nhánh của công ty riêng cho một đối tác. Bán hết cổ phần ở công ty chung và biến mất không dấu

vết. Em cũng không nhọc lòng tìm kiếm. Có lẽ Phong về quê. Em nghĩ vậy và tin vào suy đoán của mình. Em bé được một tuổi. Em ngỏ ý với cha mẹ sẽ lên Tây Nguyên làm lại cuộc đời. Thoạt đầu cha mẹ không đồng ý. Nhưng biết tính con gái nên lần lượt hai người đã ủng hộ em. Em để cu Văn lại nhờ cha mẹ chăm sóc. Cha em nhờ ông chú tìm kiếm và mua lại được bốn hecta cà phê. bao nhiêu vốn liếng em dành cả vào đấy. Hai năm đầu cà phê rớt giá nên thua lỗ nặng. Em suy sụp như cái ngày Phong phản bội em. Chú an ủi và giúp em nhiều. Năm kế tiếp cà phê tăng giá. Em dần lấy lại được tinh thần cũng như sức khỏe và tiền bạc.

Năm thứ tư, chú đưa về một người đàn ông bảo anh ta sẽ giúp em cai quản nhân công và chăm coi vườn rẫy. Em thấy Nguyễn - tên anh ta - cao lớn và nhanh nhẹn nên sau một thời gian thử việc em nhận lời để Nguyễn giúp mình. Nguyễn quán với Nghi Nghi (em đặt tên con như vậy) như hai cha con. Trong lòng em nhen nhúm một cảm giác yên bình pha lẫn hạnh phúc. Nguyễn ngoài công việc là quản công còn kiêm luôn tài xế riêng cho em. Dù sao cũng một công đôi việc. Việc thu hàng, nhập hàng phải đi đây đi đó nhiều. Em thấy vững lòng hơn khi có Nguyễn bên cạnh. Đôi lần em hỏi sao chú không lấy vợ đi, ở một mình suốt đời sao được, những lúc ấy Nguyễn trầm ngâm không nói gì. Đôi mắt ánh lên những niềm khắc khoải. Em nghĩ Nguyễn có tâm sự riêng nên sau này không hỏi thêm gì. Miệng thiên hạ khó mà bịt được. Những lời xì xào đàm tiếu cũng đến tai em và Nguyễn. Nguyễn im lặng không bào chữa. Em thấy hoang mang trong lòng.

Một hôm, Nguyễn gọi em lại và nói: “Cô để tui ra ngoài rẫy ở tiện hơn. Ở đây rồi mắc công lại mang tiếng cho cô. Miệng thiên hạ, biết làm sao mà thanh minh được”. - Nguyễn gọi em là cô và xưng tui. Thật ra từ rẫy đến nhà có bao xa. Trong nhà còn có cả chú nữa. Nhưng em thấy Nguyễn nói cũng đúng. Vậy mà sao trong lòng thấy chổng chênh lạ thường. Không thể mở

miệng nói chú cứ ở đây đi việc gì mà phải sợ, em gặt đầu và lặng lẽ đi mua một số vật dụng cần thiết cho Nguyễn. Từ ngày Nguyễn ra riêng căn nhà trống vắng hẳn. Bé Na, tên ở nhà của Nghi, cứ suốt ngày bi bô hỏi mẹ ơi bác Nguyễn đâu, rồi nằng nặc đòi em ẵm đi tìm bác. Bước chân em đi nửa như có đá níu lại ngượng ngùng. Nửa thoăn thoắt băng qua lối mòn giữa những cây cà phê xanh mượt. Thấy Nguyễn trong bộ đồ lao động nhể nhại mồ hôi đang hướng dẫn cho công nhân cách tỉa cành, bón phân, cuốc cỏ, đào rãnh... lòng em bỗng chùng lại. Không hiểu động lực vô hình nào cứ thúc giục em hãy lau những giọt mồ hôi ấy. Nguyễn thấy em và bé Na đôi mắt ánh lên niềm xúc động. Có lẽ Nguyễn cũng đã kịp bắt gặp khoảnh khắc lạ lùng trong đôi mắt em. Em vội chống chế, bé Na đòi bác hoài, bắt mẹ ẵm đi tìm bác cho bằng được. Nguyễn phủi tay rồi lại gần ghé môi vào thơm lên trán bé. Khuôn mặt Nguyễn thật gần. Em nghe tim mình đập những nhịp bất thường.

* * *

Mùa cà phê năm nay trúng đậm. Quả to và sai. Lại được giá nên bà con phấn khởi vô cùng. Nhưng bên cạnh đó là nỗi lo mất trộm. Ăn trộm ở đây gấu lắm. Hoặc là chúng chặt cả cây kéo đi. Hoặc là đợi cho mọi nhà thu hoạch xong chúng đánh hẳn xe công nông vào tận nhà. Bọn chúng đi đông, mà rầy cà phê đêm về thường ít người ở lại. Có nhiều nhà chúng trói người làm công lại, nhét giẻ vào mồm lôi ra gốc cây. Sau đó chúng chở cà phê đi mất. Du kích trong thôn cũng đã đưa ra nhiều biện pháp ngăn chặn nhưng không hiệu quả. Bởi vậy mùa cà phê năm nay em quyết định hái tươi và đưa ra đại lý ký gửi. Khi nào được giá thì bán. Coi như họ trông hàng cho mình. Đỡ mất công lo.

Chuyến xe đêm ấy có lẽ là định mệnh. Hàng cân và giao xong đã tám giờ ba mươi tối. Trên đường về bỗng nhiên xe nổ lục bục lục bục rồi tắt máy. Từ đây về nhà còn những hai mươi cây số. Đường tối đen và vắng hoe vắng ngắt. Nguyễn cầm đèn pin

rồi bò xuống gầm xe kiểm tra. Lục cục mãi gần cả tiếng đồng hồ xe vẫn không thể nổ máy. Bất cẩn Nguyễn bị một thanh sắt sắc nhọn rạch một đường ngay khuỷu tay. Em cuống cuống khi nghe thấy tiếng á rồi tiếng xuýt xoa của Nguyễn. May mà lúc nào trong túi em cũng có khăn giấy và mùi xoa. Em thấm máu và dùng giấy mềm lau vết thương cho Nguyễn. Vợ nắm lá cộng sản ven đường nhai và đắp vào làm cầm máu. Đây là kinh nghiệm mà bất cứ người dân lao động chân tay ruộng rẫy nào cũng biết. Cái thứ lá hăng hăng đắng đắng này quả thật công hiệu. Em cũng quên mất cái mùi vị chát đắng ấy. Trời lạnh mà mồ hôi em rịn ra nhỏ giọt. Dường như lúc này vết thương trên tay Nguyễn là mối quan tâm duy nhất của em. Nguyễn xúc động để cho em chăm sóc với một ánh nhìn trìu mến. Bàn tay Nguyễn run run.

Mười giờ đêm ở phố núi được gọi là quá khuya rồi. Nguyễn đề nghị em đón xe dọc đường về trước. Mà thật ra lúc này có muốn đón cũng khó lòng đón được. Đoạn đường này không phải là quốc lộ nên xe qua lại thưa thớt. Đặc biệt về đêm. Em vội vàng lấy điện thoại ra bấm số. Điện thoại hết pin. Và em thì không thể đi bộ về nhà lúc nửa đêm thế này. Nguyễn nói em lên xe ngồi trước để Nguyễn xem lại máy. Em ngoan ngoãn nghe lời. Lúc này gió thổi đã mạnh. Lại lất phất mấy hạt mưa. Thường thì Tây Nguyên mùa này làm gì còn mưa. Đã bước vào mùa khô rồi còn gì. Mùa khô ở đây gió rất mặt. Gió mạnh đến nỗi có thể thổi tung mái nhà. Vậy mà bây giờ trời mưa. Cơn mưa lác giữa đêm mùa đông khiến cho lòng người buồn bất chợt. Nguyễn lúc này đã lên xe và im lặng ngồi cạnh em. Không gian trở nên ngọt ngào đến khó thở. Tay chân em thừa thãi. Có lẽ Nguyễn cũng vậy. Nguyễn lục túi tìm bật lửa. Ngọn lửa xanh lóe lên soi tỏ khuôn mặt cương nghị với đôi lông mày rậm đang nhíu lại. Điều thuốc lập lòe trên môi khiến những nét chạm khắc trên khuôn mặt Nguyễn tỏ mờ. Những vòng khói trong ánh đèn mờ như đom đóm hắt ra từ trần xe làm cô đặc không

khí, và dường như phần nào xua tan cái lạnh. Em sặc khói thuốc ho sặc sụa. Nguyễn dường như biết lỗi của mình, vội hé cửa vớt mẩu thuốc hút dở ra khỏi xe. Rồi quay sang hỏi em giọng lo lắng: “Em đã đỡ chưa?” Em đang nghẹn vì sặc, bỗng tròn mắt nhìn Nguyễn. Nguyễn gọi em là em thay cho từ cô lạnh lùng xa cách. Em bối rối gật đầu.

Em cảm nhận được vòng tay ấm và nụ hôn nồng nàn của Nguyễn. Người đàn bà ngoài ba mươi với hai lần sinh nở là em giờ mới biết mùi vị của nụ hôn ngọt ngào đến thế. Trước đây em cũng yêu Phong tha thiết vậy mà sao chưa bao giờ cảm nhận được cảm giác chổng chênh, chói với, diệu kỳ như thế này. Em ngoan ngoãn co ro trong vòng tay chắc ấm của Nguyễn. Đôi môi Nguyễn thật mềm. Em dụi đầu mình vào vòm ngực Nguyễn tìm hơi ấm. Sương rơi làm mờ hết kính xe. Nguyễn đẩy hé cửa để không khí lùa vào cho khỏi ngột ngạt. Em bất giác ôm Nguyễn thật chặt. Nguyễn cười. Nụ cười đẹp nhất mà em từng thấy. Bỗng Nguyễn nhẹ nhàng đẩy em ra và nâng khuôn mặt em gần sát mặt Nguyễn. Sau cái hôn dài, giọng Nguyễn bắt đầu chậm rãi.

... Sau cái đêm ở Vũng Tàu, anh đã đi tìm em. Em giật mình xô Nguyễn ra nhưng Nguyễn đã ôm ghì em lại, ra dấu cho em đừng nói gì rồi Nguyễn tiếp tục câu chuyện dang dở của mình.

Em đã khóc ngạt ngào trên vai Nguyễn. Khóc như chưa bao giờ được khóc. Giọt vắn giọt dài thi nhau cửa nát lòng Nguyễn. Khóc ầm ục như một đứa trẻ bị đòn oan. Nguyễn xót xa ôm thân hình đang run lên nức nở trong vòng tay mình. Rồi Nguyễn cũng khóc. Em nín lặng sững sờ. Người đàn ông lật tung đất Sài Gòn tìm em đang khóc. Người đàn ông theo em từng bước từng giờ đang khóc. Người đàn ông vừa đáng giận vừa đáng thương đang khóc. Những giọt nước mắt tủi hờn, đau đớn, yêu thương.

Nguyễn rút bóp lấy ra một tấm card. Tấm card mang tên em khi em đang giữ ghế Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty cổ

phần thương mại Vĩnh Nguyên. Thì ra, ngay giây phút em nhận ra Phong phản bội em, em đã có thêm một người đàn ông khác âm thầm dõi theo từng bước. Dầu là thoát đầu Nguyễn chỉ muốn tìm hiểu số phận của người đàn bà Nguyễn đã trót ăn nằm chỉ vì tò mò hoặc vì hối hận. Nhưng từ khi nhìn thấy đứa bé chào đời đúng ngày mà Nguyễn đánh dấu trong tờ lịch thì Nguyễn biết cuộc đời mình không thể thiếu người đàn bà này.

Chú là người biết rõ mọi chuyện từ đầu. Bởi thế chú mới dễ dàng đưa một người đàn ông về nhà và giao cho em nói rằng để giúp em. Có lẽ chú hiểu được tấm chân tình của Nguyễn. Hình như đàn ông họ dễ thông cảm với nhau hơn. Nếu ngày đó chú vội vàng nói cho em biết sự thật về Nguyễn thì có lẽ em đã thẳng tay tát vào mặt Nguyễn một cái và đuổi đi ngay lập tức rồi. Nguyễn đã ngăn chú lại và bảo hãy để Nguyễn chinh phục em bằng chính tình yêu và tấm lòng của Nguyễn. Chú bằng lòng.

Trời đã chuyển về sáng. Nguyễn mở cửa xe và bế em ra. Bình minh trên cao nguyên thật là thú vị. Từng đám mây như sà xuống gần mặt đất. Sương giăng mờ đặc các đỉnh đồi. Con đường dường như mất hẳn trong màn sương mờ. Nguyễn bắt giắc bế em lên xoay mấy vòng rồi cười vang. Em ngập tràn hạnh phúc. Vậy mà có lúc em đã nghĩ cuộc đời mình chấm hết. Không. Bây giờ em mới thật sự sống chính cuộc sống đáng có của mình. Ven đường, những cây cao su đang vươn mình hứng lấy khí trời thanh khiết. Lưng chừng cây là những cái chén được đặt vào cần thận để hứng những dòng nhựa trắng đục. Cây mang vết thương để chắt ra những dòng nhựa tinh túy. Đúng vậy, trong tận cùng đau khổ mới cảm nhận được giá trị thật của hạnh phúc. Mới hiểu được rằng cuộc sống này đáng sống biết bao. Em vòng tay qua người Nguyễn đầy tin cậy. Vậy là mùa đông năm nay bớt lạnh rồi.

Khi cuộc rượu giữa đám bạn học cũ đã ngà ngà, có người đưa ra một sáng kiến, và sáng kiến đó lại dính dáng đến tôi mới chết chứ! Một người nói to:

- Hôm nay phải dépucler⁽¹⁹⁾ thằng Hai cởn, chúng mày ạ!

Hai Cởn là biệt hiệu của tôi thời Trung học đã từ bốn chục năm trước. Những người đang đùa bỡn tôi lúc này đều đã thành ông già, nhưng trong đó không ít bậc lão lơ nổi dài thời trai lơ của họ. Được cái mọi người đều vui, đều hồn nhiên, mày mày tao tao, cậu cậu tớ tớ, một lứa hết.

- Sợ gì, nói quách tiếng An nam ra!

- Nói tiếng ta, việc đó hơi bị thô!

1.

- Thế nói tiếng Tây thì hết thô à?

Một cậu (hoặc một lão) ngồi cạnh tôi trong bàn tiệc đứng lên, miệng lão nói trong lúc một tay cầm chén rượu còn bàn tay kia thì đặt lên đầu tôi. Cái bọn bạn học lớp tôi vẫn có cái thói quen đó. Có lẽ là vì cái đầu tôi tóc không chịu bạc nên cái mặt tôi nom trẻ hơn tuổi đời, và bọn họ nghiễm nhiên coi tôi như thằng em út của cả lớp. Họ mặc nhiên gọi tôi là thằng Hai cởn, mặc dù tôi cùng tuổi với họ, thân hình tuy có kém cao to đôi chút, song xét về sức học thì tôi vẫn được thầy cô khen nhiều hơn họ. Nhưng sự ra đời của một biệt hiệu trong tập thể là như thế đó, đừng có mà cố công giải thích vì sao. Tôi có tên tuổi hẵn hoi, nhưng tên tôi chỉ có thầy cô giáo dùng để gọi. Còn lũ bạn cùng lớp chẳng rõ vì sao đã dựa theo câu thơ Dê cởn buồn sừng húc giậu thưa để gọi tôi là thằng Hai cởn.

Cậu bạn ngồi cạnh tôi ở bàn rượu tiếp tục đề bàn tay lên đầu tôi, nó nói:

- Để thằng Trạch Văn Đoàn này nói hộ: hôm nay phải phá trình thằng Hai cởn, phải tìm cách dépucler nó.
- Vớ vẩn! Nó có con rồi!
- Ấy mới là sự không bình thường.
- Cứ hỏi nó xem hôm nay nó đang ăn món gì, chưa chắc nó đã biết!

Ngay lúc ấy, tôi mắc phải một điều đại dột. Người ta đang bàn tán về tôi. Nhưng tính tôi vốn lơ đãng, về già tai lại bắt đầu nghễnh ngãng, không nghe rõ hết nên hỏi lại để biết cho rõ đang có chuyện gì. Nhân thể họ lại đang bàn về món ăn và một người vừa nói vừa chỉ vào đĩa thức ăn trên bàn, tôi liền hỏi lại: - Sao? Món này chỉ để đàn bà ăn thôi à?

Thế là cả lũ quái ác đó cười bò ra. Và một cậu tuyên bố đồng dục:

- Bây giờ phải ra nghị quyết.
- Ai đồng ý thì giơ tay.
- Nhưng ai chi tiền?

Suy cho cùng, đó mới là câu hỏi ít say nhất! Nhưng vừa nghe câu hỏi đó, đã có người giơ tay cái phắt. Đó là lão Kim biệt hiệu Đại gia của lớp. Chắc chắn bây giờ nếu các lớp bạn học cũ có dịp tập trung nhau lại, thế nào mỗi lớp cũng có vài ba đại gia. Đó chưa hẳn là người giàu nhất lớp, nhưng rất có thể là người hào phóng hoặc đơn giản chỉ là anh bốc đồng nhất lớp. Lớp tôi cũng vậy thôi.

Vị đại gia của lớp chúng tôi nói thật gọn:

- Tao chi! Hôm nay phải cho anh đồ Nho này một trận toi bởi cho nó biết thế nào đích thực là cái mùi đàn bà!

2

Cuộc rượu tiếp tục trong khi Đại gia lúi húi lấy điện thoại di động gọi đi đâu cho ai đó. Hẳn nổi được liên lạc, hẳn đứng lên đi ra hành lang để nói chuyện, mặc cho chúng tôi ngồi lại bàn và quây suông với nhau.

Hai chục con người ngồi đây quanh bàn, kẻ thì đầu đã bạc phơ, kẻ thì tóc đã muối tiêu nhưng tiêu thì ít mà muối thì nhiều, mắt anh nào cũng xập xệ kính lão, vài ba anh đã móm và từ lâu đã phải dùng đến hàm răng Mậu dịch quốc doanh và nay là hàm răng cơ chế thị trường... Hôm nay họ gặp nhau sau cuộc đưa ma một bạn cùng lớp hồi sáng. Thế rồi cũng có lẽ tại tôi sáng nay đã nói một câu chẳng ra đâu vào đâu. Từ nay thỉnh thoảng lớp mình phải có một đứa chết để còn có dịp gặp nhau... Thế là Đại gia nổi hứng lên hô một lệnh, mọi người đi về cơ quan, về công ty, hoặc về gia đình, thu xếp mọi việc cho ổn thỏa gọn ghẽ, thực ra là để cho khuỷp với công việc bận bịu tíu tít của riêng Đại gia, và khi chiều xuống thì tập trung đầy đủ tại cửa hàng, định bụng hôm nay phải ngồi với nhau cho đến thật khuya.

Tôi ngồi giữa anh em, và hết như thời đi học, tôi mơ màng nhớ lại và tự cười thầm mình với câu nói ngô nghê ban sáng, “Từ nay thỉnh thoảng lớp mình phải có một đứa chết...” Tôi miên man nhớ lại mấy đám ma những năm trước: đám thằng Bính Hóm chỉ nghe cái tên là biết ngay cái cá tính, đám thằng Huy Gô có tên là Huy và trong một đêm vui nó đã làm cả lớp cười ra nước mắt vì nghĩ ra một kiểu thể hiện Victor Hugo rất ấn tượng, đám thằng Già Thụ vừa có tên là Thụ lại vừa già lụ khụ nhất lớp, đám của ai nữa, ai còn ai mất nữa?

Đang như người say thuốc, tôi được đánh thức khỏi cơn mơ mộng không vì tiếng động mạnh, mà vì sự yên ắng chột tởm của tâm bão. Bàn tiệc đang ồn ào bỗng ngưng im bật. Hết như trường đã nổi trống rồi, cả lớp ngồi trong lớp tề tựu đủ mặt rồi chỉ đang nháo nhác đợi giáo viên, thì thầy hoặc cô bỗng xuất hiện như chiếc đũa thần gõ một cái khiến cả lớp im phăng phắc. Tôi ngạc nhiên thấy anh em bạn cũ đang ồn ào quanh bàn tiệc bỗng chẳng ai nói năng cười cợt gì nữa. Hóa ra là người đẹp đã tới! Nàng tiên đã xuất hiện! Và có hẳn những hai người đẹp! Có hẳn những hai nàng tiên nom còn trẻ hơn con

gái út của chúng tôi. Những ông già người thì đầu bạc, người thì đầu muối tiêu, và nhiều người đã mang hàm răng của kỹ thuật hiện đại, tất cả đều sững sờ. Khó mà đoán biết họ có phản ứng gì, thực ra là họ không kịp có phản ứng, có lẽ vì họ không ngờ Đại gia lại liều lĩnh công nhiên đến thế. Song trạng thái không phản ứng khiến vẻ mặt của họ thành ra như là đứng đưng, một vài người còn lúng túng mỉm cười ngượng nghịu nhìn nhau, vẫn chẳng có ai nói gì. Nhưng thâm trong lòng, chắc chắn người nào cũng nghĩ như nhau: hóa ra những xì xào về sự ăn chơi thời nay là có thật, đã lan cả tới những lão già này rồi!

Mãi rồi mới có một người lằm bằm, và vì tiếng lằm bằm như ở sát ngay bên tai tôi, nên tôi tỉnh hẳn cuộc mộng mơ riêng rẽ để nhận thức ra thực tại xung quanh:

- Kia, một em út cho Đại gia, một em út cho chú mày, chuẩn bị đi, Hai cốn!

Tôi ngẩng đầu nhìn về cuối dãy bàn, và bây giờ thì hàm răng của tôi mặc dù không là hàm của Mậu dịch cũng chưa là hàm của cơ chế thị trường, nhưng nó cứng ra không chịu tuân theo mệnh lệnh từ bộ não của tôi phát ra nữa.

Xin bạn đọc hình dung cho tình cảnh hoàn toàn khó xử của tôi khi đó: một trong hai nàng tiên vừa xuất hiện bất ngờ và đang ngồi hai bên Đại gia và cùng được bạn tôi dùng hai tay quàng vai cả hai cô kéo sát vào với nó, hai cô đang ở ngay đầu bàn đằng kia, và một trong hai người đẹp đó, mà rất có thể lại sẽ là người được bạn bè chọn để dépuceler tôi hôm nay, lại chính là cái cô sinh viên năm thứ tư tôi đang hướng dẫn.

May mà ở giữa bàn có hai bình hoa to. May mà hai bình hoa đã giúp tôi trong một phút thời bình bỗng thành du kích quân thời chiến, và tôi có thể chỉ cần cúi đầu khẽ núp xuống một chút thôi, là đủ để quân mình ở đầu bàn đằng kia không thể

nhận ra được quân ta ở đầu bàn đằng này đang lẩn trốn quân nó ở quần quanh đầu đó.

Nhưng tôi không thể nấp quá lâu. Có ai đó nói rõ to:

- Hai Cỏn đâu, ra nhận phần đi!

Cả lũ vỗ tay réo tên tôi như con nít hoan hô cầu thủ trên sân bóng:

- Hai Cỏn! Hai cỏn! Hai cỏn!

Trong lúc tình thế nguy ngập ngàn cân treo sợi tóc đó, tôi vẫn còn kịp nghĩ thầm trong bụng: may mà họ không gọi tên cúng cơm của mình! May mà họ chỉ gọi tên hiệu, cái biệt hiệu đã có ít nhất vài bốn chục năm! Nhưng chắc chắn cô sinh viên kia không thể hoặc chưa kịp biết Hai cỏn là ai, và trong cảnh lộn xộn này, khi cô có vẻ đang e thẹn, cái đầu còn đang cúi xuống chưa nhìn lơ lảo, tôi vẫn còn có cơ hội chuồn khéo mà không sợ lộ tung tích.

Tôi phải nghĩ cách thoát hiểm thôi!

3

Bỏ trốn bây giờ chẳng khó. Cái khó là làm cách gì để cô sinh viên không nhìn thấy tôi, không nhận ra tôi trong tình huống trở trêu này. Nhất là để cô không biết rằng tôi đã bắt gặp cô trong một hoàn cảnh riêng có thể cảm thông được và cũng có thể không sao hiểu nổi.

Trước khi có một quyết định gắn với mạng sống không chỉ của riêng mình như vậy, tôi bỗng rụt rè ghé mắt qua hai bình hoa nhìn trộm cô nàng một lần nữa. Đúng là cô ta, Không thể là ai khác! Tóc cô cắt ngắn giản dị buông lơis chạm đều xuống bờ vai, chứ cô không cắt lòi ép đuôi như phần lớn các cô gái thời nay. Tóc cô cũng vẫn để nguyên màu đen mẹ cha sinh ra cho, chứ không theo một nhuộm hoe hoe vàng. Tuy cô mặc áo hở hai vai khá rộng, chứ không mặc kín đáo như khi tới làm việc với tôi, nhưng cái dáng thì vẫn thế, thanh mảnh mà đầy đặn. Chỉ có một điểm là cô không đeo kính. Nhưng vừa nghĩ

đến điều này, thì như một hành động thâm giải đáp thắc mắc cho tôi, bỗng thấy cô cựa khởi tay Đại gia để lôi từ trong túi xách ra cặp kính cận số nhẹ và đeo lên... Sau này, phải, sau này sẽ có lúc tôi lẩn thẩn nhớ lại xem gọng kính của cô màu gì, trắng hay đen hay nâu hay vàng. Nhưng vào cái thời điểm xô xát sống chết đó, nào đâu còn thời giờ chú ý đến cặp gọng! Và vì cô vẫn đang ngồi và còn bị Đại gia quàng vai quá chặt, nên tôi cũng khó thấy được đáng người, là cái sẽ khẳng định nốt cho tôi có đúng cô đó là sinh viên học trò của mình không.

Tôi không trực tiếp dạy ở Khoa cô theo học. Nhưng một hôm, cô cầm mảnh giấy của Phó chủ nhiệm Khoa mang tới gặp tôi, nhờ tôi hướng dẫn cô làm khóa luận tốt nghiệp. Dĩ nhiên khi có sự gửi gắm như vậy, đó hẳn phải là sinh viên có năng lực, hoặc nếu người đó học loàng xoàng thì phải có quan hệ đặc biệt với nhà cầm quyền. Nên việc của tôi là phải trò chuyện để biết cô thuộc loại nào, loại học giỏi hay loại lười cá, loại thích học hay loại thích câu thân và câu may.

Câu nói đầu tiên bữa đó sau khi cô đưa thư cho tôi đã khiến tôi chú ý ngay và không coi thường con người này. Cô nói say sưa, đầy tin cậy với tôi, người cô mới gặp:

- Em biết thầy nổi tiếng khó tính, nên em mới nhờ thầy hướng dẫn. Em đã tự hứa thế này: còn sống thì em sẽ còn đấu tranh để thay đổi cái đầu óc mê muội của con người. Công trình nghiên cứu lớn rồi sẽ để ra cái luận án lớn em phải làm là cuộc đấu tranh chống lại mọi thứ chủ nghĩa trên đời này.
- Mọi thứ chủ nghĩa?
- Vâng, mọi thứ chủ nghĩa, nhưng bắt đầu bằng tôn giáo.
- Mọi thứ tôn giáo?
- Vâng, khi tôn giáo là một thứ chủ nghĩa mang tên một cá nhân. Chủ nghĩa ông Phật. Chủ nghĩa ông Mahomet. Chủ nghĩa ông Khổng. Chủ nghĩa ông Christ... Chủ nghĩa mang tên thầy nữa, nếu tên của cá nhân thầy được đề lên thành

một tôn giáo. Nhưng trong khóa luận này, em mới chỉ khởi đầu bằng cách thử đưa ra một phương pháp nghiên cứu.

Tôi ừ hử, lòng vẫn còn đầy nghi hoặc trước cái vẻ mặt non nớt kia... Tôi khẽ ngả người lùi lại ngắm nhìn gương mặt cô gái. Gương mặt bầu bầu đeo kính cận số nhẹ, làn tóc đen cắt theo kiểu Nhật Bản chấm xuống hai bờ vai, và mái tóc để tự nhiên không nhuộm.

- Phương pháp nghiên cứu của cô như thế nào?
- Phương pháp nghiên cứu bám theo tư tưởng của một nhà thơ Đức, “Tôn giáo cần cho con người như anh mù cần để dẫn đường cho những kẻ đi đêm trong rừng rậm khi các anh sáng mắt đều vô tích sự... Nhưng khi trời đã sáng ra thì...”
- Hay đấy! Nhưng em sẽ bắt đầu từ cái gì?
- Em sẽ bắt đầu bằng việc dẹp cái Phủ Tây Hồ đi!

Cô vung tay một cái, ngỡ như muốn xô cho đổ cả cái Phủ Tây Hồ! Tôi cố nén một tiếng cười trước vẻ hung hăng của cô gái chắc chắn là mang đầy những ám ức trong lòng nên mới có cách nói năng không cần giữ gìn như thế. Nhưng dù sao tôi cũng vẫn thấy có thiện cảm với cô. Thậm chí còn hơn là cái thiện cảm bình thường nữa. Tôi bắt đầu gọi cô bằng tên và cũng tự nhiên thấy muốn tỏ ra gần gũi với cô hơn:

- Hồng Lam à, tên em chứa đựng quá nhiều mâu thuẫn, không phá phách với nhau được, đã hồng lại còn lam! Sợ rằng công việc em làm cũng chứa đầy mâu thuẫn. Có cách gì dẹp nổi những thứ đó nhỉ? Mà Hồng Lam đâu có bằng chứng người ta mê muội?
- Thầy vừa có một câu căn vặn rất thông minh!

Tôi lại nén cười thêm lần nữa. Sinh viên mà dám khen thầy là thông minh! Và tôi thấy cần hỏi đột phá luôn vào chỗ nhân lõi nhất của câu chuyện, vẻ như đó cũng chính là điều ám ức trong lòng cô:

- Em ghét cái Phủ đó ở chỗ nào?

- Ở cái thói nịnh bợ bừa bãi. Thầy nghe thử coi, cái bức hoành ghi thế này Mẫu nghi thiên hạ. Họ gán bừa cho cái mẫu nào đó là Mẹ thiên hạ. Có đáng là mẹ của em không? Xin lỗi, có đáng là mẹ của thầy không? Thế rồi ngay từ cửa vào đã khen cái Mẫu ấy thế này: Bất tử thị tiên yếu diệu phương phi thiên hạ mẫu / Vô sinh viết mẫu anh linh hiển hách thế gian vô.
- Ờ... ờ..., nhưng ngộ nhỡ thực sự có người vừa xinh đẹp lại vừa linh thiêng đáng kính đáng thờ như vậy thì sao nhỉ?
- Việc của em là chứng minh có thể có một người như thế nhưng không đáng để nịnh bợ bừa tăng tít đến thế. Thưa thầy, phương pháp nghiên cứu ban đầu của em là vậy đó! Bây giờ thì tôi không dám cười nữa, dù là cười thầm. Tôi bắt đầu thấy cô sinh viên có một nét gì đó thực sự đáng quý. Đây rất có thể đúng là trường hợp một con người làm luận văn không chỉ để có mảnh bằng mà còn muốn đi xa hơn nhiều như đã được giáo sư bạn tôi viết trong cái mảnh giấy giới thiệu sơ sài cô mang đến... Bỗng dưng tôi thở dài. Cô sinh viên hỏi tôi:
- Chắc thầy cho rằng em không đáng được thầy giúp? Thầy cứ nói thẳng, em sẽ không dám làm phiền thầy.
- Không! Nói cho thật lòng... Tôi đang nghĩ tới chính cuộc đời học hành của mình.
- Thế hệ các thầy sướng hơn thế hệ chúng em.
- Cũng không hẳn vậy! Thế hệ chúng tôi không mạnh bạo được như các bạn... Thế hệ của các bạn mắt sáng và cũng không phải đi ban đêm trong rừng rậm, không như chúng tôi.

Nghe tôi nói xong mấy lời ấy, Hồng Lam bỗng nhoài người ôm lấy tôi và gục đầu lên vai tôi. Phải nói là cô đã vỗ lấy tôi mới đúng. Nhưng sau cái vỗ như của con hổ dữ, cái gục đầu lại nhẹ nhàng thăm thương như một con nai bị trúng đạn. Tôi thật lòng mong Hồng Lam cứ choàng lấy đôi vai tôi mãi mãi

như thế, ước gì cái khuôn mặt bầu bình ăm ắp ấy cứ áp vào vai tôi mãi mãi.

4

Đích thân Đại gia dắt tay mang tới cho tôi cái cô gái tôi đang cố tình lẩn tránh và chưa có cách gì để trốn biệt khỏi cô.

Chỉ có một chút chần chừ níu tôi lại: hình như cô gái này cao hơn cô Hồng Lam của tôi một chút. Khi Hồng Lam ngã vào vai tôi, mặt cô trượt dần xuống phía ngực tôi. Còn cô này, nếu cũng ngã như thế, chắc là sẽ nằm im trên vai tôi... Nhưng cũng có thể vì đôi đế giày cô đang đi cao hơn bình thường.

Và bây giờ, dù đó là Hồng Lam hay không là Hồng Lam, thì tôi cũng không thể làm mất thể diện bạn mình, dù có muốn từ chối cũng phải khéo léo để không làm anh chưng hửng, thậm chí việc từ chối thô bạo khi đó sẽ xúc phạm anh đồng thời lại quàng cho chính mình cái tội đạo đức giả nữa. Cả Đại gia lẫn những người bạn học cũ khác sẽ đều nghĩ rằng tôi chỉ sợ mang tiếng thôi, chứ thực lòng không phải là tôi không thích bị dépucler hôm nay.

Không hùng hổ khước từ cũng có nghĩa là dù muốn dù không tôi sẽ phải công khai thừa nhận rằng chuyện em út sau những tiệc vui dài dòng là điều bình thường mang tính cởi mở của thời đại mình đang rơi vào. Nói cho đúng thì tôi đã được vỡ lòng những chuyện như thế này từ thời gọi tên là thời bao cấp kia! Chính con gái của bạn tôi mấy chục năm trước từng bảo tôi bố cháu gọi chú là Bà La Môn thật chẳng sai, chú chẳng hiểu chuyện đời là gì hết, đâu đâu người ta cũng cặp kè cả, đến bố cháu què lê què lệt cũng nổi tiếng với câu không có hoàn cảnh, chú có nhớ không?

Dĩ nhiên là nhớ, không nhớ từng chữ từng lời ngay lúc này mà nhớ tiềm ẩn cả khối ý tứ tình cảm ở trong đầu óc và trong tâm tính mình! Đã đến nước ấy, thì tôi cũng lại phải tìm cách để khéo léo cho cô sinh viên biết cái hoàn cảnh tế nhị mình

đang bị rơi vào. Cũng không thể xúc phạm cô nếu tôi cư xử thô kệch lúc này, nhất hạng là vì trong thâm tâm tôi đã thâm gán bó với cái đề tài nghiên cứu của đời cô, như cô đã trút hết tâm sự với tôi ngay từ buổi đầu mới gặp.

Sau này, khi nghĩ lại cái đêm xảy ra sự việc đó, tôi nhớ là mình có cầu mong thầm, cái cô gái gọi này với cái cô sinh viên kia chỉ hao hao giống nhau ở nét mặt, nhưng đó là hai con người khác nhau. Thế nhưng, liệu khi hai con người đó là hai kẻ khác nhau thật sự đi nữa, thì sự tình có thay đổi được chút gì không nhỉ, có vì họ là hai người khác nhau mà tôi được thí cho thêm một nửa điểm đạo đức không nhỉ? Thế nhưng, mãi mãi về sau, mỗi khi nghĩ lại sự kiện đêm đó, tôi lại vẫn không lý giải nổi, tại sao mình có thể dễ dàng gọi cô sinh viên bằng cái tên Hồng Lam, còn những chuyện khác thì lại diễn ra dưới cái cách gọi chung chung cô gái đó.

Tôi đã lẳng lẳng đưa tay như một chú bé con cho cô gái đó dắt đi. Đại gia ghé tai tôi dặn “Mình đã gửi phong bì rồi nhé, ông cứ yên tâm làm mọi việc theo sự dắt dẫn của người đẹp”. Cả cuộc tiệc lặng im tiễn đưa tôi như đưa tiễn một người đã chết. Sau này, tôi được kể lại là cuộc tiệc cũng tàn dần, không mấy ai có hứng thú lưu lại thêm, chưa kể là chính Đại gia cũng nhấp nhẩm muốn ra đi, muốn thoát nợ cái lũ bạn mấy chục năm, bỏ thì cũng thương mà vương thì cũng tội.

Cô gái đó mở khóa chiếc xe máy dựa ở ngay cửa nhà hàng. Cô chỉ tay vào yên xe phía sau, và tôi theo lệnh của cô, ngồi lên như cái máy. Nhưng là cái máy vẫn còn có hồn, vì tôi đã khẽ nhích lại đằng sau một chút khi cô lên yên, để nhường chỗ cho cô ngồi được thoải mái hơn. Đúng vào lúc này, tôi lại chợt thoảng tỉnh giấc. Mớ tóc có mùi sả của cô bay phơ phất vào mặt tôi khiến tôi càng nghĩ gần như chắc chắn rằng cô gái này cao hơn Hồng Lam thật. Và tôi bám lấy cái ý nghĩ đó, như muốn có một lý do ngoại phạm khi xảy ra một vụ trọng án.

Tôi cứ nghĩ ngợi miên man như thế trong lúc cô gái đó phóng xe mang theo tôi đi giữa đèn điện phố phường. Rồi cái đầu óc luôn luôn mơ mộng của thằng Hai cón là tôi lại quên cái chiều cao của cô gái để lạc tiếp vào một đoạn văn vừa hiện lại trong đầu. Mắt mở mà không trông, tai lắng mà không nghe, bốn chiến sĩ đều bước theo người đi đầu dẫn đường. Không có một chút tình ý gì; không có một mối dây liên lạc nào giữa những người ấy, giữa những cảnh tượng ấy. Kỷ niệm âm u và xa vắng của rừng núi không tan biến trước ánh sáng của kinh thành. Rồi như một thói quen, trong tôi bỗng lại nổi lên những câu hỏi: Thật không? Có thật thế không? Cái gì còn? Cái gì mất? Cái gì thật? Cái gì không thật?

Có một cái thật đang chờ tôi trên xe của cô ta. Cô vẫn đi, im lặng như một người câm. Mà có lẽ cô câm thật. Xe cô bỏ phố lớn, đi vòng vèo trong một con ngõ nhỏ, rồi cô dừng lại trước một ngôi nhà có đèn điện nhưng không chiếu sáng vì nó kết bằng nhiều bóng đèn nhỏ màu hồng, Cà Phê-Nhà Nghỉ. Cô dừng xe, quay lại tôi, mỉm cười, lắng câm, tay chỉ vào cái biển nhấp nháy đỏ. Có người ra đỡ xe cho cô. Cô lại dắt tay tôi đi vào bên trong sảnh. Có mấy cái bàn nhỏ nhưng không có người uống cà phê. Có vẻ như cô gái đã quen với chủ nhà, nên khi vừa vào tới quầy thì người chủ liền đưa cho cô gái một chiếc chìa khóa. Và hai chúng tôi lên gác.

Tôi mù mịt như một người bị ma ám, chân bước theo cô gái đó. Cô chăm sóc cho tôi khỏi vấp ngã ở mấy bậc thang gác, như thể cô đã thuộc đường đi lối lại ở cái ngôi nhà này. Cô tra chìa khóa vào ổ, mở cửa, và hai chúng tôi theo nhau bước vào một gian phòng, ở đây chẳng cần đến tai lắng mà không nghe nữa, vì mọi tiếng động đã được hệ thống cách âm gạt bỏ lại phía bên ngoài, cũng là gạt bỏ lại phía sau chúng tôi.

Cô gái đó chậm rãi và nhẹ nhàng quàng hai tay ra sau lưng tôi khẽ ôm rồi ghì chặt toàn thân tôi. Quên đi rồi trong đầu tôi sự so sánh cô gái này cao hơn hay Hồng Lam cao hơn. Mọi ý

nghĩ đều không kịp với diễn biến của sự kiện nữa. Vẫn không nói một lời nào, cô dắt tôi tới chiếc giường và khẽ kéo tôi ngồi xuống. Kể từ đó, tôi rơi dần dần vào một cõi yên lặng không có đáy, cánh tay nhấc lên, cái chân nhấc lên, cái đầu ngúc ngắc, cái miệng hé mở, con mắt khẽ nhắm, cái thân người cụ cụ nhúc nhích cứ thế cho tới khi tôi chìm sâu vào một giấc con con cho tới khi có người phục vụ gõ cửa nhắc tôi trời đã khuya, mời xuống nhà có xe ôm đang đợi đưa tôi về... tất cả đã được bố trí sẵn... người phục vụ nói đùa chắc là để tạo không khí thân tình cho đỡ căng thẳng, xin thượng đế xuống, xe ôm đang chờ...

Tôi vẫn nghĩ xe ôm chính là cô gái không lời đêm nay, và định hỏi xem người đàn bà ấy đâu rồi. Nhưng nhìn thái độ người phục vụ thì đã biết rằng người đó không còn ở đây nữa, cái bóng lặng im đó chắc là đã ra đi từ khi tôi chớp mắt một giấc con con nhưng rất sâu. Tôi tự hỏi, người đàn bà không nói ấy đã sắp xếp trong im lặng không lời mọi thứ cho tôi, đó là do người ấy có cảm tình riêng với tôi, hay đó là một kế hoạch đã định của Đại gia, hay đó là cả một chuỗi dịch vụ mang dấu ấn thời đại mới? Có câu hỏi đó là vì tôi Vẫn mơ hồ mong muốn cô gái đó chỉ là một ảo giác, vẫn muốn hình ảnh cô chỉ hao hao giống với cô sinh viên của tôi thôi, chứ không thể là chính cô sinh viên ấy.

Tôi vẫn muốn dù mình đã có lỗi, nhưng mình không phạm lỗi.

Người lái xe ôm đưa tôi về tận nhà, chờ tôi mở cửa vào hẳn rồi mới nổ máy quay đi.

Tôi bước vào ngôi nhà trống trơ của mình, đứng giữa bộn bề sách vở, tôi bật tất cả các ngọn đèn, thế mà càng sáng càng soi tỏ sự trống trải, mà như người ta vẫn thường nói, cái trống vắng do hoàn cảnh trở trêu tạo ra, ai cũng có thể gặp dù chẳng ai muốn.

Buổi làm việc tiếp theo tôi đã hẹn Hồng Lam sẽ diễn ra đúng sau cái đêm định mệnh ấy.

Nhưng Hồng Lam không đến, cô chỉ gọi điện đến xin phép thay đổi lịch làm việc. Mẹ em ốm nặng quá, hôm qua em ở với cụ cả ngày cả đêm.

Ô hay, tôi đang ngủ hay đang mơ đây? Vậy cái người của mấy chục phút lặng câm đêm qua là ai?

Tôi thử nói một điều như một gợi ý, để xem phản ứng của Hồng Lam ra sao. Tôi bảo cô:

- Cũng được, để hôm khác làm việc, hôm qua tôi uống hơi say...
- Thấy mà cũng biết uống rượu ư?

Tôi hơi sững lại.

Chẳng lẽ cô sinh viên của tôi không phải là người của đêm qua sao?

Tôi không nghĩ là mình nhầm. Mặc dù tôi chỉ mong mình nhầm.

Tôi chỉ mong đầu dây đằng kia, trước khi trả lời, có một tiếng cười khúc khích khe khẽ. Đủ để cho tôi biết mình đã nhầm. Để tôi yên tâm và không hoang mang nữa.

Nhưng không. Đằng kia, người trả lời thật thanh thản. Không ẩn ý.

Tôi vẫn cố ướm thử một lần nữa, vừa mong mình nhầm, vừa mong mình không nhầm:

- Tại lâu lắm mới gặp lũ bạn cũ...

Đầu dây đằng kia, vẫn một giọng thản nhiên, trong trẻo ấy:

- Ôi thế hệ các thầy sung sướng thật đấy! Có biết bao nhiêu bạn bè gần bó với mình!

Sau vài lời xã giao nữa, tôi đành đặt máy xuống. Tôi đang gặp một người đàn bà kiểu gì đây?

Tôi đang gặp một dấu hỏi lớn. Tôi đang gặp một nấm mồ.
Một người đàn bà đích thị, kín như bưng.
Kín như một nấm mồ.

Những đêm miệt vườn

Trần Dương Quý

Nhà thím Tám Phụng có đại hỉ, làm thím mừng quýnh, chân tay cứ lỏng ngóng như vật mọc thừa. Cô con gái thứ tư của thím, con Linh hôm nay sẽ về. Đêm qua nó điện từ thành phố báo sáng nay hai mẹ con nó bắt xe đò xuống miệt vườn. Thím áng chừng giấc mười một giờ gì đó, nếu không kẹt xe thì con Linh tới chợ. Từ chợ bắt xe ôm dăm cây số, theo con lộ dọc bờ kênh Sáng thì đến nhà. Lộ kênh Sáng mới xây ba cây cầu, xóa được cầu khỉ hồi đầu năm nên chắc không bị trễ. Con Linh hẳn sẽ vui lắm. Đường về ấp bây giờ đã thông. Mặt lộ cán xi măng, không còn sình như hồi nảo hồi nào tụi trẻ đi học, bước thấp bước cao, chân chuầy chân xoạc. Mùa mưa cực chỉ là cực! Trời mới nhều vài hạt đường đã vừa nhoe nhoẹt. Đi chợ lỗ ghe, lỗ đò phải cặp dép lội bộ suốt đường sình, leo cầu khỉ. Miệt vườn xưa nay đều cực thế.

Đêm qua, nghe cô Ba hàng xóm kế bên gọi qua nghe điện thoại con Linh, thím mừng chạy lấp xấp muốn té. Một cảm giác lạ lùng, ban đầu run, lạnh toát, chạy rần rần từ thẳm sâu tình mẫu tử, lan tỏa khắp người và cuối cùng nóng bừng lên. ấy là lúc thím Phụng đã hỏn hển bên ống điện thoại, áp úng mãi chẳng nên lời. Chỉ nghe tiếng thím “hả... hả...” đến sốt ruột. Lưỡi đi đằng nào mà cứ lú lại mãi thế.

Cả đêm thím hầu như không ngủ. Đặt lưng xuống giường lại muốn trằn ra cái võng ở góc xoài nhìn trời mong sáng. Ngủ làm sao được. Con Linh nhà thím đi lấy chồng Đài Loan đã bốn năm rồi. Nó thành người ngoại quốc rồi. Thím không dám mơ nó lại được chồng cho về phép nhanh thế. Hồi này ngoài chợ người ta suốt ngày nói về một cô dâu Việt bị thằng chồng Hàn đánh chết queo, vớt dưới tầng hầm, làm thím vò võ, nghĩ ngợi chơi vơi cả tuần, không đêm nào trọn giấc. Cha mẹ nào mà không đau xót. Con gái đang thì mơn mớn buộc phải cho lấy

một thằng Hàn già. Tình phí nó trả bốn trăm đô. Môi giới lấy một nửa. Một nửa tiền xe đồ nhà gái đi lại là vừa hết. Được đâu vài tháng, đổi đời chưa thấy, con mình đã là ma lưu lạc. Nay mai người ta gửi cho một bình tro, thế là gọn một kiếp người bạc phận. Tới khi nghe được đúng giọng con Xinh, thím mới thở phào, rũ ra. Thím như vừa đánh vật với một cục gì tắc nghẽn trong họng.

Mờ sáng, khi những chiếc ghe, vỏ lãi phành phạch dọc dòng kênh Sáng, những xe máy đầu tiên rồ ga chạy chợ trong ngày mới, thím đã một mình hì hụi chuẩn bị nước nôi, bánh trái, mọi thứ lặt vặt để chờ đón đứa con gái lấy chồng ngoại quốc trở về cố hương. Lúc trời sáng hẳn, nhiều bà con quanh ấp, cả mấy người làm công ở chợ, những người cùng cảnh nghèo, nghe tin cũng kéo tới nhà mừng cho thím. Hai vợ chồng thằng Hai Đức bỏ buổi đi cày mướn, con Ba Liên xin nghỉ bán cà phê cho bà chủ Năm ú ở chợ để đón em. Chỉ út Năm thì sẵn ở nhà. Con nhỏ bỏ học từ khi chồng thím đột tử. Gia phong gia cảnh như vậy là đầy đủ cả. Những lúc như thế, lòng thím vợi bớt đôi phần mặc cảm đời nghèo, phận hẩm. Bà con như vậy là còn cái tình. Cái tình là thứ không mất tiền mua, nhưng không phải có tiền mà mua được. Thím khóc! Khóc tổ tổ như con nít. Lúc gặp mặt con Linh không biết còn thế nào nữa đây?

* * *

Ấp ở vùng sâu miệt vườn. Miệt vườn đủ món trái cây, nào xoài, chôm chôm, vú sữa, cam... nhưng nông sản manh mún, bèo bọt lắm! Có mùa, trái cây ế rụng thối góc thối vườn vì giá rẻ, chẳng ai buồn thu hoạch. Trong mấy chục nóc nhà, lúa thua vài căn xây gạch, còn lại đều nhà lá. Phần lớn dân ấp là người nghèo, làm mướn kiếm sống. Thím Phụng thuộc diện nghèo nhất. Người ấp bảo nếu bầu nghèo thì thím Phụng là thủ trưởng. Nhiều lần thím cũng được các nhà hảo tâm cứu trợ. Nhưng nó chỉ là thứ hương hoa, chẳng thấm tháp gì với gia cảnh nhà thím nên nghèo vẫn hoàn nghèo. Một căn nhà lợp và

thưng lá dừa nước bên dòng kênh Sáng. Thiên địa nhìn nhau trống huếch trống hoác như những cái miệng sún răng cười ngạo với trời xanh. Quần áo lèo phèo vài cái vắt cả lên sào nứa ở góc nhà. Chúng vắn vẹo, xô vào nhau trông như đám ruột mèo. Lúc vợ chồng “sinh hoạt” thì chỉ có tắt đèn, nhắm mắt đưa chân cho xong nghĩa vụ, làm gì có phòng, có rèm.

Có lần, đang trưa, mấy sấp nhỏ sang ngoại hết, chồng thím nổi hứng thêm “ăn bánh”. Tưởng vào giờ đó chả ma nào ngó ngang, ai dè mấy đứa nhỏ đặt lờ rô đi ngang, thấy cái vách dừa nước nhà thím cứ rùng rùng, chúng lạ, vạch ra xem thì trời ạ, mấy cái lỗ mắt dòm nhau tròn xoe, trợn ngược! Bọn trẻ hú lên. Thím cũng hú lên. Ông bà ơi là ngược! Không có cái lỗ nẻ nào để chui xuống. Thím chỉ kịp cuốn nửa cái chiếu lên người. Đám thùm thụp vào lưng chồng. Từ đó hải buổi trưa.

Nhà thím cũng có sáu công ruộng do ông bà để lại. Vợ chồng căn cơ. Khi vui chỉ sơ sơ vài xị rượu đế, vài trái cóc mắt ớt là xong. Thi thoảng làm đồng bắt được con cá lóc liền rửa sạch cà vại, nhậu tới khuya. Đàn kìm ỉ eo lùa ra lùa vô cung bậc bổng trầm, mượt mát dòng kinh. Mấy câu vọng cổ xuống xề dài lê thê cho bớt hoang lạnh miệt vườn. Người ta bảo vọng cổ là tiếng lòng day dứt, náo nức của những người tha hương, nhớ cội khi phải đi khai khẩn những miệt vườn, những cánh đồng bạt ngàn, hoang vắng của miền Tây. Xưa ở đây cá nhiều như trấu. Mùa nước, người ta đặt đó, cất vó cơ man nào cá linh, cá rô, cá mè vinh, cá diếc... Thím Phụng từng thấy những con rô mè to gần bàn tay. Nướng hoặc kho tộ với hạt tiêu thơm nức. Gái đẻ hoặc đàn ông đang sung ăn cơm trắng với rô mè kho tộ, lùa không biết ngán. Đánh đến căng lỗ rún, không thở được thì thôi. Những con lóc cù, đen trũi, to bằng bắp chân lực điền, nặng tới sáu, bảy ký là thường. Đó là những con cá lóc từ hồ Tông-lê-sáp xứ Cao Miên, gập mùa nước ròng, từng bầy theo về hạ nguồn sông Hậu. Thịt nó thơm, ngọt lừ, ngậy trong cuống họng. Bận nhậu gập con cá cỡ này, có thể ngồi liền hai ngày.

Riêng bộ đồ lòng phải xẻ cho đều, không thì mất anh mất em chứ chẳng nói giỡn.

Chẳng may, gặp mấy năm thất mùa liên miên. Tài hèn trí mọn, nghề nghiệp chẳng có, chẳng biết xoay xở gì thêm, đành phải bán lúa non nuôi con ăn học. Đến lúc nợ nần mỗi ngày chồng chất, vợ chồng thím buộc phải bán nốt mấy công ruộng. Nếu không, lão mẹ đẻ lão con chỉ còn cách chết. Con đường thành nông dân nghèo không diễn sản nhanh đến mức người ta tưởng chuyện bông lớn.

Nước mắt chảy ròng từng đêm. Thằng Đức phải bỏ học theo ba đi cày mướn, bốc vác thuê ngoài chợ. Con Liên đi phụ bán cà phê. Con Linh học xong lớp tám cũng bỏ học. Nó sớm phải theo thím ra chợ, ai thuê gánh gì thì gánh nấy, phụ gì thì phụ nấy. Mùa nước ròng, thím và con Linh lội nước ngang người, ngắt rau muống thuê cho chủ ruộng, nước ăn chân toét máu. Khi lại lội đồng hái bông điên điển, ngắt cọng súng, nồn lục bình ra chợ bán. Chẳng đáng tiền nhưng còn có đồng rau, đồng cháo. Có hôm ngồi chờ việc ở chợ, thấy con Linh nhìn người ta ăn hột vịt lộn, nước miếng nuốt ừng ực nơi cần cổ, thím òa khóc. Tiếng khóc ấy một lần nữa bùng lên rồi chết lặng khi một buổi chiều, thằng Hai Đức chạy ra chợ báo tin động trời. Chồng thím trúng gió giữa trưa nắng trắng khi cày mướn ngoài đồng, tịch rồi!

Một mình tần tảo nuôi con. Căn nhà thiếu vắng đàn ông lại càng tiêu điều. Làm cách gì để sống tiếp đây? Trời ơi! Anh ơi! Sao anh nỡ bỏ lại em thân phận lạc loài. Một mình em gánh sao nổi bấy con thơ dại, cảnh sống không ruộng vườn đây?

Lúc ấy, có người thương mách thím cho con Linh đi làm ăn xa hoặc lấy chồng ngoại quốc. Bây giờ thím Phụng mới sức ngấm nghĩa con gái mình. Con Linh phổng phao, xinh đẹp hẳn hoi từ lúc nào mà thím vô tâm chẳng đi, chẳng thèm để ý. Hèn chi, có lúc tình cờ thím bắt gặp ánh mắt cậu Ba, con chủ ruộng

rau muống trộm nhìn con Linh như muốn nhai ngấu nhai nghiền. Giá con mình chịu gương lược, được ăn mặc đẹp như con người ta, có khi nó đẹp nhất ấp. Người ta cũng mách thím có mấy hướng làm ăn. Một bộ phận các cô gái miệt vườn lên thành phố làm thợ may, làm công nhân trong các xí nghiệp, hoặc làm các nghề tự do khác như vé số, ve chai, phụ hồ, bán dạo... Nhưng ngả lên thành phố công việc bấp bênh. Không ít đứa phải đi làm đào ở quán bia ôm, làm gái nhẩy, thậm chí sa vào các ổ chứa nhầy nhụa. Chỉ béo bở những má mì chần dặt, những chủ động làm giàu trên thân xác người ta. Tới chừng thoát được ổ nhện cũng thân tàn ma dại, mang bệnh đầy mình. Nghe kể đã run hết cả người. Ngả này thím gặt nhanh. Thà ôm nhau chết còn hơn nhục cái đời.

Nhiều cô gái đi làm mát xa tận ngoài Bắc, tận Hà Nội. Chị em xóm ấp lũ lượt dặt dứu nhau, nghe bảo đông lắm, mỗi năm cũng có tiền món. Có cô giúp cha mẹ cất được nhà, nuôi được các em ăn học. Khó có nghề nào không cần chữ nghĩa, đầu tư gì mà kiếm được xông xênh thế ở miệt vườn này. Nhưng làm nghề đó thấy kỳ. Dân chợ bảo, đàn ông đàn ang cứ nằm tênh hênh cho các cô đấm bóp khắp mình mẩy, là không được. Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Người làng biết được người ta coi khinh, nhổ bọt. Khó lấy chồng.

Ngả nữa là đi lấy chồng ngoại quốc, vừa có tám chồng lại vừa có cơ đổi đời, bồi hoàn nợ nần, gia cảnh. Gút lại là Nhà nghèo, không vốn liếng, chẳng đất đai, chỉ những cách ấy may ra thoát khỏi bần cùng. Tất nhiên, việc gì cũng có hên xui cả.

Sau khi nghe người quen mách thế, thím Phụng đi dò la, nghe ngóng khắp nơi. Hóa ra nhiều xã, ấp của miệt vườn người ta đi lấy chồng ngoại rần rần. Có nơi cả làng đi lấy chồng Hàn, chồng Đài Loan. Có nhà, cả ba chị em cùng lấy chồng ở Đài Bắc. Sang đó họ hùn hạp mở cửa hàng, làm ăn thịnh lắm. Có cả câu lạc bộ dâu Việt, hàng tháng hàn huyên, giúp kế sinh nhai. Thành người ngoại quốc mà cứ như ở bên ta, thích thật.

Người ta còn bảo, bên Châu Thành bây giờ giàu nhanh. Nhà nhà đều cất nhà lầu, sắm ti vi, sắm ghe mới vì có con gái lấy chồng ngoại quốc. Tết năm rồi, hàng loạt dâu, rể và những đứa con lai kéo về ăn Tết, du lịch miệt vườn, nói năng xí xộ, hỉ hảo... đông vui, náo nức lạ thường.

Thím nhát thế, cả đời chẳng đi đâu xa mà nghe cũng thấy hấp háy thèm. Có khi đây là cách mà ông trời đã gọi cho thím một cửa để thoát kiếp phận chăng?

* * *

Dì Năm ú, chủ quán cà phê, nơi con Liên phụ bán giới thiệu cho thím một người chuyên môi giới lấy chồng ngoại ở thành phố. Người đàn bà này trạc tứ tuần, mặc đồ đầm xịn, nói năng giảo hoạt, lanh lẹ, hiểu đời. Vàng đeo khắp nơi, từ cổ chân, cổ tay, dái tai, cần cổ. Dì Năm bảo người này uy tín lắm, có đường dây riêng, đã đưa hàng loạt gái miền Tây lấy chồng Hàn, chồng Đài rồi. Phần trăm môi giới cũng không quá ngặt. Đại loại, người này là bà mối mát tay nức tiếng, bảo đứa nào được là được. Nghĩa là bà mối gặt đầu thì mấy chú Hàn, chú Đài cũng gặt luôn, không dám cò kè nhiều lời.



Minh họa của Hoàng Phượng Vũ.

Một hôm, thím và con Linh vừa ở chợ về thì bà mối bắt taxi tới. Nói là để coi mặt con Linh, vừa là tư vấn cho thím nên quyết thế nào cho êm đẹp. Đây là thời khắc khó khăn, thím

vừa là mẹ, vừa phải làm cha, quyết một việc quá lớn Không chỉ cho số phận con gái thím mà là bước ngoặt của cả gia đình.

Nhìn lướt con Linh từ đầu đến chân, bà mỗi gật ngay. Hai người đàn bà ý nhị kéo nhau ra góc vườn, phía gốc cây xoài.

Bà mỗi:

- Con nhỏ trông được lắm. Nếu lấy chồng Đài, nhà trai có thể trả mười lăm, hai mươi triệu.
- Thế là họ mua à? - Thím hỏi ngô nghê, lạ lẫm.
- Không nên gọi là mua bán. Coi như đây là tiền để nhà gái trang trải. Tuy nhiên nó cũng có mức chung cả rồi. Con mình nay mai vào chỗ sung sướng, hàng năm nó gửi tiền về quê nữa. Lúc ấy thím là bà ngoại của con thằng rể ngoại, sang không nào. - Giọng bà mỗi ngọt nhạt, tử tế.
- Giả sử con Linh lấy chồng Đài thì bao lâu nó được về phép?

Bà mỗi phì cười:

- Cái đó thì... tùy từng nhà. Cũng tùy thuộc vào cái sự khéo ăn khéo ở của con mình nữa. Có khi mỗi năm chúng nó về quê ngoại du lịch một lần cũng nên. Nhưng...

Thím nhướn mày:

- Cô Hai biểu sao?

Bà mỗi ghé tai nói chỉ đủ cho hai người nghe:

- Hỏi thiệt tình, thím đừng hiểu lầm nha, con nhỏ nhà thím còn... cái đó không? Là... còn trinh tiết không?

Câu hỏi bất ngờ và kỳ kỳ này làm thím lúng túng. Chưa bao giờ thím tự hỏi về con mình như thế. Mặt thím nóng bừng, tái đỏ. Thím vừa mắc cỡ, lại vừa cảm thấy như chính mình bị xúc phạm. Bà mỗi vội giải thích: - Là chuyện thế này, nếu nó còn, nhà trai có thể trả gấp đôi. Trọn gói khoảng ba mươi, hơn ba mươi triệu. Người Tàu trọng cái ấy. Họ bảo, nếu làm ăn lớn mà ngủ với gái nhà lành, còn lành thì hên. Mình nghèo khó, một món tiền như vậy, không thể không tính thím à. Là chỗ quen dì Năm ú tôi mới nói thiệt tình với thím như vậy. Nhiều kẻ bất

lương, nó ăn chặn khoản này của con thím ngay. Thời buổi nhiều lương, kiếm được người tử tế như... tôi, hơi hiếm.

Tất nhiên bà mỗi giữ ý, không dám kể hết với thím Phụng về việc nhiều cô gái sành sỏi còn “thịt” lại mấy con “gà ngoại” bằng cách đi với họ nhiều lần mà cái đó vẫn còn... mới tinh. Nghĩa là phải đi vá. Sài Gòn có những địa chỉ làm dịch vụ vá... Nó du nhập vào xứ ta đầu những năm chín mươi thế kỷ trước. Có bác sĩ giàu nhanh bởi chớp được kỹ năng phụ khoa độc chiêu này. Vị bác sĩ này còn bảo vệ thành công học vị tiến sĩ... công nghệ vá. Hồi đầu mỗi ca mông lại cái tí ti ấy mất sáu chỉ. Bù lại, có khi thu cả ngàn đô. Bà mỗi chỉ dặn thím lựa hỏi riêng con nhỏ xem sao. Nếu thím và con Linh đồng ý, hôm sau bà mỗi sẽ quay lại dẫn con Linh lên thành phố. Trong khoảng một, hai tuần, con Linh được học cách ăn mặc, đi đứng, trang điểm, rồi hẹn ngày các chú rể tương lai coi mặt, tuyển lựa. Thủ tục rất nhanh chóng. Nhanh hơn cả chợ chớp. Chợ chớp là họp nhanh như chớp. Họp tranh thủ rồi tan. Mỗi người lại một nẻo làm ăn.

Đêm ấy, thím và con Linh nằm chung giường. Thím trần trọc thở dài hoài, không biết phải bắt đầu câu chuyện với con thế nào. Chợt con Linh dụi đầu vào nách mẹ:

- Mẹ khó ngủ phải không? Con biết mẹ định nói gì. Nhưng mẹ đừng buồn, con đồng ý đi lấy chồng... ngoại rồi mà.

Nói tới đó giọng con Linh nghẹn lại. Thím ôm chầm con gái, ghì đầu nó vào ngực mình. Thở sâu. Thím hiểu con Linh đã lớn hơn thím tưởng. Từng trải như thím, là mẹ của bảy con nghèo khó như thím mà câu chuyện của cả đời người này thím còn không cất tiếng nói. Vậy mà con Linh dường như đã hiểu hết, đã nói thay thím rồi. Chắc nó đã phải nghĩ, phải giày vò đủ lắm đây?

- Má chỉ thương con...

Giọng thím cũng tắc lại nơi cần cổ. Con Linh an ủi:

- Đi lấy chồng ngoại má à, có phải đi khổ sai đâu. Con không muốn nhà mình lún mãi vào cùng cực. Con thương má, thương anh Hai, chị Ba, thương út. Nhất định má phải cho Út đi học tiếp. Nó sáng dạ lắm đó má. Con biết nó thêm học.

Hai mẹ con nín thinh, cả hai cùng cố giấu những niềm riêng. Bóng đêm nhân hậu che cái nhìn, che gương mặt khắc khổ và ngượng ngập của hai người đàn bà. Nhưng nó không che được nỗi trống vắng mà chính sự im lặng đó đã nói cả rồi. Cái im lặng của những giằng xé vượt qua níu kéo của tình mẫu tử, nghĩa sâu nặng cố hương mà bất đắc dĩ người ta phải chia cắt, phải gói ghém ra đi.

Phải sau một hồi lâu, vừa đủ trấn tĩnh, thím ôm mặt con, hỏi:

- Má hỏi thiệt nhe, con đã hò hẹn với cậu nào chưa?

Con Linh hơi lặng đi. Chợt vai nó rung từng hồi, rưng rức:

- Con bị thằng con chủ ruộng rau muống lừa rồi má à...! Nó biểu... nó lấy con... nó giúp nhà mình làm ăn, giúp hết nghèo. Hu hu...!

Chết lặng! Cay đắng trào lên. Bất công quá. Mạt vận quá. Nghe vậy là thím hiểu con gái thím đã không còn cái tiết hạnh kia rồi. Con Linh nhà thím sẽ còn đau khổ cỡ nào? Một đứa con gái mới lớn, hoàn toàn trong sáng, hiếu nghĩa và cả tin. Cũng chỉ vì cái niềm tin ngây thơ có thể cứu vãn gia cảnh của đứa con gái mới lớn, chưa từng va vấp trong đời mà nên nỗi. Thím cắn chặt lằn môi. Thím cảm thấy đó chính là tội lỗi của thím, tội của người làm cha làm mẹ mà không gánh gồng, đùm bọc nổi gia đình. Cái thòng lọng của số phận lúc nào cũng lửng lơ treo trước gia cảnh, không chịu buông tha thím là sao, hồi trời! Thím giận mình và thương con quá. Im lặng. Im lặng. Và im lặng. Người đàn bà cố tìm ảo giác và cầu cứu sự im lặng đồng minh của bóng tối, mong vỗ về, khóa lấp một đêm dài, nã nê kiếp phận.

* * *

- Thím phải quyết định. - Giọng bà mỗi rõ ràng, dứt khoát, - chỉ cần vay nóng sáu, bảy triệu trả tiền công bác sĩ, nhưng xong việc, thím thu về khoảng mười sáu đến hai chục triệu, trừ chi phí, còn lời to.

Thím đắn đo:

- Vay ngoài lãi cao, chịu không thấu. Vay ngân hàng thì không có gì thế chấp.
- Vay vài triệu chỉ cần tín chấp. Có một tổ chức, hội đoàn gì đó ở thôn ấp đứng ra bảo đảm là được, ví dụ Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... Đây là cơ hội, không nên vì cái mặc cảm ủy mị, rẻ tiền mà bỏ qua. Thím đi làm mượn, bao giờ mới có cục tiền?
- Ủa, dì Năm ú cũng nói thế!
- Chớ sao. Tôi thương tình, nói dì Năm lo giúp thủ tục vay ngân hàng cho thím rồi. Đó là chỗ quen biết, làm ăn của bà. Có thể dì Năm ứng trước, vay được thì trả sau, mình trả thêm chút dịch vụ, kéo lỗ đợt tụi Hàn, tụi Đài qua chọn vợ.

Nghe vậy mà mí mắt thím Phụng cứ ướn nhoẹt; mặt dần ra như kẻ mắc chứng đờ. Việc vay tiền như vậy là cũng ổn, chỉ một điều làm thím cứ dằn vặt, là lựa cách nói với con Linh sao cho êm, kéo nó tủi mà oán thím cả đời. Ấy là việc phải quyết định vá cái ấy bằng nhĩ tai. Lúc đầu thím không tin, tưởng tai mình lãng. Làm gì có cái chuyện lạ lùng, kỳ quái vậy? Nhưng chính bà mỗi đưa thím đến tận nhà riêng người bác sĩ giỏi nhất về việc vá này trên thành phố. Bà bác sĩ bảo thím, đại loại rằng công nghệ bây giờ đều có thể xử lý được sự thay thế này. Công nghệ bây giờ còn làm thụ thai trong ống nghiệm, thay tim nhân tạo, nhân bản gì gì đó... Mà cái việc vá này, màng nhĩ là phù hợp nhất, lại có... gì nhỉ? Có... thẩm mỹ. Phải rồi, có thẩm mỹ. Người nông dân ít chữ, quê một cục như thím có biết gì thẩm mỹ, công nghệ. Nhưng sự bần cùng cứ dắt thím

vào những mê cung mịt mờ, lạ hoắc như một thế giới nào khác chứ không phải cái hiện hữu miệt vườn mà suốt cuộc đời thím chỉ thấy nó một màu ngấn ngắt xanh.

Kỳ lạ thay, khi thím thở dài, thủ thỉ với con Linh về nỗi băn khoăn này thì chính nó lại hào hứng, nhồm dậy khỏi giường, bảo thím: “Cơ hội đó má à, tội chi mà không kiếm thêm ít tiền. Tai có thể lãng nhưng sau này có tiền, lấp mành nhĩ nhân tạo cũng được, người ta bảo thế. Phải cố để Út đi học lại, nhà mình không có ai được học cao”. Thím hỏi sao con Linh lại biết cả cái chuyện vá? Nó cười gằn, bảo nghe tụi bạn thì thảo ở ngoài chợ lâu rồi. Có đứa lên thành phố lừa bán được cho Tàu đến bốn năm lần lận. Nhưng thím thừa biết, sau tiếng cười kia, con Linh cố giấu cái mặt buồn thiu. Nó là đứa nhạy cảm và cam chịu vì thím. Sự nhạy cảm của người mẹ mách bảo, con gái yêu của thím đã vì tình ruột thịt mà già dặn trước tuổi, mà nhẫn nhịn, chịu đựng như thế nào.

Thím không sao chớp mắt được, con Linh cũng lặng lẽ theo mẹ ra ngồi ở cánh võng gốc xoài. Đêm mịt mùng. Tiếng lá xào xạc rụng và tiếng côn trùng rỉ rả trong vắng lạnh miệt vườn. Nghe xa xa ở bên kia dòng kênh có người mẹ ru con: “Àu ơ... gió đưa cây cải về trời... rau răm ở lại chịu lời đắng cay...!” Tiếng ru buồn nẫu, lan trên mặt nước, trôi vào sâu thẳm và vô tận của bóng đêm. Những ánh chớp xa thi thoảng lóe lên làm biến ảo, kỳ dị những khuôn mặt. Hai mẹ con gục vào nhau. Sao trời khéo bày đặt cảnh tình? Và một bàn tay nữa vừa chạm vào vai hai người, bàn tay của út Năm. Nó cũng dậy từ lúc nào vậy kia? Thím nắm chặt tay hai đứa con, siết nó vào mình. Hít hà lên tóc chúng. Họ lặng lẽ như những bóng ma rũ tóc dưới gốc xoài rào rào, mê man lá. Hồi lâu, thím Phụng bảo các con trở lại ngủ và lần tìm hộp quẹt dưới chiếu, châm cây đèn cầy. Thím thắp ba nén nhang lên bàn thờ chú. Thím khấn chú tha thứ cho quyết định của mẹ con thím. Khấn chú linh thiêng độ cho con Linh có người chọn làm vợ, được may mắn ở xứ người.

Đó là đêm cuối cùng cho một quyết định mà có lẽ tới lúc nhắm mắt xuôi tay thím không thể nguôi ngoai. Vì ngày mai con Linh sẽ lên thành phố cùng bà mối. Để sau đó là một cuộc tuyển lựa như những gì mà bà mối đã vẽ ra trước đó. Bốn chục cô gái miệt vườn xếp hàng để bốn người đàn ông Đài Loan, Hàn Quốc đi ngắm nghía, rờ nắn, quay trước quay sau, như người ta lựa rau ngoài chợ.

Linh được một người đàn ông cỡ ngoài năm mươi, bụng bắt đầu sa phệ chọn làm vợ. Ấy cũng nhờ bà mối có tình riêng, mối lái.

* * *

Mặt trời gần tròn bóng ở cây xoài trước sân thì con Linh mới về đến ngõ, muộn hơn dự tính của thím Phụng. Cả nhà đứng ngồi, vào ra suốt buổi sáng giờ bỗng òa lên khi cô Ba hàng xóm gọi: “Con Linh về rồi nè, chị Tám ơi!”

Kia rồi, mẹ con nhà Linh đang sững ra trước ngõ. Tài xế tắc xi giúp chuyển cái va li và một túi xách đến tận cổng nhà mới quay lại. Nét mặt Linh mừng huýnh khi gọi má, nhưng mà nó xanh xao quá. Bốn năm rồi còn gì. Bốn năm đứa con gái yêu xa quê mịt mờ như mấy chục mùa gặt u mê và nặng nhọc của thím. Con Phốc, tên con chó mực, thấy người lạ lao ra sủa “gau gáu...” Đứa bé gái sợ hãi túm lấy mẹ và khóc ré.

Út Năm cầm cành xoài khô xua con mực. Nó reo lên: “Chị Tư!” Tiếng reo của cô em út bỗng lại một lần nữa làm Linh có phản xạ bất thần giạng chân như hồi nãy. Hình như cứ có tiếng động mạnh, tiếng la lớn, tiếng gọi xúc động thì Linh có phản xạ lạ lùng như vậy. Cả nhà ùa tới, người bế đứa trẻ, người xách va li, xách túi... lú lú.

- Chồng con không về hả Linh? - Thím hỏi.

- Ông... chết rồi má!

- Con nói chi?

Im phắc! Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, út thút thít. Chắc nó thương chị chứ không phải vì cái tin bất ngờ về ông anh rể ngoại quốc đáng bằng tuổi cha nó.

- Ông đột quy. Ông chết con mới được về.

- Chứ không phải về phép hả con?

- Làm gì có phép, má. Con hồi hương luôn. - Linh cười gượng, nụ cười méo mó trên gương mặt hanh hao chưa thôi xung chấn tình cảm.

Thím nựng đứa cháu ngoại, đứa bé gái gần ba tuổi còn đang lạ lẫm, nhút nhát trước đám đông vốn vã nó. Đôi lúc thím ngơ ngẩn, buồn và thất vọng so với những gì thím hình dung về một cuộc sum vầy. Mấy người láng giềng vỗ vai thím, nói nhỏ: “Dù sao mẹ con con Linh cũng về an toàn. Thế là vui rồi”.

Vợ chồng Hai Đức, con Liên, cô Ba hàng xóm, cả mấy người làm công ở chợ lúu rúu bữa cơm đạm bạc đón Linh, ừ, dù sao con Linh nhà thím còn may hơn cô gái xấu số chết thảm nọ. Những cô gái bị đưa vào nhà chứa, bắt làm việc như nô lệ ở xứ người mà thi thoảng thím lại nghe ngoài đường, ngoài chợ người ta kể, thì sao.

Đêm u tịch miệt vườn. Lại vẫn cái gốc xoài quen thuộc năm xưa. Lại những ngôi sao xa xăm như những phận người nhỏ bé, nhạt nhòa rắc vào vòm đêm mờ ảo, tối đen. Giờ này, miệt vườn bên dòng kênh Sáng dường chỉ còn hai mẹ con thím Phụng. Tiếng của Linh khẽ khọt khứa vào khuya vắng.

Linh làm vợ kế cho một chủ xưởng làm dừa gỗ, tấm tre... xuất khẩu. Người đàn ông ngoại ngữ tuấn, mắc chứng tiểu đường và tăng xông. Vợ ông ta sinh được ba cô con gái. Cố sinh lần thứ tư thì bị biến cố lâm bồn, cả mẹ lẫn con không qua khỏi. Linh là kế, cũng là niềm hy vọng sinh một đứa con trai nối dõi cho gia chủ rất ái nữ này. Nhưng Linh lại vẫn sinh con gái. Và vì vậy bà chủ kế được đối xử chẳng hơn người lao động

làm thuê ở xưởng. Thậm chí còn bị người nhà chồng xét nét và nguyên rủa. Linh không có cả thời gian mà liên lạc với mẹ.

Người đàn ông chủ xưởng bị một cơn đột quỵ sau cuộc nhậu và cãi cọ nội gia về lợi nhuận và thừa kế rồi chết. Gia tộc này không còn lý do gì để giữ một đứa dâu góa ú ở tiếng Tàu, không sinh quý tử.

- Vậy... giờ con tính sao?

- Con tính nghỉ ít ngày cho hồi rồi vay thêm vốn mở xưởng làm dưa gỗ.

Như có một chút ánh sáng le lói trong cõi mê. Vậy mà thím Phụng lại bật khóc. Thím khóc tu tu như con nít, không nhịn được. Thím trách mình ngô nghê và cả tin. Thím hiểu, cái chứng tật kỳ dị, bất hạnh, có thể suốt đời, của con thím là ở cái sự cả tin, nhầm chỗ kia. Tình duyên lỡ dở đời con thím cũng từ những mù mờ, ảo tưởng mà người nông dân ít chữ nơi thím bị huyền hoặc khi cùng đường khốn khó.

Thím nhìn trời sao, lầm nhảm cầu nguyện cho vận xui qua đi. Miệt vườn phù sa mỡ màu là thế, sông ngòi trù phú là thế mà sao không bao bọc nổi mảnh đời quê kiểng, rách nát của thím. Cả đám con trai miệt vườn nữa, tài trí rủ nhau trốn vào mấy cái vỏ chai cả rồi sao mà những cô gái non mơn nhường kia phải bươn bả, tình duyên gán gắm xứ người?

Thím cũng cầu cho mình đừng lú, để nhớ từ nay không làm gì kinh động. Cả tiếng gọi con, thím cũng không thể gọi cho thật giọng mình, mỗi khi vui sướng.

Những lát cắt của N.

Ái Duy

Tôi có một người bạn, cứ gọi anh là N., và làm ơn đừng tìm hiểu anh ta là ai. Cuộc đời của anh vừa rối ren vừa đầy biến động, cắt lát nào ra lát nấy, mỗi lát mỗi vên vi ngoằn ngoèo, và dường như không ngừng được bổ sung cập nhật. Thường thì tôi quên vì N. Chỉ là ký ức, nhưng thi thoảng, vấp phải một cái gì đó, lời nói hay viên sỏi trên đường đi chẳng hạn, thì một trong những lát cắt ấy lại bật ra, hiển hiện. Cái sự quy chiếu (chứ không phải tác động hoặc phản chiếu) này chắc cũng bình thường thôi, không có gì đặc biệt.

Một nửa sự thật.

N. là con nuôi một gia đình khá giả, có địa vị trong xã hội. Bố mẹ nuôi của anh chẳng những không có ý định che giấu thân phận của anh mà họ còn thường xuyên nhắc nhở điều này. N. được “mua” về làm con từ lúc mới lọt lòng, nhằm giải “khước” cho đôi vợ chồng đang trong tình cảnh hiếm muộn. Và quả đúng như vậy, sau khi mang anh về, bố mẹ nuôi của anh lần lượt có tin vui gần đủ chục lần; anh thành anh Hai ngang hông của một bầy em. Cứ thêm một đứa em ra đời là vị trí của anh lại bị đẩy lùi thêm một bậc, nói ngang với tôi tớ thì hơi oan uổng cho tôi tớ, bởi anh không biết mình được xếp vào hạng nào; cái sự dư thừa đôi khi lại là nguyên nhân của tội lỗi!

Nói vậy chứ N. cũng được cho ăn học dạy dỗ tử tế, chỉ có điều thân phận sống nhờ, sống gởi, sống lạc loài thì không một giây phút nào anh được phép quên. N. không phải là kẻ bội bạc, anh biết ơn người cứu mạng nhưng luôn day dứt về nguồn cội của mình, và không ngừng nỗ lực bằng tất cả những gì có thể để mơ về một ngày đoàn tụ với người thân ruột thịt. N. đã sống trong hy vọng như thế suốt năm mươi năm cuộc đời mình. Anh không tin trên đời này lại có người mẹ nào đang tâm rút ruột đem con ra chợ bán để đổi lấy thúng gạo đội về. Anh còn

cả quyết, dứt khoát đằng sau nó phải là một câu chuyện đầy thương tâm uẩn khúc, và anh phải có nhiệm vụ tìm ra đấng sinh thành của mình để báo đáp, anh phải biết mình đang được mang huyết thống dòng tộc nào.

Thông tin từ bố mẹ nuôi của N. hết sức mập mờ và vô trách nhiệm, tất nhiên họ không khuyến khích anh đi tìm khi mà họ đã già và anh đã có thể trở thành chỗ nương tựa. Họ chỉ nhớ mang máng cái chợ huyện ở một tỉnh trung du tình cờ ghé lại trên đường đi, hai đứa trẻ sinh đôi đỏ hồng quần sơ sài bằng nắm giẻ đặt trong cái rổ mây bên cạnh mấy con gà con vịt nải chuối, một người đàn bà trẻ nghèo khó đang ỉ ôi van xin; sự thỏa thuận trao đổi chóng vánh, họ ẵm đại một trong hai đứa trẻ đi ngay và không một lần quay trở lại. Đất nước chia cắt, cách trở, cái sự chia ly càng thêm thăm thẳm vô phương. N. còn một người anh hay em sinh đôi nữa. Bằng chừng ấy thông tin, sau ngày thống nhất anh lặn lội ngược xuôi hai đầu đất nước, vô vọng kiếm tìm. Thi thoảng bạn bè gặp nhau hỏi han, động viên, anh chỉ cười buồn, mình vẫn đang cố gắng, ai cũng chúc anh sớm được toại nguyện.

N. là một nghệ sĩ sáng tác, tác phẩm của anh trong giai đoạn này xám xịt, mù mờ, khắc khổ, ảm đạm, rối rắm.

Đùng một cái, trời không phụ lòng người, N. tìm được người thân của mình, cả cha mẹ ruột vẫn còn đang mạnh khỏe, người em song sinh, quê hương làng mạc, dòng tộc tổ tông. N. tóm được người đàn ông giống hệt mình khi anh về lại cái huyện đó và đi vãn vợ kiếm tìm. Cũng vóc dáng, râu tóc, mặt mũi, nhoáng qua là nhận ra ngay. Khởi phải nói, anh đã mừng rỡ đến phát điên lên được, cứ như người đánh mất ký ức nay bỗng dưng xé toạc được màn đêm bao phủ. Tất cả đã hiện ra rõ ràng, ngồn ngộn, mạch lạc. N. như người sống trong mơ, giấc mơ đó cũng khá dài, nó kéo dài suốt một tháng khi anh bỏ hết công việc để ở lại với gia đình ruột thịt của mình. Khởi phải nói, cái sự hàn huyên, phân trần, giải thích, ẩn ức... bao nhiêu năm trời

nay mới có nơi có chỗ, có người để mà trút ra san sẻ. Tất nhiên ai biết chuyện cũng đều mừng cho N., đều nghĩ là cuộc đời của anh đã mở ra được bớt một nút thắt.

Gặp N. sau đó không lâu, thấy anh chỉ ừ à khi nhắc tới chuyện này. Bẵng đi một thời gian nữa thì chỉ nghe anh chép miệng thở dài. Sau đó nữa thì thấy anh không buồn nghe, riết rồi cũng chẳng ai muốn hỏi. Mãi rồi cũng được nghe chính miệng anh bật thốt: “Biết vậy mình chẳng phải đi tìm làm gì!” Than ôi, chuyện gì đã xảy ra cho một người miệt mài đi tìm sự thật về chính mình như vậy?

Họ, những người đã nhả tâm bán đi giọt máu của chính mình vì một hoàn cảnh cơ nhỡ nhất thời, nay lại tiếp tục khai thác nó đến cạn kiệt. N. đã kiệt sức vì phải đáp ứng những nhu cầu vật chất bất tận của họ, và thật sự bị đánh gục vì cú lừa đảo sau chót của thằng em sinh đôi bất nhân, kẻ giống anh như hai giọt nước. N. không còn đủ can đảm đối diện với cái sự thật phũ phàng mà anh bỏ cả đời tìm ra, nhưng bây giờ, anh không có quyền lựa chọn hoặc từ chối nó nữa.

N. vẫn sáng tác, nhưng có một điều rất lạ, là các tác phẩm của anh đã tươi sáng hơn, mềm mại hơn, và bay bổng hơn rất nhiều.

Phải chăng trí tưởng tượng của anh đã được kích hoạt phong phú hơn?!

Tôi không biết, tôi chỉ nghĩ, nếu là tôi, tôi sẽ vô cùng đắn đo trước khi quyết định đi tìm sự thật về chính mình hay ai đó; thế thôi.

Nhưng nếu số phận buộc ta phải đối diện?...

Tri kỷ?

Dưới con mắt của nhiều người chung quanh thì rõ ràng N. là một nghệ sĩ. Và “nghệ sĩ” trong mắt của nhiều người đó thì lại càng rõ ràng hơn nữa: phóng túng, đa tình, lãng mạn, be bét, hoang tưởng, đăng trí, và... thỉnh thoảng còn man mát. Chẳng

biết đúng sai thế nào, nhưng hy vọng là tỷ lệ phần trăm của từng người không ai giống ai.



Minh họa của Hoàng Phượng Vũ.

N. tin vào thế giới tâm linh. Anh đã từng yêu một cô gái từ cái nhìn đầu tiên, không dứt ra được, chỉ bởi cái thần thái hoàn toàn trống rỗng toát ra từ cô; đó là một sự cô độc khủng khiếp, giống như anh khi đó vậy. Họ tự nhiên thành vợ thành chồng, ai cũng nói đó là sự an bài của số phận, sự lắp ghép của hai mảnh vỡ. Dĩ nhiên, không phải lúc nào người ta cũng thần phục số phận của mình từ đầu đến cuối.

Cái may mắn lớn nhất của đời N. cho đến nay là lấy được người vợ này, người đã âm thầm canh cánh bên anh bất kể sự tàn phá của thời gian, sự sụp đổ của lòng tin, và như không hề có giới hạn của sự chịu đựng.

Bởi với bất cứ người phụ nữ nào, nếu N. đã từng yêu, thì anh đều yêu từ cái nhìn đầu tiên. Và yêu thật, yêu như chưa từng được yêu, được sống, yêu vô điều kiện, vô vụ lợi, và mỗi lần chỉ yêu một người mà thôi! Các cuộc tình dù chóng vánh như mưa rào hay sấm sét hỏa sơn đều được anh cụ thể hóa trong các sáng tác, bỗng rất và chân thật, vẻ như ai cũng là tri âm tri kỷ. Những người phụ nữ lần lượt được và bị anh yêu chẳng ai giận hờn trách móc nhau, đơn giản chỉ vì, họ không giẫm đạp lên nhau, người nọ cách người kia cả quãng, chẳng ai mất mát gì. N. yêu cả cô bé bán cà phê cóc trên vỉa hè, suốt ngày bám trụ

ngắm nàng với hàng tá ly cà phê. Chồng cô hàng cà phê cũng không nở bắt tội, thỉnh thoảng còn rủ N. đi nhậu để an ủi. Nói vậy chứ cũng có người yêu lại N. đâu đến nỗi!

Vợ N. biết tất cả những điều này, đứng đưng và vô cảm; nhiều người không hiểu, không thể hiểu thái độ này của chị. Thôi thì đèn nhà ai nhà nấy rạng; lần thần tôi còn nghĩ, phải chăng cái gì mình đã ngán, đã buông thì cầm bằng như nó không tồn tại trên đời cho rồi.

Tất nhiên N. có quyền tự do sống cho chính mình, chẳng cần dư luận, bất kể khung hình. N. như tảng đá tro tro trước phong ba. Phong ba đi qua, tảng đá ở lại, lại chờ phong ba khác đến!

Tất nhiên nhiều người xem “lát cắt” này của chàng nghệ sĩ là bình thường, thậm chí là chuyện đương nhiên. N. có hạnh phúc không với cái sự thả rộng tình cảm của mình - cho dù chỉ là bóng mây - thì điều này chắc anh sống để dạ chết mang theo, ai muốn nghĩ sao thì tùy.

Còn tôi, tôi thấy cái gì cũng vậy, để dành một lần, một đời, thì đương nhiên bao giờ nó cũng bẽ thế hơn, cần trọng hơn, vĩ đại hơn; đằng này lại đi bằm vụn ra rồi rắc cùng khắp như vậy thì cái mà ta nắm được cũng có thể chính là nó nhưng không bao giờ là nó cả.

Và không hiểu sao, khi “cắt” cái “lát” này thì tôi lại nhớ đến chuyện mẹ cô bạn gái của mình. Bà cụ nay đã ngoài bảy mươi, phúc hậu, gia đạo đề huề hạnh phúc viên mãn, bỗng dưng một ngày nọ tâm sự với con gái mình rằng, “Con à, bây giờ đây má mới thấy, đời má cái gì cũng nắm trải cả rồi, phủ phê dư giả, chỉ có một thứ má không biết nó là gì, đó là Tình Yêu”. Cô bạn cười buồn, “nghe mà rớt nước mắt, thấy thương mình, thương má mình đứt ruột”. Và có ai trong chúng ta không mong ước được một người duy nhất làm tri kỷ nhau trong đời?

Đen và trắng.

Bố nuôi của N. là một viên chức cấp cao chế độ cũ, nên anh được cho ăn học đảng hoàng, tương xứng với gia thế. Mười tám

tuổi, N. rời gia đình vào thành phố học đại học ở trường V; một ngôi trường khá danh giá và nổi tiếng với những phong trào đấu tranh của sinh viên đòi độc lập thống nhất, chống đối chính quyền đương thời. N. ở môi trường mới như con cá nhỏ quẫy ra biển lớn, anh được gặp gỡ, tiếp xúc nhiều danh sĩ, mở mang lập trường tư tưởng, thay đổi quan điểm nhận thức theo thời đại. Chuyện gì đến tất phải đến, N., chàng sinh viên năm nhất luôn có mặt ở hàng đầu của đội hình mỗi khi xuống đường biểu tình tranh đấu, dần dần chàng được tổ chức bồi dưỡng, được đào tạo thử thách để được trở thành những con người ưu tú mang sứ mệnh cảm tử.

N. được giao nhiệm vụ cùng với tổ ba người mưu sát một nhân vật cấp cao của quân đội Mỹ trên đường di chuyển. Mọi sự tính toán đều khớp, một khối thuốc nổ tự tạo gần kíp hẹn giờ đã được âm thầm đặt đúng vị trí trên sơ đồ. Kế hoạch bại lộ vì nội gián, nhân vật nọ không xuất hiện. N. buộc phải tìm cách tháo khối chất nổ ấy đi trước khi nó có thể sát hại người vô tội, anh bị bắt quả tang lúc đang loay hoay tiếp cận tọa độ, với khối thuốc nổ trên người cùng với hai đồng đội.

Ra tòa, N. và đồng đội bị kết án tử hình.

Gia đình bố mẹ nuôi của N. bỏ mặc, họ xem như không có đứa con này, phủ nhận mọi sự liên hệ với anh trước chính quyền; lao đao khốn đốn để khỏi bị vạ lây, nguyên rủa N. không tiếc lời. Nói cho cùng, họ cho anh ăn học tử tế đến thế này rồi thì cũng đừng đòi hỏi gì hơn nữa.

Nhờ sự can thiệp của các tổ chức quốc tế, N. được giảm án xuống còn chung thân và bị đày đi Côn Đảo; đó là năm 1970. Bước xuống cầu tàu sau mấy ngày trời bị trời gô dưới hầm tàu, N. ngã quy, anh bị đánh gãy chân ngay lúc đó. Khó mà kể hết nhọc hình và những tổn thương mà N. đã trải qua suốt năm năm trời bị đày đọa nơi chuồng cọp Côn Đảo.

Thế thì, ngày trở về của một người hùng như thế trong ngày chiến thắng chung của toàn dân tộc, ắt hẳn phải vô cùng vinh

quang, từng bừng và rạng rỡ cho cả dòng cả họ rồi.

Gia đình, dù đã từng bỏ rơi N. trong cơn hoạn nạn nhưng dù sao cũng là nơi đã cứu mang, đã nuôi anh lớn lên, và cũng là nơi duy nhất có thể đón nhận anh trở về như một người thân. N. tự hào đã đem vinh quang và sự bảo đảm an toàn về cho cha mẹ nuôi của mình những ngày đầu tiên khi chế độ mới tiếp quản. Mà đúng thế thật, nhà cửa không bị tịch thu, ông bố không phải đi cải tạo, em út được cơ cấu vào tổ chức... Còn gì bằng! Bản thân N. lại tiếp tục được hăng hái tham gia phong trào đoàn thể bằng tất cả khả năng tâm huyết của mình. N. đã báo đáp công ơn nuôi dưỡng hết sức ngoan mục.

Hai năm sau, vào một buổi chiều u ám, một chiếc xe bí bùng đỗ xích ngay trước cửa, nhiều người mặc thường phục cùng lao xuống còng tay N. ngay tại nhà và đẩy anh lên xe ngay, không một lời giải thích. N. vẫn đang là cán bộ đoàn thể năng nổ, oái ăm đến thế là cùng.

N. trải qua kiếp tù đầy lần thứ hai trong đời. Ban đầu anh cũng không rõ tội danh của mình vì thấy người ta đối xử với mình cũng khá ôn hòa nhã nhặn, chỉ phải còng lưng viết bản tường trình giai đoạn hoạt động nội thành thời trước khi bị đày ra Côn Đảo. Viết tới viết lui, viết xuôi viết ngược. Cũng chẳng ra tòa kêu án, chỉ thấy bị đưa vào trại quản thúc, ngày ngày lao động, tối học tập chính trị, chẳng ai ngó ngang gì tới mình. Một lần nữa, gia đình lại tiếp tục từ chối anh. Ông bố nuôi anh đã kịp bán nhà trước khi cái “mác” của ông con bị thu hồi. Ba năm sau nữa, anh được cho ra tù cũng đột ngột y như vậy. Chỉ đến lúc này thì anh mới vỡ lẽ, người đứng đầu tổ chức của anh ngày ấy, một kẻ phản bội đã vu khống và bôi nhọ anh. Thật là đơn giản!

Đơn giản như đen và trắng, trắng và đen.

N. vẫn là N., ở đâu, lúc nào cũng vậy. Nhưng giờ đây anh như diễn viên tồi trên sân khấu, không quan tâm đến phong màn,

vai diễn, và khán giả nữa... N. bước xuống, và đi luôn, trắng tay.

Khá nhiều người tỏ ý không đồng tình khi thấy tôi “mổ xẻ” một người mà tôi đã gọi là “bạn”. Có thể, cũng như họ, tôi không hiểu và cũng không đồng tình với N. về nhiều vấn đề, có điều tôi chưa bao giờ giấu cợt hoặc thiếu tôn trọng anh.

Ở một nơi nào đó

Nhật Tuấn

Mưa dai dẳng từ mấy hôm nay và ngày càng lớn, đến gần nửa đêm bỗng đổ sập cả một thác nước lên mái tôn, ngôi nhà rung bần bật, vắn ngả nghiêng như muốn ngã gục bởi những cơn gió giật đùng đùng. Nước đã vượt qua bậc cửa. Ngọn đèn vàng khè soi rõ những rác rến, những khúc củi đang chen nhau tràn vào buồng. Một chiếc guốc xinh xinh nổi bập bênh. Một cuốn vở học trò nát bấy. Căn buồng bắt đầu ngập nước. Chiếc giường phút chốc đã biến thành chiếc bè dập dềnh. Đôi trai gái trần truồng nằm trên đó quắp nhau như hai con rắn đang lột. Cô gái giãy giụa:

- Nhà sập tới nơi rồi...

Gã con trai càng ghì chặt hơn:

- Mặc kệ. Sập này, này... sập này.

Cứ mỗi câu sập này gã lại nhún người xuống. Cô gái nhিপ theo gã nhưng miệng vẫn rên rĩ:

- Trời ơi, rõ đồ điên, mưa gió thế này mà nó vẫn không tha cho tôi. Gã cười cùn cụt trong cổ họng:

- Tha này... tha này...

Chiếc giường lúc này đã bắt đầu bồng bênh trên mặt nước. Ngọn đèn bỗng tắt phụt. Khuôn ngực tròn, trắng nhể nhại của cô gái chìm mất vào bóng tối. Gã chẳng còn nhìn thấy gì ngoài cái bóng lơ mờ của đôi chân dài chống ngược lên trời.

- Ôi anh ơi... anh ơi...

Gã thở hồng hộc:

- Gì? Gì thế em?

- Nước ngập đến lưng em rồi...

- Mặc kệ... này... ngập này...

Gã ghì chặt lấy cô gái vừa tiếp tục làm cái công việc gã đang làm thì chợt một tiếng ầm như núi sập, cả một bầu trời đen

đặc đồ chụp xuống.. Váng bên tai tiếng nước réo, tiếng mái tôn siết vào nhau, tiếng cửa đêm tận thế... rồi tất cả rơi vào tối đen lặng tờ.

Cơ đại hồng thủy đổ xuống phố nhỏ ven sông phút chốc xóa đi tất cả những gì trên đường đi của nó. Nước cuốn trước nhất là dãy nhà trọ rẻ tiền, mỗi phòng đặt đủ một chiếc giường đôi, trong góc vừa là nơi nấu ăn vừa là sàn nước và khu vệ sinh. Chỉ có vậy mà chủ cho thuê chém bốn trăm ngàn một phòng, ngang nửa tháng lương thợ.

Hôm đó vừa trên xe khách xuống, gã còn đang lơ ngơ giữa bến xe lạ hoắc, một thằng xe ôm đã chạy tới mời đi thuê trọ. Hắn chạy vòng vèo mãi mới đưa gã tới đây và cắt cổ gã ba chục bạc. Mẹ cái xứ này, đụng vào đâu là tiền đó. Gã chửi làu bàu và đập cửa con mẹ chủ trọ. Một gương mặt toàn thịt là thịt, một đôi mắt lơ đãng tí hí, một cái mũi sư tử và một cái miệng rộng tan hoang cửa nhà, Thị Nở cũng không thể xấu hơn, gã nghĩ thế và cố dịu giọng:

- Thưa má, con muốn thuê phòng!

Mụ chủ bắt bẻ:

- Ở đây tao gọi “mướn” - mướn phòng, Bắc Kỳ mới kêu bằng “thuê”, mày tỉnh nào?

- Dạ! Thái Bình.

- À... à... Thái Bình... Thái Lộ... Tụi nó kêu vậy, ở đây có khối đưa cùng quê mày. Xe ôm nó nói mày giá phòng rồi chứ?

- Dạ rồi... nhưng nhiều tiền quá, con muốn phòng nào rẻ hơn...

- Giá chót rồi... Muốn rẻ đi chỗ khác.

Cửa buồng đóng sập rồi lại mở ra. Cái miệng tan hoang của nhà xoe xoe:

- Mày có chịu mướn chung phòng không? Một nửa, hai trăm ngàn...

Gã mừng rỡ:

- Vậy tốt quá... Má cho con thuê đi...
- Nhưng mày phải ở chung với một đứa con gái. Chịu không?
- Ở với quý sứ cũng được, miễn trả một nửa tiền phòng...
- Vậy tốt. Cho mày mượn từ sáng mai.

Sáng hôm sau gã ghé mộ chủ đã thấy một cô gái ngồi chờ. Mộ thò ra một cánh tay khổng lồ:

- Hai đứa nộp tiền và chứng minh nhân dân rồi cầm lấy chìa khóa... Nhà E phòng số 6...

Thủ tục chớp nhoáng. Gã chỉ có một cái túi xách. Cô gái một cái tay nải. Trước khi tra chìa khóa vào phòng, gã hỏi:

- Em quê đâu?

Cô gái cúi mặt xuống lí nhí:

- Dạ... Tuyên Quang.

Chà. “Chè Thái, gái Tuyên” thảo nào nom em trắng trẻo, dong dỏng cao và cũng bắt mắt ra phết. Cửa phòng mở ra. Có một chiếc giường. Một cái bếp và một toa lét. Mà những hai con người khác giới. Không sao cả. Hoàn cảnh mà, hồn ai nấy giữ, có sao.



Những ngày đầu góp gạo thổi cơm chung nhưng ngủ thì vẫn riêng. Gã nhường giường, trải chiếu xuống đất và sau một ngày làm phụ nề mệt nhọc gã ngủ lăn quay mặt xác cô gái còn ngồi bên ngọn đèn lúi húi khâu vá và coi báo ảnh người mẫu. Phải nói ngay cả gã và cô gái đều xuất thân từ vùng quê hẻo lánh và rừng thẳm xa xôi chưa hề có ngọn gió của “cuộc cách mạng tình dục” đang hoành hành ở các thành phố lớn nhờ video, truyền hình và cuộc sống xô bồ nơi phố thị. Bởi vậy cả gã và cô gái như những kẻ điếc không sợ súng, vẫn ăn ngủ hồn nhiên dưới một mái nhà, có khi gã đang gội nước ào ào, cô gái hé cửa buồng tắm nhờ gã lấy cho chậu nước, có khi đến bữa ngồi ăn, gấp cho nhau miếng thịt hiếm hoi, có khi gã đứng coi cô gái vá lại cho gã cái quần rách, tất cả hoàn toàn “vô tư” chẳng vướng víu chút gì tình cảm trai gái.

Tuy nhiên cả hai đều không biết tất cả những gần gũi, động chạm đó là những ngọn gió gom lại thành một cơn bão đang bị nhốt. Và rồi cái gì phải tới sẽ tới. Đêm hôm đó trời chuyển mưa. Gã đang nằm kéo bễ ở dưới đất bất chợt choàng tỉnh vì nước dột rơi đập lên mặt. Gã nhảy nhồm, nhìn lên giường cô gái đang ngủ say sưa trong một tư thế làm gã bối rối cả mắt. Ôi chao, có lẽ lần đầu tiên gã được thấy hình khối, đường nét và màu sắc ấy gần sát, chi tiết và ấn tượng đến vậy. Như có cả ngàn con sâu bò rần rần trong xương, trong tủy gã, như có dòng lửa nóng chảy trong huyết quản gã. Gã ngồi phắt dậy. Ôi trời ôi, không biết cái lỗ đen trong vũ trụ có sức hút các ngôi sao như thế nào, chắc chắn cái vệt đen trên mình cô gái cũng có sức hút khủng khiếp không kém. Rón rén như một con mèo sắp vồ chuột gã lén tới giường, tới bên mình cô gái.

Trong ánh đèn mờ mờ cô bỗng cựa mình và buông một tiếng thở dài. Giống như tiếng gàu rơi xuống đáy giếng làm thiên sinh đang nghiền ngẫm công án chợt đốn ngộ, tiếng thở dài của cô gái như cái chốt bị bật tung mở lối cho cơn bão bị

nhốt bấy nay ủa ra dữ dội. Thoắt cái gã đã tót được lên giường và vô chộp lấy cô gái. Cô tỉnh giấc và nhận ra đang trong vòng tay ghì siết điên loạn của gã con trai. Cô vùng vẫy như một con chim mắc bẫy, nhưng càng giãy giụa bẫy càng siết chặt, cô vươn tay cào cấu vào mặt, vào lưng gã, chính bởi thế gã càng điên máu ngầu nghiêng lấy cô. Và rồi từ chỗ chống trả, cô biến thành kẻ đồng lõa. Cổ họng cô thôi không còn âm u những tiếng nấc nghẹn như khóc nữa, ngược lại nó rít lên như chiếc vòi ầm đang sôi sùng sục. Đêm hôm đó ngoài trời cũng mưa sầm sập, gió quất mạnh vào mái tôn làm nó nghiêng ngả, bên trong đôi trai gái cũng gào rú làm chiếc giường muốn sập ngã. Mãi gần sáng, tạnh mưa, hai đứa mới buông nhau ra, nằm thở hồng hộc như hai võ sĩ giữa hai hiệp đấu. Lúc này cả hai cái đầu mới làm việc. Gã nghĩ tới keo vậ vừa rồi. Mẹ kiếp, hay ho thế, lâu nay không biết mà hưởng sớm hơn. Cô gái nghĩ tới mẹ ở nhà và đặt tay lên vai gã:

- Này... anh...

Gã mở mắt:

-Gì?

- Nhỡ em có chữa thì sao?

Gã buông thông:

- Thì nuôi.

Cô gái lo lắng:

- Tiền đâu nuôi? Lương anh lương em chưa đủ nuôi nhau sao nuôi con?

Gã gắt giọng cáu lỉnh:

- Vợ vẫn... bác tới đâu dầu tới đó.

Cô gái vẫn dai dẳng:

- Vậy anh có yêu em không? - Vợ vẫn... không yêu mà lại làm thế?

Nói rồi gã kéo cô vào lòng, ôm lấy đầu cô, vuốt ve mái tóc buông xõa trên vai trần. Một tình cảm rất lạ, chưa bao giờ có

trong đời tràn ngập lòng gã khiến gã hôn lên mặt cô gái, thì thảo:

- Bây giờ nếu cần cắt thịt anh nướng cho em ăn anh cũng cắt.

Cô gái ghì chặt lấy gã và lạ thay những giọt nước mắt của cô chợt làm ướt nhòen miệng gã và bỗng chốc trở nên nóng bỏng xộc thẳng vào tim làm cháy lên trong gã ngọn lửa lúc này. Cả hai lại lao vào một hiệp mới dữ dội tới mức con mọt đang nghiền gỗ ken kết trên mái nhà cũng phải im thin thít.

Hôm sau gã dậy muộn, cô gái đã đi làm từ sớm và lần đầu tiên kể từ lúc hai đứa góp gạo thổi cơm chung, cô để lại trên bàn cho gã một chiếc bánh mì kẹp thịt. Từ hôm đó căn buồng bắt đầu đổi khác. Trên giường đã có hai chiếc gối đặt song song, trên tường có dán hình đứa bé cắt từ họa báo nom bụ bẫm và hồng hào. Một hôm mụ chủ nhà bất chợt ghé tới giữa lúc hai đứa đang ăn cơm. Mụ đưa mắt soi mói nhìn quanh phòng, toét miệng cười:

- Sống thử rồi hả?

Gã trừng mắt:

- Má hỏi gì thế?

- Là tao hỏi hai đứa sống thử, sống tạm rồi hả? Ở đây khối, cứ sống một thời gian không xong thì lại đường ai nấy đi...

Gã sẵn giọng:

- Bọn tôi không phải thế, bọn tôi là vợ chồng hẳn hoi. Cô gái mắt sáng trưng, còn mụ chủ rồi rít:

- Tốt tốt... vậy hôm nào làm bữa cơm ra mắt hàng xóm nha!

Gã gật gật chiếu lệ, sự thực gã chẳng coi hàng xóm láng tử là cái đỉnh gì. Đi làm về gã đóng chặt cửa buồng, cơm nước xong gã kéo tuột vợ lên giường. Ti vi không, video không, radio không, sách báo không, nhậu nhẹt không, vậy chỉ còn thú vui đó chứ còn gì.

Một hôm đi làm về, gã nhìn thấy cô gái đang nôn ọe trong góc bếp. Gã hoảng hốt:

- Sao vậy? Ốm hả?
 Cô gái mặt tươi rói:
- Ốm đấy... cơ mà... ốm... nghén...
 Gã trố mắt lên:
- Vậy... chữa rồi hả?
 Cô rướm rướm nước mắt:
- Em lo lo là... tiền đâu mà nuôi con...
 Gã sầm mặt, quát lên:
- Vợ vẩn... bác tới đâu, dầu tới đó...

Vừa lúc đó đài báo cơn bão Lekima sắp đổ vào bờ. Gã không quan tâm, gã còn đang mải nghĩ coi từ mai gã sẽ kiếm thêm việc gì làm để nuôi vợ đẻ.

Và rồi cơn hồng thủy đã đến, chỉ sau vài ngày mưa tầm tã, cơn lũ lịch sử đã cuốn đi nguyên cả một xóm thợ ven sông. Căn phòng của gã đổ sập, chiếc giường trên đó hai đứa đang cuộn chặt lấy nhau trong chớp mắt bị đẩy ra giữa dòng lũ hung dữ. Gã ngất đi không biết gì, tỉnh dậy thấy đang bị nước cuốn đi vùn vụt. Chiếc giường biến mất từ lúc nào, chỉ có cô gái vẫn đang ghì chặt lấy cổ gã. Gã cố gắng chống chọi sao cho nổi được lên mặt nước để thở. Và rồi giữa trời nước mênh mông chẳng biết đâu là bờ, có một gã bơ phờ tay này ôm vợ, tay kia khua nước... Gã cứ bơi, bơi mãi như muốn tới một nơi nào đó may ra kiếm được ổ cho vợ đẻ.

Thần nữ đi chân không

Trần Thùy Mai

Đêm đã khuya. Nhà vua ngồi trước án thư, nghe quan Thượng thư Trịnh Hoài Đức đệ trình biểu chương từ các tỉnh tâu về. “Tâu Hoàng thượng, phủ Thừa Thiên đã xây xong đền thờ bà cụ chèo đò; đã khắc văn bia trong đền, kể chuyện Đức Kim Thượng tẩu quốc qua đây được bà cụ đưa sang sông. Vừa khi đó quân Tây Sơn truy đuổi, cũng bắt chở sang, bà cố ý trùng trình chậm lại, quân Tây Sơn tức giận chém chết...”

- Trẫm nhớ, nhớ rõ lắm...

Nhà vua gật đầu, trong đôi mắt uy nghi hiện rõ những ngày gian khó năm xưa. Nếu không có lòng nhân từ của bà cụ thì giờ đây chắc gì còn có con người đang ngự trên ngai vàng sập ngự này. Mà lúc đó bà cụ có biết ngài là ai, sẽ làm gì đâu. Chỉ thấy trước mắt một con người đang cần che chở...

- Tâu Bệ hạ, các tỉnh khác cũng đã có biểu dâng sự tích xin phong. Ở Phú Quốc, có chuyện cá sáu quy phục Bệ hạ, trâu nước chở Bệ hạ qua sông, ở Quảng Nam có con sói và con rái cá cứu Bệ hạ thoát nạn, lại có thần nữ trong núi hiện ra dâng cơm cho ngài...

Nhà vua lắng nghe, không bỏ sót một chi tiết nào. Tất cả đều là chuyện của ngài. Đa số là do ngài kể, sơ sài thôi, sau đó Trịnh Thượng thư nhuận sắc lại, cho sao lục gửi các quan ở tỉnh. Có nhiều chuyện được quan Thượng thêm thắt hay đến nỗi ngài không nhận ra chuyện của mình nữa.

“Tâu Bệ hạ, ở những nơi có sự tích, xin triều đình cho quan địa phương xây đền thờ, tỏ rõ triều đình không quên công nghĩa...”

Nhà vua ngân ngữ. Quan Thượng Trịnh là người văn nho nổi tiếng. Vì vậy ngài không thể không tự khiêm một chút. Trịnh tô vẽ như thế, biết đâu trong lòng chẳng có chút cười thầm. Phê chuẩn ngay, không chùng trong bụng hấn lại cho ta là gã hoàng

để háo danh, tề hơn nữa, hẳn sẽ nghĩ cái danh này ta có là nhờ ngòi bút trong tay hẳn? Vì vậy, ngài nhìn như soi vào mắt quan Thượng thư:

- Làm đền rả rác từ Phú Xuân vào đến Phú Quốc như vậy, tất phải hao sức dân. Việc xây kinh thành vừa qua cũng làm tốn công quỹ nhiều rồi, các khoản khác, ta e chưa nên vội.

Trịnh Hoài Đức rập mình:

- Tàu Bệ hạ, cung điện phải uy nghi lớn đẹp, nhưng đền miếu thì không cần phải kỳ vĩ lắm, cốt là việc thờ tự tinh sạch chí thành! Hơn nữa, một ngôi đền dựng lên, việc thờ cúng không phải chỉ đôi năm mà còn diên trì đến một trăm hai trăm năm, có khi cả ngàn năm! Dân chúng rồi đây sẽ mỗi năm cúng tế, truyền tụng về sự tích, sẽ biết Bệ hạ có chân mệnh đế vương, được thần giúp, người giúp, cỏ cây muông thú cũng giúp; dù có yết bảng, rao truyền, chép vào sử, cũng không lời lẽ nào mạnh bằng ký ức của những ngôi đền!

Trịnh Hoài Đức ngẩng lên, mắt sáng ngời, như muốn nói: “Thần vì nước nhà, vì uy đức lâu dài của Bệ hạ, chứ có phải là kẻ xu nịnh tầm thường đâu!” Như hiểu ánh mắt ấy, vẻ mặt Nhà vua dịu lại, ngài cầm bút rồng chấm son, phê chuẩn vào bên số tấu. Phê xong, ngài nhìn quan Thượng thư, vẻ mặt hòa dịu, lòng thầm nghĩ “Ta cũng vì nước nhà, vì lợi ích vương triều về sau, chứ có phải thích nghe quần thần xoen xoét ngợi ca những câu chuyện “tầu quốc” đó đâu!”

* * *

“Chuyện đó có thiệt không má?” Bé Ngoạn hỏi. “Chuyện chi con?” “Chuyện con chó rừng với con rái cá giúp nhà vua khỏi bị giặc bắt, chuyện thần nữ dâng cơm khi vua qua núi”. “Ai nói với con?” “Quan đòi dân làng mình đi gánh vôi, gánh gạch làm đền, đi về ai cũng kể vậy má à”. Nàng Tấm không dừng tay trên khung cửi, tùm tùm cười. “Con có tin không?”

Cả con chó rừng lẫn con rái cá đều được phong chức tước, dù là đã chết. Miếu thờ ở đầu ghềnh, chữ vàng chói lọi. Dân trong

vùng trung du này đâu mấy ai biết chữ, chỉ nghe quan trên đọc: “Lang lại nhị đại tướng quân chi từ”. Khi xây đền, dân đình đều phải tề tựu làm thợ, bé Ngoạn mang quà bánh đến bán nên biết. Ngày ấy, đức vua lánh nạn qua đây, gặp khi giặc đuổi kịp quá, phải ẩn mình trong bụi cỏ rậm bên bờ khe. Chó săn của giặc bắt hơi người, xúm lại, giặc hằm hằm kéo nhau xông tới... Vừa lúc đó có con rái cá từ trong bụi nhảy ra, chạy một mạch vào rừng rậm, bấy chó săn chuyển hướng, ào ào chạy theo. Nhà vua thoát nạn, kiệt sức nằm đói lả bên suối. Vừa lúc đó có thần nữ hiện ra dâng cơm, nói rằng vì ngài có chân mệnh đế vương, vì vậy sai rái cá cứu ngài, lại sai chó rừng đưa đường. Ngài ẩn lại trong khe núi thêm ba ngày đêm chờ quân truy lùng rút hết, rồi nhờ con chó rừng dẫn lối, tìm đường lần được vào Nam...

Bé Ngoạn kể xong cũng vừa lúc nàng Tấm nấu chín nồi cơm khoai, đặt trên chõng tre. Chút mắm cà, mấy ngọn rau lang luộc bày trên cái mâm nan đã cũ. “Con chó rừng ấy là chó thần, má hỉ? Nó lanh lợi thông minh biết đưa đường cho vua. Không có lưỡi nhấc nghênh ngang như con Vàng nhà ni”. Như biết người ta đang nhắc tới mình, con chó già nằm trên ngạch cửa quay lui, đôi mắt đầy ghèn hấp háy nhìn. Nàng Tấm phủi chân lên chõng ngồi, bới cơm khoai vào mấy cái bát mẻ, bảo:

- Đừng nói mà nó tủi. Chính nó đưa đường cho vua chứ còn ai!

Bé Ngoạn phá ra cười. Chó thần đang được đức tượng ngoài đền, được người ta rạp mình cúng bái. Con chó này tha thần ở bầu cửa, lông rụng gần hết, cả ngày chỉ đỏng tai chờ chủ ném cho nằm cơm...

Hai má con cứ cãi nhau chuyện con chó. “Con không tin, đợi gặp vua cứ hỏi thì biết!” Nàng Tấm bảo. Nghĩ tới gặp vua, bé Ngoạn sướng mê người. Nhưng má chỉ nói cho vui, ngay đến quan phủ cũng còn chưa chắc thay mặt vua nữa là. Chỉ hôm sau cả làng đều biết chuyện nàng Tấm bảo con chó già là Lang tướng quân trong đền thờ!

“Má mày điên rồi!” Ai cũng nói vậy, khiến bé Ngoạn không chịu nổi, khóc tùm tùm chạy về mách mẹ. Nàng Tấm tức mình: “Đã thế, má con mình dẫn con chó ra kinh thăm nhà vua thật, để cho họ hết nói”.

“Lấy chi mà đi hử má, đường ra kinh xa lắm!”

Nàng Tấm cười: “Má vừa đi vừa hát rong, múa võ. Bây giờ thời bình, người ta làm ăn khá, nhiều người ngoài chợ có tiền, mình không lo đói đâu con à”.

Bé Ngoạn sướng quá, lại chạy đi rao khắp nơi trong xóm. Ngày mai lại, mẹ con nàng Tấm lên đường. Cả làng đều cười, bởi nàng Tấm, con gái nhà họ Tống lâu nay đã được xem là đứa con gái dở hơi, chẳng giống ai.

* * *

Sau chiến tranh, thành Phú Xuân vừa đắp lại xong, cung điện vẫn còn đơn sơ lắm. Phố chợ điêu tàn nay cũng chỉ mới bắt đầu vượng lại. Nhưng cái sinh khí bừng bừng của buổi đầu đế chế như tiềm tàng trong từng chuyến xe, từng phiên chợ, khiến cả kinh thành lúc nào cũng đầy sức sống.

Quan tướng theo nhà vua dựng nghiệp đa số là người trong Nam, nay họ ra kinh làm quan trong triều, kinh thành đầy những gia nhân quyến thuộc của họ, giọng Nam bộ vang lên khắp các nẻo đường. Người cả nước làm ăn buôn bán dồn về, thợ khéo các vùng cũng tụ hội. Trong không khí ấy, chuyện một người đàn bà lam lũ dẫn một đứa bé và một con chó gầy đi giữa kinh thành cũng không làm ai ngạc nhiên hay chú tâm cho lắm. Và khi người đàn bà ấy đến thẳng Ngọ Môn, đưa ra một cái túi gấm, đòi vào thăm vua, mà không bị lính canh xua đuổi, lại còn cho người phi báo đến tận ngài ngự, là chuyện chỉ có thể xảy ra vào buổi đầu đế chế mà thôi.

Báo là báo thế thôi, chứ tốp lính Dục Chấn giữ cổng kinh thành hôm ấy cũng chẳng tin vua lại cho vời... Vì vậy, khi thấy quân đem kiệu ra rước, cả toán trợn tròn mắt nhìn nhau. Rồi chỉ trong vòng nửa buổi, khắp hoàng cung ai cũng thì thầm rí

tai cái tin nóng hổi: Người đàn bà ấy là cố nhân của Đức Kim Thượng, ngài đã nhận cả mẹ lẫn con, nay mai sẽ phong mẹ làm phi, con làm công chúa!

“Còn con chó già thì...”

Thái giám Mai Hỷ dè dặt hỏi vua. Nàng Tâm nhanh nhẩu:

- Chó của ta đã là Lang tướng quân, còn phải phong gì nữa.

Nhà vua hơi lừ mắt, bụng nghĩ: Sao nàng dám cướp lời trẫm, phi tần đâu ai dám thế. Nghĩ vậy nhưng ngài không nói ra, bởi cũng biết tính nàng chất phác, thôi để từ từ sẽ uốn nắn sau.

Trong khi đó Thượng thư Trịnh Hoài Đức đang chờ trong nội tẩm. Từ khi hòa bình trở lại, Trịnh Thượng thư đã trở thành bề tôi tâm phúc, việc gì nhà vua cũng hỏi ông, khiến nhiều võ tướng có công đầu trong thời chiến nhiều khi phải chạnh lòng, nghĩ rằng đã đến cái thời binh giáp bị xếp xó, văn thần được trọng vọng.

Hôm nay khí sắc Trịnh không vui, xem chừng có điều lẩn cẩn trong tâm tư. “Tâu Bệ hạ, đền đã xây xong. Khắp Trong dân gian đã truyền tụng câu chuyện thiêng liêng. Bây giờ lại xuất hiện người thật, chó thật. Rồi thì thiên hạ sẽ nghĩ sao về những miếu đền khác?”

Nhà vua chưa vội nói ngay. Ngài vẫn giữ cái nét điềm tĩnh thời còn bôn tẩu, vốn làm cho ngài rất được lòng kẻ dưới. Khi nào có xung đột ý kiến, ngài vẫn kiếm chuyện nói đùa cho qua:

- Người ta vẫn nói dù anh hùng cái thế cũng khó qua cửa ải mỹ nhân. Trẫm cũng là mây râu, chuyện hoa lá bên đường cũng thường thôi mà.

Ngài là vua, sao có thể là người bình thường được. Trịnh Thượng thư nghĩ thầm, giọng ông nguội lạnh:

- Thần nghe thái giám Mai Hỷ bảo đang chọn ngày làm lễ nạp phi long trọng. Theo ý thần, việc này chỉ nên làm gọn, xem như chuyện nhỏ trong hậu cung, càng ít người biết càng tốt.

Nhà vua gật đầu. Gật là gật vậy, nhưng ý ngài lại khác hẳn:

- Trịnh Khanh, trầm lại có ý thế này...

Nhà vua hạ giọng: “Năm ngoái, do đình thần sơ suất trong việc ghi công mà thành ra trầm đã phải mang tiếng vì chuyện quên công của Văn Báo...”

Trịnh giật mình, rập người: “Tâu vâng, đó là lỗi của thần”. Văn Báo, người hầu không biết chữ, không chức tước, vào thời Nhà vua còn lẩn lút ở miền Nam đã dùng thân mình che cho vua, lãnh mười mấy nhát dao, khắp thân mình đầy sẹo. Sau khi đại định, vua thưởng công cho các tướng theo phò từ thời nguy khó, thế nào lại quên mất Văn Báo. Cũng dễ hiểu vì mười mấy năm qua, bao nhiêu việc xảy ra, nhiều người theo vua thuở ấy đã thăng tiến đến những chức vụ lớn, trong khi Văn Báo do dốt nát nên chỉ là một người hầu luống tuổi ở lại trong Nam. Trịnh Thượng thư quên, nhà vua làm sao mà nhớ, đến khi Hoàng hậu nhắc, nhà vua cho gọi thì Văn Báo chạnh lòng, lấy cớ lưu luyến mẹ già, nhất định không chịu ra lãnh ơn sủng của triều đình. “Thật là Trầm ân hận không kể hết. Bây giờ nhân chuyện đền ơn Tổng thị, vừa là đạo vợ chồng, vừa là việc công nghĩa, cũng tốt đẹp lắm chứ, sao không làm rõ ràng cho thiên hạ biết?”

Là người rất tâm lý, Ngài nói đúng theo cách nghĩ của Trịnh Thượng thư. Chứ thật ra trong lòng ngài không đến nỗi vụ lợi như thế, lòng ngài vẫn nhớ cái tình nồng nàn của nàng Tấm cái đêm qua truông ấy.

Trong một góc viện Đoan Trang, mẹ con nàng Tấm hí hửng vui mừng. Thái giám đã truyền, tối nay sau chuyến đi thăm xưởng đúc súng ở phường Đúc về, nhà vua sẽ ngự nơi đây.

Thị nữ mời nàng Tấm chải đầu, xúc dầu, mang áo lụa và hài thêu. Bé Ngoạn nhìn mẹ trong bộ quần áo kiêu cách, bụm miệng cười nghiêng ngả. Nàng Tâm nhìn mình trong gương rồi cũng bật cười. Nàng tháo hết các thứ y phục lĩnh kính ra, mặc lại bộ bà ba đen.

- Bẩm bà, đây là quy định trong cung, xin bà đừng sơ suất mà phật ý Thánh thượng.

Thái giám Mai Hỷ nói, mặt mày nặng trịch trịch. Ông là một thái giám già từ thời Chúa Nguyễn Phúc Thuần còn sót lại. Hồi còn chiến tranh, vua và cung quyến sống gần dân nên lời ăn tiếng nói, cách xử sự cũng rất đơn giản, những kiểu cách quý tộc giản lược gần hết. Bây giờ, Hoàng hậu phải tìm cho được thái giám của tiền triều, giao cho việc khôi phục lại lễ nghi phép tắc ngày xưa.

Nhưng nàng Tấm chẳng quan tâm gì chuyện đó. Lễ nghi phép tắc gì, nàng đâu cần biết, với nàng chỉ có người đàn ông mà nàng đã cứu sống bên bờ suối, đã giấu trong căn chòi canh bấy nơi bìa rừng. Khi ông ta nói về ngày đại định nàng đã phá ra cười, khi ông đưa cái túi gấm làm vật ghi nhớ nàng cũng thờ ơ nhét vào dưới chiếu. Đến lúc ông cùng con chó khuaít bóng trong rừng rồi, nàng mới òa khóc nức nở, để rồi hơn mười năm sau cứ khư khư giữ mãi cái túi, không phải vì nó làm bằng gấm thát thể hảo hạng mà vì hơi người của ông dường như vẫn còn mãi trên đó không phai.

Trời tối. Từ điện Càn Thành, một ngọn đèn lồng màu vàng xuất hiện, rồi tiếp theo là hai dãy lồng đèn bánh ú song song đang từ từ di chuyển càng lúc càng đến gần. Nàng Tấm cố nhìn, trong bóng đêm, hiện ra chiếc kiệu ngự sau hai hàng thị nữ cầm đèn soi đường. Nhà vua đã đến!

Đêm ấy thật là vui. Nàng Tấm và bé Ngoạn vui đùa ríu rít quên hẳn mình đang ở trong cung điện. Nhà vua cười sảng khoái, tưởng mình đang ở trong cánh rừng ngày xưa. “Này, một ngày nào đó ta sẽ cùng nàng về thăm dòng suối chảy qua làng Hòa, sao lại không nhỉ?”

Khi bé Ngoạn đã ngủ gật và được thị tì bồng đi nơi khác, những ngọn nến dần tắt. Rất nhiều cành lá được cắm trong phòng, nàng Tấm đã cho cắm nhiều lá xanh để đỡ nhớ rừng. Nhà vua nhìn quanh, cảm thấy như đang nằm trong túp lều bên dòng suối ồ ồ ngày trước. Nàng Tấm ở bên ngài, thân thể nàng khỏe mạnh, vóc vạc thô ráp, mùi mồ hôi nồng mặn. Đúng

là nàng Tấm của đêm ấy, nhưng sao hôm nay ngài thấy khác. Tay ngài chạm vào lớp vải áo thô. Áo la nhu của cung phi mặc khi hầu ngự, chúng nó không cấp cho ái khanh sao? Nàng Tấm vòng tay ôm chặt mình rằng: “Dạ có, nhưng em mặc không quen”.

Nhà vua bật cười. Ngài nhớ ra lúc nãy khi vừa đến, thấy nàng đi chân không ra đón. Chân vua chạm vào chân nàng, thấy rõ những cục chai lớn. Bỗng nhiên nàng Tấm ngượng ngùng, rụt chân lại:

- Em sợ nhất phải đi hài... Cứ bước đi là chúng rơi ra.

Vua cười rất to, rồi kéo nàng vào lòng. Bỗng ngài hơi khựng lại. Mười năm trước, trên cái chiếu xô xảm, mà sao da thịt nàng nõn nà như lụa. Bây giờ nằm trên đệm lông chim, thân thể nàng lại không có được cái mát dịu như xưa, là sao nhỉ? Nhà vua chặc lưỡi, mười năm đã qua, nàng khác trước mà mình nay cũng khác trước rồi. Nhưng mấy chữ ân nghĩa thì không thể nào thay đổi.

Nghĩ thế nhà vua lại ôm chặt nàng vuốt ve, trùu mến vô hạn.

Những hôm sau nàng Tấm và bé Ngoạn vẫn có ý chờ, nhưng chẳng thấy vua quay lại. Ánh đèn lồng mỗi đêm vẫn xuất phát từ điện Cần Chánh rồi đi vào khu vực nội cung, nhưng dừng lại ở nơi khác, không đến chỗ mẹ con nàng. Thái giám Mai Hỷ bảo:

- Cung phi nhiều lắm, ơn vua phải đều khắp. May lắm thì một tháng sau ngài mới quay lại.

Nói rồi ông quay đi, lạnh lùng. Ông vẫn còn giữ nhiều thói quen thời tiền triều, trong đó có thói quen nhận tiền trầu nước từ các cung phi, có khi đến vài chục lạng. Khắp nội cung không ai là không biết, trừ nàng Tấm.



Minh họa của Thành Chương.

Nàng Tấm buồn, bé Ngọan cũng buồn. “Má ạ, con Vàng đi đâu cũng bị người ta xua đuổi. Người ta bảo nó già, hôi lấm, chắc không để lâu trong cung được”. Nàng Tấm bảo: “Cha con đã dặn thị nữ phải phục dịch nó chu đáo mà. Rồi khi nào gặp cha con, má sẽ nhắc”.

Nhưng hai tháng sau vẫn không thấy nhà vua đến.

Bộ Lễ đã dâng lên nhà vua ngày lành tháng tốt để làm lễ nạp phi. Lễ sẽ được tổ chức long trọng, rình rang hơn hẳn các lễ nạp phi từ trước. Ngày nào thái giám Mai Hỷ cũng đến, bắt nàng Tấm đứng lên, quỳ xuống...

Suốt ba tháng, nàng Tấm phải tập đi, tập đứng, tập nói, tập quỳ. Nhà vua vẫn không hề đến. Thị nữ an ủi nàng Tấm: Thánh thượng trăm công ngàn việc...

Đêm đêm, hai mẹ con ngồi dựa cửa, nhìn hai dãy đèn lồng di chuyển trong sân hoàng cung.

Ngày lễ đến. Tiếng trống, tiếng chiêng vang lên từ phía điện Phụng Tiên. Kiệu đỏ dừng trước thềm cung, chờ đón nàng Tấm đến đền. Nhưng trong cung, cảnh náo loạn đang diễn ra: đoàn thị nữ tìm cuống lên mà chẳng thấy nàng Tấm đâu cả.

Nàng Tấm, bé Ngoạn và con Vàng, cả ba đang trên đường tìm về làng cũ. Một tháng sau về tới quê nhà, họ đi qua miếu thờ Lang lại nhị đại tướng quân, rồi qua đền thờ Khuông Phò Thần nữ. Cuối cùng thì đến gian nhà cỏ chênh vênh bên bờ suối, nơi xuất phát tất cả những chuyện thần kỳ đang được nhang khói ngoài kia.

Dân trong thôn nghe nói nàng Tấm về, kéo nhau đến hỏi, chuyện kinh thành ra sao? Nhưng nàng chẳng nói một lời nào, lặng lặng cầm cây cuốc, bước ra ngoài nương.

Mấy hôm sau bé Ngoạn khóc mếu bảo mẹ:

- Má ơi, con nít trong làng xúm nhau nói má con mình nói dóc, đi lang bạt ở đâu đâu rồi về bịa đặt ra chuyện vào cung.

Nàng Tấm ôm con vào lòng, an ủi:

- Thì cứ xem như mình chưa hề vào cung, con à.

Người trong thôn bảo nhau con bé Ngoạn đi giang hồ theo mẹ lâu nay, bây giờ lại sinh cái chứng khùng, lâu lâu hái hoa cài đầy đầu, tự xưng là công chúa. Những lần theo mẹ lên nương, bé Ngoạn ngồi bới khoai dưới nắng, miệng lầm bầm: - Tụi nó cứ

trêu chọc con, rồi có ngày cha con đến đây tìm, con sẽ cho nó biết.

Nàng Tấm vùng cuộc, cuộc xuống luống đất xấp đầy cát.

- Nhà vua chắc không nhớ đường vào đây đâu, con à!

Đúng như vậy, không ai đi tìm họ cả. Tuy vậy sau này trong sổ sách cũng còn ghi một dòng trong phần viết về con cái của nhà vua: “Công chúa thứ sáu, mẹ là thứ nhân họ Tống”.

Thị trấn

Võ nguyên

Người ta bảo thành phố này như nàng công chúa ngủ quên trong rừng, mãi hôm trời đất giao hòa, mặt trăng mặt trời ôm hôn đèn bóng lên trái đất đúng vào nơi công chúa đang nằm, khắp nơi đổ về chứng kiến thời khắc diệu kỳ ấy, làm công chúa giật mình thức dậy. Từ đó thiên hạ tìm về chiêm ngưỡng. Tôi đến với thành phố này cũng bởi sức hấp dẫn về sự thức dậy của nàng công chúa, vào khi tôi thấy vai trò của mình khá quan trọng trong gia đình.

Nghe vậy, có người bảo tôi ăn nói văn hoa, có thể trở thành nhà văn. Nhưng tôi chẳng biết nhà văn là gì, chỉ biết ngồi cạo mặt, lấy ráy tai cho khách trong một tiệm cắt tóc, có ý chờ công chúa đến mỉm cười, may ra cuộc sống có gì thay đổi hơn không.

Cha mẹ tôi đã làm cho chị em tôi khổ. Gia đình tôi sống bằng nghề nông, cũng như bao nhiêu gia đình khác ở nơi miền quê, quanh năm suốt tháng với ruộng vườn không mấy thanh thoi. Lúc tôi đang đi học lớp tám, cuộc sống gia đình bỗng dưng vô cùng sung túc, nhưng không ngờ sự sung túc kéo dài đâu hơn ba năm thì tan biến. Tan biến bởi các đường dây huê hụi bị vỡ. Một cuộc vỡ hụi chưa từng thấy, làm rung động từ tỉnh đến quê. Người nhà quê vốn dĩ thật thà, thế mà khi nghe tiền lãi tăng cao, kiếm lời nhanh chóng, cũng bán rầy bán bò để lấy tiền chơi huê. Chơi huê hết từ vợ con cán bộ cấp cao đến người dân thường buôn thúng bán bưng ngoài chợ. Nên khi huê vỡ làm đảo điên đời sống không biết bao người. Nhà tôi mọi thứ mua sắm đều bị siết nợ, vì cha tôi đứng ra liên kết mấy dây huê với chủ hụi trên tỉnh, những người đứng đầu chủ huê trên tỉnh ôm tiền bỏ trốn, thế là huê vỡ, không có tiền trả, cho nên từ chiếc xe gắn máy đến ti vi, tủ bàn, ly tách, nồi xoong người ta cũng khuôn vác đưa đi. Cái thị trấn bé nhỏ bình yên của tôi trở

nên náo động, kinh hoàng như động đất, sóng thần, tan tác thảm thương. Người ta chửi nhau, đánh nhau, anh em, họ hàng, bạn bè từ mặt nhau. Không những của cải mọc cánh bay sạch sành sanh mà cha tôi phải bỏ nhà chạy trốn, mãi nửa tháng sau ông trở về thì bị bắt bỏ tù. Mẹ tôi ủ dột ngồi ru rú trong nhà không dám đi đâu. Trước thảm cảnh ấy, tôi không còn đủ sức để đến trường học. Một số cha mẹ của bạn tôi cũng dính vào đường dây huê của cha tôi, nên bây giờ đến lớp, chúng bạn nhìn tôi với đôi mắt hằn học, khinh thường, tôi chịu sao nổi! Thằng em tôi cũng định bỏ học, bởi nó mang tâm trạng như tôi, nhưng tôi và mẹ cương quyết buộc nó phải đến trường. Chỉ riêng đứa em gái út chưa hiểu gì, nên còn những nét vô tư. Tôi nghỉ học để phụ gia đình bớt đi gánh nặng, mẹ tôi không có ý kiến gì.

Từ già mái trường để bước vào đời, tôi phải làm không biết bao nhiêu việc, chở rau ra chợ bán, mua nước mắm cá khô vào vùng kinh tế mới để đổi ngô đậu đưa về thị trấn kiếm lãi. Công việc này đã vượt quá sức lực bé nhỏ của tôi, nhưng không biết làm cách nào khác! Mẹ tôi lại tỏ ra hài lòng với đứa con biết lo biết tính của mình. Tôi phải gánh luôn công việc “bỏ bao” cho cha ở trại, chứ mẹ tôi duy nhất chỉ thăm cha có một lần. Lam lũ hơn hai năm trời, làm da trên mặt, trên tay của tôi xạm đi vì nắng cháy thì cha tôi về. Ông về tính tình hoàn toàn đổi khác, ít nói, lầm lì. Có khi bỏ nhà đi đâu năm bảy ngày cũng chẳng nói với ai. Mẹ tôi trước kia thấy cũng dữ dằn với ông lắm, nhưng lúc này bà tỏ ra rụt rè trước mặt ông. Rồi một hôm ông về hơi nồng mùi rượu, ông đánh mẹ tôi chảy máu mồm. Tôi chưa rõ nguyên nhân vì sao ông đánh mẹ, bởi hành động đó trước kia tôi chưa thấy bao giờ. Tôi với thằng Ty nhảy vào can thiệp. Mẹ tôi lấy tay lau máu trên miệng, vết máu nhòe ra trên má, mắt trừng trừng nhìn ông: “Thằng khốn nạn!” Cha tôi định sẵn tới đánh nữa, nhưng tôi với thằng Ty nhảy đến ôm chầm lấy chân ông, rồi con út Lan khóc thét lên, đôi mắt ông long lên

sòng sọc: “Tao khốn nạn có bằng mày không? Tao vào tù cũng do mày xúi giục bán rẫy, bán ao, nhưng tiền lại vào tay người khác. Mày đẩy tao vào tù để mày ăn ngủ với cái thằng tình nhân chó đẻ của mày. Thế mày bảo ai khốn nạn?” Tôi buông chân ông ra và choáng váng mặt mày. Sau này tôi mới hiểu, không ngờ suốt thời gian cha ở tù, mẹ đi lại với ông Ba Đậu. Nghe nói ông Đậu là người yêu cũ của bà, nhưng không lấy được nhau vì hồi ấy bà ngoại tôi rất ghét Ba Đậu, bảo cái gia đình đó toàn là quân lừa đảo, thiếu tình người, bắt mẹ phải lấy cha tôi để bà chứng kiến trước khi bà chết. Không hiểu sao không lấy được mẹ tôi, Ba Đậu vẫn ở thế đến giờ không lấy vợ. Bây giờ thì mẹ tôi chẳng sợ nữa rồi, cha tôi vào tù thì bà đi lại với tình nhân, dư luận râm ran trong thị trấn, chỉ có tôi suốt ngày đạp xe rong ruổi ngoài đường buôn bán nên chẳng biết gì. Bốn tháng sau mẹ tôi bỏ nhà ra đi. Không biết đi đâu! Người ta bảo mẹ đi với ông Đậu.

Cha tôi càng lảm lì hơn. Ông ăn uống sơ sài, một hôm bảo tôi có tiền thì đi mua rượu cho ông. Tôi đưa tiền cho thằng Ty chạy ra quán mua về xị rượu. Tôi lấy một đĩa cải chua và chế nước sôi cho ông một gói mì tôm. Ông chỉ ăn cải chua uống rượu, mì tôm để lại cho chị em tôi. Rồi ông đứng dậy đi ra khỏi nhà. Ba chị em tôi cơm nước vừa xong thì đứa bạn chạy đến báo: “Cha mày bị bắt”. Tôi sững người: “Sao bị bắt? Bắt ở đâu?” Tôi tất tưởi chạy lên công an thị trấn. Ông ngồi đó với đôi mắt nhìn rục rủa. Hóa ra ông đến thanh toán với Hai Mùi. Hai Mùi thừa lúc rồi ren giật hụi của ông, vừa rồi lại cất ngôi nhà to nhất thị trấn. Khi ông vào tù, Mùi ở ngoài không chịu giúp cho gia đình ông, bây giờ ông đến bảo hoàn lại cho ông ít nhiều làm vốn, Hai Mùi vẫn không chịu, mà còn để em trai là Ba Đậu cướp vợ của ông rồi bỏ trốn. Cha tôi có võ, nên nghe đâu ông đánh có mấy đám đã làm cho Hai Mùi ngã gục giữa sân, không biết bị giập mồm hay toét mũi mà máu chảy ướt áo, đang chuyển lên trạm xá cấp cứu. Còn ông cũng bị gia đình người ta vác dao vác gậy đánh

trả chém rách một đường bên quai hàm máu vẫn còn rướm rướm. Lối xóm người ta chạy đến can ra và công an bắt ông về đồn. Thấy tôi, đôi mắt ông dịu xuống. Nước mắt tôi trào ra. Ông nói: “Không khóc gì cả. Về nhà với em”. Cha tôi bị nhốt một đêm, một ngày, bắt làm kiểm điểm rồi thả cho về, yêu cầu bồi thường thương tích. Nhưng khi về, ngang qua cổng nhà Hai Múi, ông đứng lại “thả chim” ra đái rồi chửi đồng cho gia đình họ nghe: “Tao báo cho vợ chồng thằng Múi biết, tội bây phải trả tiền lại cho tao, làm chó gì có chuyện tao phải đưa tiền cho tội bây”. Hình như họ sợ tính ngang tàng của ông, nên đã bãi nại.

Việc chạy chợ buôn bán ngược xuôi của tôi ngày càng khó khăn, bởi nhiều người có phương tiện và vốn liếng nhiều hơn, họ chở hàng bằng xe gắn máy, xe công nông lên vùng kinh tế mới trao đổi, còn tôi với chiếc xe đạp lay lắt sáng sớm đã đi chiều tối mới về mà tiền lãi chẳng bao nhiêu, không tranh nổi với họ. Cha tôi buồn thật sự, nhưng chưa thấy ông có động tĩnh gì trong chuyện làm ăn. Bây giờ lại sinh ra cái tật uống rượu, chiều chiều tôi phải mua rượu và để dành cho ông mấy miếng cá khô. Ông lằm lỉ nhăm nháp một mình rồi đi ngủ, người gầy tóp đi, thậm chí hơn lúc mới ra tù. Mấy chị em tôi vô cùng hụt hẫng, cứ sống mãi cảnh này thấy mịt mờ tăm tối, tương lai không biết về đâu! Tôi quyết định ra đi tìm việc.

* * *

Ở thành phố này tôi chẳng quen biết với ai, chỉ duy nhất có một người bạn thân đang làm cho một tiệm cắt tóc. Chính nó gợi ý cho tôi về đây với nó. Tôi quyết định táo bạo, cũng thử đánh cuộc với đời may ra có gì thay đổi hơn không, để kiếm cơ hội tựa vào cái bóng của công chúa đang vươn mình đứng dậy. Đúng là nàng công chúa đang vươn mình, du khách cứ nườm nượp đổ về, hotel, resort mọc lên sin sít. Một thành phố trẻ đang khoe mình trải dài trên bờ biển hữu tình, thơ mộng. Những làng du lịch mọc lên vừa mang dáng vẻ tiểu thư quý phái cổ xưa lại vừa xinh xắn có chút cách điệu tân kỳ như

những cô người mẫu biểu diễn thời trang. Người ta thống kê trên cả nước chưa nơi nào có nhà nghỉ nhiều như thành phố này. Nhiều người bắt đầu giàu lên một cách nhanh chóng, phú quý phổng phao như con tầm vào thời ăn rồi. Nhưng tôi nhập cuộc về đây phải đánh vật với đồng tiền thật là tàn khốc. Bạn tôi giới thiệu với ông chủ tiệm cho tôi đến vừa làm vừa học việc. Nhiệm vụ của tôi không phải trực tiếp cắt tóc mà chỉ cạo mặt, ráy tai. Ăn được đồng tiền còn chưa hơn giấm. Bạn tôi bảo: “Mày cố lên, lúc đầu tao cũng vậy”. Hơn mười ngày thử việc thì thực tiễn đã dạy cho đôi tay tôi trở nên khéo léo, nhưng tiền ăn, tiền nhà trọ chắt đứt đi khoản tiền công trong ngày.

Tôi thuê nhà trọ một tháng hai trăm năm mươi nghìn đồng. Nói là nhà, nhưng thực ra là căn phòng vừa đủ để cái giường, không có cửa sổ, chỉ có cái lỗ thông gió bằng cuốn vở học sinh và cái cửa chính ra vào một cánh. Tắm giặt vệ sinh sử dụng chung. Chủ nhà là một trung niên. Nghe nói vợ con ông có nhà riêng nơi khác, chỉ mình ông ở đây quản lý theo dõi thu tiền. Bạn trọ chúng tôi mười sáu người toàn là con gái. Ổn định mới hơn sáu tháng thì cha tôi nhắn ra, sắp tới năm học, thằng Ty nghỉ học đi nghĩa vụ, con chuẩn bị cho con út Lan đến trường. Tôi nhẩm tính việc sắm sửa cho em nhập học với số tiền ky cốp lâu nay của mình vẫn còn chưa đủ, biết xoay đâu bây giờ, nhưng không gửi về thì em nghỉ học. Cuối cùng tôi phải vay tiền của bạn. Việc ky cốp để dành đồng tiền ngày một thêm ra thì khiến người phẩn chấn, nhưng ky cốp từng đồng để trả nợ người ta thật là chán nản. Song nghĩ lại, những đứa bạn cùng làm cái nghề như mình có khấm khá gì đâu, nên tôi chỉ tiêu phải tính từng đồng để sớm trả cho chúng. Lại đến tháng trả tiền phòng trọ, tôi đâm ra bối rối. Ông chủ lạnh lùng: “Vay khát cho cô đến khi nào?” Tôi nói khoảng vài tuần nữa. Nhưng sắp đến hết ngày khát nợ thì đứa bạn mà tôi mượn tiền chuẩn bị tổ chức đám cưới, tôi không thể trơ cái mặt như một thời người ta trơ ra về chuyện tiền nong huê hụi. Tôi ghê tởm những khuôn

mặt đỏ quá rồi, nên đành nói thật với chủ nhà. Ông im lặng. Nhưng sau đó một hôm, ông đến phòng tôi, ngồi lên giường. Ông bảo tôi ngồi xuống cạnh ông. Ông để tay lên vai tôi, gợi cho tôi một cảm giác thân tình, nghĩ rằng ông đã hiểu được hoàn cảnh của mình. Tôi im lặng chờ những lời động viên của ông và ông nói: “Tôi rất thông cảm cho em, nhưng đời là chuyện làm ăn, chắc em đã biết”. Tôi lí nhí: “Dạ, em biết”. “Bây giờ tôi có điều kiện, nếu em chấp thuận thì tôi sẽ tìm cách tháo gỡ giúp em”. Tôi lễ phép: “Em cảm ơn tình cảm anh dành cho em”. Vừa nghe xong câu nói của tôi thì bàn tay ông siết mạnh vào vai tôi, rồi bằng một động tác thành thạo, ông xoay tôi nằm gọn trong lòng. Một tay giữ chặt thân hình bé nhỏ của tôi, ông cúi xuống môi tôi, tay kia ông lồng vào trong áo sờ soạng lên bụng, lên ngực tôi. Bàn tay ông sờ đến đâu, thịt da tôi co rúm lại đến đấy. Tôi kinh hoàng đẩy bật ông ra, vùng dậy. Ông ngỡ ngàng ngồi nhìn. Tôi nói: “Không đúng đối tượng rồi, anh ạ. Chiều mai em sẽ trả tiền cho anh”. Ông không có phản ứng gì, bước ra khỏi cửa. Tôi đã khóc khi kể lại cho bạn nghe. Bạn tôi bảo cứ lấy tiền của nó mà trả. Ở khu nhà trọ này thật đáng sợ, nhưng tôi chưa biết tìm đâu ra nơi khác, nên vẫn âm thầm chấp nhận sáng đi chiều về.



Minh họa của Nguyễn Đăng Phú.

Cha tôi vẫn chưa ổn định việc làm. Thời huê hụi ông không mơ màng đến mấy sào ruộng, nên đã giao lại cho hợp tác xã, bây giờ phân chia cho người khác rồi, còn ông chỉ quanh quẩn trong mảnh vườn còn lại, chiều nào cũng ngồi uống rượu. Nghĩ đến cảnh ngộ gia đình, tôi buồn, nhiều khi chán nản. Mẹ tôi bây giờ không biết ở đâu? Tôi không hiểu sao bà có gan bỏ chị

em tôi đi biệt. Tôi với thằng Ty thì đã lớn, nhưng sao bà lại đành đoạn với cả út Lan!

Cái nghề cắt tóc đi qua trong đời tôi đã hơn một năm. Vất vả đấy nhưng so ra với những ngày đạp xe chở nước mắm cá khô đổi đậu đổi mè kiếm lãi tôi vẫn thấy nhẹ nhàng hơn. Dầu sao tôi cũng được đứng ngồi trong chỗ mát, nên màu da sạm nắng dần dần phai đi, trả lại cho tôi cái màu da hồi còn đi học. Thời gian trôi qua, tôi quan hệ rộng rãi với chị em trong giới làm nghề, phát hiện ra nhiều đứa sống khá phong lưu. Con Dung bảo tôi qua làm chỗ nó. Nó bảo: “Nhan sắc như mày mà cứ quanh quẩn ở cái tiệm bình dân một ngày thu nhập vài ba chục nghìn thì đời biết bao giờ mới khá lên được”. Tôi xin phép ông chủ nghỉ hai ngày, nghỉ hai ngày là để qua thăm dò cái tiệm của nó. Gọi là tiệm của nó, nhưng nó vẫn là kẻ làm thuê, chứ không phải chủ. Song tay nghề của nó được xếp vào bậc cao, nhiều lúc chủ đi vắng, giao toàn quyền cho nó điều hành. Hóa ra cái nghề cắt tóc cũng lắm kiêu, cũng nhiều ngóc ngách khôn lường. Tiệm nó sang thật, có máy điều hòa, rộng rãi. Khách hàng cũng chia ra làm nhiều loại, khách quen loại sộp, cắt tóc theo “chế độ riêng”. Khi tôi đến, chủ vắng, nó giao cho tôi một “khách mới”. “Khách mới” là khách quen thân của tiệm. Công việc ở đây không giống như ở tiệm tôi làm, ở chỗ tôi khi ông chủ cắt tóc cho khách xong, chúng tôi có nhiệm vụ cạo mặt, lấy ráy tai. Còn ở đây tôi phải làm tất cả các công đoạn. Khách hàng đi chiếc Attila màu sữa, khuôn mặt hơi bị rỗ, tóc đã muối tiêu nhuộm lại. Thấy tôi xuất hiện, anh nhìn vào trong gương hỏi: “Mới làm?” Tôi gật đầu: “Vâng”. Thấy tôi cầm lược với chiếc kéo, anh bảo: “Không cắt tóc, chỉ cạo mặt, lấy ráy tai”. Tôi thở phào nhẹ nhõm, bởi anh yêu cầu đúng với kỹ năng của mình. Dầu mới trải qua hơn một năm, nhưng tay nghề của tôi rất mát, còn ông chủ tiệm quý tôi không chỉ vì tôi hành nghề được khách hài lòng, mà khi có mặt của tôi thì lượng khách đến với tiệm ông đông hơn. Tôi biết điều đó. Nếu tôi bỏ tiệm ông ra đi thì

ông sẽ rất buồn. Nhưng đến với tiệm nào mà công việc làm ăn tốt hơn thì tôi đành phải ra đi thôi. Anh nhắm mắt lim dim. Tôi tử mẫn từng động tác. Xong rồi, tôi dựng ghế cho anh ngồi dậy. Nhưng đến công đoạn đưa anh lên phòng riêng mát xa thì tôi chưa học, nên khi bước vào phòng riêng, anh cởi trần, chỉ mặc độc cái quần đùi ngồi trên giường đệm, tôi đâm ra lúng túng và ngượng quá! Tôi nói với anh sẽ nhờ người khác giúp, bảo anh ngồi chờ, đột nhiên anh vòng cánh tay ra sau vòng eo của tôi kéo áp vào lòng. Tôi thấy sượng sùng nhột nhạt khắp người, nên nắm những ngón tay của anh đẩy ngược ra và lùi lại. Tôi bảo: “Em xin lỗi, mới vào học nghề, để em gọi bạn em giúp”. Anh ngoái đầu nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi bước ra. Đi ngang qua phòng bên cạnh, cánh cửa hờ hênh, nghe tiếng cười khúc khích, tôi nhìn vào, té ra con Hoa để khách hàng thọc tay vào ngực áo một cách tự nhiên. Tôi xuống cầu thang, anh bước theo sau lưng, rồi móc ví rút ra một tờ giấy năm mươi nghìn đưa tôi. Tôi thối tiền lại, anh khoát tay, ý không lấy, rồi đến nói nhỏ gì đó với con Dung. Anh lên xe, nổ máy. Mấy đứa bạn bảo: “Thằng cha ấy chơi sộp, sao lần này keo thế!” Ở tiệm của tôi, khách hàng trả mười lăm nghìn, nhưng đưa tờ hai chục nhiều khi không cần thối lại, cho thợ ăn trưa. Có người thì đưa vừa đúng mười lăm nghìn. Tiền công của chúng tôi được hưởng một phần ba với chủ. Chưa bao giờ có ai hào phóng đưa năm chục nghìn mà không nhận tiền thối như ở đây. Thế mà tụi nó bảo keo. Con Dung dặn dò mấy bạn rồi kéo tôi ra quán nước phía trước. Nghe nó tâm sự, tôi mới vỡ lẽ. Nhìn Dung tôi bảo: “Tao chưa có sự gặp gỡ trong cách hành nghề”. Nó nói: “Tùy mày, khi nào cảm thấy đồng tình thì đến với tao”.

Tôi về làm công cho chủ cũ. Thằng Ty em tôi gọi điện nói nó thương một người, gia đình bạn gái bảo nó đưa người nhà đến đàm hỏi. Tôi hỏi nó đã bàn bạc với cha chưa? Nó thở dài trong máy: “Bây giờ nói với cha cũng bằng không!” Mà đúng như thế, cha tôi gần như thả mặc hai chị em tôi. Chỉ có Út Lan ở nhà với

ông, thế mà hàng tháng tôi phải gửi tiền về cho ông để phụ cấp cho nó. Bây giờ em trai tôi muốn đi hỏi vợ, nó ở lính cũng có nhiều cái hay, gặp khó khăn thì đơn vị và đồng đội giúp, nhưng lẽ nào gia đình tôi không góp mặt tham gia. Tôi lại gom tiền. Gom tiền để lo đám hỏi cho nó thì sẽ hụt tiền để sắm sửa chuẩn bị về quê ăn Tết. Tự nhiên lúc này tôi rất cần biết tin tức về mẹ, nhưng bà cứ bắt tin. Thằng Ty cũng muốn dò tìm nhưng chưa thấy tăm hơi. Tôi hiểu bà biết tính cha tôi, nếu biết nơi bà đang sống thì ông chẳng để yên. Bỗng dưng con Dung đến và kéo tôi ra quán cà phê, nó chuyển cho tôi một gói quà: “Mày nhớ cái tay Attila hôm trước không? Hấn nói tặng cho “cánh hoa đồng nội” món quà Tết, nhờ tao chuyển”. Tôi sững sờ không nói lời nào. Con Dung tiếp: “Hấn bảo tuy mới gặp một lần nhưng rất thích mày. Trong này là chiếc điện thoại di động Nokia, mua sẵn sim để mày dùng liên lạc. Thời buổi thông tin mà không có điện thoại thì sống làm sao! Tao ghé cửa hàng thấy loại này để giá hai triệu tám trăm nghìn”. Đối với tôi số tiền này là quá lớn, chưa bao giờ dám nghĩ tới! Mà đúng như nó nói, thời buổi thông tin này mà không có điện thoại thật bó tay. Tôi cũng ước mơ, khi nào khấm khá sẽ dành dụm mua một chiếc, nhưng chưa phải lúc này. Mỗi lần thằng Ty muốn thông báo điều gì, tôi phải nhờ số điện thoại của bạn trong tiệm để nó gọi đến. Nhìn chiếc điện thoại mang đầy nữ tính tôi thích lắm. Tôi hỏi về chủ nhân chiếc điện thoại, Dung bảo: “Dân buôn, đã có vợ con”. Tôi miễn cưỡng nói lại: “Tao chưa dám nhận. Mày bảo với chủ nhân để tao còn suy nghĩ”.

Tôi về nhà với cái Tết của một thị trấn miền quê trông thật bình yên. Cuộc sống gia đình của tôi không được như bà con làng xóm, vẫn thấy cái nghèo thua thiệt toát lên. Trong đêm cúng giao thừa, cha tôi hỏi: “Con út Lan sang năm học lớp chín, mày có đủ sức cho nó ra thành phố với mày để học hay không?” Cha tôi bất ngờ “ném bom” làm tôi hoảng hốt. Mỗi thân tôi đã chết dở rồi, cuộc sống thành phố đâu có dễ dàng về cái ăn cái ở.

Thằng Ty bảo đơn vị cắm trại nên ba ngày Tết không ai có phép. Trong nhà chỉ còn lại ba cha con. Đúng là đêm trừ tịch, trời rất tối. Tôi ngồi kể hết công việc làm ăn của mình cho cha nghe, kể cả chuyện thời kỳ đầu ở trọ bị chủ nhà định lợi dụng cái nghèo của mình, bây giờ chuyển sang nơi khác, nhưng vẫn cái phòng có bốn mét vuông, đưa thêm út Lan ra phố, sinh hoạt làm sao! Ông im lặng. Tôi không hiểu cha tôi có khi nào suy nghĩ để cảm thông cho con cái hay không!

Ngày mồng hai Tết, tôi lấy xe đạp chở út Lan đi thăm bà con, tối mịt mới về. Út Lan xăng xái chạy vào trước, tôi mới dựng chiếc xe ở góc sân, nó vội tháo chạy ra thì thầm: “Đừng vào”. Tôi hỏi: “Sao vậy?” Nó kéo tôi ra đầu vườn thổ thỉ: “Hai người đang có chuyện”. Tôi ngơ ngác: “Hai người nào? Mà chuyện gì?” “Cha với bà Năm Hồng”. Tôi đã vỡ lẽ... Hai chị em dắt nhau đi ra đường, nó kể cha tôi với Năm Hồng quan hệ đã mấy tháng nay. Năm Hồng có đời chồng với một đứa con. Chồng cô đi tháo đầu đạn thời chiến tranh sót lại để bán sắt vụn, chẳng may đạn nổ tan xác. Bây giờ cô mở cái quán cà phê nước ngọt nhỏ ở con đường ven sông cuối thị trấn để sống qua ngày, út Lan nói: “Mấy lần em bắt gặp hai người ở trường luôn. Nhưng em giả vờ không thấy bỏ chạy qua lối xóm”. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao cha tôi muốn để út Lan đi cùng tôi ra phố. Tôi thấy tội nghiệp cho cả ba chị em, chúng tôi sinh ra gặp ngôi sao xấu, nên chịu hết bất hạnh này đến bất hạnh khác. Để út Lan ở nhà với cha trong tình cảnh này thật là nan giải.

Sáng mồng bốn Tết, thằng Ty nghỉ phép, đưa theo vợ chưa cưới về nhà. Cha tôi hỏi: “Tụi bây định khi nào thì cưới?” Nó nói cộc lốc: “Khi nào có tiền thì cưới”. Ông nhìn nó: “Đi lính làm gì có tiền”. Nó nhìn tôi rồi nhìn ông: “Vậy bộ đội ở góa hết sao?” Vợ chưa cưới của nó ngồi im thín thít, khuôn mặt không biểu hiện một sắc thái tình cảm nào.

Tôi quyết định đi rút hồ sơ học bạ đưa út Lan ra phố. Khi ra đường đón xe về thành phố, chúng tôi đi ngang qua chỗ nhà

Năm Hồng, hình như bà biết trước, nên đứng trước cửa nhà nhìn theo.

Lúc đầu lạ trường lạ bạn, út Lan hơi bối rối và buồn. Tôi bảo: “thời gian rồi quen thôi”. Căn phòng đã chật, giờ thêm người nữa lại chật hơn. Chủ nhà bảo tăng nhân khẩu nên tăng thêm tiền sử dụng nước, em tôi học thức khuya nên tăng thêm tiền điện. Dầu vất vả, ăn uống kham khổ, nhưng Út Lan tỏ ra nghị lực, có chị có em, cuộc sống của tôi cảm thấy bớt phần tẻ nhạt. Từ khi đưa em về thành phố, cha tôi không nhắn tin bảo tôi yểm trợ kinh tế cho gia đình nữa.

Thằng Ty báo tin cha tôi đã công khai đi lại với Năm Hồng. Nó tỏ ra không đồng tình. Tôi khuyên: “Mẹ đã bỏ theo người khác, lẽ nào để cha cô độc. Cuộc đời có bao nhiêu đâu, chịu đựng cô độc như thế cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Nó bảo tôi sao đạo này hay triết lý! Anh chàng đi chiếc Attila vẫn không buông tha tôi, anh liên tục nhờ Dung tìm cách để anh tiếp cận tôi. Nhưng anh đã có vợ con rồi, cũng không biết tình cảm ấy của anh với tôi là gì! Anh đến với tôi để tìm cái hương lạ của “cánh hoa đồng nội” như anh đã từng nói, hay anh đến với tôi bằng tình cảm chân thành?!

Thằng Ty đưa vợ chưa cưới về thành phố, báo với tôi tháng sau chúng nó tổ chức thành hôn. Nó nói: “Có về báo với cha, nhưng ông bảo chưa chuẩn bị được gì, gần ba năm nay đi đòi tiền những người trước kia quỵt hụi của ông nhưng chẳng được bao nhiêu. Cha mẹ mình coi như không lo được cho em đâu, chỉ còn chị em mình với nhau thôi”. Tôi thấy thương cho em quá, nó được bạn bè trong đơn vị lo cho, nhưng không lẽ chỉ có đôi bông với chiếc nhẫn mà nó cũng xin nhờ anh em hay sao! Tôi phải gặp Dung để nhờ nó xoay giúp. Nó nhận lời nhanh chóng, chỉ hơn một giờ sau thì em tôi đã có đôi bông và hai chiếc nhẫn cưới. Thế là tôi phải tiếp tục ky cốp để trả nợ. Em tôi cưới xong hơn bốn tháng sau tôi mới có đủ tiền để trả cho Dung. Nhưng khi đưa đến, nó nói đó là quà của “anh Attila”

tặng. Tôi giẫy nảy lên phản đối, Dung đành phải nhận trả lại cho người ta.

* * *

Trời mưa dai dẳng, gần tuần nay vẫn chưa dứt. Chẳng mấy khi ở vùng này lại có nhiều ngày mưa dầm đến thế. Trời mưa chẳng mấy người đi cắt tóc. Tôi đang sốt ruột, vì cuộc sống lầy lắt như tôi, trong túi nhiều khi chỉ có năm bảy chục ngàn để lo cho hai chị em. Thế mà trời vẫn cứ âm u trút nước xuống làm mấy con đường mới cày xới chưa tráng nhựa trở nên lầy lội dơ dáy. Rồi lũ quét, gặp lúc triều cường, nước dâng lên ngập vào thành phố. Người ta chửi bới, mạt sát những tên bán rừng, những thằng chặt phá đầu nguồn tan tác để bây giờ người dân hạ nguồn phải lãnh hậu quả. Đùng một cái, nghe tin ở quê tôi lũ quét càng dữ dội hơn. Cha tôi nhả ra, nhà cửa trôi sạch. Gửi em cho Dung coi giúp, tôi vội về quê. Thị trấn tôi ở gần sông, lũ xoáy làm sụp cả một vùng, nhà Năm Hồng bị nước cuốn phăng ra biển. Nhà tôi tuy còn đó, nhưng mọi thứ đều phủ lên một lớp bùn non nhầy nhụa, cây cối trong vườn ngập úng xem như mất sạch. Năm Hồng lo xoay gạo nấu ăn, tôi phải xắn tay lên dọn dẹp. Bây giờ cha mới chính thức công bố với tôi: “Cô Năm nhà cửa không còn, cha muốn đưa hai mẹ con cô về ở với cha”. Ông vạch kế hoạch để Năm Hồng mở quán cà phê tại nhà. Nghe vậy tôi thấy đỡ lo, bởi lâu nay ông tỏ ra phần chí, bây giờ mới thấy nói đến chuyện làm ăn.

Tôi trở lại thành phố. Sau trận lụt, trẻ em dịch bệnh rất nhiều. Em tôi sốt nặng phải chuyển vào viện. Nó viêm phổi và suy tim. Tôi choáng váng mặt mày. Tiếp tục vay tiền mua thuốc và trả viện phí. Thật khốn nạn cho nỗi niềm của người muốn sống thì phải vay tiền xài trước rồi làm để trả sau!

Thằng Ty thông báo cho tôi biết, nó ghé về nhà, thấy Năm Hồng và cha mở rộng khuôn viên làm quán cà phê vườn, lúc này thấy ông hứng khởi, làm ăn tương đối khấm khá. Ông muốn đưa út Lan về với ông. Nghe nói thế út Lan sợ lắm!

Cái quán cà phê đó càng ăn nên làm ra. Cha tôi bây giờ lại gửi tiền hỗ trợ út Lan học thêm. Sự phấn khởi đâu hơn vài năm thì cha tôi lại đụng đầu với Hai Chinh, một tên trùm khét tiếng ở địa phương. Hai Chinh được sự đỡ đầu của một số người nắm giữ an ninh và pháp luật ở huyện, nghe nói có cả trên tỉnh nữa, nên cứ tác oai tác quái mà chẳng mấy ai dám lên tiếng. Xuất hiện một số vụ giết người, người ta xâm xì nghi ngờ do cạnh tranh làm ăn nên Hai Chinh đã thanh toán, nhưng mọi chuyện đều rơi vào lặng im. Tất cả những quán xá ở quê tôi đều nằm dưới sự chi phối và phải đóng thuế không chừng từ cho hắn, nếu không hắn sẽ cho đàn em đến phá. Cha tôi tính khí ngang tàng, tuy có lúc thất thường, nhưng không chịu luồn cúi ai. Bây giờ ông đụng đầu với Hai Chinh. Thăng Ty biết được điều đó, nó khuyên cha phải thận trọng với một đối tượng nguy hiểm. Thỉnh thoảng nó vẫn mặc quân phục rủ vài ba đồng đội về nhà chơi để đàn em Hai Chinh biết cha tôi có con đi lính. Nhưng em tôi dưới mắt Hai Chinh chẳng là cái gì, nên cuối cùng sự việc đã xảy ra, hắn cho một nhóm đàn em đến uống rồi quây phá. Cuộc ẩu đả với cha trong quán hết sức quyết liệt, ông đã đánh gục hai tên, còn ông bị mấy nhát chém vào vai, vào tay, nhưng nhát đâm xuyên vào bụng là nguy hiểm nhất. Khi xóm làng chạy đến thì chúng đã tẩu thoát.

Bác sĩ thông báo phải mổ và tiếp máu. Tôi lại nghĩ ngay đến chuyện tiền đâu mua máu bây giờ! Đã thế ở bệnh viện không còn loại máu của cha, ông thuộc nhóm máu O khó tính, đang chơi với thì thăng Ty xuất hiện. Nó sẵn sàng tiếp máu cho cha, nhưng khi kiểm tra nó không cùng nhóm máu. Con trai mà không cùng nhóm máu với cha, ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua trong đầu, chứ tôi không còn tâm trí để nghĩ thêm gì nữa, tôi phải đi xét nghiệm để lấy máu truyền cho cha.

Cha tôi được cứu sống thì mẹ tôi xuất hiện. Bà chỉ gặp riêng tôi. Tôi vừa mừng vừa hận. Bao nhiêu tủ cực lâu nay tôi định đổ lên cho bà, nhưng ngồi trong góc quán nhìn nước mắt vẫn

dài của bà tôi không nở. Tôi hỏi bà chuyện thằng Ty không cùng nhóm máu với cha. Bà cúi mặt lắc đầu không nói gì cả. Tôi hỏi: “Hóa ra mẹ với ông ấy đã có từ lâu?” Bà vẫn tiếp tục im lặng. Hai tay tôi run lên: “Thế còn con với út Lan?” Bây giờ bà mới ngược mắt nhìn tôi: “Là của cha con”. Bà mở bóp rút ra một xấp tiền, nhưng tôi choáng cả mặt mày vụt đứng dậy, bỏ chạy ra khỏi quán. Chuyện riêng tư của đời bà tôi không có ý kiến, nhưng tôi oán bà về chuyện bỏ mặc ba chị em tôi bơ vơ trong những tháng ngày cơ khổ. Tôi về bệnh viện, cha tôi vẫn nằm đấy, khuôn mặt vẫn còn nhợt nhạt hốc hác bơ phờ. Năm Hồng đang sắp xếp cái gì đó trong tủ bệnh nhân. Tôi đưa tín hiệu để bà theo tôi ra ngoài hành lang. Bà bảo: “Bác sĩ thông báo không còn nguy hiểm, nhưng phải theo dõi trên mười ngày nữa mới xuất viện”. Bà thông báo đã có bầu bốn tháng. Tôi chỉ còn biết gục mặt xuống chiếc ghế đá nhắm nghiền mắt lại.

* * *

Rời bệnh viện. Bước chân tôi bỗng bênh. Tôi không dám báo tin cho út Lan biết, vì nó vừa mới vào trường đại học được hơn hai tháng nay. Bỗng trước mắt tôi chiếc Attila của người khách hàng trở tới. Hơn bốn năm rồi, lần nào thấy tôi, anh cũng dừng xe mỉm cười và hỏi chuyện. Còn lần này, tôi không dừng lại để nói chuyện với anh, mà chỉ cúi chào rồi tạm biệt bước đi. Trước mắt tôi, thành phố vẫn như nàng công chúa đang kiên nhẫn soi mình trước gió đại dương lồng lộng thổi về...

Tiến một người

Nguyễn Thống Nhất

Chiều ấy bỗng xôn xao bởi một đám ma được di quan bằng đòn.

Thị xã vốn nhỏ, giờ đang bung vỡ. Người ta mua xe máy ô tô nhiều quá, phố xá vừa coi nới đã chẳng rộng bao nhiêu. Trong cơn mơ hóa Rồng phiêu diêu, tưởng không có chỗ cho những điều xưa cũ. Ai dè, tai mắt vẫn ngỡ ngỡ trước đám ma được di quan bằng đòn.

Tai nghe rồi, mắt thấy nữa vẫn hơn. Mắt thấy rồi, lại không ngại truyền tai kẻ khác. Kẻ khác vẫn không tin, phải cố công chứng kiến tận mắt. Cứ thế, lượng người vô tình hay cố ý góp mặt cho đám tang mỗi lúc một đông dần.

Mới đầu chiều, trời còn nắng lắm. Đám tang vẫn nề nếp nhích chân. Có đủ cờ quạt trống phách. Có đủ áo xô khăn xô. Những tờ vàng mã lặng lẽ thả bay. Nhưng... Sao không có ban nhạc lễ? Xứ này thiếu gì các cụ thổi kèn kéo nhị? Không, vẫn có nhạc. Phải lại gần mới nghe. Nhạc được phát ra từ máy cassette mang ngang ngực thanh niên đầu chít khăn tang đi giữa những người cầm cờ.

Trên hàng chục đôi vai khiêng đòn, quan tài người chết không an nhiên trong nhà táng như lễ thường mà phủ bằng vải đỏ. Không. Không phải vải đỏ. Cờ. Cờ đỏ búa liềm. Rõ ràng cờ đỏ búa liềm được phủ trên quan tài người chết.

Nhiều cặp mắt bên đường xốn xác hỏi nhau. Càng hỏi nhau nhiều hơn khi bây giờ họ đã nghe rõ: Tiếng phát ra từ máy cassette không phải nhạc tang mà là nhạc Quốc tế ca, Tiến quân ca quen thuộc.

Nhiều người không đứng dưới hiên nhà nữa. Họ bước hẳn ra sát lề đường chăm chăm vào khuôn hình người chết được nâng trang trọng trước ngực một người. Trời đất ơi! Ai như ông Tư. Lại mà coi. Hình như đúng ông Tư thì phải. Phải không. Đó.

Người trong hình nhất định là ông Tư. Chắc không. Chắc. Ông Tư chết rồi à. Sao không ai biết gì hết. Biết làm sao được. Tưởng ông ấy bỏ xứ đi đâu rồi mà. Đâu có. Ngày xưa nhà ông Tư ở ngay mặt phố này đó. Để lo vốn cho thằng con đi tù về làm lại cuộc đời, ông ấy đã bán nhà, lùi sâu vào hẻm. Thời buổi này, thiếu gì cách phát tán tin người chết. Có ai thấy trên ti vi “tin buồn”, “cáo phó” của ông Tư đâu. Ông ấy chết hồi nào, ai biết.

Người quen biết ông Tư ở xứ này, không phải là ít.

Cốt cán kiên định suốt mấy cuộc kháng chiến, giải phóng rồi, ông tiếp tục nhiệt tình công tác cho đến lúc nghỉ hưu. Ngày đó, những người từ rừng về, như ông Tư, là yếu nhân với phường với phố. Người ta vẫn còn nhớ một ông già nhỏ con luôn dứt khoát và thủy chung cả lời nói lẫn việc làm. Để hưởng ứng mục tiêu Hai mươi một triệu tấn lương thực, về hưu rồi, ông Tư hào mồm mọi người khai hoang lập ấp, còn tự mình phát huy sáng kiến lập tổ hợp chế biến tinh bột sản ra những thành phẩm có thể cứu đói thay cơm. Để bảo vệ tổ quốc trong chiến tranh biên giới phía Bắc phía Nam, ông lại tích cực động viên nhiều thanh niên và cả hai con trai mình nhập ngũ, còn tự mình lãnh nhiệm vụ chính trị viên phường đội... Tóm lại, một thời, không có chiến dịch nào, không có phong trào nào ở địa phương này thiếu bóng dáng đi đầu của ông Tư. Những người đồng trang lứa quen biết nể phục ông đã đành, có không ít thanh niên được ông dắt dìu thời đó, bây giờ đảm giữ trọng trách ở nhiều ngành nhiều nơi.

Vậy là đám tiễn ông Tư hôm nay, dòng người càng nối dài hơn. Người ta chỉ lúng túng khi phải đi bộ để tiễn ông. Những người sẵn sàng gửi xe máy lại bên đường hoặc nhờ vợ con anh em chở tới, mỗi lúc một nhiều. Nhưng những người ngại đi bộ, ngại trời nắng nóng... không phải không có. Đường lên nghĩa địa đâu phải gần. Tỉnh đã quy hoạch mới rồi.

Mà tại sao không di quan bằng xe hè? Chính nhà ông Tư bây giờ cũng có xe riêng mà. Thằng con ra tù, nhờ sự kèm cặp và

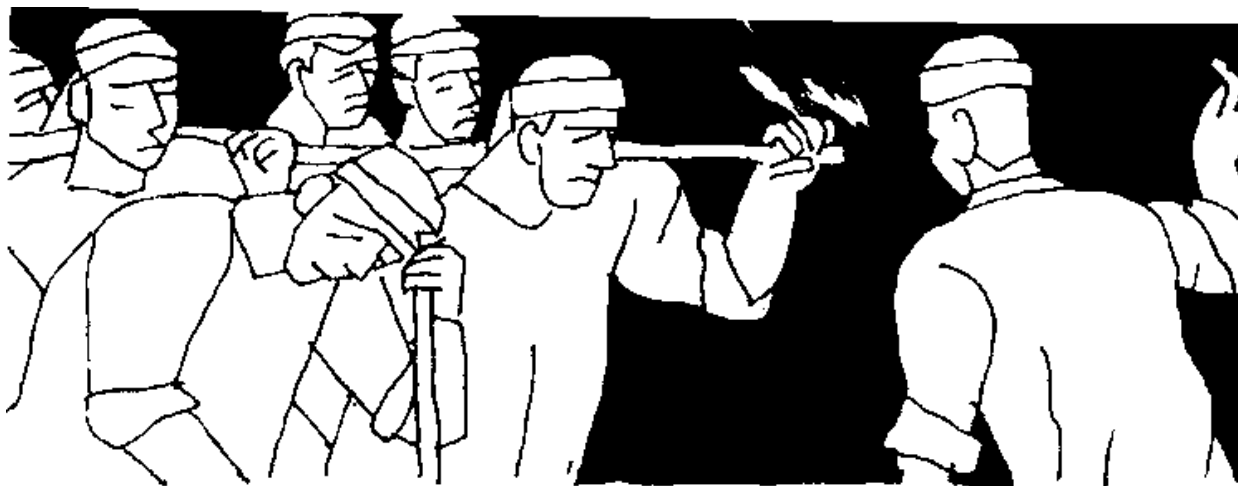
vốn liếng của cha, nay trồng cà phê và làm ăn trúng lắm. Xe tải, máy kéo đời mới, hẳn có cả đội. Dầu không có xe của hẳn, bất cứ người chết nào cũng được bà con quyến thuộc hoặc lối xóm đưa về nơi an nghỉ cuối cùng bằng ít nhất ba xe. Đã thành thông lệ vậy lâu rồi. Không hiểu thằng con ông Tư nghĩ gì. Chứ người xứ này từng được chứng kiến không ít đám ma dạng dây mơ rễ má gì đó của một vài sếp lớn, cũng hàng trăm xe con xe lớn tiễn đưa. Xe cản đuôi dài mấy cây số, người ngồi trên chỉ thấy lúa thưa. Thật chẳng bù cho bây giờ. Hàng ngàn người phải giăng nằng đi bộ đưa tiễn ông Tư, không thắc mắc và xâm xỉ nhỏ to, mới là chuyện lạ.

Đám tiễn ông Tư vẫn tịnh tiến tới. Người khiêng quan tài cứ mệt lại đổi. Biết bao lần và bao người nữa cho xuể khi đường đến nghĩa địa còn xa.

Số trai tráng lực điền sẵn sàng ghé vai khiêng quan tài ông Tư đông lắm. Là ai cũng chít khăn tang? Gia đình ông Tư có bà con họ mạc gì ở đây đâu. Nghe nói, theo sự phân công của trên, ông ấy đã phải rước mẹ già sau mấy chục năm xa cách lên Tây Nguyên - nơi mình công tác - để tiện bề phụng dưỡng. Mẹ ông mất đã lâu. Không biết đến lượt mình, bà con dòng tộc ở xa của ông có ai về kịp. Ngoài vợ ông và mấy đứa con đã quá quen mặt, ở đâu ra đám thanh niên đông đúc thành kính đội tang này?! Người ta bàn tán rì rầm hỏi lại hỏi qua, rồi cũng biết. Đó là số người làm công cho con ông Tư lâu rồi. Nhiều người đã đưa cả vợ con hoặc người nhà từ Thái Bình, Nam Định vào đây. Họ được thằng con ông Tư cắt bớt phần đất do nhà nước giao cho mình kinh doanh quản lý, để dựng nhà định cư lâu dài và hợp tác trồng cà phê, cao su, lập vườn rừng cùng hẳn. Từ đó, biết chuyện hẳn, ai cũng coi ông Tư như cha đẻ của mình. Những người khiêng quan tài cứ mệt lại đổi. Chính họ đã nằng nặc xin được chít khăn tang, xin không dùng xe pháo âm ỉ nghênh ngang, để được nâng cha mình trên vai. Con cháu trẻ

trai có sá chi đường dài... Đám tiền ông Tư đầy rẫy người khiêng đòn vắn tỉnh tiến tới.

Dường như đoàn người luôn được tiếp nối. Đã thấy một số xe ca lớn bé rì rì phía sau. Máy chiếc ấy không người khá lâu. Vài phụ xe nhảy xuống co kéo những ai thắm mệt. Chỉ có mấy đứa nhỏ leo lên mặc sức la hét. Chính chúng làm đám ma ồn ã bớt rầu. Những chủ xe đó không biết gia đình người chết cũng có xe sao? Hay lo người nhà mình trong đám tiền mỗi chân đau đầu? Hay mở lòng cho xe đưa tiễn ông Tư không cần lời nhờ đỡ?



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Đến một ngã tư, đám tiền đông người bị đèn đỏ. Hệ thống đèn hiệu giao thông mới đặt, khá hiện đại, được điều khiển từ xa. Hết đỏ lại xanh nhấp nháy theo chu kỳ đã định. Đèn đâu biết trước dòng người lại chuyển chậm và dài quá thế này. Cảnh sát giao thông xuất hiện. Gậy điều khiển được giơ lên. Đám tiền ông Tư bị ngắt đi đoạn cuối.

Đợi lâu dưới trời nắng nóng, một vài người ở đoạn cuối ấy tỏ ra mệt mỏi, chán nản, muốn về. Có người đã leo lên xe. Có người nhờ ai đó quen trên đường chở về. Nhưng cũng khá nhiều người tại ngã tư này mới biết, nên vội vã gửi xe nhập vào đám tiền ông Tư.

Đèn xanh, dòng người nổi lại êm ru. Những người phía sau đã có thể nghe nhạc Quốc tế ca nhờ gió đưa lại. Để trợ giúp thêm vai trò giữ nhịp, tiếng trống phách vẫn bung vẫn thả nhịp nhàng.

Chợt, tiếng còi xe cấp cứu đâu đó hụ vang. Rất nhanh. Không! Không phải xe cấp cứu. Một chiếc u oát vượt lên, qua mặt đám tang, quặt, dừng. Đám tiễn ông Tư bị chặn lại. Dòng người đang thẳng thớm nề nếp bị ứ dồn, xô lệch. Tiếng trống phách lơ lửng. Không ai biết chuyện gì. Chỉ biết loang nhanh nổi quan ngại. Giữa đường, lập tức xuất hiện vòng người. Vòng người mỗi lúc một đông, một lớn dần. Ở giữa là quan tài ông Tư và mấy người xưng danh thi hành công vụ. Một người trong số họ sấn tới nhấn nút tắt trên máy casset đang phát nhạc Quốc tế ca. Người khác đưa tay định kéo cờ đỏ búa liềm phủ trên quan tài ông Tư xuống, cổ tay anh ta bị những người khiêng đòn vịn ngược. Đám tiễn ông Tư thành nơi xô xát rồi. Đã vậy, máy casset lại bật mở, trống phách dềnh lên nâng đỡ, Quốc tế ca như hào sảng xoắn xiết hơn.

Những người thi hành công vụ nói: Ông Tư có con từng ở tù, là Đảng viên bị khai trừ... nên không được lấy cờ Đảng, lấy nhạc Quốc tế ca, dùng trong nghi lễ đám tang của một người như vậy. Họ nói nhiều và gay gắt. Trước lý lẽ của họ, nhiều người tròn mắt. Nhưng nhạc quốc tế ca vẫn mở, vẫn hùng tráng vang vang. Trên quan tài, cờ đỏ búa liềm vẫn ngay ngắn phủ ngang, vẫn rủ xuống vai những người khiêng đòn vạm vỡ.

Nói gì thì nói, đám tiễn ông Tư phải dừng quá lâu rồi. Trùm lên tất cả là sốt ruột, nhẫn nhịn, ầm ục. Những người khiêng đòn phải đổi vai liên tục. Cứ chênh chao trên sóng vẫn dâng cao, quan tài ông Tư không nhích được bước nào.

Chuyện thằng con ông Tư đi bộ đội về, lấy vợ là con sĩ quan quân đội miền Nam, lại đi ăn trộm và bị bắt bỏ tù... xảy ra gần hai chục năm rồi. Ở xứ này, ai mà không biết. Lâu quá, nhiều người đã sớm quên là khác. Họ biết rõ: Để giữ nguyên tắc,

chính ông Tư đã cương quyết cấm cản quan hệ kia từ đầu, rồi sau còn cự tuyệt hoàn toàn khi hắn vẫn nhất mực mê muội con bé. Trong đêm vợ nó nằm trên bàn đẽ, cũng chính ông đã chết điếng khi hay tin con trai mình bị công an bắt vì tội ăn trộm. Rồi cũng lại chính ông, lúc trời chưa rạng đã hốt ha hốt hải lên báo với bạn mình là trưởng công an thị xã rằng: “Thằng con tôi đã vượt ngục. Hắn vừa ghé qua nhà...” Nhưng cũng từ đó... từ đó, ông Tư ngậm thề: Sẽ không bao giờ muốn thấy mặt người bạn đó nữa. Bởi ông đã sụm xuống, mặt xám ngoét đi, khi... bạn nổi khố một thời trận mạc của mình - tay trưởng công an thị xã kia - hùng hổ sỗ toẹt rằng: “Nếu bắt được con anh, tôi bắn!”

Chưa hết. Đòn đau nhất đã đánh gục ông Tư: Người ta cử một du kích - trong lúc ông đương chức chính trị viên của chú ta - mang đến nhà quyết định của Đảng ủy khai trừ ông ra khỏi Đảng. Chú du kích đó còn vỗ vập theo lệnh cấp trên đòi thu hồi cho được bằng bốn mươi năm tuổi Đảng của ông.

Trong quyết định khai trừ ông Tư ra khỏi Đảng, sau vài dòng buộc phải thừa nhận quá trình phấn đấu và công lao cống hiến của ông một cách chiếu lệ, cuối cùng ghi rõ: Đồng chí Nguyễn Tư đã không giáo dục, để con cái gây phương hại đến uy tín của Đảng. Nay, quyết định khai trừ...

Ôi! Thằng con trai đầu của ông? Niềm kỳ vọng lớn nhất đời ông? Con giết ba rồi!... Ông Tư vụt đứng lên. Và lồng lộn khắp nhà. Cuối cùng cũng thấy. Lập cập bắc ghế, ông leo lên đứng bằng hai chân cũng lập cập như thế, cố với tay giật phắt khuôn kính trưng tấm Huân chương Chiến sĩ Vẻ vang của con mình xuống... Mảnh kính văng sàn sạt. Tấm bằng Huân chương Chiến sĩ Vẻ vang của con ông lồ lộ phơi ra. Chưa rách. Ông Tư cuồng nộ chộp lấy. Nhưng... Nhưng, ông nhìn tấm bằng ấy trân trân. Mắt căng toạc ra, tứa máu. Toàn thân rung lên bần bật. Hai bàn tay run rẩy lỏng dần. Những giọt máu cùng mảnh thủy

tinh rớt lộp độp xuống nền. Ông Tư gương gập bước tới đặt tấm bảng đã đổ loang máu rưới lên bàn.

Không! Con đã giết con, con tự giết mình, chứ không phải giết ba... ông Tư lẩm nhẩm. Chỉ có con đã tự giết mình, chứ không ai có thể giết được ba, con ạ. Đã gần bảy chục tuổi đời. Đã xông pha mấy cuộc kháng chiến. Tù ngục thực dân đế quốc từng đôi lần nếm. Các loại huân huy chương đều đã nhận rồi. Như ba, đất nước này có hàng triệu người. Dầu chết bây giờ, cũng chỉ thường thôi. Có bị khai trừ ra khỏi đội ngũ, chỉ là việc đáng tiếc ắt có bởi những kẻ đáng tiếc nhỏ nhoi. Mà ở cõi người, chẳng thời buổi nào lại không sẵn những kẻ nhỏ nhoi đáng tiếc như thế?! Không có gì phải hổ thẹn.

Nhưng, con... Còn con. Con đã từng vâng lời ba xếp sách vở quyết lên đường đánh giặc cơ mà? Con cũng từng là Đảng viên, từng nhiều năm đi đầu trong quân ngũ nữa chứ? Vì cháu con, bao người như ba không sợ hy sinh gian khổ. Thành quả này, con không giữ lấy, thì ai? Tại sao con... Con... Tại sao?

Từ đó về sau, ông Tư chỉ còn một việc duy nhất: Xách giỏ đi thăm nuôi thằng con bị ở tù.

Một lần ở nhà thăm nuôi, nó nói với ông: “Ba mẹ không đón bé Mi về nuôi giùm, con vượt ngục nữa”. Thế đấy! Khốn nạn thế đấy. Thằng con ông bị bắt ít bữa, con vợ nó chưa kịp đổ thịt thăm da đã đu theo thằng khác rồi. Lần sau đến thăm con, ông Tư công cả bé Mi đi cùng. Một lần, hai lần... bảy lần, tám lần... từ lúc phải công, cũng đến ngày bé Mi có thể lăm chầm chạy theo ông nội vào tù thăm ba.

Đường từ nhà ông Tư đến trại cải tạo xa lắm - hơn một trăm cây. Cực nhất là đoạn đường gần hai chục cây số chỉ lổm nhổm đất đá và rừng mà không người, không xe đồ, cước bộ. Thân già tay xách nách mang. Trời nắng trời mưa hiu hắt.

Phải chi ngày ấy, dẫu nó lấy con vợ đó, thì thôi, ông đừng bỏ mặc vợ chồng nó, đừng phó mặc chúng phải ăn riêng, có đâu khi vợ sinh nở thiếu tiền mua thuốc mua máu, để nó phải đi ăn

trộm và ở tù. Trời ơi! Cái tích tắc... Cái tích tắc đó. Tại mình. Tại mình. Cũng có lúc mình là người nhỏ nhoi đáng tiếc vậy sao?... Hàng chục hàng trăm lần, ông Tư cứ lảo bầm như vậy suốt bao lần còm cỏi bước mỗi trên chặng đường ấy thăm con.

Nhưng một lần từ trại cải tạo trở về, cũng trên chặng đường mỗi gối lội bộ ấy, ông Tư hăm hở bước vui. “Ông Nội! Ông Nội ơi, đợi con!” Bé Mi tất tưởi quính quáng sau ông. Ông quay lại nở cười rộng vòng tay đón cháu. Ông vừa nhận được tin: Thằng con mình được ân giảm hai năm, sắp về.

Chỉ trong chiều sau đó, ông Tư vừa bán được khu nhà ngay mặt phố, vừa mua được nhà ẩn sâu trong hẻm. Ngồi đợi con về.

Ngay sau cái ngày đã định kia, chớp cơ hội Nhà nước có chủ trương giao đất giao rừng, nghe cha, con ông bỏ hẳn cả tuần lặn lội kiếm tìm và làm thủ tục xin nhận một lúc hàng trăm hecta. Ông Tư ở nhà, ít. Lên rừng với con, nhiều. Trong tay nó bây giờ rờ rờ cả cơ ngơi. Được rồi. Nhắm mắt.

Chiếc quan tài phủ cờ đỏ búa liềm của ông Tư vẫn giữa đường. Cảnh sát giao thông được huy động tới. Lượng người tiễn ông đi đã nhiều, lại còn người giương mắt dòm tai bên đường không thiếu. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng la hét, tiếng máy nổ, tiếng còi xe... inh ỏi cùng tiếng khóc, tiếng mếu. Nhưng đâu đây vẫn thoát ra, vẫn vọng vang. Trời ơi! Lời Đảng ca!... Bây giờ, chiếc cassette đã được thay bằng cả dàn âm thanh công suất mạnh đặt trên xe ba gác đẩy tay rồi. Lời Đảng ca càng sục sôi day dứt.

Với những người dân trong thị trấn, ông Tư vẫn là một người Cộng sản.

Tiếng khóc

Nguyễn Văn Thọ

Căn hầm ven bờ sông. Hầm trong vườn chuối nhà Thắm, đầy những lá khô từ năm cũ. Nấp hầm kín đáo. Làm từ thời Pháp, khi còn chở che cho du kích, bộ đội - đơn vị mật tập sân bay Gia Lâm cũng từng nằm ở đó. Cái nấp tốt. Khung gỗ lim. Nghe nói, gia chủ tháo cả xà ngang nhà thờ họ để tạo nên nấp hầm này. Chẳng thế mà hơn chục năm, sau 1954, hầm hoang phế, nóc hầm cỏ dại ken nhau mọc xanh um, nấp hầm vẫn khít ôm chặt khung, bất chấp thời gian, mưa gió.

Trong hầm, rễ cỏ xuyên xuống rủ trắng như những chùm râu bạc. Đêm hầm chập choạng dầu đèn, y như có vài bô lão đứng quanh. Vách hầm toàn tre đục, chắc đã ngâm bùn, gia cố dày như nệm. Hầm có cái lỗ thông hơi đâm ngang ra hướng bờ sông, tuy bị vạt cỏ che đi, nhưng người bên trong vẫn quan sát được mặt sông Hồng. Góc nhìn đủ rộng, thấy cả mặt nước phù sa như pha máu lênh loang mùa hạ, trong lơ lửng khi thu về. Cũng ở cái cửa sổ duy nhất ấy, nhìn rõ máy bay bay sát mặt nước. Nước cuộn lên trắng xóa. Có dăm lần, trong hai tháng, anh nom rõ chiếc máy bay F.4.H, đầu nhọn hoắt, cánh đầy gai, loang lổ, vằn vện màu cứt ngựa, to hơn cánh buồm, trườn chệch choạng giữa sông, phun khói đen sì. Một lần, anh còn nhìn rõ chiếc đồ ngang, xoay như chong chóng và, hút chìm ngấm khi chiếc máy bay trắng toát, rõ dòng chữ NAVY-U.S. ARMY⁽²⁰⁾ đen sì trên thân bất ngờ sạt qua, rít chói tai.

Anh quan sát cảnh trí ấy bàng quan.

Sông thì quen thuộc từ thơ ấu. Máy bay thì lạ một lúc. Và, cái chính là khi anh tự tách khỏi cộng đồng, rơi thõm vào trạng thái bàng quan.

Hai tháng trốn hầm, anh ngày ngủ, đêm thức.

Nhưng ngày ngủ mãi được à? Thế là, khi tự tách biệt với làng, với xóm quen thuộc, trốn bỏ nó, lúc quá yên tĩnh, anh lại

quay ra day dứt, nôn nao nhớ làng, nhớ tiếng chó, gà, nhớ mùi phân trâu và cả bụi tre sau nhà, cũng như nhớ bố mẹ và cô em gái út bé bỏng. Nhưng còn cào nhắt, vẫn là nhớ Thắm. Dù ngày nào cô cũng rời làng tới căn hầm, khi đêm đêm, chập choạng.

Anh trốn nghĩa vụ, chỉ vì anh đang say đắm Thắm. Không muốn xa nhau mà liều thân trốn phứa. Đúng ra, anh cũng không muốn như vậy. Anh chưa hề là kẻ hèn nhát, sợ khổ hay sợ chết. Bằng chứng là ở lò vật cụ Nguyễn, anh được đánh giá là môn sinh lì đòn nhất. Còn việc đồng áng giúp cha mẹ, từ xưa chẳng một ai chê anh. Đơn giản, anh không muốn xa người yêu. Ở làng, chỉ có hai người biết anh trốn ở đây, Thắm và mẹ anh. Bố anh mà biết, chắc chắn ông tìm tới, lật hầm, lôi anh về, như lôi một con chó chạy rong, lấy bắp cày nện cho chí tử! “Đánh chết thì chôn!”

Mỹ đánh phá khắp nơi. Ngày nào Hà Nội cũng sôi lên, vọng về tiếng đạn, bom, khói lửa ngun ngún, cuộn cuộn. Bầu trời đầy chớp nhằng vạch tên lửa. Có ngày đánh rơi tới bảy chiếc máy bay. Cả nước đánh Mỹ mà con ông lại trốn đánh Mỹ. Có cái nhục nào bằng nỗi nhục con ông.

Khổ, đã ba tháng, ông ru rú trong nhà, không dám đi đâu, gặp ai. Việc đồng áng phải làm thín thít. Cầm họng mà đi. Có làm ruộng hợp tác xã cũng chọn chỗ khuất hẻo, một mình. Mẹ anh không nói gì, dù anh biết, từ ngày anh của anh biệt mất ở chiến trường, mẹ thực lòng chẳng muốn con trai út đi...

Chín giờ tối ruột đã còn cào lăm. Bật nắp hầm lên. Tiếng côn trùng cứ râm ran buồn, đâm nhói vào lòng. Tai hóng như tai chó vểnh lên, đón tiếng lá khô lay động quen thuộc. Bước chân của Thắm? Mười giờ đêm. Sương xuống ướt, những tàu chuối lấp lánh. Đợi mãi, mới nghe tiếng lá lay rồn rang. Thắm hiện ra giữa hai bụi chuối.

“Em đấy à?”

Lần nào cũng vậy, sau câu chào ấy, anh nhao tới, ôm ghì lấy người yêu.

“Gượng nào! Mẹ lo lắm đấy!”

“Nói gì? Mẹ lo gì?” Anh gặng.

“Trốn mãi được à? Máy hôm nay có nghe thấy tiếng bom không? Long Biên sập ba nhịp rồi. Trạm tên lửa bên làng Hữu Giang, chiều qua phụt lên bốn quả, bọn em ở khu Đồng Nóc cứ bắn bừa lên. Súng làng mình nhỏ quá, như gãi ghẻ con trâu mộng.” Thắm nhỏ nhẹ kể.

“Sao em ra muộn thế?” - Anh ngồi bệt xuống nóc hầm, cầm miếng cơm nắm Thắm đưa, nhai trệu trạo.

“Muối vùng này! Ruốc mẹ làm sớm nay đấy. Mẹ anh không dám giã, sợ làng xóm biết, chỉ xước nhỏ thịt, rang khô... Sao ăn cơm không thế?” Cô nhúm cho anh một ít ruốc thịt, đưa vào miệng anh. “Mẹ em cũng biết rồi đấy. Cứ thì thọt thế này!” Anh nuốt vội miếng cơm. Xoa tay vào quần. Kéo Thắm ngồi xuống. Quay mặt sát mặt Thắm.

- Anh nhớ em lắm!

- Nhớ thế nào?

- Nằm đây nhiều thời gian. Nhớ đủ thứ. Cả khi còn bé. Nhớ khi em đổi. Nhớ cả thời tụi mình tắm trên sông con. Và anh đỡ em tập bơi thế nào...

- Thế á?

- Đêm qua anh còn mơ, thấy anh gọi đầu cho em và tắm với em trên sông con như thuở còn bé.

- Thế cơ á! Mơ nhiều thế, lâu không?

- Lâu. Anh cứ tiếc mãi, đang mơ tắm cho em thì tỉnh dậy!

- Ủ, giá không có đánh nhau. Vài năm nữa, mình sẽ cưới. Là vợ chồng rồi, anh còn gọi đầu, còn muốn tắm cho em không?

- Có.

- Thật không?

- Thật chứ! Anh có bao giờ nói dối em đâu!

- Ừ, em biết mà. - Thắm ngược lên nhìn anh. Đôi mắt cô ánh lên niềm hạnh phúc ngẩn ngủ của một ngày biết bao nhiêu bận rộn và mệt mỏi.

Giọng cô nhỏ, đủ cho anh nghe: “Em rất yêu anh! Chỉ yêu anh”.

Trăng chênh chếch mé trời. Trăng mặt sông loang loáng lấp lánh. Khuôn mặt Thắm ngời lên, đầy trăng. Đôi mắt yêu quá! “Ừ, có khi phải về làng. Nhưng có lẽ anh không chịu được. Anh xa em là chết!” Anh ngả Thắm vào lòng. Anh hôn rối rít, như chim gõ kiến mổ kiến, y như là họ phải sắp biệt li. bao nhiêu đêm như vậy rồi! Cô gái nhắm mắt, mê mên trong anh. Anh giật cúc áo Thắm. Lộ ra đôi vú thanh tân, cương lên mây mẩy, trắng ngần trong trắng, úp mặt vào đấy, hít cuống quýt, tựa con chó con khát sữa sục ti mẹ. Anh lần nào cũng hừng hực lửa đốt. Lát sau, luồn tay xuống dưới. “Đừng anh! Khi nào đi em cho”. Anh van vãn: “Anh không chịu được. Anh yêu em lắm!” “Em đã bảo, nói mãi. Bao giờ trước khi anh đi, em cho. Nhịn mấy năm rồi còn được. Anh!” Anh đẩy Thắm ra, mắt anh tha thiết. Nhìn vào mắt ấy, Thắm cảm giác vừa lửa, vừa nước: “Anh ở đây thêm tuần nữa với em, rồi anh đi!” Cô gái ôm đầu anh áp vào ngực: “Khổ, em thương anh. Thôi!... Em...” Anh ngẩng mặt lên, trong ánh đêm, khuôn mặt bệch bạc: “Em nói gì? Thôi, là thế nào?” “Mai em cho, hôm nay em mệt. Chiều ở trận địa 37 ly. Khuân đạn. Đắp cỏ công sự, tới giờ em vẫn đau cả vai và tay. Anh ở hằm hết tuần này thôi, rồi lên đường nhé. Trốn mãi được sao?” Thắm nhồm dậy, ngồi vào lòng anh. “Tay nào đau?” “Cả hai!” “Đưa tay đây!” Anh níu tay Thắm vào lòng, bóp cánh tay, bả vai cho người yêu.

Tay Thắm rất nhỏ. Cổ tay không đeo được đồng hồ Liên Xô hôm nào anh tặng. Cỡ dây nhỏ nhất vẫn cứ lỏng hoét, trôi ra. Anh bóp tay cho cô mà nước mắt cũng chảy ra. Tay mềm thế và bao vết sẹo đồng áng còn đây. Người khỏe, trai làng đi hết. Làng màu, lúa và nhãn, giờ đây con gái đi cà, bừa, gặt... đến

vụ thu hoạch nhãn, cũng leo trèo như khi. Anh nghĩ. Bàn tay anh lần sờ tới đâu, không cần nhìn, hình dung ra từng chỗ. Anh thuộc từng vết sẹo nhỏ trên tay Thắm. Cha Thắm, du kích trong chống Pháp đào hầm này, hy sinh trước hòa bình 1954 có dăm ngày. Nhà Thắm có ba chị em. Hai chị đi lấy chồng cả. Anh biết mọi điều đó, cả căn hầm do Thắm chỉ cho, khi cùng chơi trò trốn bắt, từ ngày hai đứa còn học trường làng, tổng ngồng tắm với nhau ở bãi sông con. Có lẽ không thể để cô lo lắng mãi. Mà cứ trốn lủi, bố anh buồn chết mất thôi. Nhưng anh yêu, yêu lắm. Anh nói: “Em!” “Gì cơ?” “Mai cho anh nhé. Anh mà về là bố giải ngay lên huyện đấy. Chẳng có thể yêu em, hoặc lại biệt biệt như ông anh”.

Thắm ngửa mắt nhìn lên đôi mắt thiết tha, chân thành của người yêu và cô bất thần ghì đầu anh, hôn nhẹ vào môi anh. Rồi cũng không kìm được, cô mút chặt môi anh như sợ anh biến đi. Anh vừa hạnh phúc vừa buồn. Cứ nấn ná yêu nhau như vậy bao đêm rồi.

Phải đến hai giờ sáng Thắm mới về làng.

Sợ giờ phút chia tay, nhưng không thể để Thắm ở lại nữa. Đàn ông đàn ông trong làng đi hết, nhìn đâu cũng toàn người già và đám choai choai. Thanh nữ như Thắm, trăm công ngàn việc, cày bừa thay lũ đàn ông, sao nỡ để em không được ngủ ba bốn tiếng một ngày?

* * *

Sáng từ lúc nào không rõ. Anh giật mình, bừng mắt. Bật dậy, lao tới cửa sổ thông hơi. Tiếng máy bay âm âm xé tai ngay ở đầu. Rất gần. Hình như trên đầu, lại cả dưới mạn sông vọng lên. Những chiếc siêu thanh Mỹ bay với tốc độ tiếng động, như muốn phá vỡ không gian một vùng đất toàn lúa là lúa, chẳng một nhà máy ống khói nhô lên. Chói và gắt, tiếng rú gào lướt cả gió, ào ào như muốn xô ngã vạn vật.

Anh đẩy nắp hầm trời lên. Ngay sau đó, nghe rõ tiếng bom, tiếng vỡ đạn, tiếng súng liên thanh rất gần. Ngẩng mặt, trời đầy bông trắng, lục bụi nổ. Đạn cao xạ! Nền trời xanh, khói trắng tên lửa run rẩy, như những con rồng lượn, nhằng nhịt. Phía Hà Nội, đạn bay lên dày đặc. Chằng chịt các vệt lửa. Nom xa, hết cảnh tàn lửa bay lên trong hỏa lò, khi dụi một thanh củi dầu đang hùng hực cháy. Dăm cột khói đen, trắng lơ lửng như hình nấm.

Không gian cứ rộn lên một chập như vậy rồi lại yên ắng, rồi lại sôi ào ào trở lại, với tiếng động xé gió. Cuộc đọ sức giữa mặt đất và bầu trời quyết liệt hơn.

Đánh nhau to rồi! Anh tụt xuống hầm.

Lát sau yên tĩnh như chưa xảy ra điều gì. Phải ngủ một lát cho quên thời gian đi. Anh tự nhủ. Không ngủ được! Anh lo âu và nóng lòng chờ thời gian trôi nhanh để đêm nay gặp Thắm. Từ sớm tới trưa, bảy tám lần anh bật dậy lao ra cái lỗ thông hơi. Tới quá trưa, yên ắng trở lại. Dưới sông nước đầm phù sa như máu vẫn lênh loang.

Mệt mỏi. Nửa giờ sau, anh chìm vào giấc ngủ vì căng thẳng. Suy tính và lo nghĩ.

* * *

Anh bật dậy. Có tiếng ầm ầm, mơ hay tỉnh? Giấc mơ với Thắm đang đẹp quá bị phá vỡ. Mồ hôi vẫn còn đầm đìa trên thân xác. Nếu mặt đất không rung lên tiếp nữa và anh không nhìn thấy bụi bay lả tả từ những chùm rễ cỏ rũ trắng tựa râu bô lão, có lẽ anh tưởng đang mơ.

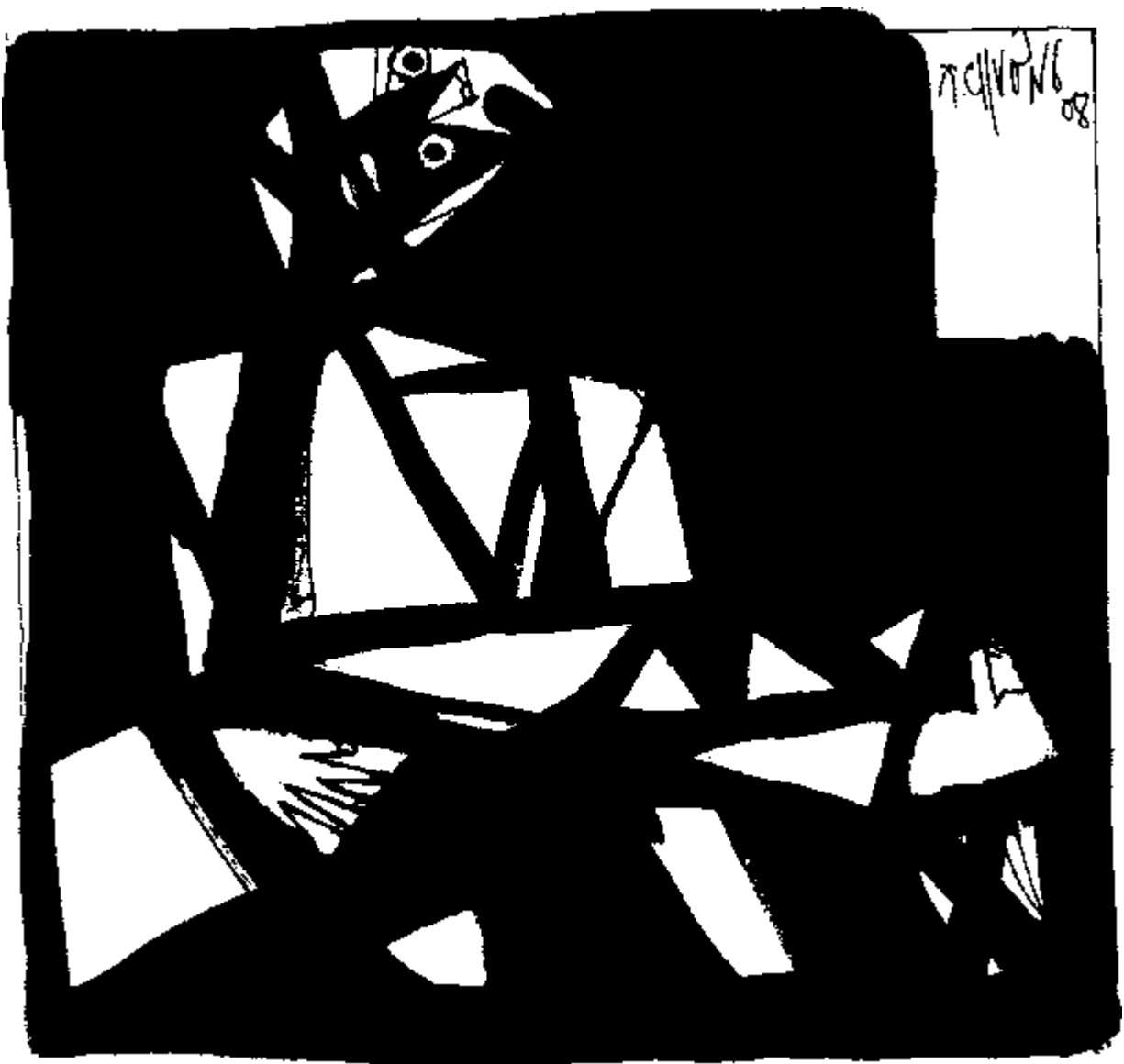
Bom đánh đâu gần? Lại im ngay. Không nghe thấy tiếng máy bay. Rõ ràng, bom đánh quá gần. Thúc nắp hầm, anh nhoi lên.

Trời đang sập chiều. Sông miên man hồng, vẫn cứ trôi, lặng chảy. Mặt trời to bằng cái nong lớn, đỏ bầm như chậu tiết khổng lồ chìm dần ở chân trời. Quay phắt lại phía làng. Trước mắt anh, bùng lên góc sáng, ánh lửa chập chờn qua rặng cây

trước mắt. Quầng bụi đỏ ôi ối bốc cao dần, loang ra, trong chùm nắng sập soang. Anh thắng thốt. Làng bị ném bom! Chạy. Chạy như điên, về phía làng, nơi bắt đầu rộ lên tiếng thanh la, mõ và tiếng trống ngũ liên, tù và; những ứng hiệu mỗi khi vùng quê có biến, cổ tục từ ngàn năm giặc dã, dồn dập vang lên từ làng này lan ra làng khác.

Nhảy đại qua con mương, qua cây cối ngổn ngang đổ. Mùi lá hăng hắc giập nát lẫn mùi phân trâu, lợn, gà quen thuộc. Xác chó gà, vịt khắp nơi. Và, dăm ngôi nhà sát xóm Chùa bốc lên đầy khói. Thi thoảng lửa đỏ phùng phực bùng lên như tưới dầu. Đến cả dãy tre xanh trái đường tươi thắm, cháy hừng hực như có ai đang quạt lửa, thốc tro rát cả mặt mà anh vẫn lao qua, vọt tới vườn chè nhà. Vệt ao, ven lối cỏ đầy xác súc vật chết. Có con trâu mộng bị thương, máu đỏ lòm ròn ròn chảy đầy thân, cứ dúm mãi đầu xuống khoảnh ruộng nước xâm xấp, thở phì phì, giãy giụa.

Khựng lại. Trời ơi. Nhà anh đâu rồi? Anh không tin ở mắt mình. Con đường lát gạch nghiêng, cong lên như miếng bánh đa, đứt gãy, cụt ngắn ở đoạn chẽ vào nhà anh. Bốn hố bom lớn, sâu hoắm, mùi khét lẹt và những sợi khói từ đáy hố vẫn đang ngun ngún bốc lên. Xen nhau, các vòng bom vạch dài, khoét đất từ nhà anh tới ba ngôi nhà kế nữa. Anh nhận ra vị trí cũ bởi cây nhãn cổ thụ của nhà anh bị bom phạt gãy gục.



Minh họa của Thành Chương.

Đứng bên hố bom. Giờ này là giờ mọi nhà đều đã từ đồng trở về làng. Anh gọi em gái, gọi bố và mẹ lạc giọng. Anh cào cào mặt đất, dấm ngực. Anh như thằng điên quanh quẩn chạy bên miệng hố bom. Chân trần trên đất gạch lổn nhổn, mà không hề thấy đau. Tịnh không có ai thừa và, giá mà anh khóc được. Bỗng nhiên, anh sức nhớ ra điều gì và đứng dậy.

Làng bắt đầu rộn lên. Người các làng bên kéo sang. Nhón nhác, tiếng chân thành thịch. Vài chiếc cáng tre, cáng người bị thương thoáng qua rặng râm bụi. Nhãn rưng nầu cả đường làng. Có ai đó, hình như đứa bạn xóm Thượng gọi: “An, mà y

trốn ở đâu về đây?” Không trả lời, anh không còn tâm trí trả lời. Đau thắt lòng, vọt qua mấy nơi cây đổ. Chỉ chít các hố bom bi. Sặc mùi thuốc nổ bom. Anh chỉ còn ý nghĩ: “Thắm, em có sao không?” Ngược chiều anh chạy, năm sáu người tất tưởi đi. Họ kêu lên, nói gì, anh không nghe rõ. Hình như có ai đó nhổ thẳng nước miếng vào mặt anh. Nước miếng hôi thối. Mặc, anh quệt tay chùi vào áo và chạy.

Anh bàng hoàng. Trên nền ngôi nhà Thắm, một hố bom sâu hoắm. Bom liếm mất nửa nhà, nửa còn lại đổ nát, toang hoang, đang cháy nham nhở. Những mảnh lá gồi bén lửa bị khí nóng hút, tung tàn lên cao.

Thắm! Thắm! Anh gào lên lạc giọng. Lại chạy quanh hố bom. Bên góc vườn, nơi trồng đám rau đay, mùng tơi, có mảnh áo màu hoa lý quen thuộc phật phờ bay. Anh chạy lại, nhặt mảnh vải tơ tước. Áo Thắm! Anh tìm quanh. Những gốc cau đầy rêu xanh mát. Bể nước, nơi bao nhiêu lần, Thắm múc nước mưa cho anh, mỗi khi họ giữa trưa hè đi học về, có quây tắm tan hoang. Giữa quây tắm dựng bằng bốn cây tre, đã tung đầu mái che, Thắm trần truồng nằm.

Anh quỳ xuống.

Thân hình thanh xuân lỏa lồ, trắng xanh nằm nghiêng trên đất lạnh. Mớ tóc đen như mun đổ xoải trên mặt đất. Đôi mắt em trăn trăn nhìn vào vô định. Trái bom giội xuống, phát nổ và thổi bay hết áo quần trên dây phơi. Tay em còn cầm chặt chiếc gáo dừa. Máu đỏ tươi bắn đầy trên thành chum nước tắm. Từ đỉnh đầu, máu chảy đỏ lôm qua chỗ hõm bầu vú. Đôi vú xuân thì, xưa luôn căng mẩy. Núm vú hồng giờ thâm lại. Vết máu chảy xuống bụng, nhuộm đỏ đôi chân. Anh nhìn rõ, gióng tre cột nhà tắm, vết tay máu còn kia. Thắm ơi! Em ơi! Anh gọi thắm. Sau này nhớ lại, trong đầu hiện ra cảnh Thắm của anh chơi với và đổ gục xuống đất làng, để lại dưới chân em máu đọng thành vũng trên nền xi măng xám trắng.

Em ơi! Trời ơi! Thắm! Anh cúi xuống, xúc em lên. Ngẩng mặt nhìn trời, thét lên. Tiếng anh vỗ vào hư không!

Người ta, có ai kể lại, thấy trong chập choạng đêm, khi trăng mười tư mọc ngang ngọn tre phật phờ, chiếu ánh sáng lạnh trên sông, ruộng và làng, một người trai trẻ không khóc, gương mặt như thép nguội, bế xác người con gái lóa lờ, nhuộm đỏ toàn thân chính bằng máu của em. Anh ta đi dọc con đường làng nhỏ, lát gạch nghiêng, giữa ngổn ngang cây đổ, giữa tan hoang làng đất bãi. Làng trù phú, vùng lúa nhãn Vân Giang, nơi nửa tiếng trước, vừa bị tám chiếc máy bay siêu thanh, hiện đại nhất thế giới thập kỷ bảy mươi, máy bay có dòng chữ U.S.A, kẻ đen sẫm, nét đánh, ngang sườn, giội xuống tám đợt bom và rốc két. Mười sáu quả bom 500 Bảg, mười sáu quả bom bi mẹ với bốn ngàn tám trăm quả bi con, giết trong tích tắc, hơn một trăm sinh mạng nông dân, trẻ con, người già và thiếu nữ.

* * *

Anh bế Thắm từng bước nặng về phía bờ sông. Tai anh văng vẳng lời Thắm đêm qua: “Là vợ chồng rồi, anh còn gọi đầu, còn muốn tắm cho em không?” Anh bước đi như mê sảng. Thắm ơi. Bây giờ anh tắm cho em lần đầu và lần cuối đây!

Đồng bãi ngô có trăm ngàn hàng lính xanh, vạn gươm xanh múa ánh trăng đêm.

Rẽ ngô, anh bế Thắm bước trên cát mịn, lội dần ra vùng nước ngập tới nửa thân người. Đây nguyên xưa, sông mẹ chảy qua, sâu lắm. Rồi đổi dòng, bồi lên bãi, đã bao năm thành bãi và còn nhánh sông con. Bãi thoải thoải. Nơi đây bao năm là nơi tắm, vui chơi của đám trẻ. Anh thả em xuống nước. Nước duềnh lên đón Thắm. Và, trong ánh trăng vằng vặc lạnh, nhìn rõ vệt sạm của máu Thắm loang trong nước, tan hòa với sa bồi. Nước vốn đã sắc hồng, thêm sạm, trôi đi.

Anh không khóc. Bàn tay lướt trên thân thể trắng, mịn, mát như thạch của em giữa nước. Sông bao nhiêu năm bồi đắp nên bãi màu tươi tốt làng anh. Tóc Thắm đen tuyền, dài như dải lụa, trôi chập chờn theo dòng nước. Tóc này, bao lần anh gội nước, gội đầu cho em. Anh đau. Sự đau đớn của một đàn ông, của một con người, sinh ra ở đất bãi, yêu một thiếu nữ đất bãi, chung bao nhiêu kỷ niệm, từ khi họ còn tắm truồng ở bãi này. Người đất bãi vốn hiền lành và mịn màng như đất bãi phù sa, giờ đây mặt nguội đanh, sứt lại.

Sống ý nghĩa gì nữa?

Anh còn ai để mà yêu và thương anh?

Anh đưa Thắm trở lại gian hầm nơi anh đã trôn. “Nơi anh hai tháng qua yêu em và, chờ đêm nay, em sẽ cho anh tất cả, trước khi lên đường. Không còn gì nữa. Cả nhà anh, nhà em và, Thắm ơi! Anh sẽ chết nơi đây với em!” Anh suy nghĩ miên man.

Đặt em lên cái chõng tre đã nằm bao đêm chờ em. Anh lấy chiếc chăn chiên cũ phủ lên nàng. Ngồi bên như tượng đá trong đêm tối. Hai chiếc đèn dầu, tự tạo bằng cọng sữa bò, thấp hai bên. Gió sông qua cửa hầm, lỗ thông khí, làm lửa đèn đong đưa.

Những chùm rễ cỏ trắng, bao năm rủ xuống âm thầm lòng đất, kết trên nóc hầm. Đêm đêm trước, nom như râu bạc bô lão. Trong ánh đèn chập chờn đêm nay, nom tựa những khăn xô, bóng rung rinh qua lại trên vách hầm, quanh xác cô.

Đêm khuya. Anh cứ ngồi yên lặng. An bỗng nghe từ đâu vọng về âm i tiếng khóc. Lặng tai nữa. Tiếng khóc suốt đêm dài vọng tới anh. Ai oán, náo nùng giữa hầm vắng, im, nơi chỉ có anh và xác người yêu.

Đêm sau nữa, anh gục xuống. Tỉnh dậy, lại nghe tiếng khóc quái đản từ đâu vọng về. Anh nhớ khuôn mặt mẹ anh, cha anh và em gái anh, rồi mẹ Thắm.

Đêm thứ ba tiếp tục hóa đá, một lá gục xuống thiếp đi bao lần và, tỉnh dậy, vẫn có tiếng khóc như từ lòng đất dội lên.

Anh lão đảo đứng dậy leo ra khỏi hầm.

Trên cao, trong gió, anh lắng nghe. Anh nghe rõ ràng tiếng khóc, tiếng gào khô, khàn, tiếng kêu cha, gọi mẹ, tiếng gọi tên người thân của rất nhiều người từ phía làng anh nương gió tới. Như có một ma lực xui khiến, anh đóng cửa hầm, ấn mạnh nắp và chệnh choạng về làng. Tới đầu làng, trước mắt anh: một rừng hương nghi ngún cháy đỏ khắp làng đất bãi và, tiếng khóc...

Suốt đêm An âm thầm hát đất, đắp cổ lên nóc căn hầm, biến nơi anh đã từng lẩn trốn thành mộ phần Thắm. Anh cố gắng xóa hết mọi dấu vết của hầm với một tâm niệm đầy đau khổ và cay đắng. Trời chợt sáng, cũng là khi mọi công việc hoàn tất. Những chùm sáng tươi vàng đầu tiên của một ngày chiếu lên mái đầu còn rất xanh của An. Anh đốt hương, quỳ xuống, trầm lặng. Không khóc! Môi anh run run, mím lại. Gió vẫn đưa về ai oán của cả làng hơn trăm sinh linh giỗ cùng giờ và ngày. Tiếng khóc...

* * *

Mùa hè năm ấy, Đại đội bộ binh X, sư đoàn 320, tiếp nhận một chiến sĩ tình nguyện trẻ. Đó là anh.

Ai trong đại đội cũng công nhận An ít nói, hiền, có tật hay mím môi, nhưng rất chăm chỉ rèn luyện, không bao giờ kêu ca trong cả quá trình ba tháng huấn luyện đầy gian khổ. Đại đội trưởng sau hai tháng theo dõi luyện quân, lấy An làm liên lạc.

Ba tháng sau, cuối mùa mưa, An nhận súng, nhận đạn và cùng đoàn lên đường.

Đường Trường Sơn cuối mùa mưa, còn có những trận mưa dai dẳng. Không thể tưởng tượng là anh lại có thể theo kịp bước chân những người lính cụt. Không có kinh nghiệm, mưa, đất nhoét và dính, anh để dép râu tụt hết quai trong đêm.

Chân trần theo đơn vị trên đường núi lẫn đá tai mèo. Máu đầy chân, An vẫn nghiêng rặng. Ba lô nặng, đựng dưa, cọ vào lưng cứ mỗi khi lên lên, xuống xuống. Hai tuần, có vết toét bằng bàn tay, đỏ hỏn ngang lưng. Ngủ phải nằm con tôm sấp trên võng. Đại đội trưởng thương thằng nhóc gan, không kêu ca, tụt tụt, lấy lá đắp, đỡ cho bao gạo. Vết toét mãi ba tuần sau thành sẹo. Đại đội trưởng cũng lạ, vì thấy anh luôn tò mò hỏi bao chuyện, khi biết ông đã đánh nhau qua vài chiến dịch mà vẫn nguyên lành. Xem ra, anh có vẻ rất có chí tiến thủ? Ông ta nghĩ, thằng bé này chưa bò dưới đạn nên chưa biết sợ. Không biết cu cậu có đá ra quần không? Cái vẻ mặt đôi khi trầm tư của An, một thanh niên tóc rất xanh, làm ông nhớ thời trai của mình và thương An thêm. Chính vì điều đó, An được ông dạy dỗ và kể nhiều kinh nghiệm, hình dung là ra trận, phải tường tận những ngõ ngách của trận mạc và muốn giữ được cái mạng mình phải như thế nào. Ông chỉ cho anh cách tìm loại củ nào tươi như sắn lẻ, có thể tước ra, nấu cơm được ngay dưới trời mưa, ẩm vẫn cháy. Cách đặt câu dêm ở những con suối cạn nào? Suối đất hay cát, hoặc đá? Những con suối chỉ gang nước, ban ngày không hề trông thấy cá, nhưng đêm tối, phải hiểu chúng từ hốc đất và dưới đám lá mục chồi lên đi kiếm ăn. Ông dạy cho anh kinh nghiệm tìm hướng ở rừng. Những mẹo vặt để tồn tại khi lạc rừng; thí dụ như việc lấy lửa bằng cách gõ nhẹ cac-tut cho dầu đạn long ra. Bít giấy viên đạn không dầu, chỉ còn ít thuốc cháy, bắn vào những xơ cây đã xước, giập nhỏ như sợi bông, đã được rắc lên số thuốc trong viên đạn, v.v... Tất nhiên, cả những kinh nghiệm như cách đón gió, đánh hơi mùi lạ; nghe tiếng chim liều điếu, quạ, ngói bay lên, bóng thấp thế nào, mà có thể đoán, cảm thấy nguy hiểm, có phục kích. Đại loại những kỹ năng mà người lính cần hiểu sâu sắc để tồn tại, để đánh nhau với một kẻ thù mạnh hơn nhiều lần. Có một lần ông nói đại ý, người lính đứng trước đối phương, chỉ run sợ tích tắc là mạng sống có thể tiêu luôn... An

thấy có lý cũng nhớ lại, thầy dạy vật anh từng nói, trước kinh địch mà cảm thấy run sợ, tức là đã nắm chín chục phần thua, còn khi dù nó to hơn, mà ta quyết đấu, làm nó run sợ thì ta đã nắm tới chín mươi phần thắng, chỉ mưu trí là thắng trọn nó rồi.

Anh lắng nghe ông, không chỉ là tò mò và khâm phục. Mãi về sau này, anh cảm thấy đó là may mắn. Anh cũng lơ mơ cho là, anh có linh hồn Thắm đưa đường chỉ lối.

Nhưng một điều quan trọng là, nhiều đêm, thiếp đi trên võng, đôi khi anh vẫn mơ. Giấc mơ dẫn anh về căn hầm và làng với tiếng khóc văng vẳng! Những khi vậy, anh không sao ngủ tiếp. Anh nhồm dậy trong đêm, nghiêng răng, nắm tay chặt như muốn vỡ ra.

Cứ như vậy tám năm chiến tranh trôi qua.

1975, tháng Tư. Đại đội do An chỉ huy đánh Đồng Dù, Củ Chi. Cứ điểm gồm một sư đoàn trấn cửa ngõ Sài Gòn. Ngày ba mươi chiến cuộc chấm dứt.

Hơn tháng trời liên miên hành quân. Những người lính, sau ngày cuối cùng của chiến tranh, mê mệt ngủ bù trong cánh rừng cao su, gần nơi đêm trước trận cận chiến. Không hiểu sao, An lại buồn. Chiến tranh thực sự chấm dứt rồi. Anh uống say và bây giờ lại là lúc An ngồi nhớ đất bãi làng anh. Anh nhớ Thắm. Mười giờ đêm, anh gục xuống chìm vào giấc ngủ.

Quá nửa đêm, trăng mười chín khuyết, long lanh lên sáng góc rừng. Anh choàng tỉnh. Có tiếng khóc nức nở, ai oán văng vẳng của làng đất bãi năm xưa. Tiếng khóc, suốt tám năm qua, anh vẫn chỉ nghe thấy trong các giấc mơ, trước những trận chiến khốc liệt một mất một còn! Anh dụi mắt, bứt tai. Không, anh đã tỉnh. Vô lý! Chưa bao giờ tiếng khóc vọng về khi anh tỉnh. Hay mình đang mơ? Anh lại bứt tai. Rõ ràng là anh tỉnh. Không tỉnh, sao anh nhìn rõ người lính gác đi lại bên kia rặng cây. Dậy! Anh lay tay lính liên lạc trẻ. “Em, có nghe thấy gì

không?” Người lính liên lạc ngơ ngác ngồi dậy. Anh nhắc lại câu hỏi: “Em có nghe thấy gì không?” “Không! Em không nghe thấy gì!” Chiến sĩ liên lạc lại đổ vật xuống lớp lá trải vồng trên nền đất. Lập tức ngáy.

Quái nhỉ, hay là anh mơ. Nhưng rõ ràng, vẫn có tiếng ai oán âm i tới tai anh. Anh tự véo đùi lần nữa và cầm lấy khẩu súng ngắn đứng dậy.

Theo gió, hướng tiếng khóc. Anh qua khoảnh rừng non. Qua mảnh trống đầy vết xích, bãi tập xe tăng. Tiếng khóc rõ ràng hơn và rất gần. Anh vượt qua hơn trăm mét đường tuần tra quanh căn cứ và dừng lại.

An nhận ra khu rừng đã diễn ra trận huyết chiến đêm trước, đêm cuối cùng, căn cứ Đồng Dù. Đêm ấy, tại nơi đây, đại đội lính rằn ri biệt động đã đánh tập hậu đơn vị cối của sư đoàn. Và đại đội An chỉ huy được lệnh xuất kích, giải cứu cho đơn vị cối. Họ cận chiến giữa rừng cao su với lê, dao găm và bắn gần. Trong vòng hơn hai chục phút, tiêu diệt hoàn toàn đơn vị địch.

Trăng mười chín đủ sáng để anh nhìn thấy hàng trăm chiếc xe Honda Sài Gòn đậu khắp nơi, ở mép rừng và bên đường. Một rừng hương như đêm nào ở làng anh và, tiếng khóc của những người miền Nam rầm rứt khắp mảnh rừng cách đây không lâu, nơi có bao người lính đối phương đã trở thành kẻ xấu số cuối cùng của chiến tranh.

Anh lặng người. Buồn vô hạn! Tiếng khóc rõ ràng hơn. Trời ơi! Chiến tranh thì bên thua bên thắng. An đi dọc suốt bao năm rửa hờn cho Thắm, cho tiếng khóc làng anh. Điều đó anh chẳng bao giờ ân hận.

Nhưng Tiếng khóc của con người đêm nay anh nhận ra, thì ở đâu cũng thương đau, giống nhau tới thế. An suy nghĩ miên man.

An quay về. Mắt đập vào tấm biển cũ chềnh ềnh cắm bên mé con đường tuần quanh căn cứ.

Trăng lạnh và bệnh bệch soi tấm biển. Tấm biển báo hiệu khu quân sự cấm thường dân của lực lượng Anh cả đỏ, sư đoàn cũ của quân lực Hoa Kỳ đã nhường cứ điểm này lại cho những người lính đối phương cuối cùng của chiến cuộc, hoang phí tuổi xanh năm kia.

U.S. Army.

Dòng chữ trên tấm biển rất đen và nét đanh, y như dòng chữ ngang thân máy bay năm xưa anh đã nhìn rất rõ, khi anh nằm ở gian hầm bí mật đã quàn Thảm, bên con sông quê hương dầm đỏ lênh loang phù sa mùa hạ... An nắm chặt bàn tay. Môi anh mím lại. Còn bao nhiêu việc nữa cho ngày mai. Ngày mai của anh?

Thế mà đã tám năm! Tám năm, bao nhiêu là bao nhiêu cơn ác mộng của một đời người là anh!

Trắng trước đỏ sau

Hồ Anh Thái

Hình dung màu sắc của cô mấy ngày ấy chỉ có trắng và đỏ. Trắng. Đỏ. Theo đúng thứ tự, trắng và đỏ. Trắng trước. Đỏ sau.

Cô đi lễ. Vào đền thờ, ngồi chấp tay cầu nguyện trước thần Bảo Vệ Vishnu. Pho tượng Vishnu trong hiện thân Krishna, trang phục sặc sỡ, nhưng nhiều nhất vẫn là màu đỏ. Đĩa lễ vật dâng cúng có mấy loại hoa quả, một tràng hoa nhài, một tràng cúc vạn thọ. Hoa thiêng. Hoa nhài trắng. Hoa cúc vạn thọ vàng. Cúc vạn thọ vàng thắm ngả sang màu đỏ, thì cứ coi là màu đỏ. Cô muốn quy nó về màu đỏ. Hoa trắng và hoa đỏ.

Rồi cô hướng sang tượng Sarasvati, nữ thần Trí Tuệ. Trang phục trắng, ngồi trên một bông sen trắng. Cô cầu nguyện.

Trắng. Xứ này coi màu trắng là tổng hòa của bảy màu khác nhau. Màu trắng vì vậy tiếp nhận tính thiêng liêng của cả bảy màu. Các vị thần quan trọng đều có màu trắng trên trang phục. Người đàn bà theo đạo Hindu thì mặc đồ trắng trong đám tang chồng.

Cô mang đĩa lộc cúng tế, đi bộ về nhà. Ở ngã tư, đèn vàng bật sáng mấy giây rồi chuyển đèn đỏ. Xe dừng hết cả lại, nhường đường cho xe cộ theo hướng đi ngang trước mặt. Cô cũng đứng lại, nghĩ, vàng trước đỏ sau. Đèn giao thông không ai sử dụng màu trắng. Bây giờ thì cô thậm quy ước vàng là trắng. Trắng trước, đỏ sau.

Cô treo tràng hoa nhài và cúc vạn thọ lên hai cái đinh phía sau cánh cửa, rồi mang đĩa hoa quả sang cho con bé ở phòng bên cạnh. Đến thuê nhà mấy tháng trời, mỗi lần đi lễ về, cô đều mang lộc cho con gái bà chủ nhà. Con bé đang ngồi giữa cả đồng bi đổ tung tóe ra nền nhà. Hàng trăm viên bi thủy tinh đủ màu sắc. Một nữ thần tí hon nổi bông bênh trên mặt biển, giữa những trái bóng muôn màu.

Con bé rủ cô ngồi xếp xuống nền nhà cùng chơi.

- Cho chị chọn trước. Chị lấy màu nào?

Cô im lặng nhặt những hòn bi, để riêng ra một bên.

- Em cũng thích màu đỏ và màu trắng. Nhưng em còn thích màu xanh dương nữa.

Con bé reo lên. Nó lau chau nhặt thêm những viên màu xanh nước biển bỏ vào bên cạnh.

- Không, chị chỉ chọn hai màu thôi, trắng và đỏ.

Cô dứt khoát gạt những hòn bi của con bé ra.

Hai người chơi trò nhặt thóc, như trong một cổ tích. Đàn chim xuống giúp người nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo. Đây thì nhặt riêng ra những viên bi màu đỏ và màu trắng. Những màu khác thì dồn hết lại, bỏ vào một cái hộp đồ chơi to tướng. Trên ti vi đang phát bản tin của đài truyền hình toàn Ấn Độ về ngày bầu cử đầu tiên. Hôm nay. Còn ngày mai, chủ tịch đảng Quốc Đại Rajiv Gandhi sẽ về Madras diễn thuyết trước quần chúng, chuẩn bị cho cuộc bầu cử ở đây.

- Chị nhận trước đi, chị bên đỏ hay bên trắng?

Con bé nhắc. Cô đang mãi nhìn cái màn hình ti vi. hơi giật mình, dân chúng không mấy quan tâm những chuyện như vậy, xem làm gì.

- Chị nhận bên đỏ.

Hai người bắt đầu chọn màu cho bên mình. Đỏ ra đỏ. Trắng ra trắng. Con bé vun những viên màu trắng về phía nó, chăm chú nhìn đồng bi theo kiểu một vị tướng nhìn những chiến binh mũ trắng trước khi xung trận.

- Em đi trước đi.

Cô bảo.

- Sao chị lại nhường em? Sao chị không đi trước? Anh trai em thì bao giờ cũng tranh phần đi trước.

- Vì chị là chị, chị không phải là anh của em.

- Chị có anh trai không? Anh ấy có tranh phần của chị không?

Cô hơi thù người ra. Có không nhỉ? Có chứ, những hai người anh trai. Họ có bao giờ bắt nạt hoặc tranh chấp với cô hay không? Ngay lập tức thì không thể nhớ ra. Mọi thứ đều mờ nhòa, kể cả gương mặt họ.



Minh họa của Lê Trí Dũng.

Truyền hình đang nói về xung đột ở vùng Đông Bắc xứ Sri Lanka. Du kích người Tamil bên ấy đòi thành lập một nhà nước riêng rẽ, đòi ly khai và gây xung đột với quân chính phủ. Lực lượng gìn giữ hòa bình Ấn Độ được gửi sang bảo vệ quyền lợi cộng đồng người Tamil, nhưng lại bị chính du kích người Tamil quay lại tấn công. Hận thù lại chĩa mũi nhọn vào Ấn Độ. Những người Tamil chủ trương ly khai bên ấy thề sẽ trả thù “nước mẹ” Ấn Độ. Mấy năm qua, trai tráng Tamil bị cuốn vào cuộc chiến, có nhà cả mấy anh em đi chiến đấu, cả mấy anh em đều chết. Tang tóc khắp nơi...

- Chị đừng xem ti vi nữa.

Con bé xoay người, bấm nút điều khiển từ xa, tắt cái ti vi.

- Chị gái em cũng hay tranh phần của em. Ngày mai trường cho nghỉ, đi chào mừng ông Rajiv Gandhi đến diễn thuyết, chị ấy cũng tranh phần đi, bắt em ở nhà.

- Em đừng có đến đấy.

Cô nhăn mặt ghê sợ. Trẻ con, chúng nó biết gì. Chỉ là đi xem mặt ông cựu thủ tướng trẻ và đẹp trai. Nếu không thì cũng là một ngày được nghỉ học, được đi chơi, được phát nước ngọt và bánh mì.

- Nhớ nhé, trẻ con đừng có đi mít tinh.

Cô nhắc lại.

Cô vẫn nhớ một giai thoại về chính ông thủ tướng này. Khi Rajiv Gandhi lên chín tuổi, bị ngã gãy tay, người mẹ là Indira Gandhi đã bảo con: đời con, rồi sẽ còn nhiều lần vấp ngã, nhiều lần đau đớn hơn là gãy tay nữa. Người dạy con câu ấy sau này hai lần làm thủ tướng, rồi bị ám sát. Người con ngày ấy bây giờ rất có thể sắp làm thủ tướng lần thứ hai.

Cô bảo con bé:

- Bây giờ thì em đi trước đi.

- Không, em nhường chị đi trước. - Con bé vẫn tỏ vẻ rộng rãi.

- Không được. Màu trắng phải đi trước.

Con bé không nhận. Nó vẫn muốn nhường.

Cô phải nói dối:

- Các thần đã quy ước như vậy. Trắng trước, đỏ sau.

Rồi phải nói thêm:

- Nếu em muốn đi sau thì phải đổi bên. Em phải chuyển sang màu đỏ.

Con bé chấp nhận đổi bên. Hôm nay nó trở nên hào phóng đột xuất, và muốn bày tỏ thiện cảm đặc biệt với cô. Nó chỉ thích nhường cô. Nó nhắc tấm sari đứng dậy, đúng kiểu nữ hoàng maharani của một vị tiểu vương thời trước. Nó khoan thai bước, ba bước chân là cả một một chặng tam cấp của nữ

hoàng bước lên ngai. Nó đi sang phía cô, trong khi cô phải nhô mồm dậy, chuyển sang ngồi bên phía nó.

Bây giờ thì cô trắng, nó đỏ. Trắng được đi trước, theo đúng quy ước của cô. Một cuộc bắn phá từ trắng sang đỏ. Một cuộc phản công từ đỏ ngược trở về trắng. Trắng bắn đỏ. Đỏ bắn trắng. Chiến trường toàn màu trắng tang tóc. Chiến trường toàn màu đỏ của máu. Đây là cô nghĩ. Con bé kia chỉ thấy trắng đỏ hòa hợp, những màu đẹp và thiêng. Thiêng vì trên y phục các thần bao giờ cũng có hai màu này, rồi mới đến các màu khác phối hợp.

Rốt cuộc thì màu trắng đã thắng. Cô bị hao hụt khá nhiều đám quân lính mũ đỏ của mình. Trong khi kiểm quân, số lượng mũ trắng của con bé áp đảo. Nó hả hê vui mừng. Nó đã hào phóng xử sự cho ra mặt một nữ hoàng, nhưng đối phương vẫn thua cuộc.

- Ngày mai có thể chị sẽ gỡ lại được. Mai chị lại sang chơi nữa nhé.

Con bé tỏ vẻ cảm thông.

- Mai chị không thể sang được.

Cô lắc đầu, rồi lại lấy làm tiếc là mình đã nói ra như vậy.

Ngày hôm sau, chính là ngày 21-5-1991. Chủ tịch đảng Quốc Đại Rajiv Gandhi đến bang Tamil Nadu vào ngày bầu cử thứ hai trên toàn quốc. Ông có cuộc gặp gỡ quần chúng ở huyện Sriperumbudur, cách thủ phủ Madras khoảng 40 cây số. Vị cựu thủ tướng 47 tuổi tin tưởng rằng lần này mình sẽ trở lại ghế thủ tướng, một lần nữa. Khi ông đến gần lễ đài thì một đám đông quần chúng hân hoan vây lấy ông, bày tỏ tình cảm. Một cô gái còn cúi xuống chạm tay vào bàn chân của ông, tỏ lòng kính trọng theo kiểu Hindu. Một tiếng nổ dữ dội. Rajiv Gandhi gục xuống không toàn thân.

Con bé ngồi trước màn hình, nước mắt lăn chã chảy xuống gò má từ bao giờ. Nó khóc vì sự ghê rợn. Nó khóc vì thương ông

cực thủ tướng mà nó thấy là rất đẹp trai. Nó chạy sang gõ cửa phòng cô gái thuê nhà, có thể cô chưa biết tin.

Người ta sớm xác định được danh tính của kẻ đánh bom liều chết. Đó là một cô gái người Tamil ở Sri Lanka, vượt biển xâm nhập vào Ấn Độ để đánh bom trả thù. Cô ta có hai người anh trai bị chết trong lúc giao tranh với lực lượng gìn giữ hòa bình Ấn Độ. Thuốc nổ được quấn quanh người, bên ngoài phủ tấm sari màu đỏ rực che khuất tất cả. Kẻ đánh bom liều chết hai tay nâng một tràng hoa đến dâng cho Rajiv Gandhi, choàng lên cổ ông. Khi ấy, một tay cô ta lần bên sườn, bấm nút khởi động pin, nút màu trắng. Cô ta cúi xuống kính cẩn chạm tay vào bàn chân ông, đồng thời bấm nút thứ hai, màu đỏ. Nút trắng trước. Nút đỏ sau.

Con bé đẩy cửa bước vào phòng của cô gái. Không có cô trong phòng. Phía trong cánh cửa, nó thấy hai tràng hoa hôm qua cô đi lễ mang về. Móc trên hai chiếc đinh. Từ trái sang phải, tràng hoa nhài rồi đến tràng hoa cúc vạn thọ. Hoa nhài trắng. Hoa cúc vạn thọ thắm đỏ. Trắng trước. Đỏ sau.

Đỏ. Màu đỏ là màu thiêng nhất, hay được dùng nhất trong những dịp cầu phúc lành như hội hè, cưới xin, ngày sinh... Trong lễ cúng, người ta tung bột màu đỏ lên những pho tượng thần. Phụ nữ thường quệt lên đường ngôi mái tóc một vệt son đỏ, dấu hiệu đã có chồng. Có hai lần người đàn bà vận y phục đỏ: một lần trong đám cưới, và lần cuối, khi đã chết và được đưa ra bãi hỏa táng.

Con bé nhớ hôm qua, lúc cô ra về, nó hẹn: - Ngày mai chị lại sang chơi nữa nhé.

Cô lắc đầu:

- Mai chị không thể sang được.

Ngừng rất ngắn, nó lại có hẹn:

- Rồi chị em mình sẽ gặp nhau nữa chứ?

Cô bảo:

- Chắc chắn. Rồi tất cả chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Với sự tỉnh táo hoàn toàn của lý trí và một trái tim mạnh mẽ đầy quyết đoán, Jenny loại bỏ Don ra khỏi cuộc đời một cách cương quyết tựa như vị mục sư quyết định từ bỏ một thói hư tật xấu.

Tất cả những gì thuộc về chàng, tất cả những gì gợi lên hình bóng chàng đều được nàng mang đổ tháo hết ra sông ra biển một cách vô cùng quyết liệt. Bỏ mặc bao tiếng kêu lúc rúc quén thuộc của bầy hải âu mỗ quạp mà mới hôm nào nàng đã cùng chúng tung tăng trên bờ Đại Tây Dương lộng gió, bỏ mặc những con sóng bạt ngàn cứ quẫy đạp dưới chân nàng mát lạnh, bỏ mặc chuỗi âm thanh quen thuộc cứ rộn rạo dưới bàn chân khi nàng giẫm lên bờ cát vàng mịn màng ấm nóng, Jenny cứ đi. Hơi đâu nàng phải thương tiếc gì nữa một anh chàng ngổ ngáo và sống sượng như thế? Không cần phải đặt câu hỏi và băn khoăn gì về những câu hỏi do chính mình đặt ra, Jenny cứ đi. Nàng đi qua những ngọn đồi xanh mà thỉnh thoảng lũ nai cuồng điên còn dạt dột đâm sầm vào chiếc xe đầy bụi đỗ ở ven đường. Đôi chân nàng tê cóng trên bãi cát buổi chiều còn vương hơi nóng. Không giấu nổi sự ấm ức, Jenny tự nhủ: “Để rồi xem...” Nàng cứ thế, mở cửa xe, thả mình trên ghế nệm, nổ máy và vù ga phóng xe đi trong menh mông trời chiều.

Ba tháng trôi qua tĩnh lặng. Nàng không việc gì phải trông ngóng tin tức một người đàn ông mà đối với nàng hẳn ta đã chết. Những con suối ven đường còn róc rách chảy. Những khóm hoa tulip rực rỡ vẫn khoe sắc đâu đó trong những khu vườn trầm mặc. Buổi chiều vẫn hừng hực hơi nóng gay gắt còn sót lại của những buổi trưa oi bức. Bầu trời Long Island trong như pha lê. Chiều chiều phải đợi đến bảy giờ ánh mặt trời mới dịu lại, nền trời ngả màu lam. Mãi chín giờ, những tia nắng

cuối cùng chậm rãi cúi đầu chào, màn đêm muện màng buông xuống, trời chuyển sang màu xám rồi đen dần. Lác đác vài cánh hoa vàng lướt qua tầm mắt dưới ánh điện buồn. Jenny tắt xe chậm chậm bên đường, lòng rỗng không, vô cảm.

Don tình cờ lục lọi đồng sách cũ, tìm thấy một xấp mail mà ngày nào chàng đã tần mẩn in ra từ chiếc máy vi tính xách tay. Những câu nói đầy tình tứ của Jenny trong quá khứ dội về chột làm máu nóng trong chàng chực trào lên. Chàng lại gần ngọn nến, bàn tay run run đặt hết mấy tờ mail trên ngọn lửa. Hơi nóng toát ra. Chút cay nồng của làn khói khét rẹt khiến chàng nhúu mày khó chịu. Đã chín giờ ba mươi. Hình ảnh đủ thứ vật dụng xung quanh và tiếng sữa của con Charlie làm chàng đâm ra chán ngán ngôi nhà với mấy căn buồng chật hẹp. Sau tiếng nổ nhẹ mà chàng cảm nhận nhờ tiếng xe rù rù dưới nệm, chiếc xe Ford của chàng lao đi trong bóng đêm buồn tênh.

Nartnaul Pablo Suelle là chúa tể của những châm ngôn bất hủ mà ngay cả hội đồng đề cử giải thưởng Pulitzer và hàng trăm nhà văn lớn trên thế giới cũng đều phải trầm trồ trong suốt ba thập kỷ. Bốn mươi cuốn tiểu thuyết lừng danh của ông có sức hấp dẫn mạnh mẽ đến nỗi chỉ trong vòng mười năm nó đã được dịch ra mười một thứ tiếng và trở thành bestseller trên khắp hành tinh.

Kevin là nhân vật trong tiểu thuyết của Nartnaul. Nàng chưa chát nhận ra loài người ở thế kỷ XXI với thân phận mong manh trước bao thiên tai và hiểm họa ngày càng khốc liệt. Thiên tai ập đến hung tàn như một con quái vật khổng lồ, vô biên giới. Thiên tai chẳng phải dành cho riêng một xứ sở nào. Kevin buồn bã, cô đơn và bất an khi đi dọc những con phố đầy bóng râm bên mé dưới những tòa nhà chọc trời ở khu trung tâm New York. Nàng tuyệt vọng khi nghĩ rằng tại sao, phải, tại sao từ thuở hoang sơ cho mãi đến ngày nay, xung đột và chiến tranh giội xuống đầu hàng chục vạn sinh linh cứ hản nhiên là

do quyết định của một nhóm người? Tại sao bom đạn đổ lên đầu những túp lều xơ xác ở các xứ nghèo lại cứ hản nhiên là do mệnh lệnh truyền đi từ những tòa dinh thự cao chất ngất? Tại sao những chàng trai yêu đời và đầy sức sống ở Los Angeles hay Long Island lại phải chết yếu tại Afghanistan hoặc Iraq?

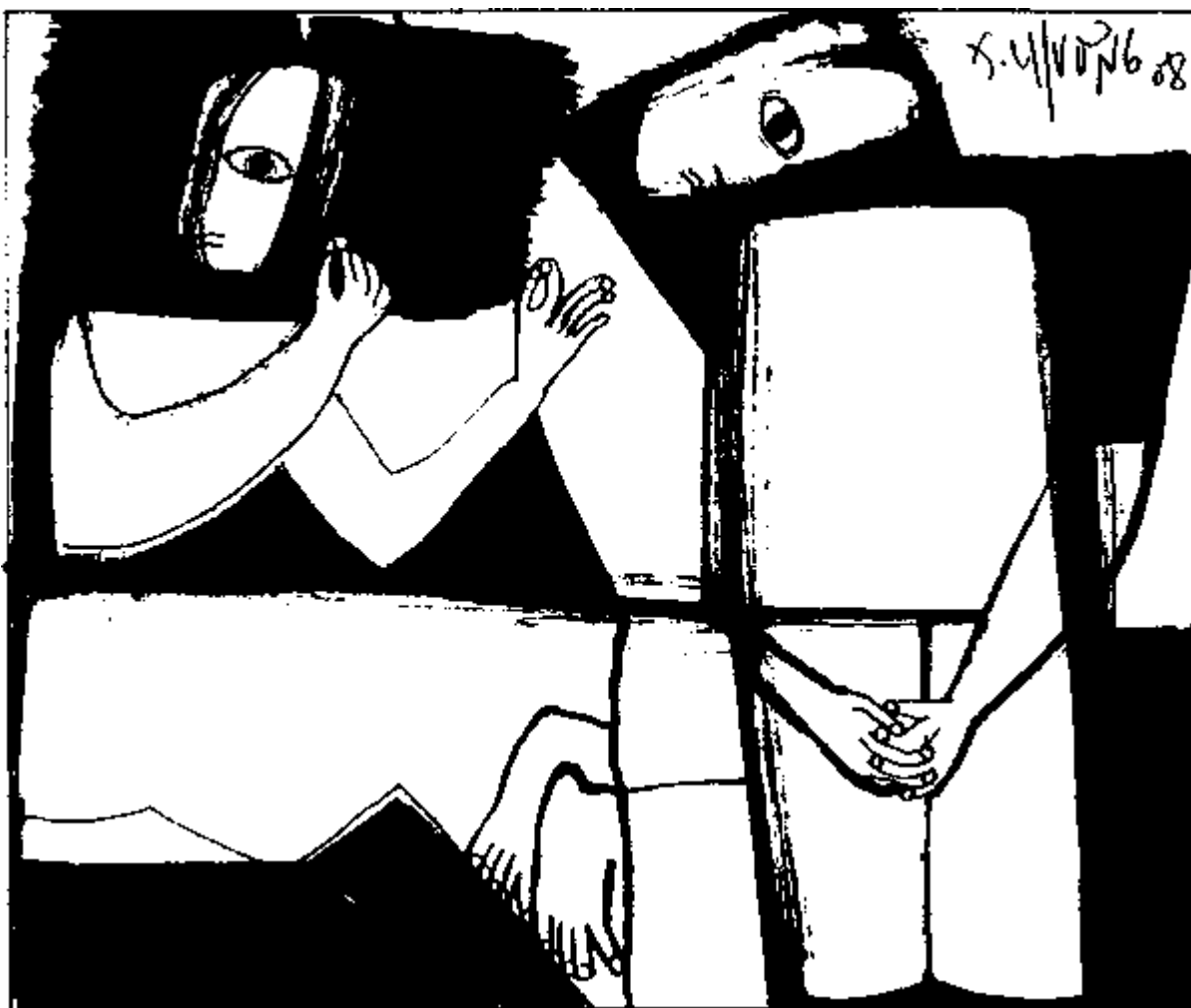
Don hờ hững đánh tay lái cho xe tấp vào một góc đường. Chàng để đèn, bước xuống xe, cố tìm một chút bình yên từ quang cảnh bao la của cánh đồng bạt ngàn. Muôn cánh sao từ trời cao hun hút và bao luồng gió mát rượi từ phía ngọn hải đăng Fire Island thổi lên lồng lộng không đủ mang lại sự bình an trong tâm hồn chàng. Nartnaul Pablo Suelle nói đúng, khi một ai quay lưng với dòng đời, xem cuộc đời chỉ như một trò giả dối, thì ngay cả biển khơi cũng không đủ khỏa lấp nỗi chán chường. Tình yêu chẳng là gì cả một khi tự bản thân nó không phải là cây thông đứng thẳng giữa phong ba bão táp mà chỉ là một cành lá liêu xiêu yếu mềm trước bao thủ thách. Tình yêu nảy mầm và phát triển tựa như một thân cây giữa vô vàn gió cả. Tuổi của tình yêu hoàn toàn phụ thuộc vào đám rễ lằng nhằng bám vào những cuộc sinh nhai. Làm gì có những cuộc tình miên viễn giữa một đời sống đầy bão táp ở thời đại nhiễu nhương này. Với tư cách một nhà văn lớn, Nartnaul Pablo Suelle đã từng cho nhân vật của mình nói lên những điều như thế. Tình yêu chỉ là một sự ngộ nhận kéo dài vì tuổi đích thực của tình yêu chẳng khác chi đời sống của một loài hoa đầy hương sắc trong khu vườn lồng lộng cuồng phong.

Don giẫm gót giày lên thêm đá, ngồi xuống trong bóng đêm, lòng trĩu nặng bao nỗi chán chường. Mùi hương ngai ngái của đám cỏ non làm chàng chợt nhớ tới những giây phút ngây ngất trong vòng tay Jenny. Một lý trí hùng dũng thức dậy mạnh mẽ trong trái tim đầy băng giá. Jenny chẳng là cái quái gì. Tất cả chỉ là một trò lừa gạt, nhưng chỉ đáng là một trò lừa gạt cởn con! Tại sao nàng có thể cùng gã đàn ông kia hú hí vào khách sạn trong lúc Don vẫn ngóng trông điện thoại của nàng

từng giây từng phút? Sự lạc lõng, bơ vơ và cảm giác bị coi thường khiến chàng quyết tâm chấm dứt tình yêu thật lẹ làng. Jenny là bóng ma đầy tội lỗi. Jenny là nỗi muộn phiền. Don đứng dậy, gạt phăng mọi suy tư ra khỏi đầu, mở cửa xe, chẳng thiết cài dây an toàn, phóng xe đi giữa bao la trời đêm.

2

Jenny sống thiên về lý trí và có một cá tính mạnh mẽ. Nàng tiếp tục dành hết thời gian cho những buổi tập luyện suốt ba tiếng đồng hồ. Với thành tích vượt bậc, nàng đang lọt dần vào vòng trong của cuộc thi thổ đầy cam go và hào hứng. Tối qua tại sân M3 ở New York, nàng loại Ling Quarry trong tiếng reo hò của hàng ngàn khán giả. Trước bao khát khao của hàng chục tay vợt tài danh, chiếc cúp bạc đầy danh giá của giải ATP Masters nằm gọn trong tay nàng. Jenny đứng hẳn trên đài vinh quang, lòng ngập tràn ánh sáng và hạnh phúc. Mary, Sunken và John nhào tới ôm lấy nàng trong nghẹn ngào, xúc động. Don là một bóng mờ. Gã đàn ông thô bỉ đó chỉ là một bóng mờ không hơn không kém. Mary và Suken vẫy tay chào. John nhanh nhẹn hôn nhẹ lên trán nàng lúc chia tay ở trước cổng ngôi biệt thự. Vòng ngực lực lưỡng với vài nhúm lông tơ vàng của anh khiến nàng cảm thấy ngượng ngùng. Don không có mặt ở bất cứ đâu. Gã ngu ngốc ấy coi như đã chết. Jenny đẩy cổng bước vào nhà. Những đóa hoa trắng ngây thơ rũ xuống bên lối đi lát sỏi. Sau niềm vui lớn lao sẽ là điều gì đây?



Minh họa của Thành Chương.

Don thừa biết thời điểm này Jenny đang ráo riết tranh giải và ít ra nàng đã đoạt một vài chiếc cúp ở bang New York. Nhưng mặc kệ, không hơi đâu chàng phải đếm xỉa tới một cô nàng đầy kiêu hãnh và tự cao tự đại như thế. Don thản nhiên bước vào quán café bên đường. Một vài phụ nữ ghé mắt nhìn chàng. Don chột khó chịu vì dường như họ đang muốn nhìn tận tâm can chàng. Jenny giống như một chiếc bóng lảng vảng đâu đó trong trí chàng, trên thêm cỏ, trên những bức rèm vải thưa, trên nền trời trong, trên sân quần vợt. Có khi nàng hiện ra trong dáng dấp của một tay vợt liên hồi nhún nhảy khi chuẩn bị giao bóng với một điệu bộ thật yêu kiều. Có khi nàng nhoẻn miệng cười đâu đó trong góc phòng, đôi bàn chân khoe

màu da trắng muốt trên tấm thảm xanh rêu. Don chậm rãi đưa ly bia lên nhấp môi, bỗng môi chàng mấp máy nhớ tới những giờ khắc chạm vào môi Jenny. Don đứng dậy, trả tiền, rồi rảo bước ra hành lang, tìm sự bình yên trên đám cỏ xanh và bầu trời thăm thẳm. Ba ngày nữa chàng rời Long Island. Một chiếc máy bay nào đó của hãng Blue Bird sẽ đưa chàng sang châu Âu. Chuyến đi thực hành sau đại học dài ngày ở một trung tâm bệnh viện xa xôi ấy ắt sẽ đem lại cho chàng nhiều niềm vui.

3

Jenny quả thật chỉ là một chiếc bóng nhạt nhòa trong quá khứ. Suốt chín tháng trời Don không mấy may nghĩ tới nàng. Chàng thân mật khoác vai các đồng nghiệp trẻ Tây Ban Nha, trước mắt và trong tim chàng là hình bóng những cô cậu bác sĩ trẻ chăm chỉ và thông minh. Hơn ba mươi tuổi rồi, vậy mà chàng vẫn hồn nhiên hòa đồng với các bạn trẻ hăm mốt, hăm hai, mặt mày hớn hở. Những buổi chiều cùng họ tản bộ trong khuôn viên bệnh viện, những buổi tối dắt dìu nhau sôi nổi với vũ điệu flamenco, những buổi bình minh cùng ngắm ánh mặt trời đỏ ối chiếu rực rỡ trên quảng trường Oriente thoáng đặng, tất cả những điều đó đã tạo cho chàng một quãng đời đầy lý thú mà bóng dáng Jenny họa chăng chỉ là một vệt xám mờ nhòe ở cuối chân trời.

Những đồng nghiệp ở Madrid nhận ra ở chàng một sức làm việc phi thường. Sáng ra, sau giờ điểm tâm qua loa tại tầng năm khu nhà cao tầng thủ đô Tây Ban Nha, chàng đến xem bệnh, dự giao ban, tiến hành hội chẩn khoa và lên giảng đường tại trung tâm đào tạo viện trường. Buổi chiều chàng có ba tiếng đồng hồ để đọc sách và nghiên cứu ở thư viện, soạn bài giảng cho ngày hôm sau và khám lại bệnh nhân nặng. Tại sân quần vợt, dưới ánh điện sáng trưng, chàng luôn bắt gặp những khuôn mặt sáng láng và ngời ngời hạnh phúc của các

bạn trẻ. Hòa trong nhịp sống sôi nổi của họ, Don cảm thấy như mọi tế bào trong cơ thể và mọi ngõ ngách tâm hồn của mình đều được làm mới trở lại. cầm tay các cô cậu học trò thông dong đi giữa lòng thành phố Madrid, chân bước qua những con phố mắt mãi mê ngắm nhìn khi thì bảo tàng Prado, khi thì trung tâm mỹ thuật Reina Sofia, nhiều khi chàng say sưa quên cả gốc gác, chẳng còn biết mình là ai.

Sáu giờ sáng, chàng chuẩn bị ra sân bay để quay về New York hoàn tất chuyến thực hành sau đại học thì Helene đến. Cô sinh viên mỹ miều gõ cửa phòng rất khẽ, mùi dầu gội đầu thơm làm Don choáng ngợp ngay phút đầu. Helene đi đôi hài vải, đôi chân sáo xoắn tít lấy người Don. Chàng nghe từ đôi môi mọng đỏ một âm thanh dịu dàng:

- Thầy thật điển trai! Em yêu thầy lắm thầy biết không!

Người Don như bay bổng. Chàng chưa kịp lùi lại thì thân hình thon thả và ngát hương của cô sinh viên đã nằm gọn trong lòng chàng. Helene run rẩy ôm lấy chàng với sự say đắm của một thiếu nữ khao khát yêu đương. Từ vạt tóc vàng óng ả của Helene đột nhiên trong trí Don hiện ra hình ảnh càng lúc càng rõ nét của Jenny. Phải, một Jenny lồ lộ hiện ra từ một quá khứ nào xa tít tắp. Don cố đi về phía chiếc bàn con, tay lần tìm thành ghế, chàng nhú mảy, một cảm giác hệt hăng len vào tâm trí chàng. - Thầy sắp về rồi mà em. Hãy coi tất cả là kỷ niệm đẹp, đừng bận tâm Helene à.

Rồi chàng xách hành lý, tiến ra cửa. Helene tựa cửa nhìn theo, đôi mắt đỏ hoe.

4

Jenny muốn la toáng lên khi phát hiện ngày càng rõ ràng mình không thể nào quên được thằng cha Don cộc cằn đáng ghê tởm ấy. Ngay phút giây xoay người đánh tung quả bóng thần tốc và ngoạn mục lướt trên bờ lưới về phía đối phương, phải, đúng ngay phút giây thần kỳ, thanh thoát, đầy tài năng

ấy, không hiểu sao bóng dáng của gã đàn ông ngạo nghễ ấy lại hiện về? Đã nhiều lần Jenny muốn quăng hết tất cả mọi thứ để tự mình tan biến vào không gian bao la, muốn gào lên như điên như dại để phá bỏ hình ảnh sâu xa cay độc cứ án ngữ đầy mê muội trong đầu. Nàng đi mà tưởng chừng chẳng dời đi, đứng đó mà như không có đó, cười mà như thể chẳng hề hé môi. Với cánh tay khoát lên không gian mênh mông như xua đuổi loài tinh ma quỷ quyết, nàng quyết từ bỏ Don lần nữa.

Hai cuốn tiểu thuyết của tác giả Nartnaul Pablo Suelle gây ấn tượng đậm nhất trong suy nghĩ của nàng là Rừng thiêng và Dòng suối của Kevin. Thật ra từ thuở thiếu thời nàng chẳng khoái gì cái trò nhâm nhi đồng chữ nghĩa lằng nhằng. Vậy mà Don đến, gã ném vào người nàng những tràng cười khinh khỉnh như thể trên đời này nếu không đọc các tác phẩm của Nartnaul thì ắt hẳn mình chỉ là kẻ sống thừa. Nartnaul rót vào tai người đọc những câu thần chú để sử dụng lúc nguy nan. Nartnaul trả lại thế giới hiện thực vào đúng vị trí của nó trong lòng con người. Tình yêu đôi khi bị thổi phồng lên quá mức, Nartnaul là người kéo nó về lại với giá trị thực mà nó vốn có. Hơn ba lần, Kevin đồng ý nói tình yêu đôi khi chỉ là cái lối mòn do chính mình tự đặt ra và ràng buộc lấy mình, làm gì có tình yêu vĩnh cửu, kẻ nào tin vào tình yêu vĩnh cửu là tự chuốc họa vào thân. Jenny đã đọc và đã tin chắc như thế. Nàng quyết tống khứ Don ra khỏi cuộc đời sau những cuộc cãi cọ với Don vì nàng nghĩ hẳn không còn yêu thương gì nàng nữa.

Jenny đã đi khắp bốn phương. Nàng chinh phục hàng ngàn khán giả khó tính bằng những cú giao bóng đẹp mắt và những pha tung người tạt bóng vô cùng thiện nghệ. Nàng có những chiêu đưa bóng hiểm hóc khiến nhiều đối thủ dù điệu nghệ đến đâu cũng đành phải bó tay. Nhưng xem chừng nàng không thể quên được Don. Bốn năm trời trôi qua kể từ khi không gặp mặt, hình bóng Don vẫn in đậm trong trí nàng. Những người đàn ông đến sau Don, kể cả John, không gây

được một ấn tượng gì đối với Jenny. Nàng nhận ra rằng tất cả những gì họ đem lại chỉ là những dấu ấn nhạt nhòa, những câu xã giao hời hợt, những kiểu cách chiếu lệ, những trò mồm mép đả bôi, những nụ cười gượng gạo. Jenny rầu rĩ nhìn cuộc đời trôi qua mà không biết rồi đây mọi chuyện sẽ ra sao.

Don rời New York, chàng tình nguyện cùng hai đồng nghiệp Tây Ban Nha đến nhận việc ở một bệnh viện tại châu Phi. Những năm tháng tại đây lòng chàng vẫn không yên vì bóng hình Jenny vẫn luôn hiện ra trong giấc mơ. Chàng bắt đầu tự biện, bạch rằng dường như mình đã sai khi tranh cãi dữ dội với Jenny dạo nào. Giá mà mình đừng quá nóng nảy, giá mà mình biết nhường nhịn và chịu khó kiên nhẫn nghe nàng giải bày...

Thấm thoát gần mười năm trôi qua. Một hôm đang ở khu A bệnh viện để khám cho một số khách nước ngoài, chàng bỗng bức mình khó chịu vì không hiểu sao tại phòng tiếp đón người ta nhốn nháo ầm ĩ lên. Cô y tá tỏ ra gay gắt vì một ông già người Mỹ chưa tới phiên mình nhưng cứ nằng nặc đòi vào. Ông ta trông dáng dấp cứ vội vội vàng vàng không chịu ngồi yên. Don không thể làm khác được, đành miễn cưỡng mời ông cụ vào. Sau khi khám và kê đơn xong xuôi, chàng tò mò hỏi lý do nhưng ông lão cứ ấp a ấp úng không chịu nói. Cuối cùng, sau một hồi nghe hỏi đi hỏi lại, ông đành trả lời thật thà rằng ông bận một việc quan trọng không thể chờ lâu thêm được nữa. Ông từ tốn nói:

- Không giấu gì bác sĩ, tôi chỉ muốn về nhanh thật nhanh để nhà tôi khỏi phải chờ lâu.
- Thế... hai bác có việc gì quan trọng sao?
- Bà ấy có làm gì đâu. Nhưng tôi phải về gấp vì đã đến giờ cho vợ tôi ăn, bác sĩ ạ.
- Cho bà cụ ăn? Bà ấy sao vậy bác?

- Nhà tôi hôn mê bất tỉnh suốt hai năm bốn tháng mười ngày. Tôi đã chạy chữa hết cách mà không thể làm cho bà ấy tỉnh lại được.
- Thật là đáng thương cho bác ấy.
- Nhà tôi hồi trẻ là một tay chơi quần vợt có tiếng. Vậy mà giờ đây... Vừa nói ông lão vừa rơm rớm nước mắt bước ra khỏi phòng, đôi môi và hai bàn tay run cầm cập. Don xúc động đến lạnh người, tình yêu của họ thật đáng trân trọng biết bao, chàng bồi hồi nhớ tới Jenny vào những tháng năm nào. Chàng không thể tự dối lòng lâu hơn được nữa. Ngay sáng hôm sau, Don xin nghỉ phép nửa tháng để quay về Long Island với hy vọng tìm gặp được nàng.

5

Suốt hàng chục năm trời chia cách, Don không thể đoán biết giờ đây nàng ra sao. Nếu gặp lại, liệu chàng có thể nói được những gì. Jenny đã có chồng chưa, nàng giờ đây đang làm gì, liệu nàng có còn nhớ mong gì chàng không, tất cả những điều đó cứ xoay tít trong đầu chàng. Rời sân bay Long Island, Don tìm ngay đến nhà nàng. Don vô cùng bàng hoàng khi người chủ mới của ngôi nhà kể lại rằng nàng đã chết mười ngày sau một tai nạn xe hơi hồi năm ngoái. Don đứng lặng như trời trồng giữa bầu không khí ảm đạm của buổi chiều buồn. Chàng ngậm ngùi nhớ tới những rung động đầu đời mà chàng đã dành cho người con gái xinh đẹp trong trí tưởng tượng. Nartnaul không hẳn đúng. Những câu mà Nartnaul trao cho Kevin nói trong tiểu thuyết vô hình trung đã làm sai lệch sự thật. Tình yêu có thể rất nhiệm màu. Tình yêu có khi là bất tử. Người chủ mới của khu vườn quanh năm hoa nở trắng muốt ấy xúc động trao cho Don lá thư cuối cùng của Jenny. Té ra nàng thương nhớ chàng đến nỗi không sao giấu hết tâm sự của riêng mình. Nàng viết: “Don ơi, sao anh mãi băn khoăn về tuổi của tình yêu để rồi hiểu lầm rằng em không còn yêu anh

nữa? Jenny của anh không phải là Kevin của Nartnaul. Tình yêu thật ra không có tuổi. Chúng mình chỉ có hai năm ba tháng bên nhau nhưng đối với em đó là cả một kiếp người. Em yêu anh mãi mãi Don ơi!"

Không phải là giấc mơ. Bất chợt một rừng kiểng điệp trùng với đủ mọi hình dạng, tư thế sừng sững hiện ra làm ông Thiện tưởng mình hoa mắt. Chính lúc ấy, ông nghe bên trong ngực trái mình giật thót. Một cảm giác nhói buốt đến khó thở. Tay ông run và bước chân lảo đảo.

- Ông anh sao vậy? Không khỏe à? - Một ông tuổi khoảng sáu mươi có cái bụng như người đàn bà có bầu tám tháng đi bên cạnh hỏi.

- Bác có bị áp huyết cao? Hay là cảm nắng? Thôi, để cháu dìu bác vô nhà. Kia, anh Sơn đang đứng ở hòn non bộ, để cháu cho ảnh hay. - Tiếng của người đàn ông trung niên có mái tóc dài quần tự nhiên, ra vẻ là một nghệ sĩ.

Ông vội lắc đầu:

- Không sao. Đừng nói với chú ấy. Khách đông quá mà! Tôi ngồi đây nghỉ một chút là khỏe. Già rồi, sinh ra trở chứng, thất thường vậy!

Anh đỡ ông Thiện ngồi xuống chiếc băng đá mài có in dòng chữ: “Đại lý phân bón Anh Tèo - Kính tặng”, rồi ngồi xuống cạnh ông. Lúc này anh ta mới để ý đến cặp mai chiếu thủy cổ thụ được trồng trong hai chậu sứ Giang Tây có đường kính cỡ một mét trước mặt. Có lẽ chủ nhân cố ý đặt chiếc băng đá ở đây để tiện cho việc chiêm ngưỡng chúng. Không kềm được sự kinh ngạc của mình, anh reo lên:

- Tuyệt vời. Trời ơi, tuyệt vời. Ông này tìm đâu được cặp kiểng quá độc đáo! Bác thấy không? Theo cháu, đây là cặp kiểng có một không hai.

Ông im lặng. Nhưng từ sâu thẳm lòng ông có tiếng trả lời: “Chú em nói đúng. Điều đó qua và những ai từng biết nó đã khẳng định như vậy cách nay gần nửa thế kỷ. Trong khoảng thời gian với vợ ấy, nó đã xa qua vừa đúng ba mươi năm”.

Ba mươi năm. Hơn một vạn ngày ông không còn được sờ vào nó để vuốt ve hay tỉa tót, chăm sóc. Nhưng cũng từng ấy đêm nó cứ len vào giấc ngủ của ông. Không chút bình yên. Nó ám ảnh ông trong cái thế, cái dáng uy nghi, ngạo nghễ mà trong một phút xuất thần ông đã tạo ra, không theo một khuôn thước sách vở nào. Có khi tỉnh dậy, người đầm đìa mồ hôi, tâm thần hoảng loạn bởi trong mơ ông thấy chúng tan tác vì một trái cà nông nhều trúng. Như kẻ mộng du, ông xiêu vẹo đi ra trước hiên nhà, tần ngần đứng lặng nhìn hai khoảng tròn trống trải. Đó là nơi cặp kiểng cổ mà ông đặt tên là Vi-Diệu, cũng không theo một ước lệ nào của dân trong nghề thường đặt - từng đứng. Sau một lúc trấn tĩnh, ông lững thững trở vô nhà. Vậy là thức đến sáng. Trăm lần như một. Năm này qua năm khác. Ông ngồi với bình trà nhỏ xíu, loại độc ẩm, chỉ rót vừa đúng ba chung cỡ nửa trái cau đã được cắt ngang. Ngồi trong cái vùng ánh sáng không hẳn yếu ớt cũng không hẳn mạnh mẽ - thứ ánh sáng vừa đủ thấy dáng vóc chứ chưa rõ diện mạo - của chiếc bóng đèn cà na đỏ chót trên bàn thờ. Bây giờ trước mắt ông không còn hai khoảng tròn nhờ tối ấy ám ảnh nữa mà được lấp đầy bằng hình ảnh của cặp kiểng ngày nào. Nó hiện về với bao buồn vui, bao thăng trầm của một đời cây nhưng cũng chính là bao nổi thăng trầm của cuộc đời ông.

Có lúc ông Thiện tự an ủi rằng nếu những người đưa chúng đi ngày ấy mà nói thật thì cũng là may cho chúng. Chúng đã đứng vào cái vị trí xứng đáng... Ông không ngờ chúng lưu lạc tới đây. Mà sao như vậy được?

Người tên Sơn lúc này anh tóc quăn ra dáng nghệ sĩ định gọi chính là chủ nhân của vườn kiểng rộng gần hai công đất, có rất nhiều cây thuộc loại đặc địa khiến khách tham quan dù sành sỏi chơi kiểng khó tính đến đâu cũng buộc phải trầm trồ thán phục. Là chủ nhân của ngôi nhà tám tám, tám khuyết gồm tất cả tám chục cây cột toàn bằng gỗ căm xe, mà hôm nay là ngày tân gia.

Ông Thiện không ngờ Sơn còn nhớ đến ông. Từ lâu theo dõi trên đài, trên báo ông biết Sơn là chủ tịch tỉnh H. cách nhà ông hơn trăm cây số. Cách nay ba hôm Sơn tìm về thăm ông, ân cần rước ông lên nhà một chuyến dự tiệc mừng tân gia. Sơn nói với ông Thiện rằng, gần sáu mươi tuổi rồi, sắp sửa về hưu anh mới hoàn thành được ý nguyện. Một là về thăm những ân nhân đã nuôi nấng, cứu mang mình trong những năm chiến tranh mà ông Thiện là người anh nhớ đến trước tiên. Hai là cất được căn nhà theo lối cổ, vừa truyền thống, vừa hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc. Ông Thiện xúc động và cảm phục hết sức. Bây giờ mấy ai nghĩ được như Sơn. Nhất là ở địa vị xã hội như anh ấy giữa thời buổi “bê tông hóa” người ta đua nhau xây nhà cao tầng thì lại có người còn nghĩ đến chuyện cất nhà bằng gỗ. Vậy là ông vui vẻ nhận lời.

Ông Thiện choáng ngợp trước công trình kiến trúc quá ư đồ sộ, nhất là nó lại nằm trong một khu vườn cây cảnh nghệ thuật tuyệt vời. Những tấm hoành phi, câu đối chạm khắc tinh vi; những bộ trường kỷ, tủ thờ cẩn xà cừ lấp lánh; những bàn ghế, đi văng bằng đá cẩm thạch mát lạnh cộng với những thiết bị hiện đại như đèn chùm, tủ lạnh, ti vi “siêu mỏng”, vi tính đời mới... tất cả tạo nên ấn tượng đúng như ý nguyện của chủ nhân: “cổ kim hòa hợp”.

Khách mời được chọn lựa rất kỹ, nhưng rất đông. Ông Thiện ước tính phải trên trăm người. Theo như Sơn nói với ông Thiện hồi hôm, đó toàn là những vị mà anh ấy mang ơn và người mang ơn anh ấy. Ông Thiện không tiện hỏi ơn gì. Và Sơn cũng không giải thích. Trong lúc chờ đúng giờ Hoàng đạo và cũng để trống chỗ cho tiếp viên nhà hàng - Sơn đã đặt nấu sẵn, chờ tới - bày biện, anh mời họ tham quan vườn kiểng. Ở đây cũng thể hiện rất rõ tư tưởng của chủ nhân với sự kiên định không gì lay chuyển được.

Nhìn tổng thể, khu vườn hình chữ nhật được khu biệt bởi bức tường cao khỏi đầu người. Chính giữa là một cái hồ ngang

khoảng tám mét, dài gần năm mươi mét nuôi đôi mồi và cả tai tượng. Thành hồ được lát bằng những tảng đá xanh. Mặt bằng xung quanh hồ được chia làm hai ô cách nhau bởi một lối đi bê tông rộng khoảng bảy tấc. Ô phía trong giáp với tường rào trưng bày đủ loại bon sai, biểu tượng cho cái mới, cái hiện đại; còn ô phía trong gần hồ toàn kiểng cổ, mang đậm chất truyền thống. Và trong số hàng trăm cặp kiểng cổ này ông Thiện chợt nhận ra Vi-Diệu.

* * *

Lần đầu tiên ông bắt gặp nó là năm ông hai mươi bảy tuổi. Không biết nó đã tồn tại bao lâu. Cũng không biết nghệ thuật cây kiểng đã thấm vào máu ông từ lúc nào, để khi gặp nó ông đã linh cảm gần bó như có căn duyên từ kiếp trước. Hồi ấy ông chỉ là anh thanh niên chuyên nghề bó nhánh, chiết cành cây ăn trái, cây kiểng cho nhà vườn ở xứ Hưng Vĩnh. Là thợ lành nghề, nổi tiếng mát tay vì tỷ lệ cây do anh chiết, ghép sống đạt đến mức tuyệt đối nên Thiện được chủ vườn rước đi liên tục. Rày đây mai đó, bắt gặp rất nhiều loại cây kiểng với hình dạng kỳ thú làm anh mê mẩn. Thời ấy chưa có phong trào chơi bon sai. Dân sành sỏi, nhà nghề chỉ chơi kiểng cổ. Vẫn chỉ là các dáng trực, xuy phong, mẫu tử... với những thế tam Cang ngũ thường, tam tùng tứ đức hay long thăng, long giáng... vậy mà trước vẻ đẹp tự nhiên, đặc biệt của từng cây, Thiện như bị chúng hấp hồn. Nhiều lần đi theo sư thầy Huệ Trung phụ giúp bó nhánh, chiết cành hay bứng gốc kiểng vô chậu ở vườn chùa Thiện đã có thêm kiến thức về lãnh vực này.

Sư thầy Huệ Trung thật sự là một nghệ nhân. Những cây nguyệt quế, mai chiếu thủy, cần thẩn hay kim quýt mới ngày nào Phật tử đem hiến cho chùa còn quá non nớt, tầm thường, vậy mà mấy năm sau, qua bàn tay nghệ thuật của thầy chúng như có linh hồn, mỗi cây mỗi vẻ. Cảm nhận được niềm đam mê cái đẹp hết sức thuần khiết của Thiện, sư thầy truyền dạy cho Thiện kinh nghiệm, triết lý trong từng dáng thế của từng loại.

Và nhất là cách nhận ra vẻ đẹp tiềm ẩn của cây mà không phải ai, không phải lúc nào ta cũng thấy. Sư thầy giảng giải: “Đôi lúc nó hiển hiện trước mắt mà ta vẫn không nhận ra. Phát hiện ra cái đẹp ẩn tàng rồi còn phải có cái tâm, cái ý nâng nó lên, phát huy hết thể mạnh của nó để qua thời gian nét đẹp ấy càng phát lộ sâu sắc hơn, độc đáo hơn”.

Trong một lần đi bó nhánh nhẵn ở Hòa Thạnh, Thiện đã gặp Vi-Diệu. Chủ nhân là hai chị em ruột tuổi gần bảy mươi không chồng con ở trong một ngôi nhà cột kê lợp ngói âm dương trông vẻ cổ kính nhưng đã xiêu vẹo. Trong nhà không có vật gì đáng giá nhưng nó gây cho người lạ sự trọng vọng, nể vì bởi mấy cuốn sách chữ Nho, giấy mỏng tang, ố vàng được đặt ngay ngắn, trang trọng ở một góc bàn thờ gia tiên. Đáng chú ý là trước cửa nhà có cặp mai chiếu thủy mà thoáng nhìn qua Thiện biết ngay là “cửa độc”. Thân nó sần sùi, u nần và ở gốc to gần cả vòng tay. Thế đứng thẳng cao khoảng ba mét theo kiểu chiết chi. Chín tầng nhánh to tròn, khỏe khoắn từ thấp lên cao đan bện chặt chẽ mà không kém phần uyển chuyển, tạo nên tư thế vừa vững chãi, vừa mềm mại lẫn chút thách thức. Cái chất vừa cương vừa nhu được kết hợp hài hòa trong một tổng thể, chỉ tiếc rằng nhánh lá thừa thãi quá nhiều chứng tỏ nó bị bỏ quên từ lâu. Và chính những tiểu tiết thừa thãi, phát triển vô tổ chức mà quá um tùm, xanh tốt kia đã che khuất vẻ đẹp kín kẽ tự thân của cặp kiểng thuộc hàng cổ thụ.

Thấy Thiện đứng ngây ra như bị hốt hồn, hai bà cô lộ vẻ xúc động. Sự chiêm ngưỡng thành kính đến mức mất cả hồn vía của người đàn ông trẻ đã chạm đến vùng ký ức thiêng liêng của hàng hậu duệ, khơi dậy trách nhiệm của những người thừa kế. Bà chị nói như người có lỗi:

- Thật tội cho chúng. Hồi ba của bà còn, trông chúng uy nghi lắm. Giờ, hai bà dốt, không biết tỉa tót nên chúng chẳng ra hình thù gì.

Rồi bà kể rằng: Hồi còn nhỏ xíu hai bà đã thấy chúng bị vấy rồi. Hồi ba, ba nói chúng có từ thời ông nội. Nghe vậy thì biết vậy. Rồi cũng chẳng để tâm. Đàn bà con gái mà, mấy ai để ý, chăm chút đến cây kiểng. Ba của hai bà là một ông đồ Nho nghèo, sinh bất phùng thời, sống lặng lẽ như người ở ẩn. Ngoài đọc sách ông còn một niềm đam mê thanh khiết khác là thú chơi cây kiểng. Ông đã gây dựng được hàng trăm chậu kiểng lớn nhỏ, đủ loại. Có một điều lạ là tuyệt nhiên ông không bán, dù biết bao người giàu có đến hỏi mua. Nhưng ông sẵn sàng biếu tặng cho bạn bè thân thiết đam mê và am tường cái đẹp. Lời ông nói vậy thì bà nói lại vậy chứ không hiểu “Cái Đẹp” mà ông nói ẩn chứa điều gì.

Ông nói với hai bà:

- Nhà mình nghèo, tía không có đất đai nhiều để lại cho hai con. Hai công nhân thời buổi này chắc không đủ sống. Mấy chục năm nay tía gây được hơn trăm chậu kiểng. Mỗi chậu đều có nét độc đáo riêng. Tía không bán là muốn làm của để lại cho hai con sau này. Đó cũng là cái tính của tía. Tía là người chơi kiểng vì đam mê, ngoài ra không có mục đích nào khác. Các con thì tía không ép. Nếu đời sống khó khăn, nghèo túng hai con bán dần cũng có thể sống được. Hoặc nếu cần số vốn lớn làm ăn thì bán đi một lượt. Có điều không nên bán cặp kiểng này. Không thể tìm được cặp thứ hai. Người chơi kiểng nhà nghề chỉ cần có nó là đủ.

Ngay từ lúc nhìn thấy, trong Thiện lóe lên ý muốn mua chúng, dù rằng giá rất mắc. Nhưng nghe bà già nói vậy anh vội từ bỏ ý định và cảm thấy xấu hổ. Mình quá tầm thường, nhỏ bé trước suy nghĩ của ông cụ, dù được truyền đạt lại bằng lời lẽ của một bà lão quê mùa.

Như có cái duyên, từ đó Thiện tự nguyện tới lui chăm sóc chúng. Cứ vài ba tháng anh đạp xe hơn hai mươi cây số từ Hưng Vĩnh lên Hòa Thạnh tĩa tót, uốn nắn cặp kiểng. Hai bà già mừng đến rơi nước mắt. Lần nào họ cũng nài nỉ Thiện nhận

chút đỉnh tiền công nhưng anh đều khước từ. Anh biết để có được số tiền đó hai bà già phải tiện tận, dành dụm từng đồng. Vả lại, tự thâm tâm Thiện xem ông cụ nhà này như một bậc thầy dạy cho anh biết cái tâm, cái đức của một nghệ nhân, dù anh chưa một lần gặp mặt. Chính vì vậy nên được hai bà già cho phép anh chăm sóc cặp kiểng của ông cụ, đối với anh là một hạnh phúc.

Nhưng rồi chuyện ấy cũng không kéo dài được lâu. Bằng đi hơn một năm, anh không đi Hòa Thạnh vì tình hình chiến sự vùng này ngày càng trở nên ác liệt. Bỗng một hôm đi chợ để mua thêm vật liệu làm nhà, anh nghe người quen nói lại là có một bà già chủ nhân cặp kiểng nhắn anh lên gấp. Không rõ chuyện gì. Bươn bả đạp xe đi, Thiện quên cả chuyên có khi giữa đường gặp lính quốc gia và mấy ông giải phóng “đụng độ”, hay đường sá bị “đắp mô”, hoặc cà nông từ Chi khu Phú Nhơn bắn xuống.

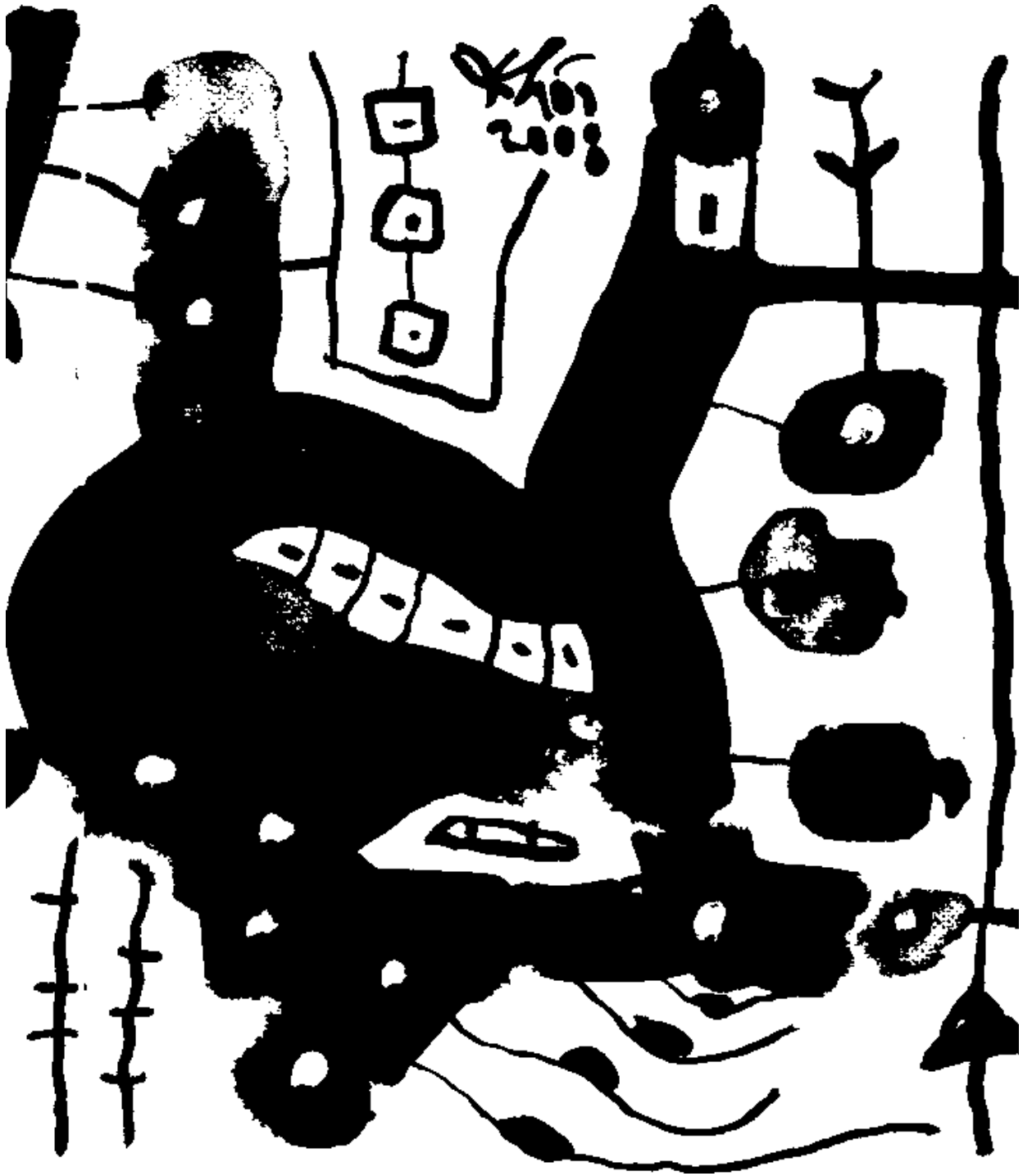
Bà già đón anh bằng nụ cười méo xệch, hai dòng nước mắt lăn dài. Chỉ mới hơn một năm mà bà già đi nhiều. Lưng còng xuống làm cho thân hình ốm yếu càng trở nên quắt queo. Bà chỉ còn lại một mình, người em bà đã chết cách đó sáu tháng vì một viên đạn lạc. Bà chỉ vào hai cây kiểng trước sân, cảnh lá u xù không còn ra hình dạng, nói trong nước mắt:

- Cháu hãy đem chúng về chăm sóc giúp bà. Bà không thể giữ được nữa rồi!

Thiện ngạc nhiên đến sững sờ. Tưởng mình nghe nhầm. Thì ra bà nhắn anh lên là vì việc này.

- Bà yên tâm. Cứ để nó ở đây, con cố gắng lên tĩa cho.
- Để đây là không còn. Hôm trước thằng trưởng đồn Ty nó đến nài mua. Nghe đâu nó mua là để biếu ông Quận trưởng để được thăng cấp.
- Nó có nói nó sẽ trả cho bà bao nhiêu không?
- Bao nhiêu nó cũng mua. Thằng gạc đờ co đi theo nói nhỏ với bà, cho dù bà có ra giá mắc cỡ nào thằng Ty cũng quyết lòng

mua bằng được. Bà có hỏi mua chi mắc vậy. Thằng này nói, đối với thằng Ty bao nhiêu cũng không mắc hết. Bởi có phải tiền của nó đâu. Nó ăn tiền của mấy đứa thanh niên không muốn bị bắt lính, nhờ nó chạy cho cái giấy hoãn quân dịch. Nhiều lắm. Bà nghĩ trước sau gì nó cũng lấy bằng được cặp kiếng. Nhưng bà nhứt định không bán. Điều này bà có nói với cháu rồi. Gặp được cháu, âu cũng là duyên phận của chúng. Chắc ba của bà xui khiến.



Mình họa của Ngô Xuân Khôi

Đằng sau lời lẽ chân tình ấy là sự kỳ vọng và cảnh báo mối hiểm nguy cho số phận của hai cây kiểng quý. Nhưng Thiện lại thấy mối hiểm nguy đang rình rập bà lão.

- Liệu thằng Ty có để yên cho bà không?

- Nó chưa tỏ thái độ gì. Chẳng qua bà chỉ nghe thằng cận vệ của nó nói vậy thôi. Bà có nói với nó cặp kiếng này bà đã bán cho cháu từ năm ngoái. Cháu gởi lại vì chưa có điều kiện búng chở được. Nếu nó muốn thì để bà hỏi lại cháu. Dù sao cháu cũng là người ở xã khác, ngoài tầm với của nó. Không còn cách nào khác, Thiện tức tốc về nhà mượn ghe, huy động gần chục nhân công hôm sau đến Hòa Thạnh. Vết hết số tiền chuẩn bị cất nhà mà thợ đang xây gạch cuốn nền, Thiện đưa cho bà lão. Bà không nhận vì bà không bán chúng. Bà chỉ muốn cặp kiếng của ba bà không phải là vật để người ta mua danh bán tước. Thiện nhìn căn nhà xiêu vẹo của bà lão, thấy không đành lòng. Thật ra trong thâm tâm anh không hề nghĩ đây là một cuộc mua bán. Dầu số tiền anh mang đến là không nhỏ, nó là cả gia tài của anh nhưng cũng không sao sánh được với cặp kiếng có một không hai này. Để bà già nhận anh buộc phải nói: “Nếu bà không nhận, cháu sẽ không búng chúng. Với lại bà phải cất lại căn nhà thờ ông cụ thì thằng Ty mới tin, nó mới không làm khó dễ với bà”.

Vậy là căn nhà định cất đành xếp xó. Vợ chồng con cái Thiện chen chúc nhau trong gian nhà dưới vốn là nhà bếp. Được cái vợ Thiện chỉ lộ vẻ buồn chứ không eo sèo gì. Chị tôn trọng cái đam mê mà chị trộm nghĩ là có chút đồng bóng của chồng.

* * *

Hơn một năm sau, cặp Vi-Diệu đã lợi nhỉnh⁽²¹⁾. Không chỉ là vẻ tốt tươi, xanh mướt cành lá do được chăm sóc kỹ càng, chu đáo mà vóc dáng càng trở nên bề thế, quyến rũ hơn.

Một buổi chiều, sau khi cắt tỉa những cành lá thô thiển, thừa thãi Thiện bước lùi ra xa để ngắm nghía. Hầu như ngày nào anh cũng có vài lần chiêm ngưỡng nó mà vẫn không thấy chán. Bỗng trong đầu Thiện lóe lên một hình tượng lạ. Thiện tưởng tượng tầng trên cùng của cặp kiếng không phải hình chớp mà thay vào đó là hình con chim Lạc. Lạc, sao cái hình tượng trên chiếc trống đồng từ trong sách giáo khoa Sử thuở anh còn đi

học lại đến trong lúc này? Mà từ trước đến nay anh có thấy hoặc nghe ai uốn kiểng lại theo hình tượng đó. Nhưng sao lại không, nhất là đối với cặp kiểng quá độc đáo này?

Vậy là cái ý tưởng đôi chim Lạc bay vút lên trong khoảng không gian thoáng đãng đã được Thiện thể hiện trên tầng thứ chín của cặp kiểng, chỗ phần chóp nón. Phải mất gần hai năm đôi chim Lạc mới hoàn chỉnh. Không cứng nhắc như một sự sao chép nhưng cũng không cách điệu đến mức người xem không nhận ra.

Tin đồn ngày càng lan rộng. Những bậc chơi kiểng lão luyện tìm đến chiêm ngưỡng ngày một đông. Họ trầm trồ thán phục. Có người ngẩn ngơ như tâm trạng chàng Từ Thức vừa lạc bước vào tiên cảnh, bởi trong mắt họ đôi chim Lạc sống động như đang bay vút lên trong khoảng không gian bao la ngập tràn ánh nắng. Nhất là những buổi sáng sớm, sương còn đọng hay vừa qua một cơn mưa, nắng chiếu phớt trên cành lá làm đôi chim lấp lánh, lung linh như đang tung cánh.

Người ta liên tục đưa ra những cái giá ngất ngưỡng bằng giá trị mấy tờ vé số độc đắc, cho dù biết bao lần Thiện bảo là không bán. Anh bằng lòng bán bất cứ cặp kiểng nào trong hàng trăm cặp mà anh có, chỉ trừ Vi-Diệu. Trong số người ấy, có người nài nỉ do thực sự đam mê nên không tiếc tiền, nhưng cũng không ít người có ý hăm he, đe dọa vì dựa vào thế lực đương thời. Có lẽ phần nào nhờ anh nổi tiếng mê kiểng đến mức vét cạn số tiền cất nhà để mua chúng, nên họ cũng có chút nể nang, không gây khó dễ. Thôi thì đành chọn những cặp lép hơn.

Vậy mà Thiện vẫn nơm nớp lo sợ. Quê anh là vùng xôi đậu, bom thì ít nhưng pháo từ Chi khu Phú Nhơn thường xuyên bắn xuống. Nhiều lúc anh mất ăn mất ngủ vì cứ nhắm mắt là tưởng tượng cặp kiểng bị pháo bắn trúng tan tác.

Có khoảng thời gian chiến tranh ác liệt, Thiện phải ra phố quận mượn một căn nhà nhỏ gần nhà thờ cho vợ con ở. Còn

Thiện thì đi đi về về để chăm sóc vườn kiểng, nhất là để nhìn thấy bằng được Vi-Diệu.

Bấy giờ Thiện đã nổi tiếng là bậc thầy trong làng chơi kiểng. Ngoài việc bó nhánh, chiết cành cây ăn trái, Thiện có thêm nghề mới: sửa cây kiểng. Chính nghề mới này đã giúp anh lui tới thường xuyên nhà các quan chức hàng quận, hàng tỉnh. Như một cái mồi, ngôi biệt thự nào của các vị cũng có năm mười cặp kiểng. Hầu hết là quà biếu của thuộc cấp. Vị nào cũng muốn tỏ ra mình là người sành sỏi, lão luyện trong món này nên cho người thân tín tìm Thiện, rước anh đến chăm sóc theo định kỳ mỗi tháng một lần. Lại một điều là vị nào cũng muốn Thiện giữ bí mật “hợp đồng đặc biệt này”. Chắc vì sĩ diện. Không vị nào muốn người khác biết mình kém cỏi trong thú chơi tao nhã và sang trọng này. Công việc mới mẻ giúp Thiện nắm bắt được nhiều thông tin quan trọng để về báo lại cho Sơn - một cán bộ giải phóng mà anh không rõ chức vụ - thường xuyên đến ở nhà anh trong những đợt về công tác từ những ngày đầu Đồng khởi. Ngay việc Thiện chuyển vợ con ra chợ ở trong khu giáo dân cũng là do lời đề nghị của Sơn khi anh được lệnh chuyển địa bàn hoạt động. Với Sơn, công việc và sự quan hệ rộng rãi của Thiện là lá chắn an toàn, tránh được những cặp mắt soi mói, nghi kỵ.

* * *

Ông Thiện bình một trận quật quẹo tưởng là “quăng gậy”, nhưng rồi cũng hồi phục. Có điều ông ít nói hản đi. Dạo này người ta thường hay bắt gặp ông ngồi trước thềm ba, nhìn đăm đăm vào hai lổm trống trước sân kiểng. Đó là chỗ của cặp Vi-Diệu ngày nào. Mấy chục năm rồi vẫn vậy.

Kể từ ngày người ta đem Vi-Diệu đi, ông Thiện không mớ tay vào bất cứ cây kiểng nào nữa. Ông giao hết lại cho hai người con trai. Hai anh này sử dụng sân kiểng làm nơi ươm trồng, mua bán. Việc kinh doanh hoa kiểng đang hồi phát triển, thành phong trào. Nhờ tiếng tăm của ông Thiện nên hai con

ông làm ăn phát đạt. Mấy năm gần đây hai anh còn mở thêm đại lý ở Sài Gòn và Hà Nội, thuê người giỏi nghề ở quê và người sở tại cùng quản lý. Hai anh đi về như con thoi để sân lòng kiểng đẹp. Sân kiểng trước nhà dày đặc những loại bon sai liên tục được thay mới. Chỉ có vài cặp kiểng cổ nhưng thuộc loại tầm thường, khách hàng chê ỏng chê eo nên còn đứng đó. Duy chỗ Vi-Diệu vẫn là hai lổm trống không cây nào thay thế. Đó là ý ông Thiện và được các con ông tôn trọng.

Hai lổm trống có từ ba mươi năm trước.

Đó là năm đói kém nhất sau chiến tranh. Cái ăn hàng bữa được đặt lên hàng đầu. Mọi thứ tiêu khiển, trong đó có thú chơi cây kiểng bị coi là trò xa xỉ.

Một sáng có ba người đàn ông, dáng oai vệ đi chiếc Jeep lùn đến ngắm nghía, ngắm soi cặp Vi-Diệu. Họ nói họ là người của ty của bộ gì gì ông Thiện nghe chẳng rõ. Đại khái ông hiểu họ là người trên tỉnh và tận ngoài Trung ương. Họ nói, quả như lời đồn, cặp kiểng có đôi chim Lạc này là tuyệt tác. Nó xứng đáng đứng ở vị trí trang trọng ngoài Thủ đô để không những khách trong nước mà còn cho các vị khách nước ngoài chiêm ngưỡng. Họ ngỏ lời mua với giá cao nhất của người trước đây đã ngã, và sẽ được quy đổi ra bằng tiền mới. Ông Thiện tỏ lời cảm ơn chân thành trước sự ngưỡng mộ của họ nhưng nói rõ là ông chưa hề có ý định bán cặp Vi-Diệu. Cả sân kiểng nhà ông, khách có thể chọn bất cứ cặp nào và bao nhiêu cũng được ngoài trừ chúng.

Lần thứ hai. Lần thứ ba. Rồi đến lần thứ tư. Vẫn ba người khách ấy. Lần này họ không đặt vấn đề mua bán nữa mà ân cần động viên, khơi dậy lòng yêu nước và trách nhiệm của một công dân.

Đến nước ấy thì ông Thiện không còn lý do để giữ cặp Vi-Diệu. Ông sợ người ta liệt ông vào loại người “không yêu nước”. Thôi đành vậy. Có lẽ ông chỉ có duyên với chúng đến chừng đó. Chúng phải đứng ở vị trí xứng đáng hơn.

Tuy không là mua bán nhưng ông Thiện cũng nhận được số tiền khá lớn, mà những người khách cho là tương xứng với giá trị cặp kiểng để bù vào công sức chăm sóc và sáng tạo của ông.

Vi-Diệu đi rồi, ông Thiện buồn nhớ chúng đến quay quắt, dù ông cũng luôn tự an ủi rằng chỗ đứng mới của chúng là xứng tầm. Ông ao ước một ngày nào đó được ra Thủ đô, tận mắt nhìn thấy chúng. Vậy mà...

- Không thể ngờ bây giờ chúng đẹp mê hồn. Bề thế và uy nghi lắm ba!

Hai anh con trai đang buôn bán ở Hà Nội nghe tin ông bệnh đã trở về sớm hơn dự định. Các anh hơn hởi khoe là đã tìm thấy Vi-Diệu rồi. Nhìn là nhận ra chúng ngay, không lẫn vào đâu được. Chúng được những nghệ nhân bậc thầy chăm sóc nên quá tuyệt vời, phô phang hết vẻ đẹp. Những ông Tây, bà đầm phải trở mắt vì quá bất ngờ khi nhìn thấy đôi chim Lạc...

Ông Thiện cười cho hai con vui, nhưng khi còn lại một mình ông mới chảy nước mắt. Nghĩ mà tội nghiệp cho các con. Làm cha, hơn ai hết ông hiểu lòng của chúng. Chúng nghĩ rằng bệnh của ông một phần do Vi-Diệu mà ra. Vì quá thương cha, chúng đã mang tội nói dối.

Nhưng qua những câu chuyện mà hai con trai kể mong làm ông khuây khỏa, ông Thiện mới vỡ lẽ rằng bây giờ người ta chơi kiểng khác sư thầy Huệ Trung và ông nhiều lắm. Ngoài việc quan niệm nó là tác phẩm nghệ thuật, một sản phẩm hàng hóa, còn cái gì nữa mà ông chưa biết gọi tên. Đó là việc người ta mua kiểng thuộc loại bình thường thôi - dĩ nhiên là không quá tệ - dùng để biếu cho một quan chức nào đó nhân dịp mừng thọ hay tân gia hoặc “bán” cho các vị với giá phải chăng, nhưng cách chừng mười ngày, nửa tháng có mấy người đến ngắm nghía, không tiếc lời ca tụng rồi nài nỉ chủ nhân nhượng lại với cái giá “trên trời”. Chủ nhân thì dùng dằng, so đo nhưng cuối cùng vì cảm thông ông khách “mê nó quá” nên đành “cắt ruột” mà bán. Rồi phần lớn trong số ấy, mấy ngày sau trở lại chỗ

đứng khiêm tốn ngoài cửa hàng mà trước đó nó đã đứng. Cho nên bây giờ quan chức làm giàu vì “chơi kiểng” nhiều lắm. Nghe thì biết vậy thôi chứ đằng sau sự biếu tặng, mua bán đó là gì thì chỉ có “trời biết”.

Vô tình chuyện tận đầu tận đuôi trong thực tế kinh doanh của hai con giúp lòng ông Thiện nhẹ nhõm phần nào. Câu hỏi bằng cách nào Vi-Diệu lại hiện diện ở vườn kiểng nhà Sơn, không phải như lời những người đưa chúng đi ngày ấy đã hứa với ông giờ không còn đè nặng lòng ông nữa. Ông thấy chẳng cần phải biết, bởi cũng chẳng để làm gì. Chỉ có điều làm ông đau như ai đó đưa bàn tay thô bạo bóp nghẹt trái tim mình. Đó là, không biết từ lúc nào người ta đã biến đôi chim Lạc đang bay trên đỉnh Vi Diệu thành hình tượng của hai nàng vũ nữ. Chỗ cánh chim giờ là đôi cánh tay uyển chuyển vươn ra, uốn éo như đang thể hiện một vũ khúc nghệ thuật. Phải thừa nhận rằng ai đó - có thể là Sơn mà cũng có thể không phải Sơn - đã hết sức công phu trong việc tủa tót sửa đổi, cách tân cho phù hợp với ý tưởng của chủ nhân. Sự cách điệu đôi tay vũ nữ đang múa là biểu hiện nghệ thuật bon sai trên nền kiểng cổ.

Và chính nó đã quật ông ngã quy.

... tiếng đại thần chung bỗng vang âm đồn dập một cách bất thường từ chùa vọng tới. Ông Thiện lại nghe trong ngực trái mình giật thót. Không kềm được, ông lẩm bẩm một mình: “Lẽ nào sư thầy Huệ Trung viên tịch?”...

Vĩnh biệt Lusia

Thụy Anh

Lusia là một con chó nòi Kavkaz, hai năm tuổi, toàn thân trắng muốt, to lớn như một con gấu vùng Bắc Cực. Mặt nó hiền và ngây thơ kỳ lạ, chẳng khớp với dáng vóc kỳ vĩ của nó. Tôi nhớ mãi hình dáng đẹp lồng lộng của Lusia khi lao từ xa, trên đồng cỏ vàng xanh điểm đầy hoa cúc kim trắng và oải hương tím xanh, dưới ánh nắng chiều hắt rục ửng hồng một góc trời... chạy đến với tôi. Chân trước chồm lên vai tôi, hất tôi ngã xuống cỏ. Hai chúng tôi đùa giỡn một hồi. Mắt Lusia lấp lánh, hình như vui, hình như hạnh phúc lắm. Nó rít lên nho nhỏ, dúi cái mõm ướt rượt vào mặt tôi. Cô nàng Lusia của tôi. Âu yếm và ấm áp làm sao!

Lusia là món quà cha dưỡng hờ... tặng tôi hồi sinh nhật mười lăm tuổi. Gọi là cha dưỡng hờ vì cha là chồng mới không chính thức của mẹ tôi. Cha đẻ của tôi ở Việt Nam, thấy mẹ bảo rằng cha sa vào nghiện ngập, mẹ gửi đơn ly dị về cho cha ký rồi. Tôi không biết mẹ có nói dối để “hợp thức hóa” việc mẹ ở với cha dưỡng không. Hồi còn bé, tôi cũng chẳng nghĩ làm gì. Dù cho cha nghiện hay không nghiện thì cũng chưa bao giờ cha quan tâm đến tôi. Khi hai mẹ con rời Việt Nam sang đây, tôi mới năm tuổi. Đến giờ, tôi chỉ còn nhớ dáng cha ngồi im lìm bên bàn nước có miếng vải trải bàn bị cháy mép do tàn điếu cày của cha sém vào. Gương mặt thì nhòa đi, tôi không hình dung rõ nổi nữa. Mẹ bảo tôi cứ nhìn gương thì nhận ra cha, vì con gái giống cha như đúc. Mắt xếch, lông mi dày, lông mày rậm, gương mặt vuông vừa tử tế, vừa khắc khổ! “Con gái giống cha giàu ba họ” - mẹ tôi nói xong câu ấy thì mĩa mai cười. Tôi ghét kiểu cười ấy của mẹ, nhưng không dám nói gì. Từ khi tôi tròn mười lăm tuổi, tôi thấy tim nhói đau mỗi khi mẹ cười như thế.

Tôi học trường Nga. Nói tiếng Nga. Chơi với bọn bạn người Nga. Chúng nó cũng yêu quý tôi, nhưng tôi vẫn thấy lạc lõng vì tôi biết rõ mình là người của thế giới khác. Ở lớp tôi, những đứa lớn lên không có cha thì nhiều lắm, quá nửa lớp. Tôi còn khá hơn chúng nó, vì tôi có cha dượng hờ! Thi thoảng cha cũng thay mẹ đến họp phụ huynh cho tôi. Nhưng cha có hiểu cô giáo nói gì đâu! Tiếng Nga của cha “ngắc” lắm. Tôi luôn có cảm giác đau quặn bụng mỗi khi cha hứng chí tán chuyện với cô bán bánh mì đầu phố bằng thứ tiếng Nga có dấu của mình (nghĩa là có huyền, sắc, hỏi y như tiếng Việt ấy!) Có lần tôi phải xin cô giáo: “Có gì cô cứ nói với em. Cả cha và mẹ em đều không hiểu tiếng Nga nhiều đâu!” Cô giáo chủ nhiệm tôi cũng có một đứa con không cha. Hôm đầu tiên tới thăm nom nhà cô, đúng kiểu Việt Nam, mặc kệ cho tôi phản đối, mẹ tôi đã bập bẹ hỏi thăm chồng cô... Từ sau đó, cả mẹ và cả tôi đều rút ra một kinh nghiệm, không bao giờ, không bao giờ hỏi thăm chồng của một người đàn bà Nga. Mà kỳ lạ, tôi để ý thấy, những cô giáo trường tôi nuôi con một mình thường là giáo viên dạy văn. Có lẽ họ dạy văn nên họ nhân hậu, cả tin và cũng biết chấp nhận hơn chẳng, khi một người đàn ông đến với họ rồi lại ra đi, bước chân nhẹ bỗng không vướng bận gì!

Người Việt nói chung thì tôi không rõ. Nhưng như mẹ tôi này, làm ăn buôn bán ở Nga đã chục năm, mẹ không nghèo, đủ tiền nuôi tôi, mà năm nào cũng viết cái thư dài dằng dặc đòi tiền cha để tôi bên nhà... Đòi cha thực hiện nghĩa vụ làm cha đối với tôi. Tôi thì nghĩ, may mà có cha thì mới có tôi. Nói về nghĩa vụ, chắc tôi mới là người nợ cha, cho dù tôi chẳng còn nhớ được nổi một ngày từng sống bên cha! Và tôi thương cha, thế mới kỳ lạ! Nhất là từ hôm phải mượn thư viện cuốn Chó hoang Đin-gô của Phraerman để đọc thêm ở nhà. Tôi còn nhớ, ngồi bên cửa sổ, cầm cuốn sách đọc đến đoạn Tania gặp lại cha, người cha mà Tania không còn nhớ mặt vì cha mẹ cô chia tay nhau từ lâu, tôi thấy ngực nghẹn thắt lại và mắt thì mờ

đi... Cửa sổ nhà tôi nhìn ra một công viên lớn toàn cây là cây. Hôm ấy, cây đồng loạt ngả vàng. Tôi chỉ muốn khóc nức lên... Nhớ cha, người cha tôi cũng đã quên nét mặt. Thương cha. Vì tôi biết cha mẹ tôi không yêu nhau. Nếu từng yêu thì mẹ tôi đã chẳng sòng phẳng với cha như vậy. Tình yêu... tôi biết chứ. Tôi cũng yêu một lần rồi, cách đây hai năm. Thằng Kolia lớp tám, cao nhất lớp, mắt buồn như mắt mấy con bò ở nông trại mà lớp tôi có lần về thu hoạch khoai tây giúp ấy. Hồi đó tôi thích nó vì mắt nó buồn. Tôi hay nhường hết món kotlet trong khẩu phần bữa trưa cho nó. Tôi nhớ mãi vẻ biết ơn và yêu mến trong ánh mắt thăm biếc lên khi tôi đẩy đĩa kotlet sang phía nó. Mặc kệ xung quanh ồn ào tiếng đĩa bát va lanh canh, tiếng nôi xoong trong bếp vọng ra xúng xoảng, tiếng bọn trẻ con buồn chuyện ầm ầm, tôi thấy lúc ấy thế giới thật yên lặng và trù mến. Tình yêu - đó là sự yên tĩnh của thế giới giữa muôn vàn âm thanh xô bồ của cuộc sống! Thế nhưng, khi tôi lên lớp trên... mà đôi mắt của Kolia vẫn mãi buồn như thế, thì tôi bắt đầu chán. Thế giới trong tôi trở lại ồn ào: tiếng ném cặp sách bình bịch của bọn lớp bé, tiếng cười the thé của mấy chị lớp lớn kể chuyện yêu đương, thậm chí, cả tiếng chửi rủa cây loẹt quẹt ngoài sân xa tít tôi cũng nghe rõ mồn một. Thế là tôi hiểu, mình đã hết yêu! Mắt Kolia vì thế lại càng buồn hơn. Và tôi nghĩ, cha tôi chắc cũng có đôi mắt buồn như thế vì mẹ không yêu cha!

Cha dưỡng hờ cũng tốt với mẹ con tôi lắm. Nhưng tôi chịu, không biết cha dưỡng và mẹ tôi có yêu nhau không. Mà tôi cũng chẳng tìm hiểu, vì mẹ tôi không có vẻ gì là thiếu thốn tình cảm cả. Mắt mẹ chỉ thoáng có vẻ thất thần khi... “xanh giật” và lấp lánh vẻ đắc thắng khi ngồi đếm tiền hàng. Còn cha dưỡng không phải ruột rà máu mủ của tôi. Tôi kính nể ông như nể một người lớn. Còn mắt ông có buồn thì tôi cũng không cảm thấy xót xa chút nào!

* * *

Ngày tôi tròn mười lăm, cha dưỡng mang Lusia về nhà. Khởi phải nói mẹ tôi đã hốt hoảng như thế nào. Căn phòng mười hai mét vuông, có chiếc ri đô ngăn đôi, bên trong là giường cha mẹ, bên ngoài là phần tôi. Giờ lại lù lù một con chó rõ to xuất hiện. Gian phòng càng trở nên bé tọn. Ba người chúng tôi đi lại đều khép nép. Cha dưỡng tặc lưỡi: “Cả ngày ngoài chợ, về nhà mấy đâu!” Mẹ cắn nhần hết cả một ngày nhưng rồi không hiểu sao cũng đồng ý cho Lusia ở cùng chúng tôi. Tôi thì khoái cô nàng ngay vì nhìn nó ấm áp quá. Bộ lông trắng muốt sau khi tắm, lắc khô nước đi rồi, vẫn ánh lên màu bạc long lanh, nhìn thật thích mắt. Người nó to lắm, nặng có dễ đến bảy chục cân! Cha dưỡng tôi đùa: “Cái YẾN có thích thì nhảy lên cười, phi như phi ngựa được đấy!” Mà Lusia phi như ngựa thật nếu thả nó ra một đồng cỏ rộng. Đó là về sau, khi chúng tôi được cha dưỡng chở xuống trang trại trồng rau của cha. Ở đó có những bãi cỏ mênh mông được viền bằng cánh rừng bạch dương hay một vài cụm nhà gỗ sơn xanh, sơn vàng, trên nóc tỏa khói mờ dìu dìu. Tôi và Lusia tha hồ chạy nhảy, tưởng như không bao giờ phải trở về với căn phòng chật hẹp ở trung tâm Moskva nữa.

Một lần, chúng tôi cùng ngẩn ngơ trước một cánh đồng hoa hướng dương bất ngờ xuất hiện trong tầm mắt. Khi ấy là độ tháng tám. Nắng không còn gay gắt nữa và bắt đầu chớm có gió lạnh làm gai người. Những mặt trời nhỏ rực rỡ bùng lên trên đồng khiến cả hai chúng tôi đều mê đi vì vui sướng. Lusia phi một vòng quanh cánh đồng hoa sữa váng lên. Bọn chim chóc trong bụi hốt hoảng bay vèo ra đằng xa. Những con chim xanh đuôi dài đốm đáng luôn là “đối tượng” của Lusia. Nó đuổi chim nhưng mặt tươi hơn hớn (hay là do tôi tưởng tượng ra nhỉ?) nên trông nó không giống chó săn, mà giống một con gấu ngớ nghếch đáng yêu như kiểu gấu Pooh. Chỉ khác là con gấu này trắng muốt, đẹp lộng lẫy... Thế giới của Lusia phải là những cánh đồng cỏ bạt ngàn hoặc là miền vùng núi Kavkaz chứ không thể là nơi tù túng như nhà tôi được. Mỗi lần trở về

nhà, tôi lại thêm thở dài thương nó. Lusia nằm ở cửa, cố thu mình nhỏ lại, đầu cúi dụi xuống sàn, mắt nhìn lơ lảo, mông lung... Đường như nó đang tưởng lại tiếng gió đồng, tiếng chim ríu rần và tiếng cỏ gai xào xạc...

Chẳng bao lâu, cha dưỡng đã không còn bắt nó ở lại căn phòng chật hẹp này nữa. Thì ra, cha mua Lusia về để luyện cho nó trông bãi rau, chứ đâu phải cho tôi! Nhưng niềm vui thấy Lusia được tung hoành nơi có không gian phóng khoáng đã làm mờ đi nỗi ám ức vì “bị lừa gạt” của tôi. Tôi bằng lòng để nó đi cùng cha dưỡng, đôi khi bắt tắm hơi cả tuần mới trở về. Bộ lông ngả màu vì đất cát, nhưng mặt mũi hả hê. Thậm chí, mùi từ mình nó tỏa ra cũng không nồng nồng, hôi hôi như trước mà tưởng như có lẫn mùi cỏ mùi bùn, nó dễ chịu hơn thì phải. Tôi hì hụi tắm cho nó trong bồn. Bồn tắm chật quá khiến công việc này rất vất vả. Cuối cùng, sau một hồi kiên nhẫn chịu đựng bọt xà phòng thì nó cũng trở lại là một cô chó xinh đẹp to lớn của tôi, con gấu bông khổng lồ nhất thế giới! Tôi dẫn Lusia đi dạo dưới đường, bọn trẻ bu lại hỏi:

- Gấu à chị?

- ừ, gấu. Gấu Bắc Cực đấy!

Lũ nhóc nửa tin nửa ngờ. Có đứa thấy tôi cho Lusia ăn miếng xúc xích, kêu lên:

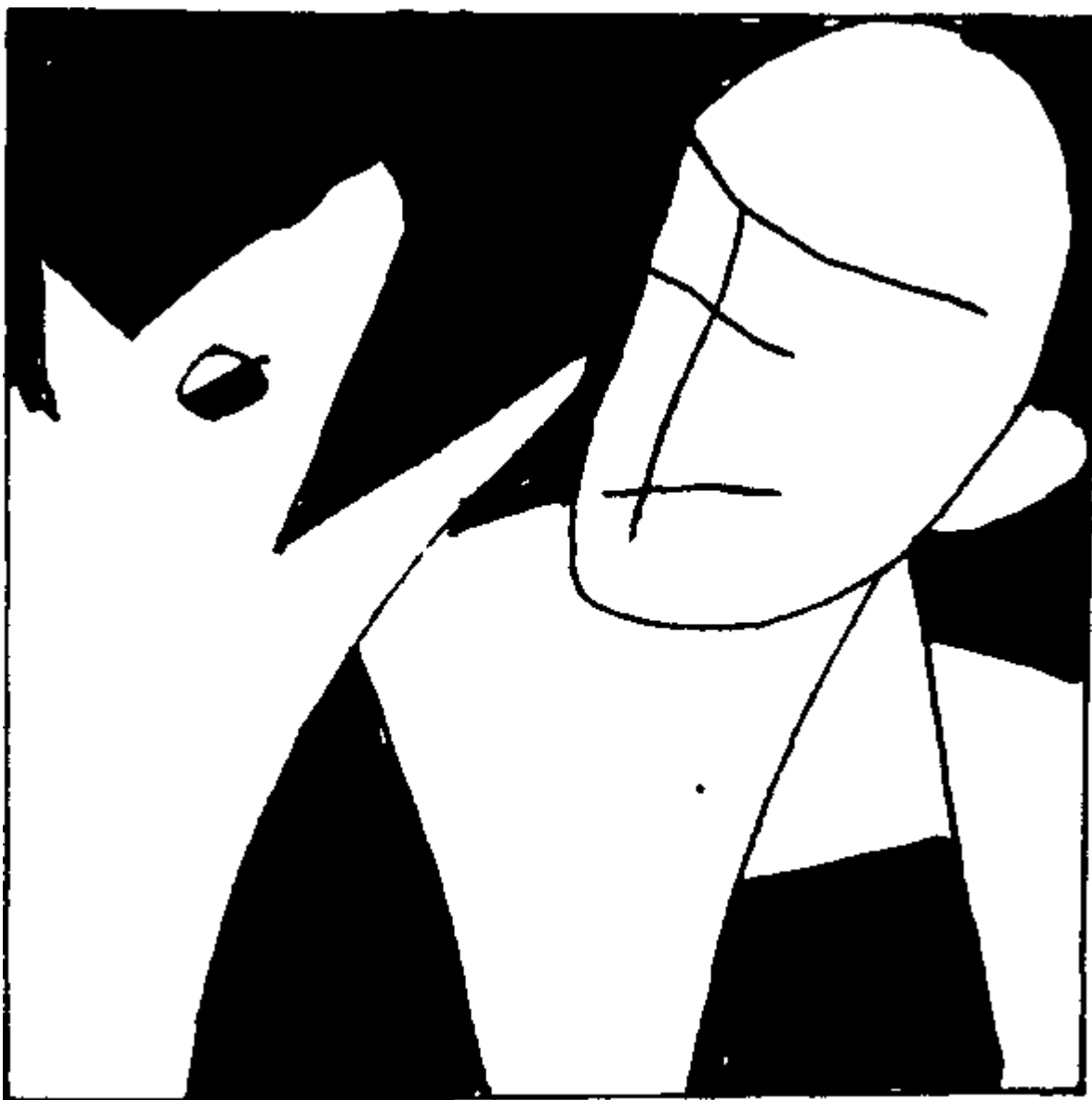
- Bọn mày ơi, không phải Gấu đâu. Gấu chỉ mút chân mút tay, không ăn xúc xích!

Chuyện này làm tôi buồn cười, vui suốt cả một buổi chiều. Cha dưỡng thì kể, từ khi có Lusia đi cùng, cứ thẳng cha công an nào tuýt xe cha lại là y như rằng phải vội vã “thả” đi ngay. Lusia ngồi chồm hồm ở băng ghế sau, mũi khịt khịt, nhồm ngay dậy nôn nóng. Tôi thì tôi biết cô nàng muốn ra, chứ còn gã công an chắc hẳn hãi lắm. Vóc dáng của Lusia khiến nó trở nên dữ tợn trong mắt người lạ. Kỳ thực, nó rất hiền. Nhất là

lúc nó nằm dưới chân tôi, đôi mắt tròn bé như hạt nhãn ngược lên hiện lành, thân mền.

* * *

Năm ấy công việc làm ăn thuận lợi. Mẹ tôi giao hàng ở chợ Vòm, hết “công” này đến “công” khác. Tuy có vất vả đôi chút nhưng vui. Mẹ cũng ít ngồi ngán ngẩm chép miệng, kể lể chuyện cha đẻ tôi như năm ngoái. Tôi chỉ thầm tự hỏi, không hiểu sao đã có tiền rồi mà mẹ không thuê được căn hộ tử tế, ít ra cũng có hai phòng riêng rẽ! Chiếc ri đô giữa phòng luôn đập ánh màu lòe loẹt của nó vào mắt tôi, rung rinh trên người tôi, khiến tôi cảm thấy bức bối muốn điên lên được. Nhất là, những khi cha dựng hứng chí bật nhạc vàng, những bài có Ý Lan hát thì tôi chỉ muốn chết đi cho rảnh! Tôi lao ra ngoài trời. Lusia theo sát tôi. Trời mùa hè ở nước Nga, gần mười một giờ đêm rồi mà vẫn sáng. Nhưng dù gì thì cũng là ban đêm, và không khí thoảng mùi tử đinh hương vẫn vương vất thêm một thứ mùi khác nữa. Đó là mùi của sự bất trắc. Song không ai dám trêu chọc tôi khi Lusia lúc nào cũng trung thành bên cạnh, kể cả mấy thằng Tây đầu trọc hếu gần ốp chúng tôi ở, mặc đồ da, chân đi giày mồm dài có đinh đinh sáng loáng. Bọn ấy hay có dây xích sắt thủ trong người, đã từng vào chỗ chúng tôi, đánh chảy máu một vài thanh niên người Việt. Nhưng tôi cóc sợ, vì tôi đã có Lusia. Lusia, cô bạn hiền hậu và dữ tợn của tôi, giúp tôi tránh được bọn xấu, và giúp tôi tách xa cả người thân của mình nữa! Để tôi có được một khoảng trời riêng, khoảng trời không có bất kỳ cái ri đô nào cả, mênh mông và thơ thới. Ở đó, chỉ có tôi và Lusia. Có thể có cả Kolia nữa, nếu cậu ấy muốn. Chỉ mong sao cậu ấy thôi cái kiểu nhìn buồn bã ấy đi. À, mà ở đó có cả cha tôi nữa. Nếu cha nghiện, tôi sẽ giúp cha cai nghiện. Mặc dù tôi cũng chưa rõ là bằng cách nào, nhưng có tình yêu là làm được tất, tôi tin thế. Chỉ cần cha ngồi cạnh để tôi áp đầu vào vai cha một thoáng, giống như Tania trong Chó hoang Đin-gô ấy.



Minh họa của Phạm Minh Hải.

Trong mùa hè, tôi hay cùng cha dượng về thăm trại rau. Những dãy nhà kính, nhà bạt nylon trắng nằm song song, thơm mát, ánh lóa lên dưới nắng. Cha dượng chỉ tay, cười ha hả: “Đây, trong này là Việt Nam đấy. Gì gì gì cái gì cũng có nhé”. Từ năm tuổi tôi đã ở Nga, nhưng tôi vẫn được nuôi dạy theo kiểu Việt Nam. Tôi vẫn lớn lên bằng rau muống, rau cải... vì thế, những dãy nhà rau xanh này đối với tôi thật là thân thương. Ngoài những gian trồng rau muống, cải cúc, cải xanh, cải ngọt, mồng tơi, còn có giàn mướp đắng lúc lỉu những quả

xanh sần sùi, một gian nhỏ trồng rau thơm: mùi tàu, húng chó, tía tô, rau răm. Nhưng chỉ được một tháng là cha dựng cho dỡ hết cả khiến tôi tiếc đứt ruột. Rau lên xanh thì xanh mướt, tím thì tím ngát, bản lá to rộng, nhìn thật thích mắt. Nhưng cha bảo, rau thơm mà lá to mướt là vớt. Phải cằn cằn một tí mới đúng. Cha than rau răm thì cay như ớt mà tía tô thì chẳng có tí mùi vị gì. Thì ra, ở đây cha vẫn không thể có “Việt Nam” một cách hoàn toàn được! Bầu bí thì cha dựng không cho trồng trong nhà nylon mà thả cho chúng bò khắp đồng. Tôi và Lusia ra chỗ người ta đang thu hoạch rau bí, nhặt những bông hoa màu vàng ươm mang về cho mẹ. Mẹ tôi thích món hoa bí xào tỏi. Mâm cơm có món này, mẹ có vẻ trầm hẳn, dường như lặn đi trong một hồi tưởng cũ xưa nào đó. Rồi xuýt xoa: “Thơm quá...” Tôi thích mẹ những lúc ấy, như thể mẹ là người khác, không phải người đàn bà đảm đang quán xuyến việc hàng họ ở chợ, nói năng chao chat như suốt chục năm trời mẹ đã từng... Những người đàn bà nông dân Nga, đầu đội khăn cho đỡ nắng, đang cầm cuốc dỡ dây bí, bó vào từng bó. Những gương mặt hồng hậu hồ hởi chào đón tôi. Tôi đã thân với họ từ lâu, thấy gần gũi với những con người ham làm hay nói này thế. Lần nào về, họ cũng dúm cho tôi bó hoa hồng trồng trong nông trang. Hoa hồng chúm chúm tròn xoe, đủ các màu và đặc biệt là rất thơm, có tên là... Mercedes (hừm, tôi chẳng thấy có gì liên quan giữa hoa hồng và ô tô cả!)

- Mishka!

Họ gọi Lusia rồi phá lên cười khi thấy Lusia đứng ngẩn ngơ vì bị tia nước từ dây vòi nước nằm ngang trên xe công nông phun bắn vào mắt. Rồi nó lao theo sau xe, sửa nhắng lên vui vẻ. Đôi lúc, nó chạy dần lên song song với chiếc xe, khéo léo há miệng đón những tia mát lành. Trên đồng, những chiếc xe như thế đi đi lại lại ngày hai bận. Người nông dân không phải vất vả tưới tắm cho đồng ruộng như ở Việt Nam. Cha dựng bảo tôi vậy. Cha xuất thân từ nông dân nên thạo việc trồng

trọt lắm. Tôi cũng thích nhìn cha chỉ đạo những người đàn bà Nga trồng tỏi. Ngẩng cao mái đầu đã điểm bạc, cha chỉ cho họ giống nào cần gieo dày, giống nào phải trồng thưa, vẻ tự tin, phần chần, giọng sang sảng, tiếng Nga dường như mát hẳn dầu huyền, dầu nặng mà cha vẫn hay dùng để tán cô bánh mì! Cha mát hẳn cả vẻ lo lắng, khúm núm thường trực khi ở trong thành phố, nhất là những lúc chạm mặt với công an. Không bó mình trong chiếc áo vest nhàu nhĩ như khi đi ra chợ, quần xắn móng lợn thoải mái, lưng áo phồng đấm mồ hôi, ông đi đi lại lại giữa các luống rau, vẻ tươi tỉnh. Không gian phóng khoáng khiến ai cũng đẹp hơn, ít nhất là trong mắt tôi. Một điều buồn cười là tôi cứ hay tản măn để ý xem trong những người đàn bà ở đây, có ai là không có chồng, là mẹ-cô-đơn như trong thành phố. Thật bất ngờ, cả tổ nông trang trồng rau nhà kính lẫn những bà làm ngoài đồng, ai ai cũng có một ông-chồng đợi họ ở nhà. Họ nói đến chồng vừa âu yếm, vừa ra vẻ không hài lòng vì “các lão ấy chậm chạp lắm, kiếm không ra tiền nên vợ mới vất vả”. Có phải ở những nơi này, thiên nhiên phóng khoáng cũng lại dễ giữ chân những người đàn ông hơn không?

Làng quê yên bình, những con người hồn hậu, những cánh đồng khoai tây hoa trắng dịu dàng, những buổi trưa nắng tràn trề khắp nẻo, tiếng người nô đùa trên con sông gần đó vọng về... tất cả chẳng gợi điều gì đáng lo ngại hết. Tôi không hiểu cha cần Lusia để canh giữ cái gì! Rau cỏ của người Việt thì dân Nga không biết ăn. Họ chỉ hay vặt cà chua dưa chuột của nông trang đem về nhà thôi. Mà ê hề ra đó, tôi chẳng thấy ai cấm đoán ai điều gì cả! Khi mọi thứ quá nhiều thì việc lấy của công làm của riêng tự nhiên không còn là ăn cắp nữa! Thẳng hoặc lắm, tôi thấy những người từ Ucraina và Belarus đến đây làm thuê ngồi lơ vơ hóng gió ở ghế đá gần căn nhà gỗ của trại rau, mỗi người cầm chai bia trên tay, đôi khi có thêm dăm con cá khô vobla mùi tanh nồng lên. Những người này sống trong nhà khách của nông trường. Trông họ cũng chẳng có gì là

đáng để cho cha tôi đề phòng cả. Đàn ông, đàn bà đều ít nói hơn dân địa phương. Dân tha hương mà, ai cũng như ai. Về xứ mình chắc họ lại ăn to nói lớn, lại ồn ào như lễ hội. Và hình như họ chăm làm hơn dân địa phương nữa. Những ngày nghỉ, cha tôi đi thuê thêm người dọn cỏ, đều phải vào nhà khách mới kiếm được người làm.

Cho đến một hôm, trên đường đưa rau về thành phố, tôi mới hiểu vì sao cha cần đến Lusia. Xe cha con tôi đi đến khúc quanh rẽ vào ốp Togi thì có một chiếc số bốn đít dài và một chiếc Uaz xanh lá cây thăm ép lại. Cha dựng lăm bắm: “Bắt đầu rồi đây”. Và dừng xe. Cha vừa mở cửa vừa huýt sáo gọi Lusia. Cô nàng đang lim dim ngủ, nhồm ngay dậy, như đã quá quen với mệnh lệnh có dấu hiệu đặc biệt này của chủ. Mọi khi, tôi không thấy cha huýt sáo bao giờ, cả nhà thường chỉ gọi tên Lusia thôi. Lusia thò đầu ra cửa xe, sửa liên hồi kỳ trận. Chân giậm giậm nôn nóng, tưởng như lông của nó cũng dựng đứng lên vậy. Người đi đường bắt đầu chú ý đến chúng tôi, ngoái cả lại nhìn. Hai chiếc xe bí ẩn vừa ép chúng tôi vào lề đường vẫn im phắc, chưa có động tĩnh gì. Chừng dăm phút trôi qua trong căng thẳng. Chỉ có hàng rèm nâu chằng chùng quanh các ô cửa xe Uaz hình như lay động.

Cửa xe số bốn mở ra. Một thanh niên Việt Nam nhỏ thó, đầu húi cua gần như trọc lốc, bước ra. Anh ta mặc áo da màu đen, giống loại áo mà mẹ tôi hay “đánh” từ Thổ về. Cố tỏ ra khuêh khoáng, hấn chậm rãi bước đến gần cha tôi, lúc ấy đã xuống xe, cười khẩy: “Lại diễn vở cũ hả ông anh?” “Chú muốn gì?” - Cha dựng hỏi, giọng bình tĩnh. Gã thanh niên cũng bình thản kéo dài giọng: “Muốn cái điều mà lần trước em đã nói. Mỗi người một thị trường anh ạ. Nếu anh còn ngoan cố, bọn em không để yên đâu. Em trước là hội nhà Bình thổ đây”.

Người tôi lạnh toát đi. “Nhà Bình thổ”, cái tên này tôi vẫn thường nghe người lớn nhắc đến trong những câu chuyện kể như phim kinh dị về nhóm người Việt Nam chuyên đòi nợ

thuê, trấn cướp cộng đồng. Tôi vẫn nghĩ mọi người thuê dệt thêm cho thêm phần huyền hoặc thôi, chứ làm gì đến nỗi thế. Nào cửa cổ, nào là mặt, xẻo tai. Tôi không bao giờ tin vào những tin đồn nhảm ấy. Thế mà không hiểu sao, lúc này, nghe gã nhắc đến cái tên nổi tiếng giang hồ nọ, tôi lại thấy bủn rủn chân tay. Bất giác, tôi ngồi sát vào Lusia hơn, nghe cái nóng âm sôi nổi từ thân con vật đang truyền qua cho mình, thấy yên tâm phần nào. Trong lúc ấy, Lusia vẫn không ngừng sữa. Khác với những lần đuổi chim trên đồng, bấy giờ, Lusia căng thẳng và phần nộ, mắt nó như có lửa, đỏ vằn lên. Nó không còn hiền khô như một con gấu bông nữa. Mồm nó dài và nhọn ra, như loài lai-ca. Đôi khi nó ngừng sữa để gầm gừ những tiếng dọa dẫm trong cổ họng.

Không biết cha tôi nói gì với gã thanh niên vì tiếng Lusia đã át cả tiếng người, tôi không nghe rõ. Chỉ thấy vài ba gã thanh niên cao lớn từ chiếc Uaz nhảy ra, đứng quanh cha dưỡng tôi. Một tên túm vào cổ áo cha, ấy dúi ông vào góc xe. Tức thì, tôi chưa kịp định thần, đã thấy cái bóng trắng khổng lồ của Lusia lao xuống, không một tiếng động. Nó thôi không sữa nữa, lẳng lặng dớp ngáp răng vào khuỷu tay tên ấy. Tiếng gầm gừ của nó khiến tôi hình dung nó đang nghiền hai hàm răng nhọn hoắt vào nhau, và tay gã kia hẳn đã nát nhừ. Sau đó tôi chẳng còn nhớ gì rõ ràng nữa. Tôi thoáng thấy một tên chạy ra trước mũi xe to, rút chiếc gậy sắt gài ở đầu xe. Tiếng người rú lên, tiếng chó tru ăng ăng, đau đớn...

* * *

Nỗi đau đớn này còn theo tôi rất lâu. Mỗi năm nó một dịp đi, nhưng vẫn như cái dằm nằm sâu đâu đó trong tim tôi vậy. Mùa hè, khi gió Nam tràn về trên cỏ, bãi cỏ gần trường đại học của tôi cũng ngập tràn những bông hoa cúc kim bé bỏng, thì cái dằm ấy lại ngọ nguậy, khiến tôi đi, đứng, ngồi đều thấy đau.

Lusia lần đó không chết. Nó chỉ bị thương nặng. Là con chó trẻ độ tuổi sung sức, nó hồi lại rất nhanh, chỉ bị tật ở chân, đi cà nhắc. Nhưng hình ảnh mớ lông trắng nhuốm đầy máu nằm thượt trên đường ăn sâu vào trí nhớ luôn làm tôi rùng mình. Từ đó, tôi đâm ra thấy yêu mến cái xã hội Nga ở trường học của tôi hơn, cố gắng hòa mình vào đó, như tìm cho mình một góc thân quen ở nhà người lạ! Tôi sợ những người đồng hương của tôi.

Mùa rau năm đó, cha dưỡng tôi vẫn trúnng lớn. Hội “Bình thổ” không dám động đến cha, nhưng chính cha lại quyết định thôi trồng rau. “Một người, rầy rà...” - cha bảo vậy. Cha bán nhượng lại hết những bịch hạt giống còn lại và cả cái cơ ngơi hàng chục mái nhà kính cho bọn người ác ấy.

Tôi không hiểu nổi cha. Về đến thành phố, cha lại trở thành con người khúm, núp khó hiểu. Điều làm tôi bất ngờ và đau đớn nhất là cha... bán Lusia. Cha làm điều đó khi vắng tôi. Và ông tránh mặt tôi, bỏ đi thành phố xa một tuần. Mẹ cố gắng giảng giải cho tôi hơn thiệt, rằng không trồng rau, không đi đường trường nữa thì không cần chó to. Mà để nó mãi ở căn phòng bé tẹo này, cũng tội cho nó lắm. Hình như cha bán nó cho một chủ trại ở vùng quê nào đó, ở đó, họ thích giống Kavkaz khổng lồ như Lusia. Mẹ bảo cha đợi tôi nguôi ngoai rồi sẽ cho tôi về đó thăm lại nó. Nhà chủ ấy họ yêu Lusia lắm và tôi có thể yên tâm, không phải băn khoăn gì về nó cả.

Nhưng thời gian cứ trôi đi. Những mùa hè sau đó của tôi không còn bóng dáng của đồng cỏ bạt ngàn và bầu trời phóng khoáng nữa. Tôi bận học. Cha mẹ bận buôn bán. Không một lần nào cha dưỡng nhắc nhở về Lusia với tôi. Và tôi cũng không hỏi. Tôi không tin câu chuyện về chủ trại kia, nhưng không muốn nghe một câu chuyện khác, thật hơn và buồn hơn.

Năm đó, dưới đường, bên khu nhà đối diện, không hiểu sao lũ thanh niên cứ chập tối lại hay túm tụm xập xình đàn hát... Nếu tôi không nghe thấy bài “Lusi” được đệm tha thiết bằng tiếng ghi ta gỗ thì chắc hẳn tôi sẽ chìm đắm mãi vào những giấc mơ đau buồn.

“Con chó bị mất rồi

Con chó sống trong sân nhà chúng tôi

Lũ trẻ âu yếm gọi

Lusi... Ô ô Lusi.

...

Chúng tôi không bỏ bạn

Chúng tôi cần Lusi

Một tháng qua đi

Trẻ con vẫn tìm Lusi

Bỗng có điều gì

Xôn xao dưới đường

Mọi người nhìn qua cửa sổ

Lusi đang ở đó

Cùng tám chú chó con.

Lusi... Ô ô ô Lusi.

“Lusia, Ô ô ô.. Lusia”. - Tôi lẩm bẩm hát theo, mỉm cười nhìn thấy dáng to lớn lồng lộng của Lusia qua hàng nước mắt.

Ghi chú

- (1) Trâu ỉa.
- (2) Hôn nhau bằng môi.
- (3) Một điệu nhảy của các anh vệ quốc đoàn với thôn nữ thời kháng chiến chống Pháp.
- (4) Một bài hát chưa rõ xuất xứ, thường được hát ở vùng quê tôi trong thời kháng chiến chống Pháp. Có lần tôi hỏi, nhạc sĩ Phạm Duy cũng không biết. Trước đây, tôi cứ tưởng của Phạm Duy hay Trần Hoàn mà không phải. Vị nào biết xin chỉ bày.
(NV)
- (5) Rơm còn dính nhiều lúa.
- (6) Kiếm thêm, tìm thêm kẹo uống.
- (7) Bonjour Monsieur (tiếng Pháp); Chào ông.
- (8) Chôm đồ nhà.
- (9) Merde! (Tiếng chửi thề của Pháp).
- (10) Các ngôi sao golf hàng đầu thế giới.
- (11) Par 4: hố golf bốn lần đẩy bóng (4 gậy).
- (12) Green: khu vực mặt cỏ xung quanh lỗ golf.
- (13) Duck hook: một trong những cú đánh ngoài tầm kiểm soát, bắt đầu thẳng tới mục tiêu nhưng lại đột ngột rẽ sang trái.
- (14) Bastard: đồ con hoang.
- (15) Sick bastard: đồ con hoang bệnh hoạn.
- (16) Tee box: vị trí phát bóng ở một hố golf.
- (17) Họ nhà vợ.
- (18) Ở rể suốt đời.
- (19) Dépuceler: phá trinh.
- (20) Máy bay Hải quân Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ.
- (21) Hồi sức.